

MA ANAND SHEELA

HỒI *Những điều chưa kể*
KÝ *trong tự truyện Osho*

SHEELA

HỒI KÝ SHEELA



HÔI KÝ

SHEELA

**Những điều chưa kể
trong tự truyện Osho**

Thái Đức Phương *dịch*



HỒI KÝ SHEELA

Ma Anand Sheela

Người dịch: Thái Đức Phương

Dự án nhỏ này do duy nhất một người làm tất cả các khâu: dịch, thiết kế bìa, định dạng, biên tập, làm ebook... nên sẽ không tránh khỏi nhiều sai sót, và vẫn đang trong quá trình sửa chữa các lỗi do bạn đọc góp ý. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về:



facebook.com/phuongthienlanh



thaiducphuong@gmail.com



thaiducphuong.wordpress.com

Update lần cuối: 24-10-2021

‘Osho là nhà tư tưởng độc đáo nhất mà Ấn Độ đã sản sinh ra: nguyên bản nhất, sáng suốt nhất và sáng tạo nhất.’

Khushwant Singh

‘Osho sẽ mãi được nhớ tới như một nhà triết học vĩ đại – một vị thánh và nhà thần bí của thế kỷ hai mươi.’

Manmohan Singh

‘Những người như Osho luôn đi trước thời đại. Giới trẻ ngày nay đọc Osho ngày càng nhiều là một dấu hiệu tốt.’

K. R. Narayanan

‘Osho là một bậc thầy giác ngộ, người đang dốc sức giúp nhân loại vượt qua giai đoạn khó khăn trong hành trình phát triển tâm thức.’

Đức Đạt Lai Lạt Ma

Lời nhắn từ người dịch

*Hai nhân vật chính trong quyển hồi ký này là
những người từng gây ra nhiều tranh cãi.*

*Mong độc giả đọc trọn vẹn quyển sách trước
khi “buông lời sắc mỏng” về nó.*

- Thái Đức Phương

Lời giới thiệu của nhà xuất bản Fingerprint

*“Thầy là người lên kịch bản. Còn tôi là một cô
đào đóng một vai rất khó. Ngay từ đầu, tôi
như một ống trúc rỗng để thầy thổi bản nhạc
của thầy.”*

Là thư ký riêng của ông Đạo từ năm 1981
đến năm 1985, và là người chỉ huy thứ nhì
trong tổ chức của ông, Ma Anand Sheela có
một mối quan hệ mật thiết với ông Đạo

Bhagwan Shree Rajneesh.

Ông Đạo gọi cho cô mỗi khi muốn thảo luận về các vấn đề cá nhân, các vấn đề hành chánh quan trọng, thực hiện các công việc vặt, thậm chí là đặt hàng một chiếc Rolls-Royce mới. Ma Anand Sheela là người bạn tâm giao, người phụ tá thân cận nhất của ông, người mà ông tin tưởng hơn bất cứ ai. Cô điều hành toàn bộ công xã dưới sự hướng dẫn của ông... cho đến khi sự bất đồng leo thang.

Những gì xảy ra tiếp theo nhanh chóng trở thành một phần trong lịch sử khét tiếng của ông Đạo. Sau nhiều năm phục vụ trung

thành, Ma Anand Sheela từ chức, rời khỏi công xã và chạy sang châu Âu cùng với các thành viên khác. Ông Đạo tức giận buộc tội cô lên kế hoạch tấn công khủng bố sinh học, âm mưu sát hại các quan chức chánh phủ và bỏ trốn với 55 triệu đô la. Ma Anand Sheela thừa nhận một số cáo buộc trước tòa và phải ngồi tù 39 tháng.

Giờ đây, sau gần hai thập niên, Ma Anand Sheela, vẫn yêu ông Đạo và giáo lý của ông, cuối cùng đã kể ra câu chuyện của mình, tuyên bố rằng sự thật không như mọi người vẫn tưởng, và làm sáng tỏ một phần cuộc đời của ông Đạo mà cho đến nay vẫn bị

che giấu trong lớp màn bí ẩn và tăm tối...

Bhagwan Shree Rajneesh

(Osho)

Bhagwan Shree Rajneesh có lẽ là đạo sư tâm linh Ấn Độ gây tranh cãi nhất cho tới nay, được coi là một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất của thế kỷ XX. Thầy mở ra đạo viện đầu tiên của thầy ở Pune, rồi sau đó chuyển tới Huê Kỳ, nơi các tín đồ của thầy thành lập một công xã ở Oregon.

Công xã được đặt tên là Rajneeshpuram. Công xã này rộng hơn 64.000 mẫu Anh và giống như một thành phố, có hơn 5.000 cư dân vào năm 1985. Dần dần, công xã đã phát triển cơ sở hạ tầng đô thị lên hoàn chỉnh với sở cứu hỏa, hệ thống giao thông, đồn cảnh sát, các trung tâm mua sắm, hồ chứa nước, nhà máy xử lý nước thải, bưu điện, lực lượng an ninh đầy đủ, và thậm chí là một đường băng dài 1.300 thước.

Cho đến những năm 1990, thầy Đạo Bhagwan được biết đến là một nhân vật gây tranh cãi hơn là một đạo sư tâm linh. Mặc dù hồi đó thầy được đông đảo cộng đồng quốc

tế theo dõi, nhưng những bài phát biểu và ý tưởng bất kính của thầy, những lời đồn đại về việc nghiện ma túy, và sự coi thường luật pháp và tôn giáo nói chung của thầy đã khiến thầy bị nhiều người chỉ trích và có kẻ thù ở khắp nơi, nhứt là ở Ấn Độ và Huê Kỳ.

Sự ủng hộ tình dục tự do của thầy đã khiến các nhà lãnh đạo tôn giáo ở Ấn Độ giạt mình và đồn đại thầy là “Đạo sư tình dục”. Sau đó ở Mỹ, thầy có biệt danh “Đạo sư Rolls-Royce” khi mà thầy mê những chiếc xe hơi sang trọng và sưu tập gần một trăm chiếc Rolls-Royce trong vòng chưa đầy 5 năm. Thầy cũng được cho là thích đồng hồ

và bút viết hạng sang. Thầy đã chi hàng trăm ngàn đô tiền quyền góp vào đó.

Khi Rajneeshpuram tan rã vào giữa những năm 1980, thầy Đạo bị truy tố ba mươi lăm tội danh. Trong đó có vi phạm nhập cư cũng như khai báo gian dối trong đơn xin thị thực. Đồng thời, các nhà lãnh đạo Rajneeshpuram khác, bao gồm cả Sheela, đã vướng nhiều cáo buộc như nỗ lực sát hại các quan chức chánh phủ, thiết lập một mạng lưới nghe lén khổng lồ, và âm mưu cuộc tấn công khủng bố sinh học đầu tiên ở Mỹ. Kết quả là thầy Đạo bị phạt 400.000 đô la và bị trục xuất khỏi đất nước, một số lãnh đạo công xã bị kết án

nhiều năm tù. Khi bị 21 quốc gia từ chối nhập cảnh, thầy Đạo trở lại đạo viện của thầy ở Pune vào năm 1986. Thầy sống thêm bốn năm nữa. Chúng ngừng tim đột ngột được cho là đã giết chết thầy vào năm 1990.

Ngày nay, trang Facebook chánh thức của thầy Đạo có hơn 750.000 lượt thích; 650 cuốn sách của thầy được dịch ra 55 ngôn ngữ, và bán được hàng triệu bản trên toàn cầu; Đạo viện của thầy ở Poona vẫn thu hút 200.000 du khách hàng năm từ khắp nơi trên thế giới.

Bhagwan Shree Rajneesh có lẽ sanh ra đã rất vĩ đại. Trong cuộc đời của mình, thầy đã

đạt được sự vĩ đại; và sau khi chết, một sự vĩ đại lớn hơn đã giáng xuống thầy.

Nhưng chẳng có người đàn ông nào hoàn hảo đâu. Những người đàn ông vĩ đại như thầy Đạo cũng thường có những khuyết điểm lớn.

Tôi xin dành tặng cuốn sách này cho cha mẹ tôi, Ba-Bapuji Ambalal và Maniben Patel, vì đã sanh tôi ra và giáo dục tôi thấm nhuần những giá trị đúng đắn.

Tôi xin cảm ơn anh trai, Bohit Patel, vì tất cả sự giúp đỡ và động viên.

Cảm ơn Ma Anand Anupamo (Christel Hahn) đã dịch cuốn sách này từ tiếng Đức sang tiếng Anh.

Lời mở đầu

Đây là cuốn sách về cuộc đời tôi và công việc của tôi với Bhagwan Shree Rajneesh. Cha tôi đã khuyến khích tôi viết ra nó. Nó ghi lại những trải nghiệm của tôi, những quan sát của tôi, cảm xúc và cuộc sống của tôi khi tôi làm việc cùng thầy Đạo với tư cách là thư ký riêng của thầy.

Tôi hy vọng cuốn sách này sẽ lấp đầy khoảng trống do các đệ tử của thầy Đạo tạo

ra, những người mà đến nay đã loại bỏ tất cả những gì liên quan đến giai đoạn ở Oregon ra khỏi tiểu sử của thầy. Để hiểu đầy đủ về một người như thầy Đạo, điều quan trọng là phải xem xét các hành động của thầy một cách trung thực và từ mọi khía cạnh. Với tư cách là thư ký và một người thân tín của thầy, thực hiện mọi ý muốn và mệnh lệnh của thầy, tôi đã có cơ hội quan sát kỹ hành động của thầy, cũng như động cơ đằng sau chúng. Tôi có thể hiểu được tầm nhìn vĩ đại của thầy và thấy được tài năng to lớn, động lực và sức mạnh kinh ngạc của thầy. Tôi cũng thấy sự thao túng của thầy, sự báo thù của thầy, và những thất bại của thầy với tư cách

là một con người bình thường.

Trong những năm ở bên thầy Đạo, tôi đã học được rằng các bậc thầy vĩ đại nhất cũng có thể phạm sai lầm. Tôi đã học cách nhìn nhận tách bạch các đặc điểm tính cách của họ khỏi sức hút to lớn và sức mạnh từ những lời dạy của họ. Tôi cũng đã học cách không từ bỏ sự chánh trực của mình khi đối mặt với những thử thách ghê gớm, những lời buộc tội dối trá và hàng tháng trời bị giam giữ oan sai. Tôi đã học cách vượt qua những cơn ác mộng tồi tệ nhất mà không hối tiếc, giận hờn hay oán trách.

Cuốn sách này bắt đầu vào ngày tôi quyết

định từ chức thư ký của thầy Đạo - người điều hành cao nhất của công xã ở Oregon. Một vài chương đầu kể về khoảng thời gian ngay sau khi tôi rời khỏi Rajneeshpuram, và sự khởi đầu của cơn ác mộng pháp lý vì những vu cáo chống lại tôi từ thầy Đạo và những tín đồ của thầy sau khi tôi từ chức. Đây là một trong những chuỗi ngày khó khăn và mệt mỏi nhất trong đời tôi. Tôi chưa từng nghĩ hay thậm chí là gặp ác mộng rằng mình sẽ phải sống chui lủi vì đã làm một cách trung thực và tận tâm những điều mà tôi nghĩ là công việc của đời mình. Tuy nhiên, lúc ấy tôi không hối hận, và bây giờ tôi cũng không hối hận về giai đoạn ấy, tôi cũng không oán

hận bất kỳ ai trong số những người chịu trách nhiệm về trải nghiệm đau đớn này. Tôi chấp nhận nó như một thứ gì đó mà Sự Sống muốn tôi trải nghiệm.

Trong phần hai, tôi bắt đầu tại thời điểm tham gia phong trào của thầy Đạo vào khoảng năm 1972. Tôi vừa tròn hai mươi tuổi và cũng vừa kết hôn với người chồng đầu tiên - anh Marc Silverman, người mà sau này được thầy Đạo đặt lại tên là Swami Prem Chinmaya. Khi tạo ra một thế giới mới theo tầm nhìn của thầy, thầy đã đặt lại tên mới cho những con người và nơi chốn nhằm xóa bỏ lịch sử của đối tượng và mang lại cho đối

tượng ấy một danh tính và một ý nghĩa hoàn toàn mới. Trong phần sau, tôi mô tả những trải nghiệm của tôi khi còn là một môn đồ trẻ. Tôi trình bày chi tiết về việc tôi có cơ hội trở thành thư ký riêng của Bhagwan Shree Rajneesh trong một thời gian ngắn như thế nào, tôi đã may mắn như thế nào khi có cơ hội hiếm hoi xây dựng toàn bộ một công xã ngay từ đầu ở Oregon - nơi mà sau đó đã có hơn 5.000 môn đồ làm việc cùng nhau để đưa tầm nhìn của thầy Đạo thành hiện thực - và cách mà thầy Đạo phá hủy nó trong cơn thịnh nộ sau khi tôi từ chức phục vụ thầy vào năm 1985.

Tôi thấy thầy Đạo rất quyến rũ, lỗi lạc, truyền cảm hứng, mạnh mẽ, nhân ái; và tôi cũng thấy thầy thao túng, báo thù, ích kỷ và gây tổn thương. Thầy bất chấp mọi luật lệ, luân lý, đạo đức, luật pháp của mọi cộng đồng, xã hội hay quốc gia vì thầy muốn tạo ra một xã hội theo tầm nhìn của thầy với luật lệ và quy tắc riêng. Tôi đã chứng kiến cách thầy dẫn dắt trò chơi của thầy ở Bombay và Poona, cách thầy định hình công xã, cách thầy làm việc với mọi người, cách thầy thao túng truyền thông bằng cách tạo ra các cuộc tranh cãi và cho họ thấy tầm nhìn lớn của thầy là gì. Tôi cũng chứng kiến sự suy sụp của thầy ở Oregon, bắt đầu với sự lệ

thuộc của thầy vào thuốc giảm đau và các loại thuốc khác, kết thúc bằng sự sụp đổ và tan rã của công xã ở Oregon.

Tôi đã yêu thầy Đạo và tin tưởng thầy một cách mù quáng. Tôi mãi tôn kính sâu sắc những lời dạy của thầy và vẫn là kẻ mộ đạo của thầy cho đến tận bây giờ. Tôi vẫn biết ơn những cơ hội mà thầy đã ban cho tôi, những cơ hội để làm việc gần thầy và học hỏi rất nhiều từ thầy. Tôi cố gắng sống bằng những bài học mà tôi học được từ thầy và những giá trị mà thầy đã dạy tôi. Tôi kêu gọi độc giả đừng quan tâm đến những lời gièm pha, dị nghị về tôi, mà hãy quan tâm

đến tình yêu của tôi dành cho thầy Đạo, và những lời dạy của thầy đã giúp tôi đối mặt với tất cả những thử thách lớn nhỏ xảy ra trong cuộc sống của mình.

Tôi cũng rất biết ơn cha mẹ tôi vì tình yêu thương và sự tin tưởng của họ đã nâng đỡ tôi vượt qua giai đoạn khó khăn nhứt trong đời, và những lời động viên của họ sau này đã giúp tôi sống cuộc đời yêu thương và phụng sự. Tôi đặc biệt mang ơn cha tôi, người đã giới thiệu tôi với thầy Đạo và giáo lý của thầy. Kể từ khi ra khỏi nhà tù ở Huế Kỳ, trong hai mươi năm cuối đời, tôi đã cống hiến để tưởng nhớ cha mẹ tôi thông qua việc

chăm sóc những người khuyết tật về tinh thần, tâm lý và thể chất trong hai viện dưỡng lão của tôi nằm ở ngoại ô Basel, Thụy sĩ. Các viện dưỡng lão đã được đặt theo tên của họ là Matrusaden (nhà của mẹ) và Bapusaden (nhà của cha). Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với gia đình tôi, như là các anh chị em của tôi, những người đã ủng hộ tôi vô điều kiện trong suốt cuộc đời, và người chồng quá cố của tôi là anh Dipo (tên thật là Urs Birnstiel; anh được Bhagwan đổi tên thành Swami Prem Dipo).

Cuối cùng, về việc tôi sử dụng các từ “tình yêu” và “Sự Sống”. Thường thì khi tôi

nói rằng tôi đã yêu thầy Đạo hoặc thầy là người yêu vĩnh cửu của tôi, thì tôi được đề nghị định nghĩa cái tình yêu này. Những cảm giác tôi dành cho thầy không thể giải thích được. Bất kể nó là gì, nó đã hoàn hảo và trọn vẹn rồi. Cảm giác này không có ranh giới hay giới hạn. Đó là sự mở rộng của một chân trời vô tận. Mọi thứ tan ra thành những cảm giác này và những cảm giác này tan thành mọi thứ. Tự do là nền tảng của chúng, và tự do là mục đích của chúng. Tình dục không liên quan gì đến cảm giác yêu thương này, nhưng tôi sẽ không từ chối tình dục nếu thầy muốn. Mỗi cái nhìn, mỗi cái chạm của chúng tôi đều không có tình dục, mà nó hoàn toàn

chứa đầy tình yêu. Bất cứ điều gì và mọi thứ xảy ra từ cảm giác yêu thương này đều tốt đẹp, hoàn hảo cả. Tình yêu này có sự rõ ràng và sự nhận thức riêng của nó mà người ta không thể trải nghiệm trong cuộc sống bình thường. Nó mở ra một sự hiểu biết sâu sắc trong tôi. Đó là trạng thái cao nhất của con người tôi. Nó thiêu đốt tôi. Tình yêu này vẫn còn đó. Nó không phải của thế giới này. Tôi không thể ngăn nó. Nó chỉ ở đó. Nó vĩnh cửu - một sự an bài của Sự Sống (của Tự Nhiên hoặc Vũ Trụ hoặc Brahmaan hoặc bất cứ điều gì bạn có thể gọi nó). Tôi tự hào và biết ơn khi là một phần của sự an bài này. Tôi sẽ không đánh đổi tình yêu này

để lấy bất cứ thứ gì trên đời. Thậm chí tôi có thể quay lại nhà tù vì nó. Nó không kết thúc. Và tôi không biết nó bắt đầu từ khi nào.

PHẦN I

Người đàn ông có cuộc đời bí ẩn

Ngày xưa ngày xưa, có một gã tên là Mojud. Anh ta sống ở một thị trấn, nơi anh làm một viên chức quen, và có lẽ anh sẽ kết thúc cuộc đời mình với cái nghề nhân viên kiểm tra cân lường (Inspector of Weights and Measures).

Một ngày nọ, khi anh đi dạo qua khu vườn của một tòa lâu đài cổ gần nhà, thì Khidr -

nhà tâm linh thần bí của đạo Sufi - xuất hiện trước mặt anh trong bộ trang phục màu xanh lá cây huyền ảo. Khidr nói: *“Hỡi kẻ có tương lai xán lạn! Hãy bỏ việc và đến gặp ta ở bờ sông sau ba ngày nữa.”* Sau đó vị ấy biến mất.

Mojud hoang mang đến gặp sếp xin nghỉ việc. Chẳng mấy chốc, mọi người trong thị trấn biết chuyện và bàn tán *“Tội nghiệp thằng Mojud! Nó điên rồi.”* Nhưng vì có nhiều ứng viên thế chỗ anh, nên họ sớm quên anh đi.

Vào ngày hẹn, Mojud gặp Khidr. Khidr nói với anh rằng *“Hãy cởi hết quần áo và*

nhảy xuống sông. Rồi có người sẽ cứu anh lên.”

Mojud đã làm vậy, dù anh cũng tự hỏi liệu mình có điên hay không.

Vì anh biết bơi nên không chết đuối, nhưng bị trôi đi một quãng dài trước khi ông lão ngư dân kéo anh lên thuyền và hỏi “Đồ ngu! Dòng nước chảy mạnh như vậy mà mày nhảy xuống làm gì?”

Mojud nói “Tôi cũng không biết.”

“Mày điên rồi,” người đánh cá nói, “để tao dẫn mày về căn chòi lá của tao đằng kia, coi

tụi tao giúp gì được cho mày.”

Thấy Mojud ăn nói có học, ông lão đã học từ anh cách đọc và viết. Đổi lại, Mojud được nuôi cơm và phụ giúp lão trong việc đánh cá. Sau vài tháng, Khidr lại xuất hiện, lần này là ở đầu giường của Mojud, Khidr nói *“Hãy đứng dậy và đi khỏi nhà của người ngư dân, rồi anh sẽ được giúp đỡ.”*

Mojud lập tức rời khỏi lều, ăn mặc như một ngư dân, và lang thang cho đến khi anh ra tới đường cái. Khi bình minh ló dạng, anh thấy một lão nông cười lừa đang trên đường ra chợ. *“Chú em có cần việc làm không?”* lão nông hỏi. Lão giải thích *“Tụi cần một người*

vác mớ hàng mà tui đang đi mua.”

Mojud đi theo lão nông. Anh làm việc cho lão gần hai năm. Khoảng thời gian đó, anh đã học được nhiều kinh nghiệm về làm nông, nhưng chỉ có thế.

Vào một buổi chiều, khi anh đang đóng mớ lông cừu vào kiện, Khidr xuất hiện và nói *“Anh hãy bỏ công việc này và đến thành phố Mosul, dùng tiền tiết kiệm của anh để đi buôn da.”*

Mojud tuân theo.

Ở Mosul, anh được biết đến là một nhà buôn da. Suốt ba năm cần mẫn buôn bán,

anh chưa gặp lại Khidr. Anh đã tiết kiệm được một khoản tiền khá lớn và nghĩ đến việc mua một căn nhà... thì Khidr xuất hiện và nói *“Anh đưa hết tiền cho tôi, rồi đi khỏi thị trấn này cho tối tận Samarkand và làm việc cho người bán tạp hóa ở đó.”* Mojud y lệnh.

Thời gian trôi qua, anh ta bắt đầu bộc lộ những dấu hiệu rõ ràng của sự khai ngộ. Anh chữa bệnh, giúp đỡ bà con quanh mình, và hiểu biết của anh về những bí ẩn ngày càng sâu sắc.

Các giáo sĩ, triết gia và nhiều người khác tìm đến anh và hỏi *“Anh học đạo từ ai vậy?”*

Mojud nói *“Thiệt khó mà giải thích.”*

Các đồ đệ của anh hỏi *“Thầy khởi nghiệp như thế nào?”*

Anh đáp *“Làm một viên chức quèn.”*

“Và thầy đã bỏ việc đó để sống cống hiến như một nhà khổ hạnh phải không?”

“Đâu có, thầy chỉ bỏ công việc đó thôi hà.”

Họ không hiểu anh.

Mọi người đã tiếp cận anh để viết nên câu chuyện đời anh.

“Điều gì đã tạo nên thầy như hôm nay?”

Làm thế nào mà thầy có được những kiến thức như vậy?” họ hỏi.

“Tôi đã nhảy xuống sông, trở thành ngư dân, rồi bước ra khỏi căn nhà lá của ông lão đánh cá lúc nửa đêm. Sau đó, tôi làm nông dân. Trong khi đóng kiện lông cừu, tôi lại bỏ nghề và tới Mosul, nơi tôi trở thành một người buôn da. Tôi đã tiết kiệm được một số tiền ở đó, nhưng đã cho đi. Sau đó, tôi tới Samarkand làm việc cho một cửa hàng tạp hóa. Và đây là nơi tôi đang ở bây giờ.”

Những người viết tiểu sử nói “Nhưng những hành vi khó giải thích này không làm

sáng tỏ cho khả năng thiên phú và những thành tựu kỳ diệu của thầy.”

“Nó là vậy mà.” Mojud nói.

Chẳng ai đã động gì đến Khidr, những người viết tiểu sử đã tạo ra cho Mojud một câu chuyện quá khứ tuyệt vời và bí ẩn. Cũng như tất cả các vị thánh đều phải có câu chuyện của họ, những người kể chuyện đã dựng lên một câu chuyện cho hợp với thị hiếu của tín đồ, nhưng lại khác xa thực tế cuộc sống. Đó là lý do tại sao câu chuyện này không có thật. Nó chỉ tượng trưng cho một cuộc đời. Cuộc đời thật của một trong

những nhà Sufis vĩ đại nhất.

*(Trích từ Những câu chuyện về các thầy tu
Đạo Hồi - tác giả Idries Shah)*

Thầy Đạo Bhagwan và tiếng nói nội tâm tôi là Khidr của tôi. Việc chấp nhận vô điều kiện những hướng dẫn này đã khiến tôi hợp nhất với Sự Sống. Sự Sống ảnh hưởng rất nhiều đến tôi và cuộc đời của tôi. Tôi muốn bắt đầu bằng một vài từ rất đơn giản nhưng sâu sắc, đã trở thành một phần cuộc đời tôi:

Hãy nói Có với Sự Sống, Cuộc Sống, Tình Yêu và Niềm Hy Vọng.

Chương 1.

Khidr của tôi đã gọi

Đó là một buổi sáng bình thường như bao buổi sáng của mấy tháng cuối năm 1985. Tôi không muốn dậy, vì tôi không mong chờ ngày mới. Cơ thể tôi ốm yếu và đau nhức. Lòng tôi trĩu nặng. Tâm trí tôi bị lấp đầy bởi quá nhiều trách nhiệm. Công việc không còn thú vị nữa. Tôi không còn hứng thú với tình yêu và cuộc sống. Tuy nhiên, có rất nhiều việc phải làm. Tôi là nữ hoàng của công xã mà.

Thậm chí tôi không muốn gặp người đàn ông mà tôi đã yêu thương hết lòng suốt mười bốn năm qua. Vì người này, tôi sẵn lòng trải qua những cực hình nơi địa ngục mà không do dự một giây nào: thầy Đạo Bhagwan, tình yêu vĩnh cửu của tôi, vị vua của trái tim tôi. Tôi từng luôn có cảm giác như mình không bao giờ có thể thiếu được thầy. Thầy thấy tôi có đủ khả năng để giao phó cho tôi trọng trách quản lý công xã. Thậm chí tôi chưa từng nghĩ rằng mình sẽ được nhận trọng trách ấy.

Sáng nay, khi tôi mở mắt ra, tôi đã thấy cha mẹ mình đang ngồi bên giường. Họ đến

thăm tôi sớm thế này thật là bất thường. Mẹ tôi nói rằng trái tim bà đau đớn khi nhìn thấy tôi như thế này. Cha tôi trông có vẻ bồn khoăn và lo lắng. Theo bản năng, họ nhận ra có điều gì đó không ổn xảy ra với con gái út của họ. Họ đã luôn tự hào về tôi. Giờ thì họ lại trải qua những đêm mất ngủ vì tôi.

Họ bàn về tôi từ trước và đã thống nhất với nhau. Mẹ tôi nước mắt lưng tròng nói: *“Nếu con không thay đổi lối sống thì sẽ chết sớm đó. Con là nữ hoàng. Con chịu trách nhiệm cho cái ăn cái ở cho mọi người ở đây. Nhưng từ lâu rồi con chưa được thưởng thức*

món ăn của chính mình...”

Với những lời này và những giọt nước mắt của họ, cha mẹ tôi đã bày tỏ cảm xúc của họ về cách sống của tôi. Thậm chí trong thâm tâm, tôi cũng cảm thấy có điều gì đó không ổn. Đã đến cái thời điểm mà tôi cần phải đưa ra quyết định. Tình yêu là sức mạnh lớn nhất và duy nhất của tôi. Tôi không thể để nó trở thành điểm yếu của mình lúc này. Tôi cảm thấy mình phải thay đổi điều gì đó trong cuộc đời, và tôi phải làm điều đó sớm mới được.

Cha mẹ tôi đã sống với tôi ở cái công xã mới này được hai năm rồi. Công xã mới là

một thí nghiệm cộng đồng tuyệt vời trong việc sống một cuộc đời thiên để đạt được Phật quả, một nơi an toàn để người của thầy Đạo có thể làm việc và hành thiền cùng nhau. Ở đây, họ không bị quấy rầy bởi thế giới bên ngoài và người đời. Ở đây, những điều cấm kỵ và ức chế thông thường có thể được gạt qua một bên. Điều quan trọng duy nhất là làm thế nào để thành Phật. Ở đây, mọi thứ khác chỉ đơn giản là biến mất khỏi tâm trí; tiền bạc, quyền lực và uy tín không có tác dụng. Công xã mới này là nơi mà tình yêu thương và đoàn kết làm cơ sở cho sự tồn tại. Đây là một vùng đất mơ ước được tạo ra bởi thầy Đạo. Đây là công việc của cuộc đời

thầy. Và dưới sự sáng tạo của thầy, tôi là chủ, là nữ hoàng. Tôi là thư ký riêng của thầy và là người chỉ huy.

Vài ngày sau cuộc nói chuyện giữa cha mẹ và tôi, họ rời công xã để về nhà ở Ấn Độ. Trước khi bay về Ấn, họ đến California để gặp các thành viên khác trong gia đình chúng tôi.

Có nhiều công xã trên thế giới. Tôi thường xuyên đến thăm những công xã ở Đức, Thụy Sĩ, Ý, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Hà Lan và Anh. Tôi bay đến Châu Âu mỗi tháng. Các công xã ở châu Âu và các môn đồ ở đó là nguồn hỗ trợ kinh tế rất cần thiết cho

sự phát triển của Rajneeshpuram - công xã của chúng tôi ở Oregon.

Một môn đồ đơn giản là một người sẵn sàng từ bỏ mọi thứ và được điểm đạo, người sẵn sàng đi con đường mà thầy Đạo dẫn dắt. Họ được chuẩn bị để hòa nhập vào thầy với tình yêu thương. Họ đã sẵn sàng dâng nộp sự tự do cao nhất và hòa làm nhất thể với thầy Đạo.

Các môn đồ châu Âu có phẩm chất của sự tận tụy và tình yêu thương dành cho thầy Đạo mà tôi không thường thấy ở những người khác. Tôi từng cộng tác chặt chẽ với họ, và chúng tôi có một mối liên hệ đặc biệt. Tuy

nhiên, trong vài tháng qua, không riêng gì những chuyến công tác, mà cả những chuyến đi đến châu Âu cũng đã trở thành cơ hội duy nhất để tôi thoát khỏi những áp lực và đòi hỏi của Rajneeshpuram. Khi ở châu Âu, không tiếp xúc với thầy Đạo, tôi như rũ bỏ được phần nào sự điên rồ của thầy. Ở đó, tôi được cách ly khỏi tình hình chánh trị của Rajneeshpuram, chánh trị của thầy Đạo. Ở đó, tôi dễ thở trở lại.

Trong một lần đến Đức, tôi nhận được một cuộc gọi khẩn cấp từ cô Savita - một người bạn và cũng là trợ lý của tôi. Savita là một người đáng mến, trung thành và thâu

hiếu, một môn đồ tận tụy, một đồng nghiệp đáng tin. Cô là người có trình độ và làm việc rất hiệu quả, có thể tiếp quản công việc của tôi trong trường hợp khẩn cấp. Tôi đã huấn luyện cô cho mục đích đó. Tình yêu và sự thành tâm của cô dành cho thầy Đạo đã biến cô thành cánh tay phải của tôi. Cô can đảm, dũng cảm và trung thực.

Savita xử lý các nhu cầu tài chánh của toàn công xã, cũng như của thầy Đạo. Cô là một kế toán được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp. Lúc đó, cô là trưởng phòng kế toán của chúng tôi. Trong các vấn đề tài chánh, tôi không bao giờ đưa ra quyết định một

mình, tôi luôn tham khảo ý kiến của cô. Tôi hoàn toàn tin tưởng cô. Cô là một người phụ nữ rất chánh trực. Cô không bao giờ bán linh hồn mình vì những lạc thú thế gian. Dù trông cô có vẻ dịu dàng, nhưng lại rất mạnh mẽ. Tôi tự hào vì đã có một người bạn như cô. Thậm chí bây giờ tôi vẫn coi cô như chị em ruột, và tôi tin tưởng cô hoàn toàn.

Khi tôi vắng mặt, Savita thay tôi thường xuyên làm việc với thầy Đạo. Cả tôi và thầy đều hiểu rõ rằng nếu có chuyện gì xảy ra với tôi, thì Savita sẽ thay tôi gánh vác việc lãnh đạo công xã. Tôi đã giới thiệu cô ấy với thầy. Thầy cũng đồng ý với lựa chọn của tôi.

Hầu hết những người mà tôi từng cộng tác chặt chẽ đều có tính cách tương tự. Tôi không muốn những người xung quanh tôi tham lam vì thầy Đạo và những ý định của thầy, hoặc vì sự giác ngộ. Đối với hầu hết nhân viên của tôi, tâm linh không phải là mối quan tâm chánh. Họ đã làm việc chăm chỉ vì họ yêu mến thầy. Họ muốn học hỏi từ thầy. Họ sẵn sàng nhận trách nhiệm và làm việc chăm chỉ thay vì lãng phí thời gian theo đuổi ước mơ. Họ sẵn sàng dâng hiến cả tấm lòng, không nín kéo bất cứ điều gì. Họ không mong đền đáp. Họ cống hiến cho thầy và công xã của thầy. Điều này có nghĩa là họ làm việc chăm chỉ mà không được ghi nhận

hay thừa nhận.

Trong các chuyến công tác thường xuyên của tôi tới châu Âu, tôi hay giữ liên lạc qua điện thoại với Savita và các trợ lý khác của mình. Tôi luôn quản lý công việc của mình với họ qua điện thoại. Vì vậy, dù việc Savita gọi cho tôi vào ngày hôm đó là bình thường, nhưng cái lý do cô gọi rất bất thường. Savita tỏ ra khá bối rối và kích động, muốn tôi trở về Oregon ngay lập tức. Cô khóc và nói rằng cô đã chịu đựng đủ sự điên rồ của thầy Đạo và công xã của thầy rồi. Tôi lập tức đồng cảm với cô. Tôi cũng đã chán ngấy rồi.

Tôi bay về Oregon vào ngày hôm sau.

Tôi lắng nghe những gì Savita nói. Vấn đề thực sự chẳng có gì mới. Nó liên quan đến nhu cầu vô độ của thầy đối những chiếc xe Rolls-Royces và đồng hồ đắt tiền. Savita và tôi đã phải đối mặt với những yêu cầu này gần như hàng ngày trong một thời gian dài. Tuy nhiên, bây giờ, chúng tôi không thể chịu đựng nó nữa. Chúng tôi không thể che đậy sự phiền não của mình khi chúng kiến cái tình huống hài hước này. Mà nó cũng chẳng còn là cái tình huống hài hước mà thầy Đạo dựng lên để khiến mọi người ngộ ra rằng những của cải vật chất này vốn chẳng có giá trị. Nó đã bắt đầu biến tướng thành một cơn ác mộng. Thầy Đạo đã có hơn chín mươi sáu

chiếc Rolls-Royces và vô số đồng hồ nam kim cương trị giá vài triệu đô la. Nhưng lúc nào thầy cũng muốn có thêm và thêm nhiều nữa. Thực tế, sự ham muốn của thầy đối với những thứ xa xỉ này đang tăng lên, trầm trọng hơn. Những đòi hỏi của thầy đối với những thứ này dường như không còn là bản sắc cá nhân nữa, mà có lẽ đó là biểu hiện của một con người đang suy đồi.

Những người chăm sóc cho riêng thầy Đạo cũng khiến chúng tôi đau đầu. Vì họ có cái quyền đề đạt các nhu cầu của thầy cho chúng tôi biết, nên họ cư xử như ông nội người ta vậy. Họ nhân danh thầy đưa ra mọi yêu cầu,

mà không ngại ngừng hay do dự. Món đồ nào họ cũng muốn phải là hàng nhập khẩu loại tốt. Chất lượng hàng hóa sẵn có tại địa phương chẳng bao giờ làm họ hài lòng.

Vẫn là câu chuyện cũ: thầy Đạo muốn đặt mua thêm những chiếc Rolls-Royce và đồng hồ đắt tiền. Chỉ có điều, lần này, tôi và Savita không đồng tình với thầy nữa. Trong chuyến bay từ Đức về, tôi bị cảm nặng. Vì muốn tránh lây bệnh cho thầy, nên tôi cử Savita đến làm việc trực tiếp với thầy. Chúng tôi đã luôn cẩn thận với những chuyện này. Sức khỏe của thầy Đạo vốn đã không được tốt rồi. Đến gặp thầy một mình cũng chẳng có

vấn đề gì đối với Savita, vì tôi vẫn ở gần đây. Với sự có mặt của tôi, Savita và các thành viên khác trong nhóm tôi cảm thấy họ như được bảo vệ và vững tâm hơn.

Trong vài giờ sau đó, sự lo lắng của tôi ngày càng lớn. Tôi thấy phiền não nhiều hơn và cần phải làm gì đó để thoát khỏi tình cảnh này. Tôi chia sẻ vấn đề với Savita, Vidya và một số đồng nghiệp tin cậy khác một cách cởi mở. Nhưng ngồi đó bàn với nhau thôi cũng chẳng ích gì, mà phải chuyển sang hành động. Tôi đã sẵn sàng hành động rồi. Cuối cùng, tôi chốt lại *“Chị sẽ rời Rajneeshpuram. Không thể khác được. Nếu không đi, chị sẽ chết*

mất. Geeta, em soạn giúp chị một lá thư.”

Thầy Đạo kính yêu.

Con cảm thấy thầy nên biết những gì đang xảy ra với con. Sự trở về lần này của con chẳng vui vẻ gì cho cam, chẳng qua chỉ là sự níu kéo. Gần đây, con thấy khá hơn khi đi xa. Vì những cảm giác này, con phải thành thật với chính con và thầy...

Nói trắng ra là con thấy thật khó gánh vác trách nhiệm cho cái công xã này và những nghĩa vụ pháp lý liên quan. Với con, tình cảnh này đã đi vào ngõ cụt. Niềm hạnh phúc và sự thoải mái trong con đã mất hết. Con phải ra đi hoặc ít ra là tìm lấy một sự thay đổi về tâm linh.

Đã có những giải pháp nhỏ khác nhau được áp dụng, nhưng dường như chúng không mang lại hiệu quả nào đáng kể cho cái tình hình vốn đã tồi tệ này. Con cũng không nghĩ ra được bất cứ giải pháp sáng sủa nào khác.

Xin hãy soi sáng con.

Kính yêu thầy.

Sheela

Ngày 12 tháng 9 năm 1985.

Tôi đã gửi lá thư ngắn này cho thầy Đạo thông qua Savita. Nhiều đồng nghiệp cũng gặp phiền não như tôi vậy. Họ cũng phải nhìn vào bên trong bản thân và tìm ra những

gì họ muốn làm trong tương lai.

Savita quay lại với câu trả lời của thầy Đạo rằng: *Tôi có thể đến Châu Âu một thời gian để làm việc tại các công xã khác và tiếp tục quyên tiền cho thầy.* Thông điệp vô tâm này khiến tôi và Savita vô cùng bức xúc. Trong thông điệp này, chúng tôi chỉ thấy mong muốn của thầy là huy động thêm tiền từ các môn đồ Châu Âu. Thái độ gần đây của thầy đối với các công xã và các môn đồ ở châu Âu đã gây lo ngại. Chúng tôi thường cố gắng xoa dịu họ bằng cách gửi những món quà nhân danh thầy cho họ. Mọi thứ không như trước nữa. Đơn giản là thầy đã không

còn như xưa. Trong tất cả mọi việc, thầy chỉ thấy tiền thôi. Tiền có nghĩa là nhiều xe Rolls-Royce hơn và nhiều đồng hồ hơn. Đệ tử của thầy, công xã của thầy, tầm nhìn của thầy, giấc mơ của thầy... mọi thứ dường như đã bị quên lãng. Ngay cả những bài giảng của thầy cũng có lúc mâu thuẫn. Thầy không còn tôn trọng người khác nữa. Sự lãnh đạo và chỉ dạy của thầy đã giới hạn trong cái chuyện làm sao thầy có thể kiếm được nhiều tiền hơn. Có gì đó sai sai. Trái tim của thầy đã mất. Sự nhạy cảm của thầy cũng đã mất từ lâu. Trước đây, trong sự điên rồ của thầy luôn có sự hài hòa; nhưng bây giờ, chỉ có sự điên rồ và coi thường thôi. Lòng nhân ái và

tình yêu thương dường như không còn tồn tại trong thầy nữa.

Sống ở công xã châu Âu chỉ để kiếm tiền không phải là điều tôi đã hình dung trong tương lai. Thật ra, tôi đã khá mệt mỏi với việc huy động tiền. Tôi chỉ muốn đi xa. Tôi đã viết thư cho thầy một lần nữa, lần này là để bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với thầy, và để trả lại chiếc đồng hồ kim cương và cây viết Mont Blanc đắt tiền mà thầy từng tặng tôi. Là thư ký của thầy, tôi rất tự hào khi đeo những thứ lấp lánh này. Chúng là bảo vật vương quyền. Chúng thuộc về người nắm giữ quyền lực và người ở vị trí cao cấp,

nhưng tôi thì muốn từ bỏ cả hai.

Ngày 13 tháng 9 năm 1985

Thầy Đạo kính yêu.

Con muốn cảm ơn thầy vì đã ban cho con một trong những cơ hội học hỏi tử tế và tuyệt vời nhất đời con.

Với lá thư này, trong tình yêu thương và sự tôn trọng, con muốn từ bỏ chức vụ thư ký riêng của thầy.

Kính yêu thầy,

Sheela

Bây giờ để coi thầy phản ứng thế nào rồi tính tiếp. Và đến lượt thầy nổi nóng. Thầy

hỏi Savita “Sao nó làm vậy? Nó nghĩ nó là ai chớ? Nó muốn đi đâu? Nó bực bội hả?”

Savita thưa lại với thầy những gì tôi đã yêu cầu cô nói phòng trường hợp thầy vẫn còn thắc mắc: “Sheela mệt mỏi rồi. Đơn giản là chị ấy cần phải đi khỏi đây.” Đây là lý do duy nhất. Tôi muốn thoát khỏi cơn điên đó, muốn được ở một mình.

Mọi thứ xung quanh thầy Đạo có nhiều cách nhìn nhận. Chẳng có gì mà trắng - đen tách bạch hết. Sự ra đi của tôi cũng vậy. Không phải nó chỉ bắt nguồn từ một hoặc hai sự kiện nào đó. Nó liên quan đến toàn bộ môi trường sống xung quanh thầy Đạo, thứ

thường gây ra những chuyện bệnh hoạn, xấu xa. Những chuyện này ngày càng xảy ra thường xuyên hơn. Còn thầy Đạo và một số môn đồ đặc biệt sống cùng thầy trong khu Nhà Lão Tử lại là những người chuyên châm dầu vào lửa.

Tôi là trái tim của công xã và thầy là linh hồn, là nguồn cảm hứng. Tôi với thầy là một đội. Nhưng bây giờ, thầy đã rút lui một phần khỏi vai trò ấy. Chúng tôi không còn cảm nhận được nhiệt huyết trong lời dạy của thầy nữa. Thầy không còn để tâm tới cộng đồng nữa. Tôi thì không sẵn sàng một mình gánh trách nhiệm về người của thầy và toàn

bộ công xã của thầy. Tôi chẳng màng đến cái tham vọng ấy. Hơn nữa, tôi không muốn giải quyết những đòi hỏi điên cuồng liên tục của thầy.

Trong vài tháng, tôi thấy rõ rằng thầy và các môn đồ sống trong khu nhà thầy đã vi phạm những giáo lý nền tảng mà công xã đã đề ra. Có lẽ tôi đã có thể chịu được sự điên rồ về tài chánh của thầy, nhưng có một yếu tố thâm độc hơn nhiều liên quan đến việc lạm dụng ma túy đang hoạt động trong khu nhà thầy. Tôi không thỏa hiệp với vấn đề này.

Thầy Đạo đã dạy về tỉnh giác. Không có

tỉnh giác, cả thiên định lẫn giác ngộ đều không thể đạt được. Công xã của thầy không nên dính tới ma túy. Không nên dung túng cho sự nghiện ngập, vì mọi hình thức nghiện ngập đều khiến người ta chệch khỏi sự tỉnh giác. Chúng tôi đã thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa để ngăn chặn ma túy xâm nhập vào cộng đồng. Chúng tôi có những chú chó được huấn luyện đánh hơi ma túy trong khuôn viên công xã, và mọi du khách đều được kiểm tra ma túy. Ngoài cái lý do việc sử dụng ma túy là trái với các nguyên tắc tôn giáo của chúng tôi, thì nó cũng có rủi ro về pháp lý. Nó có thể cho chánh phủ Huê Kỳ một cơ hội vàng để đóng cửa công xã của

chúng tôi và bỏ tù thầy Đạo. Chúng tôi thừa biết trong giới chánh trị, việc gài ma túy vào người các thành viên hoặc nhân sự trong các tổ chức đối nghịch để phá hỏng tổ chức là điều phổ biến. Việc sử dụng và lạm dụng ma túy trong chính khu nhà của thầy Đạo sẽ là cơ hội ngàn vàng mà chánh phủ chờ đợi suốt một thời gian dài để buộc tội chúng tôi.

Tôi đã không biết về chuyện này cho tới một ngày nọ, khi anh Madhunad, cô Durga và cô Homa đánh động cho tôi. Anh Madhunad có dáng người cao gầy, ngoài ba mươi tuổi, là dược sĩ của Rajneeshpuram. Tôi ít khi làm việc với anh. Chúng tôi chỉ

gặp nhau khi công việc của anh gặp trục trặc. Cô Durga là một y tá, trưởng phòng y tế của chúng tôi. Cô ấy làm việc nghiêm túc và rất đáng tin cậy. Cô Homa là trưởng phòng pháp lý của chúng tôi, thẩm phán được bầu chánh thức đầu tiên của thành phố Rajneeshpuram. Cô rất ngay thẳng, bộc trực, và có nhiều kinh nghiệm. Mặc dù không phải là luật sư, nhưng cô nắm rất rõ luật pháp Mỹ. Kinh nghiệm của cô rất quý giá đối với chúng tôi. Ý kiến pháp lý của cô không bị ảnh hưởng bởi cái tôi của một luật sư. Cô là ứng cử viên sáng giá để tiếp quản công việc của Savita cũng như của tôi trong trường hợp khẩn cấp.

Vấn đề ma túy rất phiền toái đối với tôi. Nó khiến tôi lo ngại cả về mặt đạo đức lẫn pháp lý. Nếu bị lộ, nó có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của tổ chức chúng tôi tại Huê Kỳ. Điều khiến tôi lo ngại nhất là những người xung quanh thầy Đạo không thấy rõ tính nghiêm trọng của vấn đề. Họ đánh giá rủi ro quá nhẹ.

Từ những thông tin và tài liệu được báo cáo cho tôi, rõ ràng là khu nhà của thầy Đạo đang diễn ra tình trạng lạm dụng thuốc theo toa rất nghiêm trọng. Madhunad, Durga và Homa nói với tôi rằng mười lăm bệnh án giả đã được Devaraj, bác sĩ riêng của thầy Đạo,

sử dụng để kê đơn, đặt hàng và dự trữ thuốc cho thầy. Khi được hỏi, Devaraj khẳng định rằng các bệnh án giả là cần thiết để bảo vệ thông tin cá nhân của thầy Đạo.

Tất cả các bệnh án thường được bảo mật. Vì vậy, tôi không chất vấn được gì nhiều trước sự bao biện cho mười lăm cái bệnh án giả kia. Dưới những cái tên giả, lượng Valium được đặt hàng cho riêng thầy Đạo dùng còn nhiều hơn lượng Valium được đặt hàng cho tất cả các thành viên khác trong công xã gộp lại. Cộng đồng chúng tôi có ba ngàn người. Devaraj không giải thích cho tôi lý do tại sao cần nhiều Valium như vậy. Rõ

rằng anh ta đã chỉ định cho thầy Đạo dùng 240 mg Valium mỗi ngày. Dược sĩ Madhunad khẳng định với tôi rằng không có bác sĩ nào có quyền cho phép bệnh nhân của mình dùng quá nhiều Valium, vì cơ thể ngày càng lớn với thuốc liều cao như vậy. Do đó, liều phải được tăng liên tục để thuốc có tác dụng. Cuối cùng, điều này có thể dẫn đến sự suy giảm tuần hoàn và tử vong.

Chưa hết, tôi còn phát hiện ra rằng một số lượng lớn Meprobarbitat đã được đặt hàng thêm bằng các bệnh án giả kia. Đây là loại thuốc an thần mà sau này bị FDA cho thu hồi vì gây nguy hiểm và đe dọa đến tính

mạng. Nó không được dùng với liều lượng cao. Chỉ cần tám viên là có thể gây tử vong. Tôi được báo lại rằng thầy Đạo thường xuyên nhận được sự kết hợp của hai loại thuốc Valium và Meprobramat. Thắc mắc của tôi không nhận được câu trả lời từ bác sĩ Devaraj hay thầy Đạo.

Sau đó, tôi xem hồ sơ bệnh án của cô Vivek(*). Vivek sống cùng nhà với thầy Đạo. Cô nhận được một chế phẩm morphin (loại thuốc chữa mất ngủ và chóng đau nửa đầu) cùng với một lượng lớn hơn sodium pentothal (một chất gây mê thường chỉ sử dụng trong phẫu thuật) mà không có lý do rõ ràng. Khi

tôi nhứt quyết đòi giải thích, Devaraj nói rằng cô ấy cần chúng để trị chúng khủng hoảng xa cách mẹ.

[Chú thích của người dịch:

(*)Ma Yoga Vivek tên thật là Christine Wolf Smith (1949 - 1989). Cô là bạn gái của Osho. Cô trở thành môn đồ năm 1971, sống cùng Osho từ năm 1973. Theo lời Osho trong cuốn The Path of Love thì Vivek là tái sinh của người bạn gái đã mất vào năm 1947 của ông. Theo thông tin trong cuốn Life of Osho, tác giả Sam (Sw Prem Paritosh) kể rằng cô mất trong một phòng khách sạn ở Bombay do sử dụng ma túy quá liều (không rõ do vô tình hay cố ý tự sát).]

Tất cả những sự việc này gây ra mối nguy hiểm lớn cho cả thầy Đạo và công xã. Nếu chúng tôi có những bác sĩ như vậy, thì chúng tôi chẳng cần kẻ thù làm gì nữa. Tôi đã tìm mọi cách giúp Devaraj hiểu ra những ảnh hưởng pháp lý sâu rộng có thể phát sinh nếu ai đó phát hiện ra việc lạm dụng ma túy. Anh ta đề nghị đốt hết hồ sơ ghi chép đi. Cả Savita, Madhunad và tôi nghe mà sốc. Đó là một cơn ác mộng, có vẻ như nó ngày càng tồi tệ hơn. Cứ như chúng tôi chưa đủ đau đầu vì các vấn đề pháp lý và xã hội vậy!

Ngoài những điều kể trên, sau đó, thông qua Madhunad và Durga, tôi còn phát hiện

ra thầy Đạo hít khí cười suốt hai tiếng mỗi sáng và mỗi chiều. Đương nhiên, người ta thắc mắc bởi một lượng lớn nitơ oxit được đặt hàng. Các đơn hàng quá mức như vậy lập tức dẫn đến các cuộc điều tra về nhà thuốc của chúng tôi được thực hiện bởi FDA (Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm) và FBN (Cục Ma túy Liên bang). Một lần nữa, không có câu trả lời hợp lý. Tôi chỉ được biết rằng nitơ oxit là dành cho thầy Đạo. Nếu thứ gì đó dành cho thầy, thì không ai được phép thắc mắc về nó - đây là quy ước của những người trong khu nhà thầy. Tất cả bọn họ đều cho rằng họ rất đặc biệt. Còn tôi

thì nghĩ họ rất ngu.

Khi tôi cố gắng báo cho thầy Đạo biết về những vụ lệch lạc y tế này, thầy tỏ vẻ thờ ơ. Thầy chẳng hỗ trợ tôi xử lý gì cả. Thầy chỉ kêu tôi nhắc cho Devaraj biết tất cả ưu - nhược điểm của thuốc và tìm giải pháp về mặt pháp lý. Thầy không muốn bị làm phiền bởi những vấn đề như vậy. Thầy còn dặn tôi: *“Sheela, con dặn mấy người dốt chớ nghiệp vụ đừng cho chớ đánh hơi bác sĩ John(*), vì cậu ấy mang thuốc lác cho Vivek. Thuốc lác là một loại thuốc mới. Nó làm cho Vivek vui vẻ và im lặng... Cố sẽ ít làm phiền thầy... John nói nó không nguy hiểm, cậu ấy là bác sĩ*

mà... Con đừng lo... Có gì thầy chịu trách nhiệm cho...”

[Chú thích của người dịch:

(*)Sw Devaraj là bác sĩ riêng của Osho. Ông còn được biết đến với tên Dr. John Andrews.]

Tôi đã cố gắng tranh luận với thầy, nhưng vô ích! Tôi đã cố thuyết phục rằng thầy đã không thấy đầy đủ mức độ của những hậu quả pháp lý. Thầy gạt bỏ mọi lý lẽ của tôi bằng câu *“Con cứ làm theo lời thầy.”*

Thầy trả lời như vậy là không được bình thường. Tôi đã thấy một mối đe dọa trực

tiếp đến sự tồn tại của công xã trong câu trả lời này. Từ trước giờ, thầy luôn ủng hộ tôi mỗi khi tôi gặp khó khăn hay lo lắng. Nhưng giờ đây, thầy bỗng trở nên thờ ơ. Điều này rất lạ. Tôi không chấp nhận nó. Sự thờ ơ này là một dấu hiệu cho thấy sự quan tâm của thầy đối với công xã đã giảm sút nghiêm trọng.

Tất nhiên tôi đã không làm những gì thầy Đạo muốn tôi làm. Nghe lời thầy trong vấn đề thuốc lắc sẽ chống lại nhiệm vụ chính mà thầy đã giao cho tôi là bảo vệ giáo pháp và công xã của thầy. Tôi đã thẳng thắn và trung thực với thầy. Bất đắc dĩ tôi phải nói với

thầy rằng tôi không thể chuyển những yêu cầu này cho những người bảo vệ giữ chó nghiệp vụ được. Thầy chẳng thuyết phục gì thêm.

Ngoài những vấn đề nghiêm trọng trên, còn có nhiều sự kiện nhỏ khác góp phần khiến tôi đau khổ và vỡ mộng. Tôi không muốn tham gia trò chơi này nữa. Tôi muốn giữ gìn sự chánh trực của mình và không chấp nhận thỏa hiệp. Trước đây, tôi nghe nói cô Vivek đã nhiều lần cố tự sát bằng thuốc ngủ. Những lúc xảy chuyện như vậy, tôi luôn tìm hiểu xem làm thế nào mà cô có thể tiếp cận được nhiều thuốc ngủ như vậy dù

có hai bác sĩ và một nha sĩ sống trong khu Nhà Lão Tử. Khi tôi hỏi, lời giải thích từ thầy Đạo là cổ đã giả vờ tử nhiều lần ngay cả trước khi thầy gặp cổ. Sau đó, thầy trấn an tôi bằng cách nói rằng “*Những kẻ giả bộ tự tử không bao giờ dám tự tử được đâu. Họ là những kẻ hèn nhát. Họ đem cái nguy cơ tự tử ra để hù người ta vậy thôi.*” Trước đây, những lời này đã khiến tôi im lặng, nhưng giờ tôi đã nghe quá đủ rồi.

Tôi không tự tử và cũng không muốn chúng kiến ai tự tử. Tôi muốn đi xa. Cha mẹ tôi cũng muốn vậy. Việc tiếp tục sống và làm việc ở Rajneeshpuram có thể là một cái chết

đối với tôi. Tôi muốn đến một nơi nào đó mà tôi có thể ở một mình và suy nghĩ về cuộc sống của mình. Tôi muốn tiếp tục sống cuộc sống của mình, áp dụng những gì tôi đã học được từ người thầy mà tôi vô cùng yêu thương này. Câu trả lời của Bhagwan cho lá thư của tôi đã góp phần vào quyết định của tôi. Dường như thầy không đoán được quyết tâm của tôi mạnh cỡ nào. Thầy không biết tôi bất mãn ra sao. Thầy gần như coi tôi là điều hiển nhiên. Thầy nghĩ rằng việc tôi từ bỏ danh tiếng và quyền lực mà tôi từng được hưởng trong nhiều năm qua là khó lắm. Thầy không biết rằng danh vọng và quyền lực chẳng có nghĩa lý gì với tôi cả. Tôi ở bên

thầy chỉ vì tôi yêu thầy, và bây giờ tôi không muốn tình yêu này trở thành điểm yếu của tôi. Tôi ở bên thầy vì tôi và thầy là một đội ăn ý. Nhưng giờ đây tinh thần đồng đội bị phá vỡ rồi.

Anh trai tôi, Bipin tới thăm. Anh có mối quan hệ rất đặc biệt với thầy Đạo cũng như với nhiều môn đồ. Anh Bipin là một người vui tính, dễ mến và có trái tim nhân hậu. Dù vậy, những người quen biết anh cảm thấy anh có kiểu hài hước hơi lạ. Anh Bipin từng giúp tôi tìm đất để lập công xã. Anh động viên tôi đừng bỏ đi. Anh khuyên tôi không thể đối xử với thầy và người của thầy như vậy được.

Anh ngạc nhiên khi biết tôi muốn từ bỏ tất cả những gì mà tôi từng gây dựng. Anh nghĩ tôi bị điên.

Điều này cũng đúng thôi. Sự điên rồ của tôi có lý do của nó. Thầy Đạo hay bất cứ ai khác đều không thể hiểu được. Ngay cả bản thân tôi cũng không hiểu nữa mà. Tôi chỉ biết rằng tôi phải ra đi - tránh xa thầy Đạo và người của thầy. Điều đó dường như rất vô lý đối với những người khác cũng như đối với tôi, vì tôi có quyền cao chức trọng và được mang danh là thư ký của thầy.

Đôi khi trong lòng tôi nổi điên lên như vậy, chính mình còn không hiểu được. Nhưng

nhìn lại, tôi thấy ý nghĩa của nó. Đó là sự điên cuồng của trái tim, không phải của khối óc. Nó đã được chứng minh là đúng trong suốt cuộc đời tôi.

Không ai có thể can gián quyết định của tôi trong hai ngày tôi ở Rajneeshpuram sau khi trở về từ Đức. Nhiều môn đồ tới chào tạm biệt tôi. Nhiều người muốn tôi suy nghĩ lại. Cả tôi và họ đều chảy nước mắt. Tưởng như những dòng nước mắt này sẽ cuốn trôi cả công xã. Nhưng không phải vậy. Chính là thầy Đạo, người mà sau này, với những cáo buộc điên rồ của mình, đã giạt nước cuốn trôi công xã. Con bão cảm xúc trào dâng khiến

tôi khó mà lên đường. Nhưng đã đến lúc rồi, không gì cản tôi được. Khidr của tôi đã nói với tôi rằng *“Hãy rời khỏi Rajneeshpuram, từ bỏ mọi thứ cô đang làm và tiến về phía trước.”*

Tôi đã đi bằng máy bay của Air Rajneesh từ Rajneeshpuram đến Seattle. Tôi khởi hành lúc 13:30, vì chuyến bay của tôi đến Zurich bắt đầu lúc 17:00. Rõ ràng là tôi không hề bỏ chạy hay trốn khỏi công xã như người ta đã đưa tin sau đó. Tôi đã chọn một hãng hàng không thương mại. Vé đã được đặt dưới tên tôi thông qua công ty du lịch Rajneesh. Mọi thứ đã được thanh toán bằng thẻ tín dụng. Tôi không có lý do gì để giấu bất cứ

điều gì với bất cứ ai. Trước khi tôi đi, tôi đã cẩn thận thông báo với tất cả các trưởng phòng ở công xã và tất cả những người có ý nghĩa với tôi. Thậm chí tôi đã nói với mẹ của thầy Đạo rằng tôi sẽ đi xa. Nếu ai đó muốn trốn đi thì chắc chắn sẽ không báo trước cho thầy hoặc tin đồ của thầy biết trước, hướng hồ trong cái công xã này lúc nào cũng đầy những lời ong tiếng ve. Nếu tôi thật sự muốn trốn đi, tôi có thể chờ tới khi tôi kiếm được việc làm ở châu Âu, rồi biến mất đột ngột khỏi công xã. Sự thật là sự ra đi của tôi cũng chân thật như cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với thầy Đạo vậy. Lần đầu tiên gặp thầy, tôi đã đi theo phụng sự thầy

không chút giấu diếm, nên tôi không có lý do gì để che giấu việc mình rời xa thầy. Tôi cũng không thể đi mà không nói lời tạm biệt. Tôi là một người minh bạch. Bí mật hoặc lén lút là chống lại bản chất của tôi. Tôi, với tư cách là thư ký đáng tin cậy nhứt của thầy Đạo, người mẹ(*) đáng tự hào của công xã, và là người đứng đầu chịu trách nhiệm cho một tổ chức lớn, đã chánh thức thông báo cho công xã bằng một bức thư có đóng dấu.

[Chú thích của người dịch:

(*) Sheela luôn nghĩ mình như một người mẹ chăm sóc cho cả cộng đồng Rajneeshpuram. Nhiều người ở đó vẫn thường gọi Sheela là Mẹ (Mom, Mother).

Trong tập 2 của bộ phim tài liệu Wild Wild Country, có cảnh một cô gái chào xã giao với Sheela: “Hi Mom!”]

Ngày 13 tháng 9 năm 1985

Học viện Rajneesh

Hộp thư số 27

Rajneeshpuram, Mã bưu chính số 97741

Gửi những người thương yêu.

Tôi yêu mọi người lắm.

Tôi sẽ rời khỏi Rajneeshpuram nên không thể thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là Chủ tịch Học viện Rajneesh nữa. Xin vui lòng chấp nhận đơn từ chức của tôi có hiệu lực

ngay ngày hôm nay.

*Chúc mọi người những điều tốt đẹp nhất
trong tương lai !*

Dưới phước lành của thầy.

Ma Anand Sheela

Khi tôi rời đi, tôi đã dặn dò những môn
đồ đến tiễn tôi “Hãy chăm sóc ngôi nhà xinh
đẹp này của các bạn. Đừng để nó xuống cấp
chỉ vì Mẹ của nó sắp đi xa vài ngày. Nếu cần
tôi, các bạn luôn có thể liên hệ với tôi. Tôi đã
để lại số điện thoại của mình cho cô Geeta và
tôi sẽ thường xuyên thông báo cho các bạn biết
địa chỉ của tôi.”

Rõ ràng là tôi không chạy trốn. Không có sự trốn thoát nào cả. Đó là một chuyến bay huy hoàng tới bến bờ tự do, tới những điều chưa biết. Tôi nghĩ rằng ngày 13 tháng 9 năm 1985 là một ngày quan trọng trong đời mình. Đó là ngày Tết Độc lập của cá nhân tôi.

Chương 2.

Cuộc phiêu lưu bắt đầu

Khi tôi đến Zurich, chồng tôi, anh Dipo, một người Thụy Sĩ, đang đợi tôi. Bây giờ, anh Dipo phụ trách công xã ở Zurich. Tôi gặp anh vào đầu năm 1981. Ngay từ lần gặp đầu tiên, giữa chúng tôi đã có những cảm xúc rất đặc biệt. Tôi là người phụ nữ duy nhất trong đời đánh thức sự chú ý của anh, bởi anh thực chất là người đồng tính. Chúng tôi đã có một mối quan hệ rất ngọt ngào. Hàng

tuần, anh gửi cho tôi những chai sâm banh nhét đầy sôcôla từ Zurich, loại sôcôla yêu thích của tôi. Anh biết rõ chúng là món khoái khẩu của tôi. Tôi thích thưởng thức chúng sau khi làm tình xong. Dipo là người rất nhạy cảm. Anh mập mạp, ôn hòa và nhẹ nhàng. Tôi có thể tựa đầu vào vai anh mà quên đi cả thế giới. Chúng tôi đã yêu nhau ở Monte Carlo trong một lần tôi đi châu Âu.

Sau khi tôi rời Rajneeshpuram, anh ấy cũng quyết định rời thầy Đạo để đến sống bên tôi. Tôi đã nói với anh qua điện thoại rằng tôi muốn rời xa thầy Đạo, và muốn anh đến gặp tôi tại sân bay Zurich. Anh bị sốc,

nhưng không hỏi gì. Anh chỉ nói “*Tụi mình có thể tới một căn hộ tại Freiburg ở nhờ ba - bốn ngày. Nó thuộc về một người bạn môn đồ của anh. Tụi mình có thể về đó ngay sau khi em ghé thăm công xã Zurich... Những người ở đây đang mong gặp em.*” Anh yêu tôi. Theo bản năng, anh biết rõ tôi cần gì. Đối với anh, sự lựa chọn giữa thầy Đạo và tôi đã quá rõ ràng.

Khi chúng tôi đến công xã ở Zurich, một số môn đồ có mặt ở đó đã tức giận và bị sốc. Tất nhiên là họ không hiểu được lý do tôi rời Rajneeshpuram. Hành vi của họ hơi lúng túng và kỳ lạ. Họ đã nhận được một thông

điệp từ Rajneeshpuram yêu cầu không được dính líu tới tôi. Tôi cũng không muốn dành quá nhiều thời gian ở đó. Tôi chỉ muốn nói lời tạm biệt với vài người mà tôi từng làm việc gần gũi và những người có ý nghĩa với tôi.

Trong vòng hai mươi bốn giờ, Dipo và tôi bị tống ra khỏi căn hộ ở Freiburg vì không có môn đồ nào muốn liên quan tới tôi hay giúp đỡ tôi nữa. Bất cứ ai tỏ ra quan tâm hay cảm thông với tôi đều nhanh chóng bị tống khứ ra khỏi công xã và bị vạ tuyệt thông(*) như tôi vậy. Tôi bị đối xử như một con hủi. Tôi đã bị cắt đứt cảm xúc, suy yếu và tan nát cõi

lòng. Tôi đã phần nào đoán trước được điều đó, nhưng lại không lường trước được phản ứng cực đoan đáng sợ và cái vạ tuyệt thông nghiêm trọng như vậy sau bao nhiêu năm trung thành phục vụ.

[Chú thích của người dịch:

(*) Vạ tuyệt thông là một hình phạt của Giáo hội Công giáo Rôma dành cho những giáo sĩ và giáo dân phạm trọng tội. Khi một người bị tuyên án vạ tuyệt thông thì về bản chất, người ấy bị tách rời ra khỏi sự “hiệp thông” với những tín hữu khác trong Giáo hội, về hình thức là bị khai trừ khỏi tổ chức Giáo hội. (Nguồn Wikipedia)]

Kinh nghiệm thực tế và lý trí của tôi đã

giúp tôi trong tình huống này. Anh Dipo có rất ít tiền, còn tôi thì không có tiền. Chúng tôi phải đón Savita và một vài người khác cũng đã rời Rajneeshpuram sau tôi từ sân bay Zurich. Vì vậy, chúng tôi thuê một xe buýt nhỏ để đón những cựu môn đồ này. Tôi kêu Dipo tìm một nhà khách nhỏ để chúng tôi ở lại vài ngày cho đến khi tìm được việc làm và kiếm được một số tiền.

Nghe tưởng dễ nhưng không phải. Có rất nhiều trở ngại. Chúng tôi đang rất hoang mang và bị sốc văn hóa. Cuộc sống bên ngoài Rajneeshpuram là một trải nghiệm cực kỳ khó khăn với chúng tôi, cộng thêm sự thay

đôi múi giờ và tình trạng say máy bay càng làm chúng tôi khổ sở. Chúng tôi biết phải làm gì trong môi trường dành cho một môn đồ, nhưng lại thấy lạc lõng với thế giới bên ngoài. Thật không dễ dàng để sống như những người bình thường. Không ai trong chúng tôi biết cách làm thế nào để trở nên bình thường. Chúng tôi biết cách làm việc, nhưng không biết cách làm việc theo nghĩa thông thường. Trước giờ, các hoạt động của chúng tôi luôn được kết nối với thầy Đạo và công xã. Sống trong một xã hội thương mại là điều mà chúng tôi chưa từng nghĩ tới.

Chúng tôi tìm thấy một nhà nghỉ giá rẻ ở

Black Forest (một dãy núi rậm rạp miền tây nam nước Đức). Savita và những người khác lần đầu tiên ngủ suốt hai mươi bốn tiếng vì họ đã kiệt quệ về thể chất lẫn tinh thần. Sau sự ra đi của tôi, thầy Đạo và ban quản lý mới đã làm họ khổ sở. Họ bị khám người, bị lục soát đồ đạc, một số người còn bị tống tiền và chịu áp lực tinh thần rất lớn. Họ không biết đây là mơ hay thực. Sự thay đổi này sâu sắc hơn nhiều so với sự chuyển chỗ thông thường. Họ cảm thấy bị tấn công và bị phủ nhận công lao bởi những người mà họ từng yêu thương và dành nhiều năm cuộc đời để phục vụ. Tôi buồn lắm. Chúng tôi không đáng phải nhận lấy sự thiếu tôn trọng ấy,

cũng như nó không hợp với lý tưởng của thầy Đạo. Chúng tôi đã sống trong cái lý tưởng tốt đẹp ấy nhiều năm rồi. Khi tôi nghe những gì đã xảy ra với họ, tôi đã khóc - không phải vì chúng tôi, mà vì các môn đồ, những người được yêu cầu phải đối xử thù địch với chúng tôi. Họ đã bán linh hồn của mình nhân danh sự giác ngộ. Tôi muốn nhớ vào cái sự giác ngộ ấy.

Tôi dẹp hết suy nghĩ về những gì đang diễn ra ở Rajneeshpuram sang một bên để tập trung tâm trí vào tình hình khẩn cấp trước mắt. Chúng tôi nên làm gì? Chúng tôi nên đi đâu? Làm sao để chúng tôi có tiền ăn?

Đó không chỉ là vấn đề sinh kế của riêng tôi, mà về mặt đạo đức, tôi cảm thấy có trách nhiệm với 25 người cùng rời khỏi công xã. Tôi nghĩ về cuộc sống, trái tim và tâm hồn của họ trước khi quan tâm đến trái tim và tâm hồn của tôi. Tôi sốt ruột chờ Savita thức dậy. Cô ấy và tôi có cách trao đổi, bàn bạc rất ăn ý. Cùng với nhau, chúng tôi đã có thể giải quyết mọi vấn đề. Tôi cũng lo lắng về thầy Đạo. Tôi đã nghe những câu chuyện đáng sợ về những gì đã xảy ra sau khi tôi ra đi. Nếu tôi có thể nói chuyện với Savita và hiểu được cảm xúc của cô khi rời Rajneeshpuram, tôi có thể đánh giá tốt hơn những gì thầy Đạo đang nung nấu trong cơn

thịnh nộ của thầy.

Tôi hiểu thầy Đạo và cái cách thầy đối xử với những môn đồ đã rời bỏ thầy trong quá khứ. Vì vậy, tôi đã đoán trước được sự trừng phạt nặng nề của thầy, nhưng không ngờ rằng nó kịch tính và nghiệt ngã đến vậy. Tôi chỉ nghĩ rằng sự ra đi của tôi sẽ dẫn đến việc bị khai trừ hay thậm chí có thể bị vạ tuyệt thông.

Thầy Đạo thích kiểm soát những kẻ phụng sự thầy, và thầy đã dùng tôi để trói họ vào thầy. Tôi biết thầy sẽ không ngại gieo vào đầu họ những ý nghĩ sai lạc, và chắc chắn thầy sẽ biết cách sử dụng sự ra đi của

tôi cho mục đích của riêng thầy. Lợi dụng cảm xúc là chuyên môn của thầy, và thầy làm rất giỏi.

Nhưng trước khi chúng tôi được nghỉ ngơi, suy ngẫm và thảo luận về mọi việc, thì đã có người gõ cửa. Đó là người phụ trách nhà nghỉ. Ông được tháp tùng bởi hai nhà báo. Rõ ràng, ngay sau khi tôi ra đi, cuộc săn lùng Sheela đã lan ra. Thầy đạo đã dùng sự ra đi của tôi để gây ấn tượng trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình đáng được đưa lên câu chuyện thời sự. Mặc dù tôi từng xuất hiện trước công chúng trong một thời gian dài,

nhưng việc đó chỉ là đại diện cho thầy Đạo và công xã của thầy. Điều khiến tôi khá bất ngờ là là các phương tiện truyền thông đã thể hiện sự quan tâm rất lớn đến tôi và sự ra đi của tôi.

Sao họ tìm ra tôi nhanh vậy? Vì tôi đâu có đi trốn. Tôi đã đi dạo một cách công khai trên đường phố, thậm chí đã lái xe qua lại giữa nhà khách và sân bay Zurich. Hơn nữa, khuôn mặt tôi đã được cả thế giới biết. Dù sao thì hai nhà báo kia đã chứng tỏ họ là cứu tinh của chúng tôi. Mối lo trước mắt của tôi là làm thế nào để trả tiền ăn ở cho 25 người đã được họ lo liệu. Trong sáu tuần tiếp theo,

chờ cho tới khi bài báo độc quyền của họ được xuất bản, họ đã giải quyết mọi vấn đề thiết yếu cho chúng tôi. Họ giúp chúng tôi lánh mặt và đưa chúng tôi đi từ thành phố này sang thành phố khác, cũng như từ Đức đến Ý. Họ thậm chí còn đưa tôi đến một hòn đảo ở Biển Bắc và đưa tôi về. Chúng tôi bị bám đuôi bởi máy bay trực thăng của báo chí, những kẻ vác máy quay phim chạy lẻo đẹo, và nhiều đối tượng kiểu vậy. Đó là một vụ ồn ào vừa lớn lại vừa lộ, nhưng nó mang lại sự giải trí cho cái cuộc sống đang mất phương hướng của chúng tôi. Giờ thì chúng tôi đã có đủ sự hài hước và khuây khỏa để đối phó với những cáo buộc của thầy Đạo lên tôi

và “đồng bọn” - cái cách mà thầy gọi nhóm chúng tôi - vẫn đang được thầy đưa ra hàng ngày. Những lời buộc tội vô lý ấy được trí tưởng tượng điên rồ của thầy vẽ ra khiến tôi vừa buồn cười vừa sợ. Thật kinh khủng khi chúng kiến những gì mà người đàn ông này làm trong cơn giận dữ điên cuồng. Thầy coi sự ra đi của tôi như một cuộc binh biến có kế hoạch!

Tôi nghĩ giá như tôi rời Rajneeshpuram mà không có những người khác đi theo thì thầy đã hành xử khoan dung hơn. Nhưng thực tế là cả ban quản lý công xã bỏ đi theo tôi thì quá sức chịu đựng của thầy. Thầy

không ngậm đắng nuốt cay nổi.

Tôi đâu có bắt họ ra đi. Việc này không hề có kế hoạch, mà do họ hành động tự phát. Họ không muốn làm việc ở một công xã mà tôi không có mặt để bảo vệ họ. Họ không tin tưởng những người có thâm niên khác trong công xã. Họ cũng cảm thấy không đúng về những gì đang diễn ra trong khu Nhà Lão Tử, nhứt là sự dính líu của những thành viên trong khu nhà này với nhóm người đến từ Hollywood đã khiến họ lo lắng. Có bốn hoặc năm môn đồ từ Hollywood đã chuyển đến sống trong công xã. Điểm nổi bật của nhóm người đó là tiền bạc, chứ không phải khả

năng làm việc hay năng lực hành thiện. Họ được mời vào công xã vì họ có thể đóng góp về mặt tài chánh. Thầy Đạo từng nói *“Họ là những người vô dụng... nhưng hãy sử dụng họ vì tiền của họ... Hãy tìm cách làm thỏa mãn cái tôi của họ...”* Thương vụ rất đơn giản: họ có được sự chú ý của thầy Đạo, và thầy Đạo thì xài tiền của họ.

Vì tất cả những lý do trên, cấp dưới của tôi, cũng như tôi, cảm thấy chuyện chẳng lành. Họ đã làm việc cùng tôi và thấy được tất cả những tệ nạn này đang phát triển mạnh trong công xã. Vì vậy, khi tôi ra đi, họ liền đi theo.

Tôi hoàn toàn cởi mở trong giao tiếp với những người mà tôi làm việc cùng. Tôi muốn họ biết mọi chi tiết trong công việc của tôi và cảm thấy rằng họ là một phần của tổng thể. Tất cả họ đều được huấn luyện thành thạo để xử lý các trường hợp khẩn cấp phòng khi tôi vắng mặt. Tôi hoàn toàn tin tưởng họ và cảm thấy an tâm ở vị trí của mình. Tôi không cần “giấu nghề” để giữ quyền lực cho mình. Nếu được yêu cầu, tôi sẽ không ngại bàn giao chức vụ của mình cho người phù hợp hơn. Nói chung, chúng tôi là một nhóm gắn bó và tin tưởng nhau sâu sắc. Thầy Đạo đã nhiều lần cố ý tạo ra sự cạnh tranh giữa Savita, Vidya và tôi, nhưng không thành

công. Cuối cùng, thầy kết luận chúng tôi là một bộ ba không thể tách rời. Sau khi tôi chánh thức từ chức, thầy Đạo đã lấp chỗ trống ấy bằng ba người khác: Savita, Vidya và Homa. Nhưng không ai trong số họ nhận nó. Cả ba đã ra đi và tìm đến tôi. Đây không phải là cuộc binh biến, chẳng có nổi loạn, chỉ là đã đến lúc chúng tôi phải ra đi. Trong cuộc hành trình của tôi với thầy, đã đến lúc tôi phải tách ra đi con đường riêng. Trước đây, thầy thường nói về quá trình này. Đối với mỗi đệ tử, sẽ đến một thời điểm phải rời sư phụ mình. Tại thời điểm này, không có chuyện quay đầu lại, hay thỏa hiệp. Thời điểm của tôi đã đến, và thời điểm của nhiều

người khác cũng vậy.

Tôi luôn hạnh phúc mỗi khi có thể nhút trứ với thầy Đạo về điều gì đó. Với tình yêu của tôi dành cho thầy, tôi đã chiều chuộng thầy một cách thoải mái. Nhưng một khi có điều gì đó động chạm đến sự chánh trực của tôi, thì tôi dứt khoát khước từ. Thầy Đạo đã nhận ra thế mạnh này của tôi. Thầy đánh giá cao về nó. Thầy luôn cho tôi cơ hội để nói chuyện với thầy một cách thoải mái về mọi chuyện. Tôi có thể tâm sự với thầy mỗi khi có điều gì đó khiến tôi phiền não. Bằng sự kính trọng, tôi luôn tỏ rõ quan điểm của tôi với thầy, ngay cả khi tôi và thầy bất đồng

chính kiến. Thầy đã cho tôi cái đặc quyền này. Thầy biết tôi không tranh đấu để chiến thắng hay để chứng tỏ rằng mình tài giỏi. Những câu hỏi của tôi dành cho thầy xuất phát từ sự quan tâm chân thành để học và hiểu. Còn thầy là một giáo viên thân thiện và nhân nại. Thầy hoan hỉ dành thời gian giải thích mọi điều cho tôi. Bởi thầy biết tôi sẵn sàng học hỏi. Thầy biết sự tôn trọng của tôi dành cho thầy và tinh thần hiếu học của tôi. Tôi không bao giờ cảm thấy bị ép phải chấp nhận một niềm tin sai lầm hoặc một ý kiến của thầy về điều gì đó. Không giống như Devaraj, tôi không bao giờ nói *“Thầy là sư phụ của con, và con sẽ cho thầy bất cứ loại*

thuốc nào mà thầy muốn...” chỉ để thể hiện lòng sùng kính của tôi đối với thầy. Tôi cũng khác xa với cái thái độ của nha sĩ Devageet trong nhà thầy, người từng khoe với tôi về sự tuân phục tuyệt đối của hắn theo cách: “Thầy là sư phụ của con. Nếu thầy kêu con đi đốt nhà thầy, thì con cũng đốt ngay cả khi thầy còn ngồi trong đó...” Tôi thấy những kẻ này ngu dại hết chỗ nói.

Tôi đã có tiêu chuẩn của riêng mình về đúng - sai, sự thật và dối trá. Tôi không làm trái với những gì mà mình cho là đúng. Tôi gọi đó là sự chánh trực. Và sự chánh trực của tôi luôn song hành với lợi ích của thầy Đạo

và công xã của thầy. Với tôi, điều quan trọng là công xã và người dân công xã có hạnh phúc và sống lành mạnh hay không. Với tư cách là Mẹ của công xã, tôi coi nhiệm vụ của mình là bảo vệ tối đa cho người dân công xã. Mặc dù tôi đã cư xử minh bạch với thầy, học tập những lời dạy của thầy, cũng như cách thầy tư duy và làm việc, nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng để bán linh hồn của mình. Tôi không thể cho phép một trong những điểm mạnh của mình - tình yêu - trở thành điểm yếu.

Lòng trung nghĩa là một trong những đức tính nổi bật của tôi trong cuộc sống. Ví dụ,

ngay khi còn là một cô gái trẻ mười tám tuổi đang học tại một trường đại học ở Mỹ, tôi đã kiên quyết đấu tranh chống lại sự phân biệt chủng tộc. Lúc đó tôi đang làm bồi bàn trong một nhà hàng ở Montclair, New Jersey, gần trường đại học, để kiếm thêm chút tiền như bao sinh viên khác. Đó là một nhà hàng đẹp, chuyên phục vụ cho tầng lớp khách hàng giàu có. Tôi không biết ở đó có tục phân biệt đối xử với người da đen. Các nhân viên ở đây đã xử lý điều này một cách rất khéo. Họ dành ra một số bàn không ai thích ngồi cho những vị khách da đen. Ngay cả khi nhà hàng không đông khách, những vị khách da đen cũng chỉ được dẫn đến những cái bàn này. Và nếu họ

muốn ngồi ở bàn khác, thì họ được thông báo rằng những bàn đó đã được đặt trước rồi.

Một lần tôi được phân công phục vụ một bàn của những vị khách da đen. Tôi đã được hướng dẫn riêng về cách đối đãi với họ. Sếp tôi lệnh cho tôi yêu cầu họ boia mười lăm phần trăm ngay cả khi số tiền trong hóa đơn của họ không cao tới mức phải chịu phụ phí ấy theo thông lệ. Sếp giải thích rõ ràng và cặn kẽ rằng lão ta không thích người da đen vào nhà hàng của lão. Nhà hàng chỉ phục vụ cho một nhóm đối tượng đặc biệt, lão muốn nó phải như vậy. Theo luật, lão không thể từ chối phục vụ người da đen. Để họ không

quay trở lại, lão phải gây cho họ một trải nghiệm phiền phức và tốn kém ở nhà hàng.

Khi lão sếp nói với tôi điều này, tôi thấy rất phản cảm. Tôi xin nghỉ việc ngay lúc đó và bỏ về luôn. Tôi vừa tức giận vừa thất vọng. Ngày hôm sau, tôi đến NAACP (Hiệp hội Quốc gia vì sự tiến bộ của người da màu) và kể với họ mọi chuyện. Tôi cũng chánh thức nộp đơn khiếu nại chống lại nhà hàng và ban quản lý ở đó. Sau này, tôi nghe nói rằng lời phàn nàn của tôi đã gây ra rất nhiều phiền phức cho lão sếp cũ.

Vì vậy, ngay cả khi còn là một cô gái trẻ ở nước ngoài, tôi đã có đủ nhận thức để

không thỏa hiệp với những việc gây tổn hại đến những giá trị cơ bản của con người.

Như tôi đã nói, tôi rời thầy Đạo vì không muốn bị kéo vào cơn điên của thầy và phải từ bỏ những giá trị quan trọng của tôi. Thậm chí tôi còn tự nhận ba mươi chín tháng tù giam vì không muốn phản bội thầy Đạo hay bất cứ ai khác. Chuyện này tôi sẽ giải thích ở phần sau. Tôi cùng với một số môn đồ khác, những kẻ dám cãi thầy, thậm chí đã có cơ hội trở thành nhân chứng của bên công tố chống lại thầy. Nhưng tôi không phản thầy. Việc này chẳng phải là để “đền đáp công ơn thầy” đâu.

Ở Rajneeshpuram, thầy Đạo là người dẫn dắt tôi. Bây giờ tôi phải tự tìm cho mình một sự chỉ dẫn khác trong cuộc sống. Tôi rời bỏ cuộc sống cũ của mình để đến với Sự Sống. Tôi quyết định làm theo chỉ dẫn của nó rậm rạp mà không oán thán nửa lời. Khi rời Rajneeshpuram, tôi không biết mình sẽ phải đối mặt với điều gì, nhưng tôi đã chuẩn bị tinh thần cho mọi việc sẽ xảy đến, dù nó tốt đẹp, tệ hại hay xấu xa. Tôi không biết mình sẽ phải vượt qua bao nhiêu khó khăn, trở ngại. Tôi không biết có bao nhiêu giông tố sẽ ập đến. Điều duy nhất mà giọng nói nội tâm tôi mách bảo là hãy chấp nhận mọi thứ với sự đón nhận. Một lần nữa, Khidr của tôi

đã lên tiếng.

Trong cơn thịnh nộ của thầy Đạo trước sự “phản bội” của chúng tôi, thầy đã nghĩ ra nhiều kế hoạch được dàn dựng vội vàng để khiến chúng tôi lo sợ. Vụ lớn nhất trong số đó là: thầy đổ tội cho chúng tôi đã âm mưu và thực hiện các hoạt động khủng bố chống lại chính quyền Mỹ và công xã.

Điều quan trọng để nhận ra là những cáo buộc này chỉ được đưa ra sau khi chúng tôi ra đi, trước đó thì chẳng ai nói gì. Nếu thầy Đạo thấy chúng tôi xấu ác như thế, tại sao thầy lại để im cho chúng tôi đi ngay từ đầu? Sao thầy không phản đối hoặc ngăn cản khi

chúng tôi vẫn còn ở đó? Sao thầy không giao chúng tôi cho chánh quyền? Sao thầy lại kêu tôi đến Châu Âu để quyền tiền khi mà tôi báo cho thầy biết tôi muốn nghỉ việc? Điều này nghe có hợp lý không? Tất cả những chuyện này nghe có gì đó kỳ kỳ và uẩn khúc đúng không? Chẳng phải những việc này đi ngược lại với mục tiêu ban đầu của thầy là xây dựng một công xã nơi mà “Con Người Mới trong tầm nhìn của thầy” có thể sống và phát triển sao?

Toàn bộ những lời buộc tội dối trá này bắt đầu với việc vu cáo tôi biến thủ 55 triệu đô la Mỹ. Số tiền này thay đổi hàng ngày

theo mỗi bản tin mới. Nực cười thay, đây là lời buộc tội được giới truyền thông yêu thích vì nó liên quan đến một khoản tiền lớn và dễ dàng đong đếm được.

Tôi vẫn nhớ cái cách báo chí thế giới săn lùng tôi trong nhiều ngày và nhiều tuần trước khi tìm ra tôi trên đảo Juist ở Đức. Khách sạn của tôi đột nhiên bị bao vây bởi phóng viên và máy ảnh. Người dân địa phương rất thích cảnh tượng này. Nó thú vị hơn nhiều so với trò du lịch giải trí thông thường mà họ đã từng thấy. Người quản lý khách sạn chạy lăng xăng coi bộ hào hứng lắm.

Tôi thì mệt mỏi. Mệt vì chuyến đi và sự

lên xuống thất thường của cảm xúc kể từ khi rời Rajneeshpuram. Tâm trí và cơ thể tôi đã kiệt quệ. Tôi rời Rajneeshpuram để được ở một mình, nhưng giờ lại bị bao vây bởi hoạt động điên rồ này. Cuối cùng, tôi quyết định bước ra ban công khách sạn và trả lời một số câu hỏi của đám phóng viên tụ tập bên dưới.

Họ muốn biết 55 triệu đô đang ở đâu. Tôi cho họ xem mấy cái túi của mình và nói “*Coi đi.*” Đây luôn là câu hỏi yêu thích của các phóng viên. Tới tận bây giờ, sau rất nhiều năm rồi, tôi vẫn phải đối mặt với câu hỏi này. Những sự việc khác đã bị quên đi, trừ 55 triệu đô.

Như tôi đã nói, mỗi ngày đều có những cáo buộc mới. Cánh cổng tưởng tượng của thầy Đạo đã được mở. Chẳng cần phải có bằng chứng hay lý lẽ gì nữa. Thầy Đạo như bị mất kiểm soát ý thức. Dường như thầy thốt ra bất cứ điều gì xuất hiện trong tâm trí thầy mà không hề đắn đo hay phân biệt rạch ròi, và không ai bên cạnh đủ can đảm để chặn cơn điên của thầy lại. Chẳng bao lâu sau, thầy bị mất uy tín. Kẻ biết suy xét thì khó mà tin vào những lời nói dối của thầy.

Một lời buộc tội khác là tôi đã mưu sát bác sĩ riêng của thầy Đạo là Swami Devaraj. Điều này buồn cười và phi lý không thể

tượng tượng được. Thầy Đạo đưa ra cáo buộc này dựa trên một cuộc tranh cãi giữa tôi với Devaraj liên quan đến việc điều trị y tế cho thầy. Đúng là tôi cảm thấy khó tin tưởng vào y đức của Devaraj, nhưng tôi không thể mưu sát hấn ta vì điều này. Người ta thường có những bất hòa trong cuộc sống, nhưng ai lại đi giết người vì điều đó!

Sau đó, có một cáo buộc vô lý khác là vụ đầu độc 750 người ở thành phố Dalles, bang Oregon bằng khuẩn salmonella. Một hành động vô nghĩa và nhẫn tâm như vậy chẳng phục vụ cho mục đích gì. Cả cộng đồng Rajneesh bị cư dân của thành phố Dalles

buộc tội vì đã gây ra dịch bệnh ở Oregon. Bây giờ, việc đổ lỗi cho tín đồ Rajneesh về tất cả các thảm họa ở Oregon cũng như ở những nơi khác trên thế giới có tổ chức của chúng tôi hiện diện đã trở thành thông lệ. Tôi được biết, ban đầu, cơ quan y tế đã có văn bản báo cáo rằng vụ ngộ độc salmonella bùng phát là do các nhà hàng ăn uống ở địa phương thiếu vệ sinh. Tuy nhiên, sau khi các cáo buộc chống lại chúng tôi xuất hiện, bản báo cáo trên đã bị chỉnh sửa bất hợp pháp. Các độc giả xin hãy cẩn thận với các cơ quan tư pháp Huê Kỳ và các hoạt động của họ. Hãy nghi ngờ và cảnh giác trước những cáo buộc mà họ đưa ra. Theo kiến giải của tôi,

do họ quan tâm đến các mục tiêu cá nhân và chánh trị hơn là mang lại công lý cho người dân. Cho đến nay, tôi nghe nói lời buộc tội sai trái này được sử dụng như một sự thật trong nhiều báo cáo của chánh phủ.

Vào tháng 9 năm 1990, cáo buộc cuối cùng và kỳ lạ nhất là âm mưu giết tổng chưởng lý Turner. Cáo buộc này được đưa ra ngay khi thời hạn truy tố sắp hết. Lúc này đã năm năm sau khi tôi rời Rajneeshpuram, và gần hai năm sau khi tôi thụ án ba mươi chín tháng tù.

Điều quan trọng cần lưu ý là: khi cáo buộc mới này được đào lên thì tổng chưởng

lý đang tái tranh cử. Dường như tôi sở hữu khả năng mang lại sự chú ý đắt giá cho các chánh trị gia địa phương trong thời gian đó. Do vậy, vào thời điểm bầu cử, tôi cứ bị réo tên. Cáo buộc này là phương tiện để ứng cử viên nhận được sự chú ý và thiện cảm từ công chúng. Tôi đã có nhiều bất đồng trong vụ công xã với ông tổng chưởng lý bảo thủ của Oregon, nhưng cáo buộc chúng tôi âm mưu giết ông thì đúng là bệnh hoạn và không có bằng chứng. Có vẻ như cái vụ mưu sát Devaraj đã gợi ý cho họ nghĩ ra một âm mưu mới với một mục tiêu ám sát nổi tiếng hơn để giúp ông Turner đắc cử.

Tuy nhiên, cáo buộc khó tin nhất vẫn là việc tôi đã bỏ trốn với 55 triệu đô. Cáo buộc này đã trở thành một trò đùa để bạn bè trêu tôi suốt nhiều năm. Đôi khi tôi thực sự ước rằng chúng tôi có quyền tiếp cận một số tiền lớn như vậy ở Rajneeshpuram và ôm nó đi trốn. Thậm chí, bạn bè tôi còn nói đùa rằng đây là lần duy nhất mà tôi hành xử ngu ngốc: Tôi ra đi mà không mang theo bất cứ thứ gì có giá trị! Trên thực tế, nhiều người tin rằng mọi thứ ở Rajneeshpuram thuộc về tôi một cách hợp pháp, vì tôi là người đứng đầu chịu trách nhiệm pháp lý cho công xã, và đã đầu tư rất nhiều công sức để xây dựng nên

nó, mà chẳng ai trả lương cho tôi cả.

Thực tế, trong công xã, không bao giờ có một số tiền nhân rồi nhiều tới mức đó để mà ăn cấp. Để kiếm đủ tiền cho một cộng đồng lớn hoạt động, đòi hỏi mọi người phải làm việc rất chăm chỉ. Chẳng bao giờ còn tiền sót lại trong ngân quỹ. Trong mắt thế giới, chúng tôi vô cùng giàu có, nhưng đây chỉ là hình ảnh bề ngoài, giống như hình ảnh về các minh tinh Hollywood vậy. Tôi nghĩ tôi biết số tiền 55 triệu đô này được chi vào cái gì trong thực tế. Vài tháng trước khi rời đi, tôi đã nói với thầy Đạo rằng chúng tôi có khoản nợ 55 triệu đô la. Tôi muốn thầy biết để

thầy ngưng đòi tiền mua thêm xe và đồ trang sức.

Thầy mới hỏi tôi làm thế nào mà khoản nợ này lại lên tới mức đó. Tôi giải thích với thầy *“Đây là số tiền nợ trong hạn mức tín dụng. Chúng ta đã chi hơn 11 triệu đô cho chiếc Rolls-Royces của thầy, 8 triệu đô cho đồng hồ và đồ trang sức. Ngoài ra, hàng tháng, chúng ta cần hơn một phần tư triệu đô cho chi phí sinh hoạt và các chi phí linh tinh khác trong khu nhà thầy. Bốn triệu đô cho việc xây dựng Đập Krishnamurti. Mười hai triệu đô mà chúng con quyên góp thì chỉ cho các lễ hội, và hai triệu đô cho Đại lộ Bhagwan...”*

(Đại lộ Bhagwan là con đường dành riêng cho thầy Đạo chạy xe và đội thi công đường bộ.)

Nếu người ta không biết về thói quen chi tiêu của thầy Đạo thì dễ tin vào cái cáo buộc tôi đã ăn cắp hàng triệu đô la từ ngân quỹ công xã. Thầy Đạo chưa bao giờ để tiền nằm im. Trên thực tế, thầy luôn chi gấp năm lần số tiền thu được, thậm chí là trước khi tiền về đến tay. Thầy từng giải thích với tôi: *“Sheela, con hãy nhớ, tiền chỉ có giá trị khi nó được lưu thông. Chúng ta không nên dự trữ vàng. Chúng ta nên tiêu ít nhất là gấp năm lần số tiền chúng ta có để nó lưu thông nhiều hơn. Chỉ khi đó, giá trị thực của tiền mới được*

tận dụng.”

Thầy Đạo tính toán chi li những món quà mà thầy đem tặng. Thầy quy chúng ra đồng rupee Ấn Độ cho có vẻ rất đắt tiền. Một hôm, thầy đưa cho tôi một sợi dây chuyền ngọc trai tuyệt đẹp và một chiếc đồng hồ mà thầy muốn tôi đem tặng mẹ thầy và chú thầy. Những viên ngọc trai tuy cũ nhưng vẫn quý giá. Chiếc đồng hồ tuy không đắt bằng những chiếc đồng hồ mà tôi từng mua cho thầy trong nhiều dịp, nhưng đối với những người Ấn Độ già, họ đánh giá những món quà dựa vào đồng rupee, thì chiếc đồng hồ là một món quà tuyệt vời. Tôi nhớ mình chưa

tùng mua chiếc đồng hồ nào dưới 20.000 đô cho thầy cả. Khi thầy đưa tôi hai món trang sức này, thầy dặn “*Nè Sheela, chuỗi ngọc trai này dành cho mẹ thầy, chiếc đồng hồ này dành cho chú thầy... Con nói với mẹ thầy là chuỗi ngọc trai trị giá vài trăm ngàn rupee, và chiếc đồng hồ thì một trăm ngàn rupee...*”

“*Bộ thầy muốn con nói giá tiền cho ông với bà biết luôn hả?*” Tôi hỏi thầy, dù biết câu trả lời của thầy sẽ là có.

Thầy Đạo luôn muốn tôi làm mọi việc chính xác như lời thầy dặn. Những viên ngọc trai này là món quà từ một môn đồ ở châu Âu tặng thầy. Tất cả những món quà trang

sức và các vật phẩm độc lạ khác đều được dâng trực tiếp lên thầy. Thầy giữ lại những món thầy thích, số còn lại thì phân phát theo ý thầy. Thầy hơi kỳ ở điểm này: thầy muốn mọi người biết giá tiền của những món quà thầy tặng. Thậm chí thầy còn dùng chúng như công cụ để làm tăng hoặc giảm vị thế của một người trong công xã. Bởi vậy, những món quà của thầy luôn trở thành chủ đề bàn tán giữa các môn đồ mỗi khi thầy ban phát chúng. Thầy cũng không ngần ngại khi sai tôi đi đòi lại quà từ một môn đồ bị thất sủng. Những lần như vậy tôi đều cảm thấy không ổn về lý lẫn về tình. Họ trở thành kẻ bị giáng chức và lòng thì đầy bất mãn. Sau

đó, thầy và tổ chức liên tục bị những môn đồ này gây tổn hại bằng những khiêu nại pháp lý.

Đó là những khoảnh khắc buộc tôi nghĩ đến việc thành lập các tổ chức bảo vệ thầy khỏi những vướng mắc pháp lý. Tôi nghĩ nếu không làm thế, các vấn đề pháp lý sẽ tập trung vào thầy và mau chóng chồng chất. Tổ chức Quản Lý Kim Hoàn Rajneesh và Tổ chức Quản Lý Xe Hơi Rajneesh là hai biện pháp cảnh giác như thế. Chúng được thành lập để cách ly thầy Đạo khỏi những tài sản này về mặt pháp lý, bảo vệ thầy và công xã khỏi những khiêu nại về tài sản.

Những lời buộc tội ngông cuồng của thầy Đạo được tín đồ của thầy ủng hộ, và đã đưa ra một cái cớ thuận tiện cho chánh phủ Huê Kỳ bỏ tù tôi, và trục xuất thầy sau khi họ thả thầy ra từ cuộc bắt bớ để điều tra. Họ tịch thu tất cả những gì có thể để chắc rằng công xã phải hoàn toàn bị giải tán. Nhưng sau đó, họ lại biện minh việc tịch thu là để bù vào chi phí các cuộc điều tra mở rộng mà họ đã thực hiện trong nhiều năm để thu thập lý do đóng cửa các cơ sở Rajneesh ở Oregon và trên toàn thế giới. Họ đã chờ đợi một cơ hội như vậy trong nhiều năm rồi. Sự ra đi của tôi và những lời buộc tội vô căn cứ của thầy đã cung cấp cho họ một kẻ hở cần thiết.

Sau đó, việc phá hủy cái công xã xinh đẹp mà chúng tôi đã gây dựng là điều không thể tránh khỏi.

Chương 3.

Từ Black Forest đến các nhà tù ở Đức

Chuyến du lịch sáu tuần qua châu Âu với hai nhà báo đã cho chúng tôi thời gian để làm quen với hoàn cảnh mới của mình. Cái hoàn cảnh này coi bộ không được sáng sủa. Chúng tôi biết cần phải tự mình làm gì đó nếu muốn tiếp tục tồn tại.

Chúng tôi cũng biết nếu chúng tôi làm

việc cùng nhau, như từng làm ở Rajneeshpuram, thì cuộc sống và tương lai của chúng tôi có thể tạm ổn trong ngắn hạn. Chúng tôi là một nhóm làm việc chăm chỉ, hiệu quả, thông minh với những năng lực bổ sung cho nhau. Kiếm tiền để sống qua ngày không phải là vấn đề lớn, nếu chúng tôi cố gắng. Chúng tôi đã đưa ra một số ý tưởng làm ăn khả thi. Ngoài ra, chúng tôi sử dụng báo chí như một công cụ để kiếm được nhiều tiền bằng cách bán câu chuyện của mình cho các nhà báo quan tâm.

Cuối cùng chúng tôi quyết định mở một khách sạn. Chúng tôi có thể tận dụng tốt

những kỹ năng đã có ở Rajneeshpuram để vận hành suôn sẻ một khách sạn. Chúng tôi sớm tìm thấy một vị trí thích hợp ở Black Forest. Chúng tôi chọn khu vực này vì một số lý do: thứ nhất, Đức là thành viên của EC(*), nghĩa là hầu hết chúng tôi có cơ hội nhận được giấy phép lao động. Thứ hai, Dipo và tôi là công dân Thụy Sĩ, và Black Forest không xa đối với chúng tôi. Và cuối cùng, chúng tôi yêu vẻ đẹp tự nhiên của Black Forest. Chúng tôi không muốn sống ở một thành phố lớn, mà muốn làm việc trong yên tĩnh.

[Chú thích của người dịch:

(*) Cộng đồng châu Âu (European Community - EC) là một cộng đồng được thành lập vào năm 1967 bao gồm ba tổ chức của Liên minh châu Âu (EU), nhằm giải quyết các chính sách và quản lí theo hình thức cộng đồng tất cả các quốc gia thành viên. (Nguồn: vietnambiz.vn)]

Tôi đã sớm ký một hợp đồng sơ bộ để mua khách sạn. Tôi dễ dàng có được khoản vay vì sự nổi tiếng của mình, đồng thời cũng khiến mọi người có ấn tượng sai lầm rằng bằng cách nào đó tôi đã chạy trốn với 55 triệu đô. Hầu hết chuyện làm ăn đã được tôi chuẩn bị sẵn sàng. Tối hôm đó, chúng tôi ngồi với nhau và tính chuyện chuyển nhà trong vài ngày tới. Đột nhiên có tiếng vài

chiếc xe rẽ vào đường dành cho ô tô của nhà khách mà chúng tôi đang ở. Có ai đó đứng dậy và nhìn ra ngoài cửa sổ. Một đám cảnh sát đang chạy xung quanh để bao vây ngôi nhà như một cuộc đột kích. Tôi cười và nói *“Chắc họ tới bắt tội mình rồi.”* Tôi chỉ đùa thôi, nhưng mọi chuyện hóa ra nghiêm trọng thật: họ thực sự tới để bắt tôi và hai cô bạn tôi vì bản cáo trạng mưu sát bác sĩ Devaraj. Một ngày trước đó, chánh phủ Huê Kỳ đã gửi yêu cầu dẫn độ đến chánh quyền Đức, chắc họ coi thường luật nhập cư của Đức. Chánh phủ Đức đã từ chối yêu cầu bắt giữ và dẫn độ tôi. Vì vậy, hai mươi bốn giờ sau, chánh phủ Huê Kỳ lại gửi một yêu cầu dẫn

độ mới kèm theo một bản cáo trạng mới. Lần này, họ đã gặp may.

Bốn ngày trước đó, trong quá trình đàm phán mua khách sạn, tôi đã gặp một luật sư người Đức và tôi thích anh ta. Lúc đó, tôi xin danh thiếp của anh và nói đùa rằng “... *lỡ như tôi bị bắt thì biết gọi cho ai rồi.*” Tôi không nghĩ rằng câu đùa này sẽ sớm biến thành sự thật. Hóa ra sau này, anh ta là một món quà từ Sự Sống.

Trái ngược với cái cách tôi được khắc họa trên báo chí, tôi thật sự không phải là tội phạm. Tôi đâu có làm gì trái pháp luật hay bị cấm. Trong quá trình xây dựng

Rajneeshpuram, tôi đã tuân theo luật một cách khôn khéo, và áp dụng luật theo hướng dẫn từ đoàn luật sư của chúng tôi. Các hoạt động tội phạm không do tôi gây ra. Vì vậy, tôi thấy mình không có gì phải sợ.

Trong các cuộc phỏng vấn, nhiều nhà báo đã hỏi *“Sao cô không tới Thụy Sĩ? Ở đó, cô được bảo vệ, vì Thụy Sĩ không dẫn độ công dân của mình. Ngoài ra, Thụy Sĩ chỉ cách đó vài dặm, ngay bên kia sông Rhine...”* Tôi thấy không cần phải bảo vệ mình trước những lời buộc tội thái quá của thầy Đạo. Tôi cảm thấy bất kỳ kẻ nào biết suy xét cũng nhận ra có rất ít sự thật trong những lời buộc tội ấy.

Vì vậy, theo quan điểm của tôi, chẳng có lý do gì để mà sợ hãi. Không ngờ suy nghĩ của tôi về công lý và luật pháp khá ngây thơ. Tôi rất cả tin và từng nghĩ rằng luật pháp là để bảo vệ người vô tội. Nhưng giờ tôi già dặn rồi, tôi cho rằng luật pháp là để bảo vệ tội phạm và lợi ích nhóm. Chúng giúp các chánh trị gia giữ “ghế” của mình, và là phương tiện để loại bỏ các phần tử không mong muốn về mặt chánh trị, như trường hợp của tôi chẳng hạn.

Ngoài ba chúng tôi ra, thầy Đạo cũng bị bắt. Các vụ bắt giữ đồng thời của chúng tôi có thể cung cấp đủ nguyên liệu cho một bộ

phim giết gân của Hollywood. Nó chắc chắn mang lại sự phấn khích và cảm giác giết gân cho giới truyền thông và FBI. Buổi tối hôm đó, cái nghiệp tù tội của tôi bắt đầu.

Có một chút lộn xộn khi cảnh sát Đức đến bắt tôi. Họ được tăng cường bởi nhiều đặc vụ FBI, những kẻ dường như chuyên tạo ra những tình huống giết gân. Điều đầu tiên mà cảnh sát Mỹ và đặc vụ FBI có thể học được trong quá trình đào tạo của họ là tạo ra sự kịch tính. Mỗi vụ bắt giữ của họ đều có tiềm năng trở thành một bộ phim bom tấn hoặc một cuốn sách bán chạy. Tôi như tấm vé độc đắc của họ. Các nhà báo từ khắp nơi

trên thế giới chen lấn quanh tôi. Tất cả các bên đều muốn đảm bảo màn trình diễn của mình đủ hay để giành được giải vai phụ xuất sắc nhất. Những đặc vụ này là chuyên gia trong việc làm màu.

Mối quan tâm duy nhất của tôi lúc đó là: khăn trải giường và nhà vệ sinh trong tù có sạch không? Đây cũng là câu đầu tiên mà tôi hỏi luật sư của mình qua điện thoại. Tôi biết chắc rằng mình sẽ kiệt sức sau màn kịch này và cần một giấc ngủ ngon.

Chương 4.

Sự trái ngược giữa hệ thống nhà tù của Đức và Mỹ

Có vẻ như tôi rời Rajneeshpuram chỉ để tới Đức ngồi tù. Nó chẳng giống một chuyến bay đến tự do gì cả. Lúc ấy, tôi thấy điều này thật vô nghĩa. Nhưng giờ, tôi đã hiểu được ý nghĩa của mọi sự.

Khoảng thời gian trong tù là một cơ hội để tôi học được giá trị của thời gian và sự tự do thể xác. Nhờ trải nghiệm khó quên ấy, tôi đã có khả năng độc lập trong nội tâm. Tôi

đã học cách tồn tại. Tôi đã phát triển sức mạnh để đối phó với bất cứ điều gì - đã biết hoặc chưa biết. Dù ban đầu tôi chưa bao giờ là một kẻ sợ hãi, nhưng tôi đã học cách trở nên bạo dạn hơn. Tôi xem thời gian ngồi tù của mình là bước cuối cùng để trở nên ý thức hơn về sự bình yên và hòa hợp nội tâm trong chính mình. Nhà tù là sự tiếp nối hợp lý cho sự giáo dục mà tôi nhận được từ thầy Đạo. Nó giống như một trải nghiệm tôn giáo mà có lẽ thầy đã khéo léo sắp xếp để hoàn thành sự phát triển của tôi.

Trước khi thực sự bị nhốt vào tù, tôi đã có nhiều tưởng tượng về nhà tù, chủ yếu bất

nguồn từ phim ảnh và truyền hình. Nhưng thực tế rất khác. Đó là một thế giới hoàn toàn khác, với những quy định ràng buộc và hành vi riêng. Sống bên ngoài Rajneeshpuram đã là một cú sốc văn hóa đối với tôi. Nhà tù lại làm trầm trọng hơn cú sốc ấy ở một mức độ khác hẳn. Trong một thời gian ngắn, tôi như bị vớt từ hành tinh này sang hành tinh khác, và ngay sau đó, là một hành tinh hoàn toàn khác nữa.

Ở đó, họ có ngôn ngữ riêng, tôi không chỉ nói về tiếng Đức đâu. Tôi không chỉ học tiếng Đức, mà còn phải học nghe tiếng leng keng của những cái ổ khóa và chìa khóa

khổng lồ, tiếng đóng-mở của những cánh cửa sắt. Điều đó hoàn toàn xa lạ với tôi. Cho đến lúc đó, tôi chưa trải qua một ngày nào trong đời ở một căn phòng khóa chặt cửa.

Ở Đức, công chúng rất quan tâm đến tôi, và tôi được đối xử rất tôn trọng. Mặc dù các quân giáo và lính canh lo ngại vì sự hiện diện của tôi, nhưng họ cũng để ý đến sự nổi tiếng của tôi. Sự tò mò này khiến họ trở nên thân thiện hơn. Tuy nhiên, họ vẫn giữ khoảng cách vì họ không muốn sự “thối nát” của tôi ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của họ. Do đó, thận trọng là tâm niệm của họ.

Từ nhà tù ở Buhl, tôi được trực thăng của

cảnh sát chở đến Frankfurt. Từ đó, tôi được đưa về Huê Kỳ. Hành trình kéo dài một giờ đến Frankfurt đã cho thấy thái độ của cảnh sát Đức đối với tôi.

Các nhân viên cảnh sát bay cùng tôi đã mang theo ảnh tôi để xin chữ ký. Trong suốt chuyến bay, họ còn lấy ra nhiều ảnh hơn nữa. Họ rất tò mò và tận dụng cơ hội để làm quen với tôi. Họ coi tôi như người của công chúng. Họ không quá quan tâm đến những cáo buộc chống lại tôi hay bản chất của những cáo buộc này. Thay vào đó, họ chế giễu về bọn FBI. Đó là một chuyến bay rất thoải mái, mặc dù tôi là một tù nhân. Do đó,

tôi có thể thư giãn một chút trước khi tất cả mọi chuyện ngã ngũ. Tôi chẳng biết điều gì đang chờ mình ở Mỹ.

Nói chung, các nhà tù ở Đức mà tôi bị chuyển đến có điều kiện sống khá tốt: người thăm nuôi được phép mang theo hoa quả; các cuộc gặp với luật sư không có sự giám sát; các tù nhân không bị đối xử như cỏ rác; không có kẻ tâm thần; các quản giáo không làm nhục các tù nhân như các nhà tù ở Mỹ; khăn trải giường, khăn tắm và nhà vệ sinh chung rất sạch sẽ... Tựu chung lại, có một trật tự văn minh trong nhà tù Đức.

Nhà tù Waldshut, nơi tôi bị nhốt lần đầu

tiên, bị bao vây bởi các nhà báo từ khắp nơi trên thế giới. Trong ba ngày đầu tiên, các nhân viên nhà tù đã gặp khó khăn trong việc đưa tôi ra ngoài tận hưởng khí trời, vì hàng trăm người quay phim luôn rình rập xung quanh. Giám đốc nhà tù đã nói với tôi một cách rất lịch sự trước sự chứng kiến của luật sư rằng ông đã gặp khó khăn thế nào khi phải giám sát tôi. Ông không muốn bị tai tiếng bằng cách đối xử tệ với báo chí hoặc với tôi. Từ cửa sổ văn phòng ông, ông chỉ cho tôi thấy một số nhà báo cùng với máy ảnh đã chực sẵn, chỉ chờ tôi xuất hiện thoáng qua. Ông rất vui vì luật sư của tôi và tôi đã có

thiện chí hợp tác.

Mặc dù tôi coi thời gian ở tù là một bài học kinh nghiệm, nhưng cuộc sống ở đó rất khó khăn, nhứt là trong các nhà tù ở Mỹ, nơi mà cách giao tiếp giữa quản giáo và tù nhân rất căng thẳng, nơi mà những hành vi thiếu tôn trọng và khiêu khích đến từ cả hai phía diễn ra như cơm bữa.

Tôi chuyển qua năm nhà tù khác nhau ở Mỹ, hết nhà tù này tới nhà tù khác. Đối với tôi, nhà tù dễ chịu và thoải mái nhứt là ở Hood River. Nó nhỏ lấm, chỉ chứa tối đa ba hoặc bốn tù nhân, và tôi rất vui khi không phải thường xuyên gặp lính canh hoặc quản

giáo. Nó có một bầu không khí rất riêng. Ngoài tôi, chỉ có một tù nhân khác ở phòng giam kế bên. Nó yên tĩnh, không ồn ào và thô bạo như những nhà tù ở Pleasanton hay San Diego. Thật không may, tôi bị giam trong nhà tù nhỏ này chỉ một tuần.

Tiếp theo, tôi bị giam một thời gian ngắn ở The Dalles, Oregon. Ở đó tôi đã gặp một phụ nữ là người hâm mộ tôi. Cô ấy là lính canh nhà tù. Cô đã chịu khó tìm hiểu lai lịch cũng như một số thói quen của tôi và biết về sở thích đi tắm của tôi. Vì vậy, cô đã chuẩn bị một phòng tắm được dọn dẹp đặc biệt cho tôi với một miếng chùi chân trên sàn để tôi

không phải rời khỏi phòng tắm với đôi chân ướt. Cô rất tự hào là người làm nhiệm vụ trong thời gian tôi bị giam giữ ở đó. Khi gặp tôi, cô nói *“Tôi đã làm sạch vòi sen theo ý chị. Tôi đã đọc mọi bài viết về chị với sự thích thú vô cùng... Tôi nghĩ tôi thông cảm được với chị. Chị là một người tốt. Tôi khâm phục những gì chị đã làm được tại trang trại Muddy, biến một vùng sa mạc thành một thành phố xinh đẹp. Tôi hy vọng chị không bị đối xử tệ ở đây.”* Cô ấy thậm chí còn cúi xuống đặt tấm chùi chân trước cửa phòng tắm của tôi. Tôi rất cảm động trước lời bộc bạch của cô ấy, vì nó xuất phát từ trái tim,

và nhút là từ một người lính Mỹ!

Tương tự như vậy, một thiên thần hộ mệnh cũng được gửi đến cho tôi tại cái nhà tù an ninh cao, đáng ghét ở Pleasanton, California. Một trong những nữ quản giáo ở đó đã giúp cho cuộc sống của tôi thuận lợi hơn nhiều. Ba ngày trước khi tôi được chuyển đến đó, cô đã nằm mơ thấy cô được giao nhiệm vụ phải bảo vệ tôi trước bất kỳ mối nguy hại nào. Cô không hiểu tại sao mình lại có giấc mơ này, thậm chí cô còn không biết tôi sẽ được chuyển đến Pleasanton. Cô trở thành bạn thân của tôi. Vì sự an toàn của cô, tôi không còn liên lạc với cô nữa, nhưng cô

là một thiên thần bảo vệ tôi một cách gan dạ. Cô đã chụp ảnh tôi khi tôi làm việc trong tù và gửi cho bố mẹ tôi để họ biết rằng tôi ổn và họ không nên lo lắng cho tôi. Thậm chí cô còn đến thăm cha mẹ tôi ở Ấn Độ trong kỳ nghỉ của mình để đảm bảo với họ rằng mọi thứ đều ổn. Cô biết rằng cha mẹ tôi là mối quan tâm chính của tôi, và tôi sẽ đau lòng khi nghĩ rằng họ đang lo lắng cho tôi. Cô thực sự là một món quà mà Sự Sống đã gửi đến tôi.

Pleasanton là một trong những nhà tù đã cố làm tôi nhụt chí. Họ muốn hủy hoại tinh thần của tôi. Trong ba tháng đầu, họ viện cớ

này nọ để không cho phép tôi gặp con gái nuôi, người mà tôi rất yêu quý. Trong thời gian tôi ở tù, gia đình tôi đã chăm sóc con bé. Tôi không muốn cuộc sống con bé bị xáo trộn bởi số phận của tôi. Họ cũng không cho phép tôi gặp bất kỳ thành viên nào khác trong gia đình, điều này rất khó khăn đối với tôi. Họ thậm chí còn đuổi những người đã đi đường dài đến để thăm tôi. Tất cả các yêu cầu của tôi bị từ chối lập tức mà không một lời giải thích.

Cũng có những lời khiêu khích liên tục bởi quản giáo và cố vấn nhà tù(*). Có hai kẻ trong số họ rất độc mồm độc miệng. Một kẻ

thì giống như mụ phù thủy, kẻ còn lại chỉ đơn giản là một phụ nữ khó chịu. Ngoài ra, gã đứng đầu nhà tù thì hung hãn như một con chó bull. Tất cả bọn họ chực chờ một lý do chính đáng để đưa tôi vào phòng biệt giam (phòng giam dành cho kẻ phạm những lỗi nặng trong nội quy nhà tù). Họ cố làm mọi cách để tôi bị tổn thương và suy sụp tâm lý.

[Chú thích của người dịch:

(*) Cố vấn nhà tù (prison counsellor) có nhiệm vụ tư vấn, giáo dục và đánh giá sức khỏe tâm thần cho các tù nhân để giúp họ chuẩn bị cho cuộc sống bên ngoài trại giam. Họ cũng thực hiện một số nhiệm vụ hành chánh bổ sung trong trại giam để theo dõi hồ

sơ của tù nhân và hỗ trợ các thủ tục giấy tờ. Để trở thành một nhân viên tư vấn nhà tù, yêu cầu phải bằng cử nhân chuyên ngành sức khỏe tâm thần, hoặc tư pháp hình sự, hoặc công tác xã hội, cũng như khả năng xử lý các tình huống khó xử với tù nhân mà vẫn giữ ổn định về cảm xúc. (Nguồn: internet)]

Nếu Sự Sống không bảo vệ tôi tốt, thì tôi đã lâm vào nhiều tình huống cực kỳ nguy hiểm. Ví dụ, ở Pleasanton, một ngày nọ, tôi bất ngờ bị chuyển đến một phòng giam mới. Tôi không biết lý do của sự chuyển chỗ đột ngột này. Trong tù, mọi thắc mắc đều không có lời giải thích trừ khi có lệnh của tòa. Tù nhân chỉ biết tuân theo mệnh lệnh. Tôi

không muốn bọn cai ngục có cơ hội sỉ nhục tôi, nên tôi chẳng thức giấc gì. Bằng cách chuyển phòng giam, rõ ràng họ muốn khiêu khích tôi, kiếm có để đổi xử thô bạo với tôi. Nhận ra điều đó, tôi chỉ đơn giản là tuân theo mệnh lệnh và dập tắt âm mưu của họ bằng sự im lặng của mình.

Trong phòng giam mới này, bạn cùng phòng với tôi là một cô gái trẻ, người Mỹ gốc Phi. Cô đã bị kết án 12 năm tù. Các báo cáo ghi rằng cô đã dùng lưỡi dao cạo gây tổn thương nặng cho một số người. Cô bị tâm thần và đáng lẽ thuộc về một trại tâm thần, chứ không phải trong một nhà tù nơi cô có

thể làm hại người khác hoặc chính mình.

Mãi mấy tháng sau khi gặp mặt, tôi mới biết lai lịch của cô ta. Tôi bị chuyển vào phòng giam cùng cô là có ác ý. Đây là một trong những cách mà bọn quản lý nhà tù muốn dạy cho tôi một bài học. Họ muốn thấy tôi đau đớn và suy sụp. Tôi vô tình biết được ý định thâm hiểm này vào một ngày nọ khi đến đứng ngoài văn phòng của cố vấn nhà tù để chờ nhận một số thông tin từ luật sư của mình. Mụ ta không biết rằng tôi đang đợi bên ngoài, cửa văn phòng thì để mở. Tôi nghe lỏm được cuộc trò chuyện của mụ với một đồng nghiệp về tôi. Khi biết lúc này tôi

đang sống cùng phòng với cô gái nguy hiểm ấy, mặt vừa cười vừa nói “*Để coi Dorothy cần bao nhiêu ngày để chặt Sheela thành từng miếng...*” Tôi không thể tin vào tai mình. Mới đầu, tôi tưởng mình nghe lộn. Nhưng hóa ra những gì tôi nghe được là chính xác. Hai cô vẫn tiếp tục thảo luận chi tiết về chuyện này cho đến khi họ thấy tôi đứng bên ngoài. Họ hét vào mặt tôi “*Tụi tao không rảnh nên đừng có mà làm phiền. Và mày cũng đừng có rình mò quanh đây. Về phòng ngay!*” Rồi họ đóng sầm cửa trước mặt tôi.

Cô bạn tù đã sống vui vẻ cùng tôi suốt sáu tháng cho đến khi cô ấy lại phát điên lên và

tấn công ai đó. Điều này không giống với những gì họ đã kỳ vọng về cô. Cô đã tiến bộ rất nhiều trong sáu tháng ở cùng tôi đến nỗi bác sĩ tâm lý của cô đã gặp tôi để tìm hiểu xem tôi đã đối xử với cô như thế nào. Bác sĩ hỏi tôi có dạy cô ấy thiền hay không, vì cô đã không tấn công ai trong ba tháng. Trong khoảng thời gian đó, cô đã báo cáo công việc của mình thường xuyên, và chất lượng công việc của cô cũng được cải thiện. Trông cô hạnh phúc hơn trước rất nhiều.

Tôi chỉ đối xử với cô ấy một cách tôn trọng như với bất kỳ người bình thường nào. Chưa có ai nói chuyện với cô theo cách đó.

Điều này đã tác động rất lớn đến cô. Sau một tuần, cô thực sự trở thành người bảo vệ tôi. Cô không cho tôi đi giặt đồ một mình. Một ngày nọ, cô nói “*Đừng có đi giặt đồ, Jackie Kennedy. Ở đó nguy hiểm lắm.*” Cô gọi tôi là bà Kennedy vì tôi là người phụ nữ mà cô tôn trọng nhất. Sau sáu tháng, cô phát điên trở lại, tôi vẫn bị nhốt cùng phòng giam với cô. Đây là chuyện thường tình trong tù. Cô khẳng định tôi không liên quan gì đến hành động bạo hành của cô. Thực tế, cô đã thương lượng với chánh quyền để tôi được ra tù. Đổi lại cô hứa sẽ tự thú tất cả tội ác của mình. Cô muốn tôi biết rằng cô đã thành thật thú nhận tội lỗi của mình như thế nào.

Cô muốn tôi tự hào về cô. Tôi đã tự hào về cô từ đó cho đến giờ.

Tôi trở nên khá nổi tiếng với các tù nhân. Họ thể hiện sự tôn trọng tôi theo nhiều cách. Tôi được coi là một người trung nghĩa, và điều này có giá trị rất lớn trong tù. Một lần, tôi nghe kể có người đã khai man chống lại tôi, hắn cũng đang chịu án tù ở một nơi khác. Hắn không được các bạn tù đối xử tốt vì lời khai của hắn chống lại tôi. Trở thành một kẻ chỉ điểm hay một “đứa mách lẻo” được coi là điều đáng khinh trong tù. Nếu bạn bị phát hiện đã làm việc đó, tất cả bạn tù sẽ không bao giờ giúp đỡ hoặc tin tưởng

bạn. Những bạn tù của tôi cũng không thích thầy Đạo, vì họ tin rằng thầy đã phản bội tôi.

Ngoài lòng trung nghĩa, nước tiểu của tôi cũng nổi tiếng không kém. Tôi chưa từng dùng bất kỳ loại ma túy nào, và do đó, mỗi khi có xét nghiệm nước tiểu, những tù nhân nghiện ma túy sẽ xin nước tiểu của tôi, rồi họ đem nộp để xét nghiệm.

Trong giờ ăn, nhiều tù nhân thích ngồi cùng bàn với tôi. Tôi đã quyết định không phàn nàn về bất cứ điều gì khi ở tù. Tôi chấp nhận mọi thứ xảy đến với lòng biết ơn. Hầu hết các tù nhân đều không hài lòng với

thức ăn. Sự phàn nàn của họ tất nhiên là có cơ sở. Nhưng tôi quyết định thưởng thức bữa ăn của mình như thể chính tôi đã chọn chúng. Trong những ngày đầu tiên, tôi ngồi ăn một mình một bàn. Nhưng vài ngày sau, những người bạn tù đến bàn tôi và hỏi liệu họ có thể ngồi ăn cùng tôi không. Chẳng bao lâu sau, bàn tôi lúc nào cũng chật ních dù tôi ngồi ở đâu. Chúng tôi ăn và cười đùa vui vẻ.

Một ngày nọ, một trong những bạn tù thường ngồi cùng bàn với tôi nói rằng cô ta đã ăn đồ ăn của nhà tù suốt nhiều năm rồi và lúc nào cũng thấy ngán, cô liên tục phàn nàn về điều này. Cô thấy tôi ăn các bữa ăn như

thể chúng là những chiếc pizza và bánh mì thịt ngon lành. Cô thấy tôi ăn rất thản nhiên. Cô không thể hiểu được sự khác thường này.

Vì vậy, cô ta đã đến xem tôi ăn gì và tìm hiểu tại sao tôi lại ăn một cách vui vẻ như thế; tại sao tôi lại hạnh phúc thế; cô hỏi tôi có thực sự thích đồ ăn không... Tôi nói với cô *“Tôi yêu bản thân mình. Tôi muốn giữ cơ thể mình khỏe mạnh. Nếu tôi phàn nàn về đồ ăn, rồi ăn nó mà không hề thích, thì điều đó sẽ không tốt cho tôi. Nó sẽ biến thành chất độc trong cơ thể. Tôi biết ơn vì tôi được ăn ba bữa một ngày. Có những người nghèo không có gì*

để ăn trong nhiều ngày. Nếu than thở, thì chỉ khiến tôi thêm cay đắng. Chấp nhận là phản ứng khôn ngoan duy nhất. Tôi ăn bằng tình yêu dành cho chính bản thân mình. Điều này giúp tôi khỏe mạnh ở nơi đây.” Những người khác cũng chứng kiến và cảm thấy điều này. Họ cảm thấy bị thu hút bởi tôi và thói quen ăn uống của tôi.

Tương tự như vậy, tôi đã giúp đỡ bạn tù nhiều việc. Tôi hỗ trợ họ trong thư từ pháp lý. Tôi giúp họ se lông mặt bằng chỉ. Tôi đã học được kỹ thuật này khi lớn lên ở Ấn Độ. Đây là một kỹ thuật phổ biến để loại bỏ lông mặt ở các thẩm mỹ viện Ấn Độ. Trong tù,

chúng tôi không được phép sử dụng bất cứ dụng cụ sắc nhọn nào, chẳng hạn như nhíp, vì chúng có thể sử dụng như một món vũ khí hoặc một công cụ để vượt ngục. Vì vậy, tôi rút một sợi chỉ nhỏ từ một miếng vải và dùng nó để loại bỏ lông mặt một cách nhẹ nhàng, kiên nhẫn. Tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ những việc như vậy cho nhiều bạn tù mà không mong được đền đáp. Họ rất ngạc nhiên vì những việc nhỏ này.

Pleasanton là một nhà tù hỗn hợp(*). Các tù nhân rất dễ phải lòng nhau. Mọi người đều khao khát yêu thương. Mặc dù các tù nhân được phép ngồi nói chuyện với nhau, đi

đạo và nắm tay nhau, nhưng quan hệ tình dục bị cấm. Tuy nhiên, các tù nhân thường tận hưởng khoái lạc tình dục bằng cách nhờ người khác canh chừng. Người đứng canh này sẽ báo động nếu có lính canh tới gần. Đối với nhiều cặp đôi, tôi là người canh gác đáng tin cậy. Mọi người biết tôi không phải là kẻ phản bội.

[Chú thích của người dịch:

(*) Nhà tù hỗn hợp: nhà tù dùng để giam cả tù nhân nam và nữ.]

Tùng là chủ tịch của tôn giáo Rajneesh, tôi được thầy Đạo ủy quyền thực hiện các nghi lễ sanh, tử, đám cưới. Vận dụng kỹ

năng đó, tôi tiến hành các lễ cưới trong tù cho những cặp nam nữ và cả những cặp đồng tính nữ. Có lần, tôi còn làm lễ tang cho một phụ nữ có chồng đã chết trong một nhà tù khác. Cô đã không thể nói lời tạm biệt cuối cùng với anh. Những buổi lễ này đã giúp họ được chữa lành, mang lại tình yêu và sự an yên nơi trái tim họ. Nếu có khả năng mang hai kẻ đang yêu đến với nhau, tôi luôn sẵn sàng làm điều đó.

Sau đó, ở San Diego, tôi tình cờ gặp một cô vãn nhà tù tốt bụng. Anh không thể hiểu tại sao tôi bị bắt, hay tại sao tôi lại bị xếp vào chế độ giam giữ an ninh cao. Sau khi gặp

tôi lần đầu tiên, anh thấy tôi không có vẻ gì là một kẻ bạo lực hoặc giả tạo hoặc gây ra mối đe dọa cho bất kỳ ai. Ngoài ra, ngôn ngữ cơ thể của tôi cũng không có vẻ thô bạo hay ác độc đối với anh. Với hơn 16 năm kinh nghiệm chuyên môn trong các nhà tù, anh khẳng định mình có khả năng biết được kẻ đứng trước mặt có phải là tội phạm hay không. Anh đã giúp tôi nhận một nhiệm vụ mà tôi có thể giảm được án tù.

Với người cố vấn này, tôi le lói hy vọng được mãn hạn tù sớm. Tôi được giao nhiệm vụ sơn lại toàn bộ một dãy phòng giam trong thời gian rất ngắn. Tù nhân ở chế độ giam

giữ an ninh cao có rất ít cơ hội được giảm án thông qua những hành động tốt. Đây là một cơ hội hiếm hoi đối với tôi. Cuối cùng, tôi đã tiết kiệm cho nhà tù rất nhiều tiền nhờ công việc của mình, vì tôi là một thợ sơn rất có tâm và lãng phí rất ít sơn.

Do có nhiều nội quy ràng buộc về thời gian của nhà tù, tôi phải nghĩ ra cách để thực hiện công việc này trong thời hạn cho phép. Chủ yếu là tôi dựa vào sự thân thiện và thiện chí của những người quản giáo. Một số người thì cho phép tôi rời khỏi phòng giam trong vài giờ vào ban đêm để làm việc, một số khác thì không. Họ không sẵn sàng mạo hiểm bất

cứ điều gì, nên họ nhứt quyết không cho bất cứ ai rời khỏi phòng giam. Để tôi bị nhốt sẽ an toàn và đỡ phiền phức hơn cho họ. Bất chấp mọi khó khăn, tôi đã cố gắng sơn toàn bộ khu phòng giam một mình để người cố vấn và giám đốc trại giam hài lòng. Vì đã giúp tiết kiệm tiền cho nhà tù, tôi được giảm án thêm ba mươi ngày. Kết quả là tôi ra tù trước lễ Giáng sinh.

Giám đốc nhà tù không muốn công khai việc tôi ra tù. Tôi phải đi một cách rất bí mật. Điều đó cũng hợp ý tôi. Khi ở tù, tôi chỉ có một mong muốn duy nhứt: ra tù và đi khỏi nước Mỹ càng sớm càng tốt. Đó là lý do

tại sao tôi rất vui khi thực hiện theo yêu cầu của ngài giám đốc. Một lần nữa Sự Sống đã bảo vệ tôi.

Sau đó, tôi nghe kể rằng trong tuần mà cố vấn và giám đốc nhà tù đã lên kế hoạch phóng thích tôi, chánh phủ Oregon đang tiến hành những cáo buộc mới chống lại tôi. Họ đã lên kế hoạch để ngăn cản việc tôi sắp được thả. Tất nhiên, họ không ngờ tôi đã ra tù sớm hơn ba mươi ngày nhờ tài sơn phết của mình. Giám đốc đã không thông báo cho một cơ quan chánh phủ nào biết về việc trả tự do sớm cho tôi. Mỗi giám đốc nhà tù đều có quyền ân xá cho một vài tù nhân được chọn -

những người đã nỗ lực để được giảm án vài ngày - trước lễ Giáng sinh. Do đó, tôi lại có thêm vài lời cuối để nói về vấn đề Oregon. Kế hoạch họ kết án tôi với tội danh mới trước khi tôi được thả đã bị thất bại. Tuy nhiên, sự trả thù của họ và niềm khao khát được công chúng chú ý vẫn tiếp diễn. Họ sợ tôi có thể thành lập một công xã mới hoặc thu nạp lại những tín đồ của thầy Đạo, nên họ đã đưa ra các cáo trạng mới.

Cơn ác mộng vẫn chưa kết thúc, nỗi kinh hoàng của việc bị giam cầm vẫn chưa hoàn toàn chấm dứt. Nhưng ít nhất là tôi đã thoát khỏi nanh vuốt của Oregon.

Tôi đã ở tù ba mươi chín tháng. Sự sống đã bảo vệ tôi trong suốt toàn bộ thử thách. Nó cho tôi kinh nghiệm né tránh các rắc rối và rủi ro. Nó mang đến cho tôi trực giác tinh tường - năng lực đã giúp tôi đưa ra những quyết định chính xác. Trong ba mươi chín tháng tù, tôi đã học được rất nhiều điều.

Đã đến lúc tôi phải thoát khỏi ngục tù, cả về thể xác lẫn tinh thần. Sự Sống thấy chẳng còn lý do gì để tôi phải tiếp tục lãng phí thời gian trong tù. Người muốn tôi sẵn sàng cho giai đoạn tiếp theo của đời mình, sống như một người bình thường ở thế giới bên ngoài, và tận dụng mọi thứ học được trong tù để

khiến cuộc sống tốt đẹp hơn. Một lần nữa, Khidr của tôi đã yêu cầu tôi ra đi và bắt đầu một cái gì đó mới.

Chương 5.

Trải nghiệm của tôi với hệ thống luật pháp Huế Kỳ

Ngoài việc chịu đựng sự bất an tinh thần trong hoàn cảnh bị giam cầm, tôi còn phải nỗ lực xoay sở để duy trì sự cân bằng nội tâm. Ví dụ, tôi phải đối mặt với tình trạng mất liên lạc hoàn toàn với các đồng nghiệp và bạn bè cũ của mình. Trong khi ở trong tù, tôi không có phương tiện liên lạc nào để tâm

sự trực tiếp với những người có ý nghĩa đối với mình. Sự tách biệt hoàn toàn với bạn bè khiến tôi rất ngột ngạt.

Trong toàn bộ sự nghiệp của mình với tư cách là người đứng đầu công xã, tôi luôn nhấn mạnh rằng giao tiếp cởi mở sẽ làm giảm khối lượng công việc và tăng chất lượng công việc. Thiếu giao tiếp thường là nguyên nhân dẫn đến thất bại, cả trong chuyện đời tư và lẫn chuyện làm ăn. Hầu hết các mối quan hệ tan vỡ vì người ta từ chối giao tiếp hoặc vì họ không biết cách giao tiếp và bày tỏ cảm xúc của mình. Đây cũng là nguyên nhân gây ra nhiều loại bệnh.

Vì tôi nhận thức được tầm quan trọng của giao tiếp lành mạnh, tôi luôn khuyến khích mọi người mạnh dạn lên tiếng một cách thoải mái, bộc trực và chân thành. Ở Rajneeshpuram, tôi thường có những cuộc họp dài với các trưởng bộ phận từ khắp nơi trên thế giới. Tôi ngồi với họ và lắng nghe tất cả những gì họ nói. Bằng khiếu hài hước của mình, tôi khuyến khích họ hãy thả lỏng khi đối mặt với nỗi đau, sự tức giận, ghen tị và những cảm giác tiêu cực. Hầu hết các cuộc họp này đều có tính chất quan trọng và nghiêm túc, nhưng tôi cố gắng làm cho chúng trở nên thú vị đối với mọi người.

Việc chia sẻ những suy nghĩ một cách thoải mái mang đến những ý tưởng mới và một nguồn năng lượng mới trong công việc hàng ngày. Nó tạo ra một bầu không khí cởi mở, thân thiện và linh hoạt, nơi mà cả ý tưởng và cảm xúc đều được trao đổi. Đây là một trong những thay đổi cơ bản về quản lý mà tôi đã mang lại cho tổ chức. Điều này hoàn toàn trái ngược với phong cách quản lý của người tiền nhiệm tôi, Laxmi. Tôi đã mang lại sự cởi mở trong giao tiếp với cả thế giới bên trong và bên ngoài. Tác động của điều này đối với tổ chức rất đáng kể. Sự cởi mở này đã giúp tôi trong những lãnh vực tôi còn yếu. Tôi lấy sức mạnh từ những ý tưởng

và cảm xúc của người khác. Điều này dẫn đến sự cân bằng tổng thể tốt hơn.

Các kênh giao tiếp cởi mở ngày càng quan trọng hơn đối với tôi, vì công việc và chức vụ của tôi có tính chất độc đoán. Vị trí quyền lực mà thầy Đạo trao cho tôi tự động tạo ra sự xa cách và sợ hãi ở những người khác. Đó là một rào cản lớn, và tôi muốn xóa bỏ nó. Tôi muốn xóa bỏ khoảng cách giữa người của tôi với tôi. Đối với vấn đề này, giao tiếp cởi mở là giải pháp duy nhất.

Trong cơn bão bùng phát bởi thầy Đạo và những cáo buộc mới hàng ngày của thầy, cùng sự quan tâm quá đáng của báo chí dành

cho tôi và vụ bắt giữ kịch tính, mọi thứ đã mất cân bằng. Tôi và tất cả những người ra đi theo tôi luôn phải chịu sự ghét bỏ và từ chối. Con thuyền cuộc đời chúng tôi ba chìm bảy nổi vì làn sóng tiêu cực của những lời vu cáo xấu xa được lan truyền bởi thầy Đạo và tín đồ của thầy.

Trong tình cảnh như vậy, giao tiếp là điểm tựa duy nhất của chúng tôi. Nhưng sau khi chúng tôi bị bắt, tôi không có bất kỳ cơ hội nào để tâm sự trực tiếp với ai hết. Tôi chỉ có thể gửi tin nhắn thông qua luật sư của mình, điều đó có nghĩa là mọi thứ tôi nói đều có nguy cơ bị lộ và được sử dụng để chống lại

tôi. Lần đầu tiên tôi hiểu được tầm quan trọng của việc cân nhắc từ ngữ trước khi nói. Châm ngôn có câu *“Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói.”* Trong những ngày tháng ấy, lần đầu tiên, tôi hiểu được tầm quan trọng của câu nói này. Tôi đã phải học bài học quan trọng này giữa cuộc khủng hoảng. Vì vậy, nhiều khi tôi cảm giác như thầy Đạo đã “dàn dựng” tất cả những việc này chỉ để tôi trưởng thành và phát triển hơn.

Như tôi đã đề cập trước đây, Sự Sống đã giúp tôi gặp một luật sư rất tận tâm khi tôi đang tìm mua khách sạn ở Đức. Anh ta tên là Otmar, một chàng trai trẻ mà tôi có cảm

tình ngay khi vừa gặp. Tôi thấy anh chân thật. Anh đã thay mặt khách hàng của mình đến thương lượng việc mua lại khách sạn. Anh không hề lừa dối chúng tôi, anh đã đưa ra ý kiến trung thực cho tôi về giao dịch mà chúng tôi đang đàm phán, anh không muốn gây hiểu lầm. Trong các cuộc thương thảo, tôi đã tìm cách kết nối thân tình với anh. Anh đã cho tôi danh thiếp và số điện thoại riêng. Trong hoàn cảnh này, tôi không thể biết được khi nào mình bất ngờ cần sự trợ giúp của luật sư.

Trong suốt quãng thời gian tôi ở tù, Otmar được xem như một quý nhân. Anh

không chỉ cung cấp dịch vụ luật sư, mà còn là bờ vai để khóc trong những giây phút thất vọng tột cùng. Anh nhạy cảm đến nỗi đã rơi lệ cùng tôi đôi lần.

Tin đồn tôi đã trộm 55 triệu đô của công xã đã khiến lũ kèn kèn tham lam vây quanh tôi. Một số kẻ đã giả dạng luật sư. Thật khó để nhận diện bọn chúng vì khi đó tôi đang ở trong tình cảnh vô vọng. Khi gặp lũ kèn kèn ấy, tôi cảm thấy như thể mình bị xích và nhốt vào một chiếc hộp kim loại, và sau đó bị ném xuống biển, không còn không khí để thở. Tôi cố gắng thoát khỏi chiếc hộp này bằng cách tưởng tượng ra đủ thứ chuyện.

Việc nhận ra rằng mình đang bị người ta tìm mọi cách để lợi dụng khiến tôi cực kỳ chán nản và tuyệt vọng. Những lúc như thế, mọi thứ tối đen như mực. Thậm chí, trong cơn tuyệt vọng, tôi đã nghĩ đến kế hoạch vượt ngục. Đây là ý tưởng nguy hiểm, do sự tuyệt vọng đã khiến tôi suy nghĩ không sáng suốt. May mắn thay, có Otmar bên cạnh, tôi có thể tâm sự với anh về tất cả sự điên rồ này.

Các luật sư Mỹ, chí ít là những kẻ mà tôi đã gặp, là loại người đặc biệt nguy hiểm. Khi tôi phụ trách Rajneeshpuram, tôi thường làm việc với các luật sư môn đồ, việc này không phải lúc nào cũng dễ chịu, nhưng làm việc

với bọn luật sư bên ngoài thì khó chịu vô cùng. Tôi chắc chắn rằng các trợ lý của tôi - Homa, Vidya và Savita - sẽ có nhiều điều để kể về những trải nghiệm khủng khiếp của họ với lũ kền kền này hơn tôi. Vài luật sư và công tố viên Mỹ đã khiến Otmar khóc trên đường về nhà. Lần đó anh ta bay từ Huế Kỳ về với tâm trạng vô cùng thất vọng và nhụt chí. Anh đã gặp một luật sư biện hộ ở Portland và đã nói chuyện với gã cùng lão tổng chương lý của bang về thỏa thuận nhận tội.

Trong hệ thống tòa án của Mỹ, đây là nước đi phổ biến để tiết kiệm thời gian và

chi phí. Cách này cũng phổ biến để giải quyết các vụ án có ít hoặc không có bằng chứng. Đây là cuộc trao đổi giữa hai bên - bị cáo và tổng chưởng lý - tương tự như trò poker. Cả hai bên đều nhận thức được lá bài đẹp - xấu của riêng mình. Trên cơ sở các lá bài, một thỏa thuận được thương lượng.

Trong trường hợp của tôi, những lá bài xấu là tôi không có tiền để thuê được một luật sư biện hộ giỏi. Chi phí ước tính cho một vụ xét xử là khoản tiền khổng lồ lên tới 2 triệu đô, mà lại không có bất kỳ đảm bảo nào về kết quả. Kế đến, tôi gần như không có cơ hội gặp được một ban bồi thẩm khách

quan, vì tôi rất nổi tiếng ở Oregon, và dân chúng nói chung chống lại tất cả tín đồ Rajneesh. Công chúng dành sự quan tâm đáng kể cho vụ án này do những xung đột trước đây của chúng tôi với văn hóa và xã hội ở Oregon, và họ muốn phản công lại chúng tôi. Các chánh trị gia cho rằng sẽ có lợi nếu tiêu diệt thầy Đạo và tôi. Do vụ án thu hút sự quan tâm của quốc tế, nên nó rất quan trọng đối với công tố viên và tổng chưởng lý. Bộ tư pháp đã phải chịu áp lực lớn vì công chúng đang quan sát các bước đi của họ.

Những lá bài đẹp của tôi bao gồm thái độ tích cực và lương tâm trong sạch của tôi,

nhưng tiếc là những lá bài này không đủ tốt để bù đắp cho những lá bài xấu. Tôi vô tội. Tôi chẳng làm gì nên tội. Tất cả các cáo buộc chỉ dựa trên tin đồn và bằng chứng giả. Đa số nhân chứng là công dân nước ngoài sống ở Rajneeshpuram. Họ sẵn sàng làm chứng chống lại tôi với tư cách là nhân chứng của bên công tố để họ được tự do và ở lại Huê Kỳ. Họ bị cáo buộc những tội danh giống như tôi, nên họ cố mua chuộc sự tự do của mình bằng cách đưa ra những lời chứng sai lệch chống lại tôi. Điều quan trọng phải hiểu rằng động cơ duy nhất của việc trở thành nhân chứng cho bên công tố là để tránh bị bắt. Họ hèn nhát và không trung

thực.

Lá bài xấu của bên công tố là thiếu quá nhiều bằng chứng, mặc dù thực tế là các nhà chức trách đã chi rất nhiều tiền cho các cuộc điều tra. Sự nghiệp chánh trị của họ cũng bị đe dọa. Những lá bài đẹp của họ là công chúng đứng về phía họ. Họ có quyền lực và nguồn tài chánh để thực hiện một phiên tòa xét xử. Họ có thể dễ dàng tìm thấy một ban bồi thẩm sẵn sàng kết án tôi nếu không có bằng chứng chắc chắn.

Vì không có tiền, tôi phải làm việc với một luật sư do tòa chỉ định(*) ở Oregon. Cơ hội của tôi rất mờ mịt. Otmar biết điều đó.

Anh đã gặp gã luật sư này ở Portland. Otmar nói với tôi rằng anh phải chạy ra ngoài giữa cuộc họp để mà nôn. Không phải vì anh bị ngộ độc salmonella, mà vì nội dung cuộc họp và kết quả dự kiến đã khiến anh không chịu nổi. Gã luật sư Portland muốn bán đứng tôi cho tổng chương lý. Otmar chưa bao giờ nghe nói về điều đó trong suốt sự nghiệp của mình ở Đức. Ở Đức, người ta coi hành vi này là trái đạo đức, thậm chí là bất hợp pháp. Rõ ràng các công tố viên và lũ luật sư biện hộ công là cùng hội cùng thuyền. Họ hợp tác làm việc với nhau suốt đời, và sự trung thực của họ giảm dần theo hướng có lợi

cho sự nghiệp của họ.

[Chú thích của người dịch:

(*) Otmar là luật sư người Đức nên không đủ khả năng để tham gia biện hộ cho Sheela trong các phiên tòa ở Oregon (Mỹ). Lúc này, Sheela chưa thuê luật sư nào khác nên tòa án Oregon phải chỉ định một luật sư công biện hộ cho Sheela. Theo hiểu biết chủ quan của người dịch thì các luật sư công thường làm việc không nhiệt tình, hay khuyên thân chủ nhận tội để được hưởng khoan hồng.]

Khi Otmar nói với tôi về nội dung và chiều hướng của cuộc họp này cũng như cảm giác của anh ấy, tôi có thể hiểu tại sao anh

trông bèo nhèo như vừa bị một chiếc xe tải cán qua. Anh nói với tôi về bản án mà luật sư công muốn thương lượng cho tôi: mười năm tù và phạt một triệu đô la! Theo luật sư công thì kết quả này là tốt rồi!

Tôi nghe mà kinh hoàng. Phản ứng đầu tiên của tôi là thốt lên *“Thằng luật sư đó bị khùng hả?”* Còn Otmar thì khóc. Anh nói *“Sheela, chị đừng đồng ý với họ nhé. Việc này không đúng đâu. Tôi đã thấy một số bằng chứng. Với những bằng chứng này, họ không thể đưa chị ra tòa được... ít nhất là không nếu chúng ta ở Đức. Họ sẽ không có cơ hội...”* Anh không chỉ nói điều này để an ủi tôi. Có sự

thật trong đó.

Lần gặp gỡ đầu tiên của tôi với gã luật sư này là trong đêm đầu tiên tôi bị giam ở Portland sau khi bị dẫn độ tới Mỹ. Tôi không kháng cự gì. Tôi chỉ muốn thoát khỏi cái tình cảnh điên rồ này càng sớm càng tốt.

Vào giữa đêm, tầm hai giờ khuya, tôi bị gọi dậy. Một luật sư muốn nói chuyện với tôi. Tôi không thể tin được. Tôi nghĩ đây chắc là một trò đùa ác ý nào đó. Tôi nghi ngờ và hỏi lại cô quản giáo *“Cô có chắc là luật sư đang chờ gặp tôi không? Tôi không có luật sư ở Portland. Luật sư của tôi đang ở*

Đức...”

Cô ta khẳng định với tôi có một luật sư đang đợi tôi trong phòng dành cho khách. Tôi hiểu rằng: có một gã nào đó trong phòng khách tự nhận là luật sư của tôi.

Hắn đã chứng minh hắn đúng là một luật sư. Hắn nói rằng hắn đã làm việc một thời gian cùng Otmar để dàn xếp với tổng chương lý. Hắn nói đã thấy tôi bị đưa đến nhà tù quận Portland trong bản tin tối. Hắn đề nghị với tôi rằng cứ để hắn làm đại diện cho tôi trong phiên xử đầu tiên, tôi phải đưa ngay cho hắn 38.000 đô chi phí cho việc đại diện này, và tôi phải trả tiền trước cho tất cả các

công việc tiếp theo nữa! Tôi chắc chắn rằng đây là một thiếu sót, vì Otmar đã không nói với tôi về chi tiết này. Anh luôn thảo luận với tôi mọi chi tiết mà.

Yêu sách tài chánh quá đáng của hấn và hoàn cảnh khó khăn của tôi đã khiến tôi rất tức giận. Tôi hỏi hấn về hóa đơn đang chờ thanh toán này. Hấn chưa bao giờ gửi hóa đơn này cho chúng tôi nhưng giờ lại muốn số tiền này chỉ vì đọc tất cả các bài báo về tôi. Nhưng chẳng ai yêu cầu hấn đọc những thứ đó! Và những bài báo đó thì liên quan gì tới tình huống pháp lý thật sự của tôi? Tôi không thể tin được rằng gã này lại trơ tráo

đến gặp tôi vào nửa đêm để đề nghị rằng hấn sẽ đại diện cho tôi chỉ khi tôi trả ngay cho hấn 38.000 đô. Ngay cả khi có 55 triệu đô, tôi vẫn cần thời gian thu xếp cho một khoản thanh toán lớn như vậy. Tôi không mang theo nhiều tiền mặt bên mình. Tôi bảo hấn đi về. Tôi còn dặn hấn có thể nói chuyện với một luật sư ở Chicago, người đó đang đại diện cho tôi và thực hiện tất cả các khoản thanh toán của tôi. Tôi cảm ơn hấn về cuộc gặp này và nói luôn rằng tôi không cần hấn đại diện. Sau đó tôi gọi quản giáo và bước ra ngoài.

Tin đồn về việc tôi giữ khoản tiền 55 triệu

đô thu hút sự chú ý của công chúng. Mọi người đều muốn có phần trong đó, nhưng không ai chịu đi xác thực những tin đồn. Dĩ nhiên là thế. Thế giới vô cùng phấn khích và xôn xao khi biết rằng tôi đã đánh cắp 55 triệu đô, và họ muốn tống tôi vào tù vì tội đó. Nhưng họ cũng không từ chối cái ham muốn được sở hữu một phần số tiền ấy. Tôi kinh hoàng trước sự đạo đức giả này.

Về cái gã luật sư công, chưa bao giờ tôi thấy cách cư xử phản cảm như vậy ở một người mà nghề nghiệp của họ là bào chữa cho những người không có đủ tiền để thuê một luật sư thông thường. Theo tôi, gã luật sư đó

như một tên tội phạm. Hấn cướp những người bị bắt trong tình trạng vô vọng. Có bao giờ hấn nghĩ về cảm giác của tôi, hay tôi đang trải qua những bất ổn tinh thần nào không? Thậm chí nếu rơi vào hoàn cảnh của tôi, hấn sẽ cảm thấy thế nào nếu ai đó đối xử với hấn theo cách này? Chỉ những người có cảm xúc mới thấy được điều này. Đối với tôi, hấn không phải là con người. Thật kỳ lạ, sáng hôm sau đồng sự của hấn xuất hiện và xin lỗi tôi về hành vi của hấn.

Hoàn cảnh lúc này chẳng dễ dàng gì cho tôi. Tôi đã phải cảnh giác từng giây từng phút. Tôi muốn vùi đầu vào cát như con đà

điều để quên rằng mình đang gặp nguy hiểm. Nhưng trường đời không cho phép tôi làm thế. Tỉnh táo luôn là câu trả lời cho mọi sự.

Một chàng trai trẻ đến gặp thiền sư để học thiền. Thiền sư hỏi, “Con có chờ được không?”

Chàng hỏi “Chờ bao lâu ạ?”

Thiền sư nói “Thế là đủ để ta từ chối con rồi. Con hỏi ‘bao lâu?’ có nghĩa là con chưa sẵn lòng chờ đợi. Nếu con có thể đợi mà không hỏi ‘bao lâu?’ thì con có khả năng đợi.”

Chàng hiểu ý ngài. Chàng cúi đầu bái sư, và ở lại với thiền sư.

Một năm trôi qua, thiền sư không nói một lời nào với người đệ tử. Hai năm trôi qua... rồi ba năm trôi qua... “Lâu quá rồi! Chẳng có gì mới cả, chẳng có bài học nào. Chờ tới bao lâu nữa đây?” Một lần nữa lòng chàng lại tràn trở câu hỏi “Bao lâu?”

Chàng đến gặp sư phụ và hỏi “Con đã đợi ba năm rồi.” Thiền sư nói “Vậy là con vẫn đang đếm? Chứng tỏ con không biết chờ đợi. Đếm ngày với một thiền sư ư?”

“Hiểu theo cách nào đó thì mỗi khoảnh khắc là vĩnh cửu. Nói cách khác, vĩnh cửu chỉ là một khoảnh khắc. Con vẫn chưa xứng đáng!

Con sẽ phải đợi. Con sẽ phải học cách chờ đợi. Hãy coi chừng. Từ ngày mai, các bài học sẽ bắt đầu.”

Và bài học rất kỳ lạ: lúc chàng trai đang quét nhà, thiền sư đến từ phía sau và quật vào lưng chàng bằng gậy. Ngạc nhiên, chàng hỏi “Đây có phải là sự khởi đầu của thiền không? Sau ba năm chờ đợi?” Thiền sư nói “Đúng thế. Bây giờ con hãy cảnh giác. Ta sẽ đánh con bất cứ lúc nào. Cứ đề phòng đi.” Và việc này tiếp diễn trong nhiều tháng. Cứ đêm xuống là toàn thân chàng đau nhức, vì ban ngày chàng bị đánh nhiều lần: thiền sư đột nhiên từ đâu đó nhảy bổ ra... Ông đã rất già nhưng di chuyển

nhẹ nhàng như một con mèo vậy.

Nhưng dần dần, một nhận thức kỳ lạ bắt đầu nảy sinh trong chàng. Ngay khi thiền sư sắp đánh chàng, chàng liền né, thậm chí khi ông đánh từ phía sau. Mặc dù chàng đang bận rộn với công việc của mình, sự cảnh giác tinh tế vẫn còn đó. Chàng rất khổ sở, nhứt định phải như vậy. Đau khổ là điều cần thiết để trưởng thành, là điều tối cần thiết để trưởng thành. Trừ trường hợp khi bạn đau khổ mà không hề hay biết. Đau khổ mang lại sự tỉnh thức, và nguyên nhân dẫn thân vào đau khổ mang lại sự tỉnh thức to lớn. Anh chàng ấy quyết cam tâm chịu khổ! Chàng có thể bỏ đi, đâu có

ai ngăn cản. Đó là sự lựa chọn của riêng chàng. Nhưng chàng đã chọn ở lại với sư phụ.

Và bây giờ chàng bắt đầu hiểu tại sao: “Đây là lời dạy của sư phụ. Đây là cách sư phụ dạy thiền!” Nhận thức trong chàng bừng sáng. Chàng vô cùng biết ơn.

Ngày mà sư phụ từ phía sau xông tới, ngay trước khi ông sắp đánh chàng, chàng nhảy qua một bên, né được, và gậy của sư phụ rơi xuống đất, chàng vui sướng vô cùng. Một cái gì đó mới mẻ xảy ra trong con người chàng. Còn sư phụ thì ban phước cho chàng.

Nhưng kể từ hôm đó, mọi thứ càng trở nên

khó khăn hơn... Sư phụ bắt đầu đánh khi chàng đang ngủ. Việc này thật quá đáng. Trong đêm, bất cứ lúc nào sư phụ cũng có thể đến! Ông đã rất già. Dĩ nhiên người già thì không ngủ được nhiều. Vì vậy, hễ còn tỉnh táo thì ông sẽ đi đánh chàng. Nhưng bây giờ chàng đã biết rằng: “Ta có thể không hiểu cách dạy của sư phụ sẽ đi đến đâu, nhưng cú đánh của ngài vào ban ngày đã mang lại phước lành to lớn như vậy, đã gây ra một sự thay đổi. Vậy ta cũng chấp nhận việc này, không thắc mắc.” Lẽ ra chàng phải kêu ca “Việc này thật vô lý và điên rồ. Nếu sư phụ đánh con vào ban ngày thì không sao, ít ra con có thể tự bảo vệ mình

bằng cách bỏ chạy, trốn, né; nhưng con có thể làm gì khi đang ngủ?” Chàng không nói điều đó.

Thiền sư nói “Đây là một dấu hiệu tốt. Lần đầu tiên con học được cách tin tưởng - con đã không thất vọng.”

Sau hai - ba tháng bị đánh vào ban đêm, lúc nào cơ thể chàng cũng ê ẩm. Chàng chỉ có thể tự bảo vệ mình vào ban ngày... Nhưng rồi một đêm nọ, chàng cũng làm được điều đó!

Thiền sư bước vào phòng và thấy chàng mở mắt. Chàng nói “Khoan khoan! Con đang

tỉnh.”

Việc này xảy ra ngày càng thường xuyên. Thiền sư không thể đánh chàng được nữa. Ngay khi ông vừa bước vào phòng, chàng mở mắt ra, như thể chàng không hề ngủ. Nhưng không phải thế: chàng vẫn cứ ngủ say, nhưng một phần con người chàng được giải thoát khỏi giấc ngủ vật lý, như phần nổi của tảng băng, chỉ là một phần nhỏ, nhưng nó cứ duy trì như một ngọn nến thấp sáng bên trong - quan sát, chờ đợi.

Thiền sư rất vui. Sáng hôm sau, ngài ngồi dưới tán cây đọc một số kinh sách cũ. Chàng

trai thì đang quét lá trong vườn. Đột nhiên, một ý tưởng nảy lên trong đầu chàng: “Ông già này đã đánh mình gần một năm nay, ngày nào cũng đánh. Sẽ thế nào nếu mình quật ông một gậy? Để xem ông phản ứng thế nào.”

Đột nhiên thiền sư gấp cuốn kinh lại và mắng “Cái thằng trời đánh! Ta già rồi! Đừng có mà lếu láo.”

(Trích từ chương “Một cõi Phật tinh khôi” trong quyển Osho: Cá trong nước thì không biết khát)

Tôi đã có nhiều trải nghiệm bất ngờ tại các phiên tòa ở Mỹ. Một lần, tôi gặp một

thẩm phán liên bang tranh thủ kiếm thêm phiếu bầu trong phiên xét xử tôi. Khi hán nhìn thấy nhiều người trong phòng xử án, những người này có khả năng là cử tri tương lai của hán trong các cuộc bầu cử nhiệm kỳ tiếp theo, hán lập tức bắt đầu chiến dịch tranh cử của mình, trong khi phí tổn của phiên xử này do tôi trả. Nhiệm vụ của hán thực sự chỉ là giải quyết thỏa thuận của tôi. Đó là một phiên điều trần nhỏ để đảm bảo sự đồng thuận của tất cả các bên về thỏa thuận này. Tòa án bên hán chỉ cần xác minh điều này, sau đó thì ký tên và đóng dấu vào các giấy tờ. Nhưng hán đã tận dụng cơ hội này để giảng một bài đạo lý cho tôi nghe nhằm

nhận được sự đồng tình từ những cử tri nghe được bài đạo lý đó. Theo tôi, hấn đã hành động rất thiếu chuyên nghiệp. Sự thối nát thực sự chạy xuyên suốt toàn bộ hệ thống.

Rất may, tôi đã tìm được một đội ngũ luật sư giỏi giúp tôi vượt qua tất cả sự thối nát này - Otmar, Steve và Marvin. Họ cùng hợp tác với nhau làm việc cho tôi. Steven House, một luật sư rất giỏi từ Portland, đã đứng ra bào chữa cho tôi. Anh đảm nhiệm xuất sắc vai trò đại diện cho tôi và quan tâm đến lợi ích của tôi. Anh luôn có mặt khi tôi cần. Marvin, người mà tôi quen biết trong nhiều năm, là chuyên gia về luật thuế và luật kinh

tế ở Chicago. Anh là bạn của gia đình tôi, thân với anh trai tôi, Bipin. Trong nhiều năm, tôi đã nhiều lần hỏi ý kiến Marvin về các vấn đề pháp lý. Thậm chí anh còn tham gia vào việc lập các hợp đồng đầu tiên để mua đất xây dựng công xã ở Oregon. Marvin là một người đàn ông vui tính với khiếu hài hước điển hình của người Do Thái. Điều này mang lại cho tôi sự giải tỏa cần thiết trong quãng thời gian căng thẳng. Anh đã giúp tôi tìm luật sư ở Mỹ và điều phối công việc của họ để họ có thể đại diện cho tôi. Với sự giúp đỡ của Savita, anh cũng đã thanh toán tiền thù lao cho tất cả các luật sư. Đội ngũ luật sư này là món quà của Sự Sống dành cho tôi.

Với sự giúp đỡ của họ, tôi đã có thể thương lượng một thỏa thuận ổn thỏa với tòa án.

Tôi chấp nhận bản án thỏa thuận 4 năm rưỡi tù cho tất cả các tội danh mà tôi bị truy tố. Tôi đồng ý nhận tội với một loạt các vi phạm liên quan đến gian lận nhập cư và nghe lén điện thoại. Đối với các cáo buộc còn lại, tôi “nhận tội” theo án lệ “Alford chống lại Bắc Carolina”(*). Đó là cách biện hộ mà theo đó bị cáo chọn nhận tội, không phải vì họ thừa nhận tội ác mà vì công tố viên có đủ bằng chứng để buộc tội và kết tội họ trước tòa. Nói một cách đơn giản là *“Tôi nhận tội nhưng tôi không làm điều đó”*.

[Chú thích của người dịch:

(*) Biện hộ Alford (The Alford Plea) có nguồn gốc từ một vụ án năm 1963 ở Bắc Carolina. Henry C. Alford bị xét xử vì tội giết người cấp độ một và khẳng khẳng rằng anh vô tội, mặc dù ba nhân chứng khai rằng họ nghe anh ta nói anh ta sẽ giết nạn nhân, anh ta có súng, và anh ta có nói rằng anh ta đã giết nạn nhân. Không hề có nhân chứng trong vụ nổ súng. Luật sư của anh khuyên anh nên nhận tội giết người cấp độ hai để tránh bị kết án tử hình. Alford đã nhận tội giết người cấp độ hai, tuyên bố trước tòa rằng mình vô tội, nhưng chỉ nhận tội để không phải nhận án tử hình. Lời nhận tội của anh đã được chấp nhận và anh bị kết án 30 năm tù.

Osho bị trục xuất khỏi Huế Kỳ cũng theo án lệ “Biện hộ Alford”.]

Theo hiểu biết của tôi, một thỏa thuận như thế chỉ được các tòa án phê duyệt nếu tòa tin rằng bị cáo thực sự vô tội. Trong vụ của tôi và của hai cô bạn tôi, tòa đã dễ dàng đồng ý với thỏa thuận này. Thỏa thuận này là sự xác nhận quan điểm của tôi về sự vô tội của bản thân. Nếu đúng người đúng tội, công tố viên sẽ không bao giờ chấp nhận thỏa thuận này vì lý do pháp lý.

Tôi biết tôi không thể chứng minh những cáo buộc này là vô lý với bốn năm rưỡi tù giam. Nhưng trong hoàn cảnh bắt buộc, để

tránh bị tòa gọi lên gọi xuống, mỗi lần ra tòa thì rất tốn kém, tôi đành phải đồng ý với một án tù. Ngoài ra, ngay cả tổng chương lý, sau khi tìm hiểu kỹ lưỡng, đã đưa ra kết luận rằng không bao giờ có 55 triệu đô ở Rajneeshpuram. Mọi thứ họ thu giữ dưới dạng đồng hồ và đồ trang sức đều không phải của tôi. Chúng thuộc về thầy Đạo và tổ chức ủy thác mà tôi đã lập ra trước đó. Tiền để bảo lãnh thầy cũng đến từ tín đồ của thầy, chứ không phải từ tôi.

Những thỏa thuận của tôi với luật pháp, luật sư, tổng chương lý, tòa án và nhà tù gần như khiến tôi trở thành một “chuyên gia tài

tử” trong các vấn đề của luật pháp Huế Kỳ.
Lời khuyên của tôi dành cho mọi người là
hãy tránh càng xa càng tốt tất cả sự thối tha
này.

Chương 6.

Ác mộng tiếp diễn

Sau khi được trả tự do ở San Diego, tôi qua Đức để bắt đầu một cuộc sống mới. Ở châu Âu, tôi vẫn có một số mối liên lạc. Tôi có nhiều ý tưởng nhưng không có định hướng rõ ràng. Tôi không biết cuộc sống sẽ mang đến cho tôi điều gì tiếp theo. Tôi hoàn toàn dò dẫm trong bóng tối. Một số bạn bè, những người đã giúp tôi sống sót qua sự khủng khiếp của ngục tù, đã đi theo con

đường riêng của họ. Trong khi đó, anh Dipo, người chồng Thụy Sĩ của tôi, đã qua đời khi tôi vẫn còn ở trong tù. Tôi chỉ còn lại một mình, hoàn toàn đơn độc.

Tất nhiên tôi đã phải đối mặt với những vấn đề tài chánh mà mỗi người đều gặp phải. Trong thâm tâm, tôi cảm thấy thất bại hoàn toàn. Tôi không biết phải đi đâu hay làm gì. Tất cả những gì tôi tin trong thâm tâm là vào đúng lúc, đúng nơi, cơ hội tốt sẽ xuất hiện. Tôi quyết định bắt đầu lại cuộc sống của mình ở miền Tây Nam nước Đức, nơi chúng tôi định mở một khách sạn trước khi tôi bị bắt và cũng gần ngôi làng nơi Otmar,

luật sư của tôi, sống.

Tôi không có nhiều tài năng. Những kỹ năng của tôi chủ yếu giới hạn trong việc quản lý một công xã lớn và thực hiện mệnh lệnh của thầy Đạo. Tôi không có chút kinh nghiệm nào về cách thế giới bên ngoài vận hành.

Thế rồi đột nhiên, một ngày nọ, tôi bị từ chối nhập cảnh vào Đức. Trước đó, tôi đã lái xe qua biên giới để đi mua sắm ở Thụy Sĩ. Tôi thường mua sắm như thế này khi sống ở Đức. Trong chuyến trở về, như mọi khi, tôi phải qua trạm kiểm tra hộ chiếu. Nhưng việc tái nhập cảnh của tôi bị từ chối mà không có

lý do gì. Vào lúc đó, tôi bị sụp xuống hố. Không một lý do, không một lời giải thích nào được đưa ra. Tôi chỉ có thể kết luận rằng đó là một quyết định chánh trị. Đây là một cú đánh như trời giáng đối với tôi, bởi vì, đột nhiên, tôi đã phải xa rời người đàn ông mà tôi yêu, người có thể làm chỗ dựa cho tôi.

Otmar và tôi yêu nhau khi tôi còn tạm giam ở Đức. Anh đến thăm tôi trong tù và mang cho tôi tình yêu và sự an ủi. Những bức thư tình hàng ngày, những đóa hoa thơm, trái ngọt của anh gửi vào là niềm an ủi ngọt ngào xoa dịu trái tim bị tổn thương của tôi.

Sức nóng của tình yêu giữa chúng tôi vẫn chưa nguôi dù tôi đã từ chối anh khi đang ở tù. Trong tù, người ta luôn khao khát. Tôi không thể tách mình ra khỏi cảm giác thiếu thốn này. Vì vậy, tôi không chắc liệu tôi yêu anh vì tôi cần anh hay là yêu thực sự. Ngoài ra, tôi đã không sẵn lòng cam kết với ai đó khi tôi không chắc chắn về tương lai. Vì vậy, trong thời gian ở tù, tôi đã cư xử rất lạnh nhạt với anh về mặt tình cảm. Tôi chắc chắn đã gây tổn thương cho anh vì điều đó.

Nhưng sau khi tôi được trả tự do, việc được ở bên anh lần nữa đã hâm nóng tình cảm giữa chúng tôi. Chúng tôi đã trải qua

những khoảnh khắc tuyệt vời bên nhau, mặc dù có một số vướng mắc về đời sống và tình cảm. Tôi đã tự do, sẵn sàng cho anh, nhưng anh không tự do. Trong thời gian tôi ở tù, anh đã quen một người phụ nữ khác. Bây giờ, anh đã sống với cô ta. Cô bị liệt nhẹ do đột quỵ. Anh đầy mặc cảm kể từ khi trái tim mình phân vân giữa tình yêu và trách nhiệm. Nó gần như xé nát anh ra. Anh bị giằng xé giữa tình yêu dành cho tôi và trách nhiệm với người phụ nữ này. Anh có một công ty luật, một con trai và cô bạn gái ấy. Vì vậy, anh đã đóng cửa trái tim mình. Tình yêu không phải là ưu tiên của anh. Cảm giác tội lỗi đã chiến thắng, và anh quay lưng với tôi.

Anh không sẵn sàng từ bỏ cuộc sống an toàn của mình để sống một cuộc sống bất an đầy phức tạp với tôi. Đến giờ, tôi đã có đủ trải nghiệm về cảm giác bị mọi người xa lánh như thế nào.

Thực tế phũ phàng đã một lần nữa cho tôi thấy bộ mặt thật của những điều mình từng nghĩ là tốt đẹp. Tôi thấy mất mát. Không có định hướng rõ ràng, tôi khó mà đi tiếp. Điều duy nhất còn hoạt động là nhận thức của tôi về tình hình thực tế, thứ mà đã nhiều lần chúng tôi là món quà tuyệt vời. Một lần nữa, nó lại giúp tôi. Nó không nảy ra một giải pháp lâu dài nào, nhưng nó đã đưa tôi đi từ

khoảnh khắc này sang khoảnh khắc tiếp theo. Niềm tin mãnh liệt rằng nó sẽ dẫn tôi đến đúng nơi, đúng lúc đã giúp tôi ngẩng cao đầu và làm theo mệnh lệnh của bộ óc thực dụng của mình.

Ba điều khiến cuộc sống của tôi trở nên khó khăn, không vui vẻ và không thoải mái: một cuộc tình tan vỡ, nỗi sợ bị mất tự do thêm lần nữa, và có rất ít tiền. Tôi ước tìm ra giải pháp cho tất cả các vấn đề này. Tôi ước được sống hạnh phúc phần đời còn lại với người tình Đức. Tôi cứ chờ mãi để nghe giọng nói của anh trên điện thoại hoặc thấy anh đến giải cứu tôi. Tôi tưởng tượng mỗi

ngày rằng chúng tôi sẽ quay lại với nhau và ở bên nhau mãi, nhưng vô vọng. Điều này chỉ kéo theo những phiền não khác. Tôi chán nản, đau ốm, buồn bã, tổn thương. Đôi khi tôi chờ hàng giờ bên cạnh chiếc điện thoại với hy vọng rằng nó sẽ đổ chuông và mang đến một thông điệp mới đầy hy vọng cho trái tim tôi; giọng nói ngọt ngào, quyến rũ của người tôi yêu sẽ làm tôi vui lên. Nhưng đó chỉ là chuỗi ngày đầy thất vọng, những đêm đầy cô đơn. Điều ngạc nhiên là không hề có cay đắng hay phàn nàn trong tôi, chỉ có buồn thôi. Không còn gì cho tôi ngoài việc chấp nhận mọi thứ và chờ đợi. Tôi thường nhắc nhở mình bằng những lời của Đức Phật:

“Chuyện này cũng sẽ qua.” Một điều tôi học được từ tất cả những trải nghiệm này: cái gì rồi cũng qua. Ngay cả thời gian trong tù, dường như rất chậm, cuối cùng cũng đã trôi qua đó thôi.

Sự tương tác giữa số phận và nhận thức thực tế đã dẫn đến việc tôi đến Bồ Đào Nha.

Bồ Đào Nha là một quốc gia nghèo. Tôi cũng nghèo. Vì vậy, tôi lập tức cảm thấy thoải mái như về nhà. Thật dễ để có một ngôi nhà nhỏ cho tôi ở đây. Người dân ở Bồ Đào Nha rất đơn giản. Cuộc sống của họ xoay quanh những nhu cầu thiết yếu hàng ngày. Những nhu cầu cơ bản và nhu cầu xa

xỉ của họ cũng tương tự như một nước thuộc thế giới thứ ba. Trong hoàn cảnh này, tôi đã lựa chọn đúng nơi đến. Lương thực cơ bản thì rẻ. Cuộc sống ở Bồ Đào Nha không thú vị. Tôi có thể dành thời gian ở đó cho đến khi xuất hiện một hướng đi khác cho cuộc đời mình. Tôi tự cô lập mình. Việc này rất đơn giản và cần thiết. Tôi cảm thấy an toàn trong sự cô lập này. Tinh thần tôi thấy khỏe khoắn. Đôi khi, những người tò mò đã cố bắt chuyện với tôi. Nhưng việc tôi không hiểu ngôn ngữ của họ đã bảo vệ tôi khỏi những vị khách này.

Nhà của tôi ở Bồ Đào Nha là một căn

nhà gỗ nhỏ được bao quanh bởi một đám rừng bạch đàn. Tôi sống với một cô nhà văn trẻ người Nhật tên là Mayumi. Cô là một phụ nữ rất nhạy cảm. Cô đến Bồ Đào Nha vì bệnh hiểm nghèo. Cô bị ung thư, và quyết định rời Nhật, tách khỏi những nơi quen thuộc để viết. Cô muốn hiểu rõ hơn về bản thân và căn bệnh của mình. Chúng tôi quen nhau trong một lễ hội làng. Tôi đề nghị chia sẻ căn nhà nhỏ của tôi với cô. Cô đã mang lại niềm vui cho cuộc sống cô đơn của tôi. Ngoài ra, chi tiêu của tôi giảm đi vì cô đã chia sẻ tiền thuê nhà và tiền ăn uống với tôi. Chúng tôi sống rất hòa thuận và vui vẻ. Kể từ khi chúng tôi nấu ăn cho nhau, thức ăn trở

nên thú vị trở lại. Sau khi cô chuyển đến căn nhà nhỏ của tôi, cuộc sống của tôi trở nên hạnh phúc hơn. Tôi không còn bị đau buồn vì tình yêu nữa. Tôi đã tìm thấy nguồn năng lượng mới và không còn ngày đêm mong ngóng một cuộc gọi từ Otmar. Mayumi là một người bạn rất chân thành. Món quà của cô dành cho tôi là thiết kế logo cho ngôi nhà tôi. Nó khiến tôi nhớ đến cô mỗi khi nhìn thấy nó.

Trước đây, tôi ăn đơn giản chỉ để sống. Tiền ăn của tôi rất hạn chế. Trong thời gian ở Bồ Đào Nha, tôi chỉ có thể chi tiêu năm mươi mark Đức mỗi tháng. Số tiền này được

vay mượn từ bạn bè. Tôi chỉ ăn một vài quả trứng, một ít bánh mì trong một ngày, và uống rượu vang. Rượu vang rất rẻ ở Bồ Đào Nha. Đôi khi tôi cũng cho phép mình thưởng thức một miếng pho mát. Cuộc sống mang đến cái gì thì tôi chấp nhận cái đó. Tôi đã không đòi hỏi bất cứ điều gì. Tôi không phàn nàn. Tôi rất biết ơn khi được tự do trở lại.

Khoảng tám tháng sau, trong khoảng thời gian đen tối này, một sự kiện đột ngột xảy ra dẫn đến sự thay đổi. Có lẽ Otmar đã có liên lạc với tôi suốt một tuần. Cuối cùng, tôi cũng nhận được tin nhắn của anh, và tôi gọi lại ngay cho anh. Anh có tin tức quan trọng

cho tôi. Hai nhà báo từ Oregon đã liên lạc với anh. Họ cảnh báo anh rằng tôi sẽ phải đối mặt với những rắc rối pháp lý khác. Các cuộc bầu cử tiếp theo sắp diễn ra, và các chánh trị gia địa phương ở Oregon đang tìm kiếm cơ hội để được đưa tin trên các phương tiện truyền thông. Tên của tôi vẫn gây sốt cho công chúng. Các chánh trị gia khao khát sự chú ý của truyền thông có thể được hưởng lợi rất nhiều từ tôi. Tôi vẫn đóng một vai trò quan trọng trong lãnh vực chánh trị địa phương ở Oregon. Vì lý do đó, những lời buộc tội dối trá sẽ được đưa ra chống lại tôi.

Hai nhà báo này muốn thông báo cho tôi

biết để tôi đi trốn. Trớ trêu thay, trước đây, họ đã viết những bài báo bịa đặt giật gân, gây tai tiếng về tôi. Trong đó, tôi được khắc họa như một con quái vật khủng khiếp và một tên khủng bố. Bây giờ họ đột nhiên cảnh báo tôi về những rủi ro mà tôi sẽ phải đối mặt. Cách làm việc của chánh phủ Huê Kỳ từng khiến tôi bị sốc. Nó cho thấy sự coi thường trắng trợn đối với Hiến pháp và pháp luật. Nhưng tôi còn ngạc nhiên hơn về lời cảnh báo của hai nhà báo này. Nếu họ thực sự bị thuyết phục bởi những câu chuyện kinh khủng mà họ đã viết về tôi, tại sao họ lại muốn bảo vệ tôi? Tại sao phải bảo vệ một con quái vật, một tên khủng bố? Bất kỳ người

có đầu óc nào cũng thấy rõ ràng là những lời buộc tội chống lại tôi không đáng tin, hời hợt, và có động cơ chánh trị. Chúng khác xa với thực tế.

Tin tức từ Otmar khiến tôi rất lo lắng. Tình cảnh của tôi giống như cái mụn nhọt, có thể bung bét bất cứ lúc nào. Tôi không còn ngây thơ nữa. Tôi từng chia sẻ trải nghiệm của mình khi làm việc với tòa án và các cơ quan tư pháp ở Huê Kỳ. Tôi phải nghĩ cách đối phó ngay. Tôi phải tiếp tục bảo vệ tự do của mình. Tôi không muốn lặp lại những sai lầm của mình. Một lần nữa, những câu hỏi được đặt ra: Tôi nên đi đâu?

Tôi sẽ được an toàn ở đâu? Tôi nhanh chóng điếm qua tất cả các khả năng. Luật sư Otmar của tôi không chắc liệu Thụy Sĩ có bảo vệ tôi hay không, mặc dù thông qua cuộc hôn nhân của tôi với Dipo, tôi đã là công dân Thụy Sĩ. Thầy Đạo trong cơn giận dữ xấu xí đã cố làm dấy lên sự nghi ngờ về chuyện hôn nhân của tôi và đã buộc tội tôi lấy hai chồng. Mặc dù, vào thời điểm đó, đúng là tôi có một người yêu khác tên là Jay, nhưng tôi chưa bao giờ kết hôn chánh thức với anh ấy. Thầy Đạo nghĩ rằng lối sống gây tranh cãi của tôi sẽ khiến cho các tòa án có định kiến không hay về tôi và đưa ra những phán quyết bất lợi cho tôi. May mắn thay, các tòa án

Thụy Sĩ đã hành động khôn ngoan và công nhận cuộc hôn nhân của tôi.

Đây là một tình thế nguy hiểm, và tôi buộc phải làm gì đó. Tôi không thể bỏ ngoài tai những thông tin từ hai nhà báo ở Oregon. Tôi phải tự bảo vệ mình khỏi mọi hậu họa có thể xảy ra.

Cho đến lúc ấy, tôi luôn nói có với tất cả những gì đã xảy ra. Vì vậy, bấy giờ, một lần nữa, tôi không muốn nói không. Trong lúc tôi nhắm mắt lại và nhìn vào trái tim mình, câu trả lời đã đến: tôi phải rời Bồ Đào Nha ngay. Tôi phải đến Thụy Sĩ, nơi ít ra tôi có thể hy vọng được bảo vệ khỏi cuộc tấn công

pháp lý từ chánh phủ Huê Kỳ.

Chương 7. Về Thụy Sĩ

Tình thế bây giờ buộc tôi phải rời Bồ Đào Nha. Nhưng tôi không muốn đi mà không giải thích cho Mayumi biết cuộc sống đầy những rắc rối pháp lý của tôi. Cô đã có được niềm tin của tôi qua tình bạn. Cô là một phần cuộc đời tôi. Cô đã an ủi khi tôi cần. Cô xứng đáng được biết mọi thứ về tôi. Tôi đã cố gắng giải thích cho cô hiểu, nhưng

cô yêu tôi nhiều đến mức không cần bất cứ lời giải thích nào. Cô chỉ đơn giản muốn giúp đỡ tôi trong cuộc khủng hoảng này một cách âm thầm mà không mong đền đáp. Cô đã tin tưởng tôi. Cô đã sống với tôi sáu tháng. Chúng tôi đã trải qua một khoảng thời gian quý giá bên nhau. Chúng tôi đã học hỏi lẫn nhau rất nhiều điều. Mayumi biết rằng tôi không có nhiều tiền. Cô cảm thấy rằng tiền sẽ giúp tôi dễ dàng chạy trốn. Vì vậy, cô đưa cho tôi toàn bộ tiền trong ví. Nó không nhiều, nhưng đủ giúp tôi xoay sở lúc đó. Tất cả những gì cô yêu cầu ở tôi là gửi tin nhắn cho cô biết về tình hình của tôi

ngay khi có thể.

Cô không phải là môn đồ. Cô không tìm kiếm sự giác ngộ. Do đó, cảm nhận của cô về tôi không bị lòng ham muốn giác ngộ cản trở.

Tình cảm giản dị của cô khiến tôi vô cùng cảm động. Tôi hôn lên trán từ biệt cô. Cô là một trong những người bạn hiếm hoi mà tôi có thể tin tưởng vào những lúc bí bách, kể cả cho đến lúc này. Cô tới Thụy Sĩ thăm tôi vào năm 2007. Ước mơ trở thành tiểu thuyết gia của cô đã thành hiện thực vào năm ngoái với việc xuất bản cuốn sách đầu tiên. Chúng

tôi vẫn thư từ cho nhau.

Tôi rời Bồ Đào Nha chỉ để trở lại Thụy Sĩ. Tôi có cảm giác mạnh mẽ rằng tôi sẽ được an toàn ở đó. Tôi quyết định đến Basel, vì chỗ đó ở gần Otmar yêu dấu. Anh chỉ ở bên kia biên giới vài km mà thôi. Tôi hy vọng điều này sẽ chữa lành trái tim tan vỡ của tôi.

Chương 8. Một khởi đầu mới ở Thụy Sĩ

Cuộc sống của tôi sau khi ra tù là một ván cờ pháp lý lớn. Tôi luôn cố gắng đi trước đối thủ một bước. Chiếc vé khứ hồi về Thụy Sĩ mà tôi đã mang theo khi đến Bồ Đào Nha là một trong những nước đi ấy.

Sau khi rời Bồ Đào Nha đột ngột, tôi đến Basel vào một buổi tối muộn, lòng tràn đầy

hy vọng sẽ gặp được Otmar yêu dấu. Nhưng trong phút chốc, hy vọng đã biến thành thất vọng. Tôi cứ chạy tới lui trong nhà ga với hy vọng sẽ thấy anh. Trái tim tôi đau nhói, đầu tôi thì nặng trĩu vì cảm xúc hỗn loạn. Cơ thể tôi đã kiệt quệ sau chuyến đi kéo dài hai mươi bốn tiếng. Tôi bị chặn lại ở mọi trạm kiểm tra biên giới. Nỗi sợ hãi chánh quyền đã áp đảo tôi.

Trong khi đợi Otmar ở nhà ga, tôi thấy một môn đồ đang đứng giữa một nhóm người. Cô ta là một chuyên gia trị liệu nổi tiếng từ Rajneeshpuram. Tôi đã quên mất tên cô. Cô đứng đó với một số thanh niên khác. Khi mất

cô bắt gặp ánh mắt tôi, cô nhìn lại lần nữa để chắc chắn rằng đó là tôi. Sau đó, cô bắt đầu mỉm cười, nhưng đột nhiên khuôn mặt của cô đông lại như thể cô đã làm điều gì đó bất hợp pháp. Cô muốn vẫy tay chào tôi, nhưng cứ như bị ai đó nắm tay lại. Thật khó cho cô và buồn cho tôi khi chúng kiến chuyện này.

Sự việc này giúp tôi khuấy khỏa đôi chút, tạm quên đi hoàn cảnh khốn khó, những rắc rối và sự mệt mỏi của tôi.

Lúc này, tôi cảm thấy cô ta giống một tù nhân hơn tôi. Nụ cười của cô không thuộc về cô. Cô không có quyền tự do làm những gì

cô muốn. Cô không thể là chính mình. Cô không được tự do bày tỏ cảm xúc của mình. Cô không phải là người làm chủ bản thân của mình.

Nhận thức này lập tức giải tỏa tâm lý cho tôi. Tôi thấy mình ở vị trí tốt hơn nhiều so với vị chuyên gia trị liệu kia. Nụ cười của tôi vẫn thuộc về tôi. Tôi không cho phép nó bị kiểm soát bởi bất cứ điều gì, bất kỳ ai, thậm chí không phải bởi ba mươi chín tháng tù của tôi. Tôi bật cười. Thật trớ trêu và bất ngờ khi cô ta hóa ra là một tù nhân, mà lại đi giúp những người khác thoát khỏi “nhà tù” của chính họ thông qua liệu pháp nhóm. Mâu

thuần ghê!

Chúng kiến cô môn đồ này rơi vào tình thế khó xử đã giúp tôi giải tỏa tâm lý. Tôi chuẩn bị tinh thần để thực hiện bước tiếp theo ở Thụy Sĩ. Tôi đã được có sự tự tin cần thiết vào bản thân. Tôi hiểu ra tôi là chủ nhân của chính mình. Tôi không phải cư xử và cảm nhận theo ý muốn bất chợt của người khác. Tôi có thể làm những gì tôi muốn.

Sự khởi đầu này mở đầu bằng sự thất vọng về người yêu. Lúc này, tôi không muốn tình yêu hay người yêu là điểm yếu của mình nữa. Ngoài ra, nếu không tập trung vào những khía cạnh thực tế của cuộc sống thì không ổn

chút nào. Đầu tiên, tôi phải tìm một nơi để có thể ngủ nghỉ một chút. Tôi ngộ ra một điều: không ai khác quan tâm đến tôi ngoài chính tôi. Tôi không thể trông cậy vào bất kỳ ai, kể cả người tình của mình. Tôi chuyển sự tập trung của mình từ trái tim sang lý trí. Lý trí tôi dẫn tôi đến một khách sạn đối diện nhà ga.

Ở đó, tôi thuê một căn phòng nhỏ, sạch sẽ, thoải mái, có vòi sen với mức giá chấp nhận được. Bình thường, rất khó để tìm được một chỗ giá cả phải chăng thế này ngay giữa Basel, nhưng tôi ngạc nhiên vì đây là chỗ rất phù hợp với tôi. Điều này rõ ràng là một

phép màu, một biểu hiện rằng Sự Sống luôn đổi theo tôi.

Tôi cố bình tâm lại, trạng thái tinh thần bình tĩnh luôn quan trọng nhứt. Sáng hôm sau tôi có nhiều việc phải làm. Tôi phải tìm một nơi để trú ngụ vào những đêm sắp tới. Quan trọng nhứt là tôi cần tìm ngay một công việc để kiếm sống. Tôi đã học cách sống sót trong tù. Mỗi thử thách tôi vượt qua đã đẩy tôi tiến về phía trước. Nhưng trước tiên, tôi muốn nghỉ ngơi. Tôi đã học cách đi từng bước một. Tôi học cách sống trong hiện tại. Tôi không còn lo lắng về tương lai sắp tới.

Sáng hôm sau tôi bắt đầu ngay. Điều quan trọng là phải cẩn thận. Tôi còn lại rất ít tiền. Tôi phải chi tiêu tiết kiệm và cẩn thận từng xu. Tôi không thể tùy tiện hoặc bất cẩn.

Tôi đã đến các công ty giới thiệu việc làm để tìm việc. Đây là việc quan trọng nhất lúc này. Mọi người nhìn tôi lạ lẫm. Rõ ràng tôi là một người nước ngoài. Tôi không nói tiếng Đức kiểu Thụy Sĩ hay tiếng Đức chuẩn. Tôi đang tìm một công việc tay chân, nhưng tôi lại có cốt cách của một người quản lý. Những người tôi gặp cảm thấy khó hiểu.

Một lần nữa, Sự Sống lại gửi thiên thần

hộ mệnh đến cho tôi: một phụ nữ trẻ tên là Aline, người phục vụ cà phê và bánh sừng bò tại văn phòng của một công ty việc làm. Cô đã để ý đến tôi và thích tôi ngay từ cái nhìn đầu tiên. Cô đã giúp tôi những thứ cần thiết để bắt đầu cuộc sống ở Thụy Sĩ. Cô nói với tôi những điều cơ bản cần lưu tâm về xã hội, kinh tế, luật pháp để sống ở đất nước này. Cô giải quyết những hồ sơ quan trọng mà tôi cần. Chúng tôi đã trở thành bạn tốt của nhau. Ngay cả đến bây giờ, chúng tôi có một mối quan hệ rất đặc biệt với nhau. Cô đã sắp xếp ba công việc đầu tiên cho tôi ở xứ người.

Công việc đầu tiên của tôi là dắt chó của

ông bà ngoại Aline đi dạo mỗi ngày một giờ. Công việc này giúp tôi nhận được mười franc Thụy Sĩ mỗi ngày. Số tiền này đủ cho tôi ăn trong ngày. Qua công việc này, tôi học được mức độ trung thành của loài chó. Thật không may, phẩm chất này rất hiếm ở con người. Riêng tín đồ Rajneesh, họ có thể học được nhiều điều về lòng trung thành từ những sinh vật tuyệt vời này.

Công việc dắt chó của tôi đã chuyển thành công việc được bao ăn ở. Tôi được “thăng chức”. Bây giờ tôi không chỉ dắt chó đi dạo nữa, mà còn là osin. Công việc này đã mang lại cho tôi một mức độ an toàn pháp lý nhút

định, vì chủ nhà tôi là một trong những luật sư nổi tiếng nhất ở Basel. Tôi đã nói chuyện cởi mở với ông về các vấn đề pháp lý của mình. Lời khuyên của ông đã khiến tôi yên tâm. Ông thấy rằng tôi không có nguy cơ bị dẫn độ, vì về mặt pháp lý, tôi mang quốc tịch Thụy Sĩ. Thụy Sĩ không dẫn độ công dân của mình. Mối nguy hiểm duy nhất là nếu tôi đi du lịch bên ngoài đất nước. Ông dặn kỹ tôi không nên qua Đức hay Pháp, thậm chí là qua đó chỉ để uống một cốc bia hay một tách cà phê.

Tôi cũng lo lắng về khả năng chánh phủ Huê Kỳ có thể âm mưu bắt cóc tôi. Nhưng

ông ấy cũng trấn an tôi. Mặc dù thừa nhận ông có biết về những vụ việc như vậy, nhưng ông giải thích rằng việc bắt cóc từ Thụy Sĩ sẽ khó khăn hơn nhiều so với những nước khác, ví dụ như Đức, vì không giống như Đức, chẳng có quân đội Mỹ đóng quân ở Thụy Sĩ. Ông cũng đảm bảo sẽ bảo vệ tôi đến cuối đời nếu có chuyện như thế xảy ra. Sự đảm bảo này cho tôi cảm giác rằng tôi đã đến đúng chỗ. Sống trong ngôi nhà của ông, tôi thấy rất an toàn.

Tôi đã nói có với tất cả mọi thứ. Tôi chấp nhận những gì cuộc sống ban tặng tôi trong tình yêu thương: một cung điện, một

nhà tù, hay một túp lều.

Tôi làm việc khoảng tám tháng cho cặp vợ chồng già này. Cuộc sống của tôi trong thời gian này thật bình yên. Tôi có thu nhập ổn định, được ăn ngon, ngủ kỹ. Công việc gia đình giúp cải thiện thể chất của tôi. Tôi trở về với chính mình và hiểu rõ mình hơn. Chú chó xinh đẹp tên là Barry đã khiến trái tim tôi vui trở lại. Nó làm bạn với tôi. Bầu bạn với chó Barry khiến tôi quên đi mối tương tư. Có một sự thấu hiểu yêu thương giữa nó và tôi. Hễ nó muốn ra ngoài, nó sẽ tha áo khoác từ phòng treo đồ đến cho tôi. Tôi ngạc nhiên trước sự ngây thơ và thuần khiết của nó đến

nổi tôi sẵn sàng đưa nó đi dạo ngay cả lúc nửa đêm hay thậm chí khi ngoài trời đang giá rét. Nó quan tâm đến tôi, và tôi chăm sóc nó.

Chó Barry rất dễ thương. Bất cứ khi nào tôi dắt nó đi dạo, nó cũng rất hào hứng. Nó thường chạy ra giữa đường và nằm lăn lộn. Tất cả xe trên đường phải dừng lại, còn tôi thì đổ dành nó đứng dậy tránh đường. Nhưng tôi càng năn nỉ, nó lại càng thích lăn lộn. Người đi đường chửi bới Barry và tôi, nhưng tôi chưa bao giờ bực tức vì điều này. Thật là đẹp khi ngắm nhìn con vật yêu quý đang hân hoan.

Chẳng bao lâu, cuộc sống của tôi bình ổn trở lại. Đầu tiên, tôi đã kiếm đủ tiền để trả dần các khoản nợ mà tôi đã vay mượn lúc vừa ra tù. Sau đó, tôi thấy sức mạnh và sự tự tin của mình trở lại. Bây giờ tôi không còn lo lắng cả ngày về các vấn đề pháp lý của mình nữa. Tôi đã có được nhiều nội lực từ công việc đơn giản. Cả thể chất lẫn tinh thần tôi đều khỏe mạnh, thậm chí tôi còn hy vọng trái tim mình sẽ lành lại.

Ngay khi cuộc sống của tôi bắt đầu ổn định và tôi đã quen với đời sống sinh hoạt hàng ngày, thì một sự việc đã xảy ra khiến tôi lệch khỏi quỹ đạo, và phải làm lại mọi

thứ từ đầu. Hai người già mà tôi đang phục vụ và sống cùng đều đã bước vào tuổi tám mươi. Họ rất giàu và cũng rất hay quên. Bà cụ đeo một chiếc nhẫn kim cương giá trị mà bà thường để quên ở bồn rửa mặt hoặc trong nhà bếp hay trong phòng ăn. Một tối nọ, việc đó lại xảy ra. Bà đã để quên chiếc nhẫn của mình ở đâu đó.

Hôm đó là ngày nghỉ của tôi. Tôi đã ra ngoài và trở về vào tối muộn. Bà cụ đánh thức tôi dậy và yêu cầu tôi vào ngay văn phòng của chồng bà để bàn việc gì đó. Tôi sửng sốt trước thái độ nghiêm trọng của bà. Lòng tôi nặng trĩu. Có lẽ là chuyện liên quan

đến những người Mỹ? Tôi sẽ bị dẫn độ?

Hóa ra những lo sợ này là không có cơ sở. Tôi chỉ bị buộc tội ăn cắp chiếc nhẫn kim cương của bà cụ. Tôi vướng vào một kiểu rắc rối khác, thế có kéo theo những hậu quả pháp lý riêng. May thay, trong quá trình làm việc nhà mỗi ngày, tôi có cơ hội quan sát và nắm rõ thói quen của bà cụ này. Vì vậy, tôi lập tức chắc chắn rằng chiếc nhẫn chỉ bị thất lạc. Tôi lục lại trong đầu những sự việc của buổi tối hôm trước, và chỉ mất vài giây để tìm ra chiếc nhẫn. Cặp vợ chồng già rồi rít xin lỗi tôi vì lời buộc tội vô cớ. Tôi sẵn lòng chấp nhận lời xin lỗi của họ, nhưng cũng

nhận thấy nguy cơ nghiêm trọng trong sự cố này. Rắc rối kiểu này có thể xảy ra lần nữa với tôi. Tôi không thể giao phó sự an toàn của mình vào cặp vợ chồng đăng trí này.

Tôi quyết định nghỉ việc. Tôi phân tích cảm xúc của mình và phát hiện ra rằng công việc chăm sóc người già khiến tôi hạnh phúc. Khi tôi chăm sóc người già, tôi cảm thấy gần gũi và gắn bó sâu sắc hơn với cha mẹ mình. Lúc này, họ đang sống một mình ở Ấn Độ. Chăm sóc người khác luôn là thiên hướng của tôi. Khi còn ở với cha mẹ, tôi chăm sóc họ. Khi tôi ở với thầy Đạo, tôi chăm sóc thầy cùng các môn đồ của thầy. Và công việc đầu

tiên của tôi cũng là cũng là nhiệm vụ này. Tôi thấy rõ ràng rằng mình nên tìm một cái nghề liên quan đến việc trông nom hay chăm sóc ai đó.

Vì vậy, với sự giúp đỡ của một anh bạn trẻ mới quen, Urs Sager, tôi đã thành lập một ngôi nhà dành riêng cho người già. Tôi gặp Urs khi sống ở Basel. Anh là bạn của Aline. Urs và Aline là bạn cùng lớp, Aline đã giới thiệu tôi với anh. Urs thường đi dạo cùng chó Barry và tôi. Anh là một người đàn ông trẻ ít kinh nghiệm sống. Anh bị gù lưng và sống với cha mẹ mình cho đến năm ba mươi lăm tuổi. Khi tôi gặp anh lần đầu tiên,

anh mới bắt đầu sống một mình.

Tôi chỉ có một mình, và anh ấy cũng sống một mình, vì vậy chúng tôi đã sớm trở thành bạn tốt của nhau.

Một lần, trong khoảng thời gian tôi còn làm osin cho cặp vợ chồng già, tôi bị ốm và sốt cao. Tôi không muốn trở thành gánh nặng cho hai người già, nhưng lại cần ai đó chăm sóc mình. Tôi lâm vào một tình huống rất khó xử. Tôi gọi đến nơi làm việc của Urs và hỏi anh liệu tôi có thể đến ở căn hộ của anh ở vài ngày cho đến khi tôi khỏe hơn và sẵn sàng đi làm lại hay không. Anh ngay lập tức đến đưa tôi đi bác sĩ, rồi chở tôi về căn

hộ của anh. Suốt một tuần, anh chăm sóc tôi hết lòng. Sự chăm sóc này đã tạo nên sự thân thiết và gần gũi giữa chúng tôi.

Một ngày nọ, tôi có ham muốn tình dục. Tôi hỏi anh có muốn lên giường với tôi không. Anh bị sốc. Chưa ai từng hỏi anh về tình dục một cách trực tiếp và thản nhiên đến thế. Anh chưa bao giờ thấy sự thể hiện trực tiếp về ham muốn tình dục như vậy. Anh chỉ biết rằng tình dục là thứ cần được che giấu.

Tôi đã mang một làn gió mới vào cuộc đời anh ấy. Tôi đã cho anh thấy sự hài lòng với cuộc sống và lòng trung thực. Anh nhận

ra rằng có nhiều thái độ, quan điểm sống, và các giá trị sống của anh là sai lầm.

Tôi trở thành một người bạn mà anh có thể tâm sự về những cảm xúc và nỗi sợ hãi sâu thẳm nhút trong lòng. Trong suốt cuộc đời, anh cảm thấy mình là một đứa con vô dụng. Anh thấy thua kém anh trai mình. Cha anh la mắng anh, mẹ anh kiểm soát anh. Anh trai anh đã kết hôn và ra ở riêng. Cha mẹ anh luôn xin lời khuyên từ người anh trai.

Tôi biết rõ cả Urs lẫn người anh trai ấy. Họ khác nhau, nhưng không thể so ai hơn ai được. Mỗi người đều có những ưu-khuyết

điểm riêng. Urs là một người có tâm hồn trong sáng, giản dị hiếm thấy. Anh không phải là một nhà trí thức lớn. Thế giới đã quá đủ lộn xộn bởi những nhà trí thức vĩ đại như thầy Đạo rồi.

Tâm hồn giản dị của anh khiến tôi phải hỏi anh rằng liệu anh có muốn sống và xây dựng một dự án mới cùng tôi không. Là người gốc Thụy Sĩ, anh không gặp vấn đề với tiếng Đức kiểu Thụy Sĩ như tôi, và để khởi nghiệp ở Thụy Sĩ thì cần phải nói tiếng tiếng Đức kiểu Thụy Sĩ. Anh đảm nhận tất cả các cuộc bàn bạc làm ăn cho đến khi tôi học được một chút tiếng Đức. Tôi giải thích với anh

rằng sự giúp đỡ của anh thông qua ngôn ngữ bản địa quan trọng thế nào đối với dự án.

Anh ấy đã thể hiện sự dũng cảm. Lần đầu tiên trong đời, anh mạo hiểm khi trở thành cộng sự của tôi dù biết về quá khứ của tôi. Tôi không phải là một người bình thường với một xuất thân bình thường. Tôi có cả một đồng tiền án tiền sự khét tiếng. Ai dính líu tới tôi đều có thể gặp nguy hiểm. Nhưng bất chấp tất cả, Urs vẫn tỏ ra tin tưởng tôi.

Ngôi nhà của chúng tôi dành cho những người già giống như một trường đời mới dành cho tôi. Tôi lại có cơ hội áp dụng giáo lý của thầy Đạo vào thực tiễn cuộc sống hàng

ngày. Dự án mới này đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn, sự lưu tâm và suy nghĩ. Tôi phải luôn trong tư thế sẵn sàng giúp đỡ người khác bất cứ lúc nào.

Cuộc sống trống rỗng của tôi ngay lập tức được lấp đầy trở lại. Tôi không còn thời gian để nghiên ngẫm về quá khứ của mình hay lo lắng về tương lai. Tôi buộc phải ở trong hiện tại, bây giờ và ở đây. Tôi không cần phải ngồi thiền để có thể sống trong hiện tại.

Theo thầy Đạo, cuộc sống trong một cộng đồng là giải pháp duy nhất cho sự cô đơn ngày càng lan rộng của con người. Đó là lý do tại sao thầy đã thành lập các công xã trên

khắp thế giới. Nhưng tôi không ý định thành lập một công xã. Việc này xảy ra đơn giản vì tôi đã thấm nhuần giáo lý của thầy Đạo và vô tình bị dẫn dắt. Ngôi nhà của tôi nhanh chóng trở thành một cộng đồng phát triển tương tự như Rajneeshpuram.

Không lâu sau, nhà tôi chật ních người già. Và chỉ trong một thời gian rất ngắn, nó đã được biết đến với dịch vụ chăm sóc chất lượng. Các bác sĩ của bệnh nhân chỗ tôi đã rất ngạc nhiên bởi những gì mà một người có thể làm được chỉ với sự chăm sóc yêu thương.

Thành công này một lần nữa thu hút sự chú ý của báo giới về tôi. Các nhà báo đến

viết bài về việc tôi chăm sóc người già. Tôi tận dụng cơ hội này để giải thích cho họ hiểu những vấn đề của người già và người khuyết tật. Người già cần được cảm thông và yêu thương. Điều quan trọng phải hiểu rằng tuổi tác không phải là một căn bệnh. Quá trình lão hóa không phải là xấu xí. Tuy nhiên, sự cô độc có thể khiến tuổi già trở nên khốn khổ.

Tôi nghĩ rằng chúng ta, những người trẻ-khỏe, đang có một vấn đề lớn hơn nhiều. Chúng ta mất hứng với việc yêu thương và chăm sóc người khác. Chúng ta chỉ bận rộn trong chính chúng ta, trong việc thỏa mãn

những nhu cầu trong tâm trí nhỏ bé của mình. Chúng ta cần mở rộng tâm hồn mình. Chúng ta cần mở lòng với những người khác. Chúng ta có thể làm được nhiều điều cho tha nhân chỉ khi dẹp cái tôi của mình sang một bên và cố hiểu những khó khăn mà những người này phải đối mặt.

Thật không may, khi các nhà báo nhận ra họ đang phỏng vấn ai, thì họ lại quan tâm đến tôi hơn rất nhiều so với người già. Họ không thể bỏ qua tôi. Tôi đã học được các chiến thuật quan hệ công chúng từ thầy Đạo, nên tôi đón nhận sự quan tâm của họ. Tôi đã sử dụng sự quan tâm ấy để truyền bá nhận

thức về mục tiêu sự nghiệp mà tôi đang hướng tới.

Bài báo này nối tiếp bài báo khác. Chẳng bao lâu sau, truyền thông lại vây quanh tôi. Thông qua những bài báo này, tôi được tiếp xúc với nhiều người. Trong số đó có cả chủ nhân của ngôi nhà mà tôi hiện đang ở. Trước kia, suốt một thời gian dài, anh ta không thể cho thuê hay bán ngôi nhà đất tiền của mình. Ngôi nhà này nằm trong một cái làng nhỏ ở Thụy Sĩ. Thông qua tôi, anh nhìn thấy cơ hội đưa cái bất động sản này vào hoạt động hiệu quả và tạo ra lợi nhuận. Tầm nhìn này rất phù hợp với tôi, và tôi đã đồng ý mua tài

sản này để mở rộng công việc của mình. Anh tiến hành các công việc sửa chữa cần thiết để ngôi nhà phù hợp với nhu cầu sinh hoạt của người già. Anh cần tiền của tôi và tôi cần nhà của anh. Hai bên đều có lợi.

Ngôi nhà tôi, nơi người già và người tàn tật cùng nhau chung sống một cách thuận tiện và thoải mái. Họ là một cộng đồng hình mẫu cho tương lai. Những người nghèo trong nhà tôi hoàn toàn hòa nhập vào cuộc sống hàng ngày. Sự hòa hợp này là câu trả lời của chúng tôi cho vấn đề cô độc. Toàn bộ ngôi nhà đều tự do và rộng mở. Chúng tôi sống với nhau như một gia đình. Các cư dân không

phải tuân theo lối sống rập khuôn trong các viện dưỡng lão. Trong ngôi nhà này, không ai cảm thấy cô đơn hoặc bị cô lập. Mọi người đều được bao quanh bởi sự ấm áp và quan tâm.

Nhà của chúng tôi là sự thay thế cho những ngôi nhà dưỡng lão ở châu Âu. Cách hoạt động của những ngôi nhà dưỡng lão này đã lỗi thời. Dịch vụ chăm sóc của họ chỉ tốt ở một vài phương diện. Ở những nơi ấy, cơ thể được chăm sóc chu đáo nhưng trái tim và cảm xúc lại bị bỏ qua. Thời gian, tiền bạc, và nhất là những người có tài làm công việc này không nhiều.

Những nhóm nhỏ người ở mọi lứa tuổi sống cùng nhau như một đại gia đình là câu trả lời cho vấn đề cô độc đang gây đau đầu cho con người hiện đại. Theo tôi, lối sống của một gia đình hạt nhân nhỏ không còn phù hợp nữa. Nó chỉ góp phần làm trái tim thêm cô đơn. Nó lôi kéo người ta vào cái hố đen lạc lõng. Trầm cảm trở thành vấn đề hàng ngày. Những ngôi nhà như của chúng tôi mang đến một bầu không khí ấm áp yêu thương.

Khi chăm sóc người già, tôi có cơ hội nghĩ về tuổi già của mình. Cái suy nghĩ phải trải qua những ngày cuối đời trong một viện

đường lối theo kiểu truyền thống khiến tôi rất sợ hãi. Tôi không muốn sống trong một cơ sở công cộng hay tư nhân. Sự chăm sóc ở đó rất lạnh lùng. Tôi sẽ lạc lõng nếu không có hơi ấm của trái tim, không có tình yêu thương của đồng loại. Tôi không thể chấp nhận được tình cảnh ấy. Tôi chỉ muốn dưỡng già trong một ngôi nhà giống như ngôi nhà mà tôi đã tạo ra.

Thông qua một ý tưởng đơn giản, chúng ta có thể nâng đỡ lẫn nhau. Tình yêu thương và lòng trắc ẩn phải trở thành động lực hàng đầu trong cuộc sống của chúng ta. Tôi chắc chắn rằng Sự Sống sẽ tiếp tục nắm tay tôi và

giúp tôi tiến về phía trước.

Cuộc sống của tôi có ý nghĩa trở lại, và công việc của tôi là mối quan tâm hàng đầu. Trái tim tôi không còn đau vì Otmar hay nhớ thương anh nữa. Thỉnh thoảng, tôi gặp anh. Có khi tôi gọi điện cho anh. Tôi nghe tin tức về anh thông qua mẹ anh, người mà tôi xem như mẹ và đồng thời cũng là người bạn tốt. Một ngày của tôi ngập tràn công việc. Điều đó giúp tôi tránh xa sự vô vị của thế giới ngoài kia. Tôi thấy mãn nguyện. Tôi đã đến gần hơn với bản chất của mình. Tôi ngày càng hiểu rõ hơn về nhu cầu và ham muốn của mình. Gia đình tôi ủng hộ tôi

và công việc của tôi. Họ vẫn luôn như thế. Họ ủng hộ tôi vô điều kiện, thậm chí khi cả thế giới đã từ chối tôi. Giờ đây, những ngày bình yên của tôi đã mang đến sự bình yên cho cuộc sống của họ. Họ không còn phải thường xuyên lo lắng cho tôi và số phận của tôi nữa. Tôi không còn những đêm mất ngủ vì các cơ quan tư pháp Mỹ. Tôi biết rằng Sự Sống sẽ chăm sóc tôi dù tôi đang trong hoàn cảnh nào. Nó sẽ giúp tôi có đủ sức mạnh để vượt qua mọi thứ mà tôi phải đối mặt. Cho đến bây giờ nó vẫn luôn như vậy, và tôi biết rằng nó vẫn sẽ tiếp tục như vậy. Nhìn chung, tôi cảm thấy tốt. Thậm chí đôi khi rất tốt.

Trong các chương tiếp theo, tôi sẽ quay lại buổi đầu lúc tôi mới gặp thầy Đạo. Tôi sẽ kể lại cách tôi trở thành thư ký riêng của thầy, và cách tôi chuyển công xã từ Poona đến Oregon. Tôi đã kể cho bạn nghe những sự kiện dẫn đến việc tôi từ bỏ vị trí điều hành đứng đầu công xã ở Rajneeshpuram và chuyến phiêu lưu của tôi qua các nhà tù của Đức và Huê Kỳ vì phải đối mặt với những cáo buộc sai sự thật. Bây giờ, để tôi kể cho bạn nghe tất cả đã bắt đầu như thế nào.

ỦNG HỘ NGƯỜI DỊCH QUUA 1 TRONG 2 LINK

<https://tinyurl.com/cafe2022>

<https://thaiducphuong.wordpress.com/cafe2022>

*Nếu hữu duyên, xin được đồng hành
cùng nhau ở những dịch phẩm sắp tới.*

PHẦN II

Chương 9.

Cách mọi chuyện bắt đầu

Cuộc đời tôi luôn đầy những biến cố ngoài tầm kiểm soát. Thường thì những điều này xảy ra mà tôi không nhận thức được lý do đằng sau chúng. Nhưng hôm nay, khi tôi nhìn lại, rõ ràng mọi thứ xảy ra từ trước đến nay trong đời tôi đều đúng như nó phải thế.

Người cha thông thái của tôi chính là người dẫn tôi tới gặp thầy Đạo lần đầu tiên

khi tôi mới chỉ là một cô bé. Hồi ấy, thỉnh thoảng thầy về quê tôi giảng pháp. Cha tôi luôn mời những người như thầy về nhà. Đối với ông, điều quan trọng là những đứa con của ông được tiếp xúc với những người đạt thành tích cao từ mọi lãnh vực và học cách phát triển tư duy cởi mở, cái nhìn phóng khoáng trong cuộc sống. Đây là một phần trong quá trình giáo dục anh chị em tôi. Cha muốn chúng tôi được tự do lựa chọn và có khả năng tìm ra giá trị của chính mình. Cha muốn chúng tôi tự do làm những gì mà chúng tôi thấy tốt nhất cho mình. Vì vậy, ông tập trung vào một nền giáo dục toàn diện, một phần trong đó là gặp gỡ các nhà lãnh đạo và

nhà tư tưởng từ mọi tầng lớp xã hội. Cha muốn cung cấp cho chúng tôi vốn kiến thức phong phú có thể giúp chúng tôi vững bước trong suốt cuộc đời.

Cha tôi lớn lên tại một ngôi làng nhỏ ở một tỉnh thuộc bang Gujarat, Ấn Độ. Khi ông mới được ba tháng tuổi, mẹ ông qua đời. Khi mới mười bảy tuổi, ông buộc phải bỏ nhà đi vì cãi lời cha mình: ông không chấp nhận một cuộc hôn nhân sắp đặt ở độ tuổi sớm như thế với một cô gái thậm chí còn nhỏ tuổi hơn. Hóa ra trong cái rủi lại có cái may. Người chú thông thái đã hướng dẫn ông gia nhập đạo viện Sabarmati(*) của Mahatma

Gandhi ở Ahmedabad vào giữa những năm 1920. Ở đó, ông được Sri Kakasaheb Kalelkar - tác giả kiêm nhà giáo dục hàng đầu, và là một thành viên trong nhóm thân cận với Gandhi - chú ý đến vì nỗ lực làm việc chăm chỉ và cống hiến. Sri Kakasaheb đã bảo trợ và dẫn dắt ông. Với tư cách là thư ký của Sri Kakasaheb, ông được đào tạo sâu rộng về ngôn ngữ, văn học, tôn giáo và triết học. Trong mười năm sống ở đạo viện của Gandhi, ông được tiếp xúc trực tiếp với Gandhi, thậm chí được thế vào vị trí thư ký của ngài trong một số cuộc họp với các nhà lãnh đạo quốc gia và quốc tế. Sau đó, ông trải qua vài năm trong các nhà tù của Anh

với tư cách là một tù nhân chánh trị và người đấu tranh cho tự do. Để ghi nhận những đóng góp của ông trong việc giành được tự do của Ấn Độ, ông nhận được một giải thưởng danh giá vào năm 1978 từ Thủ tướng Indira Gandhi(**).

[Chú thích của người dịch:

(*) Đạo viện Sabarmati (Sabarmati Ashram, hay còn gọi là Gandhi Ashram) ở phía Tây Bắc Ấn Độ, Sabarmati là tên một con sông. Đây là nơi Gandhi đã sống trong khoảng 12 năm, nơi bắt nguồn hiện thực hóa tư tưởng giành độc lập cho Ấn Độ bằng đấu tranh bất bạo động. Gandhi xây dựng mô hình đạo viện trong đó mọi người không phân biệt giai cấp, tầng lớp, tôn giáo, sắc

tộc, chánh trị... sống hòa bình, yêu thương nhau và bất bạo động. (Nguồn: internet)

(**) Bà Indira Gandhi là Thủ tướng Ấn Độ từ 19 tháng 1 năm 1966 đến 24 tháng 3 năm 1977, và lần thứ hai từ ngày 14 tháng 1 năm 1980 cho đến khi bị ám sát ngày 31 tháng 10 năm 1984. Bà là con gái của thủ tướng đầu tiên, Jawaharlal Nehru, và là mẹ của một thủ tướng khác, Rajiv Gandhi. Bà Indira Gandhi là một trong những chính khách nổi bật nhất sau khi Ấn Độ giành độc lập. Bà không có quan hệ họ hàng gì với Mahatma Gandhi. (Nguồn: internet)]

Cha mẹ tôi đóng một vai trò rất đặc biệt trong cuộc đời tôi. Họ làm phong phú cuộc đời tôi bằng tình yêu, sự dạy dỗ và khích lệ.

Tôi có sự gắn bó sâu sắc với họ. Tôi chắc chắn rằng các anh chị em tôi cũng có cảm nhận y như tôi vậy.

Thầy Đạo đã có một phát biểu khác thường về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái: *“Này Sheela. Giả như mọi người đều có thể lựa chọn cha mẹ cho mình. Quá trình sanh nở đã tước mất sự lựa chọn này. Cha mẹ bắt đầu chiếm hữu con cái của họ. Họ thao túng chúng. Những đứa trẻ bị mất đi tự do. Một số đứa thì kháng cự lại... một cách chính đáng.*

Ở công xã của chúng ta, mọi người sẽ sống trong một gia đình linh động. Những đứa trẻ thuộc về công xã. Chúng thuộc về tất cả mọi

người, không chỉ thuộc về một cặp cha mẹ nào đó. Chúng có tự do của chúng... tự do lựa chọn. Điều quan trọng cần phải hiểu là quá trình sanh nở là cần thiết cho sự tồn tại của chúng ta. Mọi người nên biết ơn cha mẹ mình vì đã sanh ra và che chở mình. Nhưng có một thời điểm trong đời, đứa trẻ nên tự lựa chọn một cặp cha mẹ khác và cha mẹ nên lựa chọn một đứa con khác sau khi con ruột của họ đã lớn. Vấn đề là sự lựa chọn như vậy không được ủng hộ trong xã hội của chúng ta.

Nhưng ở công xã của chúng ta thì lại có thể. Công xã sẽ lo cho lũ trẻ. Những đứa trẻ sẽ không bị ràng buộc vào cha mẹ ruột. Cha mẹ sẽ

không bám chấp vào con cái chỉ vì họ cần người chăm sóc khi về già... Ở công xã chúng ta, tuổi già sẽ không được coi là xấu xí, mà là một điều rất giá trị... Người già sẽ là những người thầy, họ là nguồn trí tuệ của cuộc sống, họ sẽ dạy về tình yêu thương, họ sẽ chỉ ta cách làm thế nào để đẹp lão và duyên dáng, họ sẽ dạy cách chết sao cho đẹp mà lại vui. Công xã sẽ chăm sóc họ khi họ không còn có thể tự chăm sóc mình... Họ sẽ không bị cô lập và cô đơn... Sẽ không có những đứa trẻ bị người lớn lợi dụng cho riêng mình. Chuyện này sẽ bị xóa bỏ. Khi đó, bọn trẻ sẽ biết ơn sự ra đời của chúng cũng như sự tự do lựa chọn này. Rồi cha mẹ

và con cái sẽ có thể lựa chọn nhau...”

Tôi rất may mắn. Cha mẹ đối với tôi là cả hai: cha mẹ mà tôi đã chọn cũng chính là những người đã sanh thành ra tôi. Cha tôi là một người trí thức với trái tim ấm áp, còn mẹ tôi thì có trái tim thuần khiết. Bà suy nghĩ rất thực tế. Mẹ là nguồn động lực phía sau cha, và cha là nguồn sức mạnh vĩnh cửu của mẹ. Họ yêu nhau, và tôi yêu cả hai.

Tôi gặp thầy Đạo lần đầu tiên khi thầy đến thăm nhà chúng tôi theo lời mời của cha. Đó là một cuộc gặp để lại ấn tượng sâu sắc. Kể từ cái ngày định mệnh có một không hai ấy, thầy Đạo đã chạm vào đâu đó sâu thẳm

trong tôi. Tôi không hiểu lắm về những điều thầy nói. Nhưng tôi không thể xóa thầy khỏi trí nhớ. Thầy vẫn hiện diện trong tôi cho tới khi tôi gặp lại thầy.

Sau đó tôi sang Huê Kỳ du học. Tôi học nghệ thuật trong một trường đại học nhỏ ở thị trấn Montclair, bang New Jersey. Ở đó, tôi đã yêu và kết hôn với một chàng trai, Marc Silverman. Anh ấy muốn trở thành một nhà vật lý học, nhưng lại mắc bệnh ung thư hệ bạch huyết. Anh được chẩn đoán bị mắc ung thư khi mười tám tuổi.

Khi tôi gặp anh lần đầu tiên, anh hai mươi một tuổi và tôi mười tám tuổi. Cả hai

chúng tôi đều học lớp buổi tối. Ban đầu, anh không muốn dính líu đến tôi vì các bác sĩ nói anh chỉ còn sống được hai năm nữa thôi. Nhưng sau đó, chúng tôi quyết định bất chấp logic, cố dành chút thời gian ít ỏi còn lại vui vẻ bên nhau mà không cần lo lắng về tương lai. Chúng tôi muốn cảm nhận tình yêu và không từ bỏ cuộc sống, ngay cả khi nó bị giới hạn. Logic của chúng tôi đã thắng. Chúng tôi đã cùng nhau trải qua mười ba năm tuyệt vời.

Sau khi hoàn thành chương trình học, đầu tiên, chúng tôi lên kế hoạch đến thăm cha mẹ tôi ở Ấn Độ, và từ đó bắt đầu hành trình khám phá thế giới. Trước khi ổn định cuộc

sống, cả hai đều mong muốn được khám phá thế giới. Chúng tôi còn rất trẻ và cần những trải nghiệm sống để biết cách sống cuộc đời mình. Khi trở về từ cuộc hành trình này, tôi dự kiến sẽ theo học việc với một nghệ sĩ nổi tiếng tên là Ed Harding, sống ở Bắc Indiana. Thầy ấy đã nhận tôi vào học việc trong thời gian hai năm. Đó là một cơ hội tuyệt vời cho tôi. Thầy là một giáo viên nghiêm khắc. Thầy đã nhìn thấy nhiều tiềm năng trong các tác phẩm của tôi và hy vọng lớn vào tôi. Tôi biết rằng đó sẽ là một công việc khó khăn, nhưng tôi vẫn rất hào hứng. Tôi háo hức chờ đến lúc được đi học việc. Còn chồng tôi, anh Marc, người sau này được đổi tên thành

Chinmaya bởi thầy Đạo, cũng rất vui vì cơ hội này. Dù vậy, khi ấy, bản thân anh cũng không biết làm gì với đời mình.

Trong khi chờ Chinmaya thi cuối kỳ, tôi nhận được một lá thư từ cha mẹ tôi. Mẹ đang nằm viện. Bà cần phẫu thuật mắt. Tôi muốn được gần gũi và chăm sóc bà. Tôi chưa bao giờ thấy mẹ ốm. Bà đã luôn chăm sóc chúng tôi rất chu đáo nên tôi rất muốn chăm sóc khi bà đau bệnh. Vì tôi đã kết thúc việc học, tôi quyết định bay về Ấn Độ ngay ngày hôm sau. Chinmaya sẽ đến sau ngay khi anh thi cuối kỳ xong và gặp tôi tại nhà cha mẹ tôi.

Đó là một cuộc đoàn tụ tuyệt vời. Tôi đã làm cha mẹ ngạc nhiên vào một buổi sáng tháng mười hai mát mẻ. Chúng tôi đã không gặp nhau trong năm năm. Bầu không khí tràn ngập tình yêu và niềm vui.

Sau khi về thăm mẹ trong bệnh viện, theo mong muốn của bà, tôi đi cùng cha đi đến Bombay. Ở đó, ông có một cuộc hẹn làm ăn quan trọng. Kể từ sau khi lấy nhau, cha hầu như chưa bao giờ đi đâu mà không có mẹ. Trong chuyến đi đó, mẹ không thể đi cùng cha vì phải phẫu thuật.

Thật trùng hợp, thầy Đạo sống ngay đối diện với biệt thự của anh họ tôi, nơi chúng

tôi ở khi đến Bombay. Vậy là ước nguyện được gặp lại thầy của tôi đã thành hiện thực. Cuộc gặp gỡ này là sự kết thúc nhưng đồng thời cũng là sự khởi đầu mới cho tôi. Tôi coi đó là một trong những khoảnh khắc quan trọng nhất cuộc đời mình. Tôi đã rất phấn khích.

Chúng tôi đến gặp thầy Đạo mà không hẹn trước. Nhà thầy là một căn hộ ba phòng trong một chung cư cao tầng. Thư ký của thầy, Ma Yoga Laxmi (mọi người gọi cô là Laxmi hoặc Ma Laxmi) chào đón chúng tôi từ bàn làm việc của cô ngay lối vào căn hộ.

“Ma” có nghĩa là mẹ trong tiếng Hindi,

là danh hiệu được thầy Đạo trao cho tất cả các môn đồ nữ, vì mọi phụ nữ đều có tiềm năng làm mẹ. Mỗi nam môn đồ đều nhận được danh hiệu “Swami”(*), như một lời nhắc nhở rằng mọi người cần phải làm chủ bản thân.

[Chú thích của người dịch:

(*) Swami có nghĩa là người được tôn thờ.]

Laxmi - đó là cách tôi xưng hô với cô ấy khi tôi đã hiểu rõ hơn về cô. Cô là một người phụ nữ nhỏ nhắn, có lẽ nặng không quá bốn mươi ký-lô. Cô trông rất mỏng manh. Trang phục của cô bao gồm một chiếc lungi

màu cam sáng - một loại xà rồng được người dân miền nam Ấn Độ mặc - và một chiếc kurta đỏ(*). Cô ấy đội một chiếc khăn quàng cổ màu đỏ, giống như mũ trùm đầu của y tá hoặc nữ tu. Cô đeo chiếc vòng cổ mala có hình thầy Đạo. Cơ thể của cô có vẻ yếu ớt, nhưng cô đi đứng, nói năng và hành động với nguồn năng lượng mạnh mẽ. Giọng cô có sức mạnh. Hành động của cô tỏa ra sự tự tin. Cô có vẻ sắc sảo và độc đoán. Tất cả điều này không khó chịu đối với tôi. Tôi không cảm thấy bị đe dọa bởi cô. Cô chào đón chúng tôi niềm nở với một nụ cười tươi. Cô thể hiện sự tôn trọng với cha tôi như thể đã biết ông ấy

từ lâu.

[Chú thích của người dịch:

(*) Kurta là một kiểu áo dài, rộng, không có cổ của người Ấn.]

Thường thì thầy Đạo không tiếp ai nếu không có hẹn trước. Nhưng thật bất thường và cũng thật may mắn, hôm đó Ma Laxmi đã không đuổi chúng tôi đi. Cô dẫn chúng tôi vào phòng khách vừa là văn phòng vừa là thư viện và kêu chúng tôi đợi.

Đó là một thư viện ấn tượng, căn phòng duy nhất trong căn hộ mà khách được vào. Ba bức tường được bao phủ đến tận nóc bởi

hàng ngàn cuốn sách đủ màu sắc. Bức tường thứ tư có mấy cửa sổ. Một làn gió trong lành từ biển thổi vào. Những cuốn sách và bầu không khí trong lành khiến tôi quên mất rằng mình đang ở giữa một thành phố bản thủ và ô nhiễm như Bombay. Ở đây vắng những âm thanh ồn ào ngoài kia. Chúng tôi đắm chìm trong sự im lặng của căn phòng.

Ma Laxmi vào hỏi thầy Đạo có muốn gặp chúng tôi không. Vài phút sau, tôi và cha được dẫn vào phòng thầy. Thầy ngồi vắt chéo chân trên chiếc ghế bành êm ái ở góc phòng. Thầy đắp bộ y trắng. Cạnh thầy là một chiếc bàn nhỏ, trên đó có mấy cuốn

sách. Đối diện với ghế thầy ngồi là hai chiếc giường. Ngoài ra thì căn phòng trống rỗng.

Khi tôi bước vào phòng, thầy Đạo nhìn tôi tươi cười và mở rộng vòng tay. Thầy mời tôi đến với thầy. Tôi thả mình vào vòng tay thầy, lòng tràn ngập niềm vui. Thầy ôm tôi vào ngực một lát. Khoảnh khắc ấy, tôi như đi vào cõi vĩnh hằng. Rồi thầy nhẹ nhàng buông tôi ra và nắm tay tôi. Tôi gục đầu vào lòng thầy. Sau đó, tôi nhìn thầy đăm đũa với một trái tim tan chảy. Thầy Đạo bắt đầu nói chuyện với cha tôi. Và tôi chỉ ngồi đó, chết chòm trong thầy, ngây ngất trong thầy. Tôi nghe hết cuộc nói chuyện, nhưng chẳng động

lại gì. Tôi đã ở đó, nhưng cũng không ở đó.

Chuyện là thế. Đó là sự kết thúc. Thầy Đạo và đôi chân của thầy là bến đỗ cuối cùng của đời tôi. Ngoài thầy ra, tôi không có nơi nào khác mà đi nữa. Đột nhiên, tôi không muốn thiếu thầy. Tôi không thể xóa thầy khỏi suy nghĩ. Tôi chỉ có thể nói về thầy. Thầy và những cảm xúc, suy nghĩ về thầy, đã chiếm trọn tôi. Tôi không thể ngủ. Tôi không thể ăn. Tôi không thể chờ được nữa. Và tôi ước rằng anh Marc-Chinmaya, mối tình đầu của tôi, cũng được biết thầy.

Cùng ngày, tôi được thầy Đạo mời đến buổi thuyết giảng vào ban đêm. Tôi nóng

lòng chờ đến khi trời tối. Đó là ngày dài nhứt đời tôi. Buổi giảng được tổ chức trong phòng khách của thầy, nơi chứa đầy sách. Căn phòng này đủ chỗ cho khoảng sáu mươi đến tám mươi người. Tối hôm đó có nhiều người hơn thế.

Tôi không bỏ lỡ bài thuyết giảng vì bất cứ điều gì trên đời. Chúng tôi ngồi đầu lưng vào tường. Tôi nóng lòng chờ đợi để được gặp lại đôi mắt đẹp của thầy. Thầy Đạo từ phòng ngủ đi vào phòng khách một cách khoan thai, hai tay thầy chấp lại trong tư thế namaste(*).

[Chú thích của người dịch:

(*) Tư thế namaste: hai bàn tay chắp lại với nhau đặt ở trước ngực, mỉm cười nhẹ và cúi đầu về phía trước. Hai tay chắp phía trước sẽ biểu hiện cho sự chân thành, cúi đầu thể hiện sự kính trọng.]

Thầy mặc một chiếc áo choàng trắng dài đến chân. Một cái khăn rộng trên vai thầy. Khi thầy xuất hiện, khán giả trở nên im lặng ngay lập tức. Căn phòng im ắng đến nỗi một chiếc kim rơi cũng nghe thấy.

Thầy dừng lại bên tôi. Thầy kêu tôi tới ngồi trước mặt thầy. Tôi bị choáng ngợp.

Tôi làm theo lời thầy. Thầy chỉ xuống chân thầy, và tôi ngồi xuống, cách thầy mười phân.

Không có gì ngăn cách giữa tôi và thầy. Tôi không dám chớp mắt, sợ thầy có thể biến mất. Tôi chỉ muốn uống lấy thầy qua đôi mắt tôi. Cảm giác như thể thầy chỉ nói cho tôi nghe. Tất cả những người khác không còn tồn tại nữa. Không có ai khác, chỉ có thầy và tôi. Tôi có thể hiểu tất cả những gì thầy nói. Tôi không cần gì khác. Thầy kết thúc bài giảng của mình bằng câu “... *hôm nay vậy là đủ.*” Đối với tôi như vậy là đủ. Nó đúng với tôi quá.

Tôi ngồi dính chặt vào chỗ đó cho tới khi người khác đến gần thầy. Họ muốn chạm vào thầy. Để không làm phiền thầy, tôi âm thầm lui ra ngoài. Tôi khẽ khàng đi ra cửa, tiếng nhạc văng vẳng bên tai. Thế rồi thầy kêu tôi lại.

“Sheela, mai con tới gặp thầy lúc hai giờ rưỡi chiều nghen.” Sau đó, thầy quay sang nói với thư ký *“Laxmi, con nhớ là mai Sheela sẽ tới gặp thầy.”* Rồi thầy đặt tay lên đầu tôi và đi.

Mọi người nhìn tôi kinh ngạc. Tôi cảm nhận được cái nhìn của họ. Tôi rất phấn khích. Tôi có thể gặp lại thầy. Tôi gần như

mất trí. Tôi nên mặc gì đây? Tôi muốn trông thật xinh đẹp.

Đêm đó là đêm dài nhứt trong cuộc đời tôi. Tôi nôn nóng chờ đến 2 giờ 20 chiều. Tôi không muốn nhìn vào bất kỳ chiếc đồng hồ nào. Chúng chạy không đủ nhanh. Đối với tôi, dường như tất cả đồng hồ trên thế giới đã dừng lại.

Cuối cùng thì khoảnh khắc mong đợi bấy lâu đã đến. Nó đáng để chờ đợi. Trông thầy còn đẹp hơn hôm qua nữa. Tôi nói với thầy rằng tôi không thể ngủ được, không thể ăn được, tôi thấy mình như bị bệnh tâm thần. Thầy chỉ cười và nói "*Sheela, đơn giản là con*

rất yêu thầy, và thầy cũng yêu con.”

Thầy nói đúng. Tôi đã yêu thầy mất rồi.

Trong lần gặp này, tôi đã nói chuyện với thầy Đạo về cái chết. Anh Chinmaya bị ung thư mà không chữa được. Các bác sĩ đoán anh chỉ sống được một thời gian ngắn nữa. Cái chết đang lớn vồn trên đầu chúng tôi như một lưỡi kiếm sẵn sàng giáng xuống bất kỳ lúc nào. Chinmaya đã không được sống một cuộc sống đúng nghĩa, và sắp đến lúc anh phải chết. Thật không công bằng. Anh là một thanh niên nhạy cảm. Anh không thể chấp nhận được điều đó. Anh muốn hiểu về cái chết, nhưng không ai nói cho anh biết bất

cứ điều gì về nó. Không ai muốn nói chuyện với anh về cái chết. Mọi người đều sợ nó.

Điều mà Chinmaya và tôi đã quyết định là: cái chết sẽ không phải là dấu chấm hết cho tình yêu của chúng tôi. Cái chết không ngăn cản được việc chúng tôi ở bên nhau. Chúng tôi càng gắn bó sâu sắc.

Hoàn cảnh của chúng tôi như kẻ chết trôi vớ được cọc. Thầy Đạo đã nói chuyện với tôi một cách cởi mở về cái chết. Thầy giải thích rằng chúng tôi đã may mắn khi nhìn thấy cái chết lượn lơ trên đầu mình. Thầy nói, cái chết là một phần của cuộc sống, nhưng hầu hết mọi người đều quên nó đi. Họ không

muốn biết bất cứ điều gì về nó. Nhưng chúng tôi đã ở trong tình huống không thể làm ngơ trước cái chết. Chúng tôi đã may mắn. Thầy khuyên chúng tôi nên học cách coi cái chết là đỉnh điểm của cuộc sống, chứ không phải là một kết thúc không mong muốn. Chúng tôi nên chờ đợi cái chết như chờ đón một vị khách. Chúng tôi nên mong đợi nó một cách vui vẻ, giống như một người yêu, hơn là đối mặt với nó trong sự tuyệt vọng.

Tôi hiểu những gì thầy Đạo nói. Nó rất có ý nghĩa đối với tôi. Tôi ngay lập tức muốn đưa anh Chinmaya đến với thầy. Tôi biết thầy có thể giải thích cho anh hiểu cái

chết nghĩa là gì, và anh đủ thông minh để lĩnh hội. Anh sẽ đến Bombay sau mười lăm ngày nữa. Mười lăm ngày ấy đối với tôi dường như là một trăm năm mươi ngày vậy.

Anh Chinmaya là một thanh niên có đầu óc khoa học. Anh nhạy cảm, nhưng cũng rất logic. Anh vui tính, ngọt ngào, nhưng lại lười biếng. Chúng tôi rất hợp nhau. Chúng tôi thích ở bên nhau. Đó là tình yêu sét đánh. Chinmaya và tôi đã không rời nhau trong suốt bốn năm.

Khi hạ cánh xuống Bombay, Chinmaya đã vui mừng khôn xiết khi gặp lại tôi vì rất nhớ tôi. Tôi chưa vội kể với anh nghe về thầy

Đạo và cuộc sống tâm linh mà tôi vừa tìm thấy. Đến khi anh ấy biết về nó, anh đã rất hoan hỉ vì một điều gì đó mới mẻ tràn vào cuộc sống của anh. Anh rất hiểu và lập tức chấp nhận sự điên rồ của tôi.

Vào ngày anh đến, tôi đưa anh đi gặp thầy Đạo. Chinmaya bị ấn tượng bởi trí tuệ của thầy nhưng không bị mê hoặc bởi bất kỳ khía cạnh nào khác trong giáo lý của thầy. Thầy mời chúng tôi tham gia trại thiền mười ngày. Nó diễn ra gần Bombay, và sau này được gọi là Trại thiền Anand Sheela.

Vào lúc ấy, cả hai chúng tôi đều không biết gì về thiền. Tôi thậm chí còn không

hiếu từ đó có nghĩa là gì. Tôi đã theo đuổi một cái gì đó khác. Thế giới của tôi khi đó chỉ có thầy Đạo. Thầy đã trở thành tất cả đối với tôi. Thầy là mối quan tâm duy nhất của tôi. Chinmaya đồng ý tham gia trại thiền vì anh luôn sẵn sàng cho những trải nghiệm mới, và vì tôi hạnh phúc và muốn ở bên thầy Đạo, thậm chí anh còn rất hào hứng với trại.

Khu trại đã khá xuống cấp. Khu dân cư gần nhất cách đó hơn ba mươi cây số. Không có phương tiện giao thông công cộng để đến khu trại. Ban tổ chức và một số người tham gia giàu có ở Bombay đến bằng ô tô riêng. Những người khác phải tự túc phương tiện đi

lại. Khu đất này đã được hiến tặng cho thầy Đạo bởi một trong những đệ tử giàu có của thầy nhằm xây dựng một trường học thiện. Đó là một mảnh đất vô dụng. Có lẽ chủ sở hữu chỉ muốn tống khứ nó đi.

May thay, chúng tôi là những du khách Mỹ hiện đại, những kẻ đi du lịch rất chu đáo. Chúng tôi mang theo lều của riêng mình và mọi thứ cần thiết. Chúng tôi dựng lều của mình dưới một trong ba tán cây ở khu trại. Một cái cây nằm cạnh lều của thầy Đạo. Cây thứ hai là cạnh lều phục vụ ăn uống. Cây của chúng tôi cách xa trại nhất. Có lẽ đó là lý do tại sao không ai xí chỗ trước chúng tôi.

Ngoài ba chỗ có bóng cây ra, chỉ có đất và đá. Trời nóng như thiêu như đốt.

Môi trường sống không được tôi quan tâm nhiều. Đối với tôi chỉ có sự tồn tại của thầy Đạo. Chinmaya rất vui khi ở bên tôi, mặc dù chúng tôi cảm thấy xa lạ giữa những người tham gia khác. Chúng tôi không biết gì về công việc của thầy Đạo, và cũng không bận tâm tới việc tìm hiểu về thầy hoặc công việc của thầy. Chúng tôi ở đó vì thầy đã mời chúng tôi.

Tôi cảm thấy như thế mình đang ở trên một hành tinh khác. Ngôn ngữ, cách ăn mặc, hành vi, mọi thứ ở đó đều khác biệt và bất

thường. Chúng tôi không biết thứ văn hóa đó. Chúng tôi ở đó, nhưng không thực sự thuộc về nơi đó. Chúng tôi không phải là môn đồ. Tuy nhiên, chúng tôi lại nhận được sự quan tâm đặc biệt từ thầy Đạo. Chúng tôi là chủ đề bàn tán sôi nổi giữa các môn đồ.

Theo ý nghĩa truyền thống, môn đồ là người đã từ bỏ cuộc sống thế tục và dấn thân vào cuộc hành trình về nội tâm, cuộc hành trình về cõi vô định. Xã hội và các giá trị của nó chẳng có nghĩa lý gì đối với con người này. Họ là người đã cam kết tìm kiếm chân lý.

Thầy Đạo gọi những người đã được thầy

điểm đạo là “môn đồ hiện đại”. Thầy nói:
*“Đệ tử của ta sẽ không phải từ bỏ vật chất thế
gian, mà chấp nhận chúng và vượt lên trên
chúng. Họ sống trong thế gian này, và vì vậy
họ sẽ đón nhận cuộc sống chứ không từ chối nó.
Họ sẽ tận hưởng cuộc sống.”*

Thông qua định nghĩa mới của thầy về
môn đồ, thầy muốn xóa bỏ những sai lầm
đang tồn tại trong các hoạt động tâm linh, và
sự từ chối tận hưởng cuộc sống vốn là quan
niệm thâm căn cố đế trong tâm linh ở Ấn
Độ. Thầy muốn khuyến khích các môn đồ
của mình chấp nhận cuộc sống trong khi vẫn
truy cầu tâm linh.

Việc trở thành môn đồ không phải là sự phát triển dần dần, mà là một bước nhảy lượng tử (a quantum leap) của lòng tin. Trở thành môn đồ là sự may mắn, nó không mua bán được. Môn đồ là kẻ sẵn sàng thổi tắt ngọn nến của bản ngã. Đó là cảm giác: *“Bây giờ tôi là một đệ tử, và tôi chẳng biết gì. Tôi phó thác mọi thứ cho thầy tôi. Khi thầy nói ‘Hãy mặc đồ màu cam,’ thì tôi sẽ mặc đồ màu cam. Khi thầy nói ‘Hãy khóa thân đi trên phố,’ thì tôi sẽ khóa thân đi trên phố. Tôi không biết lý do của những việc này. Để biết lý do vì sao tôi làm thế, bạn phải đi hỏi thầy tôi, vì ngài là người dẫn đường tối thượng của tôi. Tôi đã từ bỏ lối sống tự chủ.”* Làm môn đồ là

vậy. Đó là một sự tuân phục hoàn toàn của bản ngã đối với vị thầy.

Thầy Đạo tặng mỗi môn đồ của thầy một chiếc vòng cổ mala. Nó là một sợi dây đeo làm bằng hạt gỗ kèm theo cái mặt dây có lồng ảnh thầy Đạo trên cả hai mặt. Mọi môn đồ đều phải đeo chiếc vòng cổ này. Thầy cũng đặt cho mỗi môn đồ một cái tên mới - tên đạo - để họ có thể phá vỡ danh tánh quá khứ của mình. Cái tên này tượng trưng cho sự tái sinh của họ. Thầy muốn đệ tử của thầy mặc đồ màu cam, đỏ, và tất cả các màu của mặt trời mọc. Quần áo này phải rộng và mềm mại để hỗ trợ cho sự lưu chuyển năng

lượng trong cơ thể. Nó đại diện cho mặt trời mọc. Ở bên thầy Đạo có nghĩa là bắt đầu cuộc hành trình thiền đến những tầng trí tuệ cao hơn.

Thầy Đạo thuyết giảng bằng tiếng Hindi và tiếng Anh. Thầy dẫn thiền bốn thời một ngày. Được gặp thầy thường xuyên để nhìn cho no mắt là niềm hạnh phúc của tôi. Trong lúc thiền, tôi đã gây khó cho những người quản thiền. Họ hướng dẫn tất cả các thiền sinh đều phải nhắm mắt. Nhưng tôi không muốn nhắm mắt. Khi họ tới chỗ tôi nhắc nhở, thầy Đạo liền ra hiệu cho họ để tôi yên. Thầy biết tại sao tôi không muốn

nhắm mắt. Tôi sẽ rất đau khổ nếu không được phép nhìn thầy. Đối với tôi, được nhìn thấy thầy và theo chân thầy quan trọng hơn là hành thiền. Tình yêu ấy đối với tôi có ý nghĩa hơn là nhảy lên nhảy xuống và gọi đó là thiền(*). Một số bạn có lẽ sẽ không hiểu điều này, vì nó liên quan đến cảm giác chứ không phải là kiến thức. Chỉ những ai đã yêu mới có thể hiểu tôi và nỗi khao khát được ngắm nhìn thầy Đạo. Tôi không có lựa chọn nào khác. Con đường duy nhất mở ra cho tôi là tan chảy vào thầy.

[Chú thích của người dịch:

(*) Thiền Động Osho có 5 giai đoạn.

Sheela đang nói đến giai đoạn 3: thiền sinh giơ hai tay lên cao, nhảy cồ cồ và hô mật chú hoo!...hoo!...hoo!]

Vào ngày thứ hai của trại thiền, tôi đến thăm thầy Đạo. Tôi thích màu đỏ. Tôi xinh đẹp hơn trong bộ đồ đỏ. Nó hợp với màu da của tôi. Tôi muốn mình thật đẹp trong mắt thầy. Vậy là tôi mặc đồ đỏ. Khi nhìn thấy tôi, thầy nói với một nụ cười tươi *“Sheela của thầy mặc đồ đỏ đẹp quá. Con thích cái tên nào?”* Nói đoạn, thầy quàng chiếc mala quanh cổ tôi.

Quá bối rối vì tình cảm dành cho thầy, tôi đáp *“Dạ thầy đặt tên nào cũng được.”*

Thầy cười và hỏi lại “*Ừa... Thầy đặt cho con tên gì cũng được hả?*”

Tôi gật đầu với cái nháy mắt. Thầy lấy cái tráp đựng bút và dụng cụ văn phòng ra. Thầy viết tên thầy và ngày tháng lên một tờ giấy, rồi ký tên phía dưới. Đưa tờ giấy cho tôi, thầy hỏi với nụ cười bí ẩn “*Con có thích cái tên Anand Sheela không? Tên mới của con là Ma Anand Sheela.*” Anand có nghĩa là sự hân hoan, và Sheela vốn là tên của tôi. Nó có nghĩa là “một người có tính cách sôi nổi.” Tôi vui vẻ chấp nhận cái tên mới của mình.

Nhiều năm qua, sau khi tôi rời xa thầy Đạo, nhiều người nghĩ tôi sẽ lấy lại tên cũ

của mình. Nhiều môn đồ khác đã làm vậy. Tôi không biết lý do của họ. Tôi đã nhận được cái tên này trong tình yêu. Đó là một món quà từ thầy. Món quà này được trao cho tôi trong tình yêu, tôi sẽ không trả lại. Lấy lại tên cũ cũng chẳng để làm gì. Việc đó chẳng đưa tôi về lại con người của mình ngày xưa. Tôi cũng không muốn quay lại. Cuộc hành trình của đời tôi hướng về phía trước, chứ không phải thụt lùi. Tôi biết nhiều người nghĩ rằng họ có thể giải quyết vấn đề bằng cách lấy lại tên cũ và cư xử như trước đây. Tôi nghĩ nếu họ làm được điều đó, thì họ chưa bao giờ thật sự ở bên thầy Đạo. Họ không hiểu con người thầy. Họ chẳng học

được gì từ thầy.

Sau khi đặt tên mới cho tôi, thầy Đạo quay sang anh Marc, người đồng hành cùng tôi và đã quan sát kỹ mọi việc để hiểu chuyện gì đang xảy ra. Anh thường quan sát và lý giải mọi việc bằng lập luận logic. Thầy Đạo định quàng một chiếc mala quanh cổ anh, nhưng anh lùi lại, mỉm cười và nói: “*Không... không.*”

Thầy Đạo không phiền lòng vì điều này. Thầy chỉ đơn giản quay sang tôi và nói “*Sheela, con rủ Marc làm môn đồ luôn đi.*” Sau đó, thầy quay sang Marc và phán rằng “*Nội trong hai ngày nữa, con sẽ quay lại để ta*

điểm đạo.”

Và đúng như vậy luôn. Tôi không chắc có phải là do mình muốn anh Marc làm điều đó hay là do tác động từ bài giảng của thầy Đạo. Bài giảng ấy được thầy giảng bằng tiếng Anh vào ngày hôm sau. Những gì thầy nói đã khiến anh cảm động. Nó hợp với logic và tâm lý của anh. Anh đã sẵn sàng. Anh chấp nhận theo thầy. Tên mới của anh là Swami Prem Chinmaya - nghĩa là *tâm yêu thương* - mà từ đó về sau thường gọi tắt là Chinmaya.

Chương 10.

Thầy Đạo và tôi: cuộc hành trình bắt đầu

Cuộc hành trình của chúng tôi với thầy Đạo bắt đầu mà không có kế hoạch gì. Chúng tôi không nghĩ nhiều về nó. Thầy dạy chúng tôi vạn sự tùy duyên, nên chúng tôi cứ tùy duyên vậy. Điều đó làm cho mọi thứ dễ dàng hơn rất nhiều.

Thầy bắt đầu thử thách chúng tôi để xem

chúng tôi sẵn sàng đi với thầy bao xa. Thầy từng làm điều đó với mọi người bằng cách đưa ra những yêu cầu lạ lùng. Thầy bảo chúng tôi đi du lịch vào giữa mùa đông đến thị xã Pahalgam, bang Kashmir, để hành thiền ở đó trong ba tuần. Pahalgam là một địa điểm nổi tiếng với độ cao khoảng ba ngàn mét ở vùng núi phía bắc Srinagar bang Kashmir. Trời rất lạnh và thường không thể đến đó được do tuyết rơi dày. Thầy biết rõ việc hành thiền trong thời tiết lạnh giá thế này sẽ khó khăn cỡ nào. Hầu hết các khách sạn ở đó đã đóng cửa vào mùa đông năm ấy. Thức ăn thì khan hiếm. Không có hệ thống sưởi, thiếu tiện nghi. Giao thông bị ách tắc

bởi lớp tuyết dày. Thầy Đạo coi nhiệm vụ này như một bài kiểm tra. Nhưng nó không làm khó được chúng tôi. Chúng tôi đã làm theo lời thầy mà không thắc mắc. Chúng tôi ở Pahalgam ba tuần và cảm nhận được sự hiện diện của thầy Đạo trong mọi hành vi, cử chỉ. Chúng tôi tin tưởng ở thầy tuyệt đối. Do đó, chúng tôi có thể sống sót qua những ngày mệt mỏi mà không hề than thở. Chúng tôi quay về với cảm giác tuyệt vời vì đã vượt qua bài “thử lửa” của thầy một cách xuất sắc.

Tiếp theo, thầy Đạo kêu chúng tôi chuyển chỗ ở từ Mỹ về Ấn. Việc này đã gây ra sự phản đối mãnh liệt giữa các thành viên trong

gia đình chúng tôi. Họ nghĩ rằng chúng tôi bị điên và đang hủy hoại tương lai của mình. Cha của Chinmaya đã đuổi anh ra khỏi nhà. Ông thà có một thằng con tội phạm hơn là một thằng con mặc chiếc xà rồng màu cam đi xà quần trong xóm. Ông cũng cấm vợ không được nói về con trai trong nhà. Bà cũng không được phép đến thăm chúng tôi, và chúng tôi cũng không được phép đến thăm bà. Bà đau khổ vì không thể gặp con trai mình. Sau đó, bà tìm cách thuyết phục chồng cho phép chúng tôi vào thăm bà trong bếp, và đi bằng cửa sau. Ông chấp nhận điều này vì ông chẳng bao giờ vào bếp.

Bà con bên tôi thì phản ứng văn minh hơn chút. Họ giải thích với tôi rằng sẽ thiệt thòi thế nào nếu tôi từ bỏ sự nghiệp nghệ sĩ và sự đào tạo của Ed Harding, nghệ sĩ ở Indiana. Tất cả đều khuyên tôi xem xét lại quyết định này. Anh rể tôi, chồng của chị cả, đã phản ứng tồi tệ nhất khi nghe về quyết định của chúng tôi. Hắn tưởng mình là chuyên gia về tâm linh và tôn giáo. Hắn coi thường chúng tôi và nghĩ chúng tôi thật ngu ngốc khi tham gia vào một công xã như thế. Trớ trêu thay, hiện tại, hắn lại là thành viên trong nhóm đứng đầu của một tổ chức tương tự với công xã! Đúng là đạo đức giả. Rốt cuộc, hắn đã từ bỏ gia đình, trách nhiệm của một người cha

để theo đuổi ảo ảnh giấc ngộ, quyền lực và sự ảnh hưởng trong công xã.

Chỉ có cha là ủng hộ tôi. Cha hiểu mong muốn của tôi là ở gần thầy Đạo. Ông thấy tôi có thể học hỏi được rất nhiều điều từ thầy. Mẹ tôi cũng có lúc lo lắng cho tương lai tôi, nhưng khi biết tâm ý của cha, bà không nói gì nhiều. Thầy Đạo bắt đầu thể hiện sự quan tâm nhiều hơn khi chúng tôi dọn về Ấn Độ sống. Đó là bằng chứng rõ ràng về sự cam kết của chúng tôi với thầy. Cho đến lúc đó, thầy chỉ thử lòng chúng tôi. Giờ thì thầy đã biết chắc là chúng tôi muốn đi trên con đường mà thầy đã khái tượng.

Thầy bắt đầu thúc giục chúng tôi tiến về phía trước cùng thầy.

Ở Bombay, thầy Đạo không phân biệt đối xử. Khi ấy, thầy chưa có tiếng tăm mấy, nên không kén chọn lắm. Thầy cho phép mọi người đến gặp mặt, hầu hết đều được thầy tiếp. Thầy đang tìm kiếm vài người tín cẩn để thực hiện đại sự. Chính thầy trực tiếp lựa chọn. Thầy không quan tâm những người đó là ai, đến từ đâu, xuất thân thế nào. Thầy hoàn toàn cởi mở. Thầy cho hầu hết mọi người có cơ hội học hỏi và phát triển gần thầy. Tiêu chí lựa chọn của thầy rất đơn giản: tình yêu, sự tin tưởng, tài năng và năng

lực tiếp thu nhanh.

Cơ cấu tổ chức của thầy lỏng lẻo. Thầy muốn sử dụng tất cả những ai sẵn sàng làm việc cho thầy. Thầy phân loại họ theo năng lực, chuyên môn, và tận dụng họ rất hiệu quả. Chẳng hạn như những người trí thức tài giỏi có thể biên tập sách hoặc dịch các bài giảng của thầy. Người nào giàu thì có thể tặng tiền hoặc các thiết bị đắt tiền mà thầy cần. Số khác thì làm những việc tay chân lặt vặt như dọn dẹp phòng ốc hoặc giặt giũ cho thầy. Hễ thầy thấy tiềm năng gì ở ai, thầy đều cho họ cơ hội. Nhiều người nhân cơ hội này đã đến gần thầy hơn. Thầy không quan

tâm đến những người còn do dự hoặc chưa sẵn sàng cam kết hoàn toàn.

Trong hai năm đầu tiên ở Bombay, thầy Đạo bắt đầu định hình giáo lý của mình. Thầy bắt đầu du thuyết sau khi bị sa thải khỏi trường Đại học nơi thầy dạy triết học. Thầy không thích tuân theo các quy tắc truyền thống và lối tư duy gò bó ở trường. Thầy nổi tiếng trong giới sinh viên trường vì có tư tưởng nổi loạn. Thầy cũng là một mối nguy cho các sinh viên nữ. Sau khi các em ấy tham dự những buổi giảng của thầy sẽ say mê thầy. Sự ái mộ của giới sinh viên dành cho thầy khiến các giáo sư còn lại phải ghen tị.

Triết học là một môn rất khô khan, nhưng những giờ triết của thầy luôn được sinh viên ưa thích và giảng đường thì quá tải. Các giáo sư khác không thích điều này vì ngay cả những sinh viên không đăng ký học lớp thầy cũng cúp cua để đi nghe thầy giảng.

Từ năm 1966 đến năm 1970, thầy Đạo đã đi khắp Ấn Độ. Năm 1970, thầy định cư ở Bombay, nơi hội tụ của nhiều trí thức, doanh nhân và những nhân vật có tầm ảnh hưởng với đầu óc cởi mở trước những ý tưởng và lối tư duy mới. Ở đó, thầy có thể bắt đầu sự nghiệp của mình với danh nghĩa là một đạo sư chứng ngộ.

Ban đầu, thầy tự xưng là Acharya Rajneesh (Acharya nghĩa là thầy giáo/giáo sư). Sau đó thầy đã thực hiện một bước nhảy vọt táo bạo khi lấy tên là Bhagwan Shree Rajneesh, theo nghĩa đen là hiện thân của Chúa.

Thầy giảng về sự tỉnh thức và cả tình dục. Do đó, thầy sớm mang tiếng là một đạo sư gây tranh cãi. Cuốn sách *Từ tình dục đến siêu tâm thức* của thầy đã gây ra một làn sóng phản nộ trong công chúng. Nó khiêu khích nhiều người theo đạo Hindu chính thống. Nó gây ra nhiều tranh cãi tới mức Quốc hội Ấn Độ đã thảo luận nghiêm túc về

việc cấm lưu hành nó.

Để thu hút nhiều người khác nhau, thầy Đạo nói về nhiều chủ đề khác nhau. Vì vậy, khán giả của thầy rất đa dạng. Mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi chủng tộc, mọi tôn giáo đều tới nghe thầy giảng. Lượng khán giả đa dạng đã khơi dậy sự tò mò và quan tâm của báo chí và công chúng, cùng với những tranh cãi xung quanh thầy. Vậy là thầy sớm được nổi tiếng. Thầy luôn ra gây phản ứng. Bất cứ ai tiếp xúc với thầy thì một là yêu mến thầy, hai là ghét thầy... Không ai có thể thờ ơ với thầy.

Vào khoảng năm 1972, ngày càng nhiều

du khách phương Tây bị thu hút bởi hiện tượng Bhagwan. Còn thầy Đạo thì luôn muốn có một lượng lớn khán giả quốc tế. Vì thế mà sau những bài diễn thuyết trước đại chúng của thầy, sẽ có chương trình ca nhạc và chương trình kỷ niệm dành cho khán giả. Những tín đồ phương Tây luôn được ngồi trên bục giảng. Tới chương trình kỷ niệm, họ sẽ đứng trên bục nhảy múa quanh thầy, lần trong đó còn có vài tín đồ đặc biệt người Ấn. Đó luôn là chương trình thú vị và đầy màu sắc. Tôi từng tham dự nhiều buổi thuyết giảng này và thực sự thích chúng.

Vào cuối năm 1972, một cơ cấu tổ chức

rõ ràng hơn bắt đầu thành lập xung quanh thầy. Thầy trở nên khó tiếp cận hơn. Thư ký Laxmi bắt đầu lựa chọn khách cho thầy kỹ hơn. Tất cả du khách mới đến đều được yêu cầu phải tham gia lớp Thiền Động trước khi họ được phép diện kiến thầy. Thầy đã tự mình phát triển loại thiền này. Thời khóa thiền diễn ra vào lúc sáu giờ sáng hàng ngày trên bãi biển đông đúc Chowpatty ở trung tâm Bombay. Phương pháp thiền này rất vi diệu. Nó cho người tham gia một cơ hội hoan lạc cùng sự tỉnh thức trong khoảng thời gian ngắn. Những người muốn tiếp cận thầy hoặc giáo lý của thầy, và những người muốn tìm hiểu về thiền đều tham gia sự kiện cộng

đồng này. Thiền Động được tạo ra để các môn đồ có thể học cách cởi mở và thư giãn. Hầu hết các tín đồ của thầy đều bắt đầu một ngày mới bằng phương pháp thiền này.

Để thực hành pháp thiền này đúng cách, quan trọng là phải hiểu được ý nghĩa của nó. Nó gồm năm giai đoạn, mỗi giai đoạn mười phút. Mỗi giai đoạn đều cần thiết, vì nó là bước chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo. Thiền sinh phải tập trung hoàn toàn thì mới đạt được kết quả.

Giai đoạn đầu là thở hỗn loạn, nhanh và dồn dập bằng mũi [để ngăn ngừa chứng tăng thông khí(*)]. Con người ngày nay quá bận

rộn. Họ cứ quen bám víu vào mọi thứ. Họ giữ khí trong phổi mà không thở hết ra. Trẻ sơ sinh hít sâu khí vào phổi rồi thở ra. Nhưng khi đứa trẻ lớn lên, nhịp thở của nó ngày càng trở nên cạn hơn. Trẻ được tiếp xúc với cuộc sống, với mọi trải nghiệm xã hội, kinh tế, chánh trị, tôn giáo. Nó tiếp thu tất cả bằng nhận thức. Tuy nhiên, nó lại trở nên cảnh giác, chiếm hữu và tham lam hơn thông qua những tương tác với môi trường xung quanh, nhịp thở của nó thay đổi. Vì vậy, giai đoạn thiền đầu tiên nhằm khôi phục lại nhịp thở ban đầu, đưa không khí vào sâu trong phổi. Hít thở sâu làm sạch các kênh năng lượng bị ách tắc bởi những nội kết như

tham lam, giận dữ, bạo lực, ghen tị, tình dục và bi quan. Nhiều bệnh nghiêm trọng về dạ dày và tim là do những khối nội kết này gây ra. Việc hít thở sâu không chỉ khai thông các kênh năng lượng, mà còn đi thẳng đến rốn, nơi lưu trữ năng lượng tình dục của con người. Hít vào tượng trưng cho sự sống, thở ra là cái chết. Chúng ta thường chối bỏ cái chết. Hơi thở hỗn loạn giúp chúng ta làm quen và chấp nhận cái chết. Nỗi sợ hãi về cái chết giảm đi và cảm giác thư thái bắt đầu xuất hiện. Việc hoàn thành toàn bộ giai đoạn này là để chuẩn bị cho giai đoạn thứ hai.

[Chú thích của người dịch:

Tăng thông khí (hyperventilation) là tình trạng mất cân bằng giữa việc hít và thở. Việc thở ra thường nhiều hơn so với việc hít vào gây giảm nhanh lượng CO_2 trong cơ thể. Sự sụt giảm loại khí này có thể khiến người bệnh cảm thấy choáng váng, nhịp tim nhanh, khó thở, khiến người bệnh thở nhanh và sâu hơn so với bình thường và thường ở trong trạng thái hoảng loạn khi phát bệnh. Hội chứng tăng thông khí (HVS) được xem là một loại rối loạn hô hấp, dựa trên tâm lý hoặc sinh lý. (Nguồn: internet)]

Mười phút thứ hai mang đến cơ hội giải phóng mọi nội kết và ứ ứ, khi nhịp thở của giai đoạn đầu đã hạ thấp những rào cản mà trước đây nó được dựng lên để kìm nén những

ý nghĩ và cảm xúc. Trong giai đoạn hai, thiền sinh khóc lóc, múa may, nhảy nhót, cười nói, la hét cỡ nào cũng được. Sau đó, họ cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Hai giai đoạn đầu này làm sạch các kênh cảm xúc bị tắc nghẽn dẫn xuống rốn.

Trong giai đoạn ba, thiền sinh nhảy lên nhảy xuống với hai tay giơ cao. Hoạt động cường độ cao này là nỗ lực đưa mỗi người về gần hơn với Phật tánh của chính mình. Trong khi nhảy, thiền sinh hét lên câu thần chú của Hồi giáo mật tông “*Hu! Hu! Hu!*” Đây là từ viết tắt của câu hỏi “*Tôi là ai?*” (Who am I?) Câu hỏi cơ bản và tối hậu mà

mọi kẻ tìm kiếm chân lý thật đều hỏi. Việc lặp lại cả câu hỏi có thể khiến tâm trí nỗ lực vô ích và kích động nó hoạt động nhanh hơn, nên chỉ hô tắt từ “Hu!” Câu thần chú này tác động trực tiếp đến vùng rốn, đánh thức năng lượng tình dục, khiến nó lưu chuyển, hay kích thích nó mạnh lên.

Giai đoạn thứ tư, thiền sinh phải đứng yên hoàn toàn như bị đóng băng. Không được phép cử động dù nhỏ. Lúc này năng lượng bốc lên từ rốn có thể tràn ngập cả cơ thể. Nó di chuyển qua tim, lên đầu. Một trạng thái thư giãn hoàn toàn khiến tâm trí dừng lại và cho phép năng lượng bao trùm toàn

thân.

Giai đoạn này, bạn sẽ chia nguồn năng lượng này với toàn bộ Sự Sống. Bạn nhảy múa, ca tụng cuộc sống và cảm thấy biết ơn.

Thiền Động là liệu pháp vi diệu cho con người hiện đại. Nó cho phép người ta sống hết mình với sự điên rồ và cảm xúc của mình trong chốc lát. Đây là một bài tập thể dục tốt cho cơ thể, mang lại sự bình yên và thư thái cho tâm hồn. Nó mở rộng trái tim ra để tình yêu tuôn trào.

Vào ban đêm, thầy Đạo tổ chức các buổi thuyết giảng trước đại chúng. Một số buổi

giảng thì diễn ra ngoài trời hoặc trong một giảng đường công cộng, mọi người đều có thể đến nghe tự do. Những bài giảng khác thì được tổ chức trong căn hộ của thầy. Tại những buổi giảng này, người ta có thể thấy thầy và tới ngồi gần thầy. Số lượng người nghe tùy vào địa điểm. Đôi khi chỉ 100 - 120 khán giả, có khi lên tới 5000 - 8000 người.

Một ngày nọ, thầy Đạo bảo Chinmaya và tôi cho ba môn đồ khác là Teertha, Sagar và Mamta vào sống chung trong căn hộ ở Bombay. Tôi kinh hãi: tôi thà sống không nhà còn hơn ở chung với ba người lạ hoắc! Ngay lúc đó, tôi bày tỏ sự không thích ra

mặt. Tôi liền hỏi thầy “*Teertha là ai? Con không biết ổng!*”

Thậm chí tôi còn không mong được biết Teertha. Kể từ khi tôi trở về từ Mỹ, tôi đã nghe đồn đại một số thành tích bất hảo của hấn, và tới khi gặp hấn, tôi lại càng thấy tởm. Hấn thực sự không phải là mẫu người mà tôi muốn gần. Tôi thấy bức bối trong lòng.

Teertha là nhà trị liệu nổi tiếng đầu tiên từ phương Tây tìm tới thầy Đạo. Để kiểm tra năng lực của hấn, thầy cho hấn lãnh đạo một nhóm người hung hăng, mà sau này nổi tiếng với cái tên “nhóm đối mặt” (the

encounter groups).

Những liệu pháp nhóm thế này nhằm mục đích bộc lộ sự hung hăng tiềm ẩn trong mỗi con người, nhưng cuối cùng nó lại thành cái sân khấu cho Teertha khoa trương tên tuổi. Tôi đã tham gia một trong những nhóm này một lần. Trong buổi đầu tiên, chúng tôi ngồi thành một vòng tròn. Ở trung tâm có đặt một cái gối lớn. Trong suốt một giờ, chúng tôi dùng lời nói để xả ra hết những bực tức, khó chịu, ghen ghét... nói chung là những gì chất chứa trong lòng vào cái gối đó. Sau đó chúng tôi đi tắm. Chinmaya và tôi thấy điều này thật xấu xí. Chúng tôi chưa bao giờ phải

tiếp xúc với những lời nói hung hăng, cay độc như vậy trong đời mình. Hai chúng tôi không bao giờ tham gia bất kỳ buổi liệu pháp nhóm nào nữa. Khi tôi kể lại trải nghiệm của mình cho thầy Đạo nghe thì thầy bật cười. Thầy thấy nó thật thú vị.

Tôi trở lại với thắc mắc của mình *“Thưa thầy, tại sao thầy lại muốn con sống với họ? Con thì không muốn đâu.”*

Thầy đáp *“Con cứ làm theo những gì thầy nói rồi sẽ hiểu. Đừng lo, vì thầy luôn dõi theo con mà.”* Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chấp hành lệnh của thầy.

Họ là một nhóm người kỳ lạ. Nội cái việc ngồi cùng phòng với nhóm người này đã thấy khó chịu rồi, chứ chưa nói tới việc phải chia sẻ một căn hộ hai phòng chật chội trong một khu ẩm thấp và ngột ngạt ở Bombay. May mà căn hộ này có rất nhiều cửa sổ, nên chúng tôi liên tục được hưởng những cơn gió biển mát mẻ. Mùi hôi thối của biển không làm tôi khó chịu, vì đối với tôi, việc ở ghép với đám người này còn khó chịu hơn nhiều.

Không ai trong chúng tôi biết mục đích của thầy Đạo khi bắt chúng tôi ở ghép với nhau. Nhưng chúng tôi chấp nhận hết, vì thầy đã phán vậy rồi. Đi theo thầy và làm

theo ý thầy là điểm chung duy nhất của chúng tôi.

Mỗi chúng tôi đều có một cuộc hành trình tâm linh riêng, mỗi người đều có một mối liên kết riêng với thầy Đạo. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy có phải trách nhiệm với những mối liên kết này và mong muốn thắt chặt nó bằng cách theo thầy và học hỏi từ thầy.

Để tôi mô tả sơ sơ mỗi thành viên trong nhà:

Teertha: Người sáng lập các nhóm đối mặt, làm trong lãnh vực tâm lý học hiện đại, và luôn tự cao tự đại. Bản thân hẳn là một

nửa đạo sư, một nửa phạm tặc. Hấn luôn tìm cách thỏa mãn mọi ham muốn của bản thân một cách rất ích kỷ. Hấn sẵn sàng lên giường với bất cứ phụ nữ nào thể hiện sự quan tâm đến hấn. Lại cái là có khối cô như thế.

Sagar: Sau này gã có biệt danh là Sagar Anh Quốc, một tên gọi rất hợp với gã. Gã khoác lác về việc trở thành một người Anh thánh thiện. Gã liên tục cạnh tranh với Teertha, và cố bắt chước Teertha một cách vụng về. Gã luôn khao khát trở thành một người đặc biệt, nhưng thứ gã trở thành chỉ là kẻ phiền phức.

Mamta: Một ả tóc vàng xinh đẹp với bộ

ngực to. Chất giọng Pháp của ả nghe rất khó chịu. Cơ thể ả thường lắc lư như cái lá trước gió - một hoạt động mà ả nghĩ là thể hiện sự tiến bộ của ả trong hành thiền. ả từng khiến mọi người khó chịu với cái giọng rên rỉ, thói mít ướt và sự ảo tưởng.

Chinmaya: Một anh chàng ngọt ngào, đáng yêu với khiếu hài hước tuyệt vời. Mọi người đều thích anh. Cách nói chuyện của anh rất nhẹ nhàng và giản dị. Anh chẳng làm gì khó chịu để người khác phải phàn nàn.

Sheela: Ngoài Chinmaya ra thì không ai có thể chịu nổi cô ả. Mỗi khi gặp chuyện gì đó trái ý là cô ả chạy ngay đến than thở với

thầy Đạo. Nhưng ả cũng đã vượt qua tất cả. Thầy Đạo để ả làm bất cứ điều gì ả muốn. ả ghét thiên. ả ghét căn hộ, nhút là phòng ngủ và nhà vệ sinh. ả ghét tiếng rên rỉ phát ra từ giường của Teertha mỗi đêm. Toàn bộ trải nghiệm này là một cực hình đối với ả.

Teertha, Sagar và Chinmaya làm nhiệm vụ biên tập sách của thầy Đạo. Mamta thì chép lại từ băng giảng. Tôi không có nhiệm vụ gì đặc biệt, nên lo mấy việc nội trợ. Việc này giúp tôi giữ khoảng cách với nhóm ba người kia.

Ngoại trừ Chinmaya và tôi, mọi người đều ra ngoài thực hành Thiền Động mỗi sáng.

Đối với hai chúng tôi, điều bức xúc nhất trong trải nghiệm này là bữa ăn. Dù luôn có đủ thức ăn cho cả năm người, nhưng Mamta, Chinmaya, và tôi vẫn thấy đói sau mỗi bữa. Teertha luôn là kẻ đầu tiên chủ động ngồi vào bàn ăn trước. Hắn ăn như một con kền kền, chẳng bao giờ nghĩ đến phần người khác. Hắn chắt một nửa lượng đồ ăn lên đĩa của mình. Sagar là kẻ tiếp theo. Ba người còn lại chỉ biết nhìn nhau, và chia sẻ phần cơm thừa canh cặn. Sau mỗi bữa ăn, Mamta lên giường nằm khóc. Sagar thì đi ngủ. Teertha ra ngoài tìm đàn bà. Còn tôi và Chinmaya thường nghỉ ngơi một chút rồi ra ngoài ăn quán.

Hoàn cảnh sinh hoạt rất khó chịu. Trong cái căn hộ giống như ký túc xá đó, mỗi người chiếm một góc riêng. Chinmaya và tôi ở chung một góc, vì là một cặp. Chẳng có sự riêng tư gì, không có rèm che hay vách ngăn. Mọi thứ cứ phô ra hết.

Việc chúng tôi sống cùng nhau như một cộng đồng dưới sự chỉ đạo của thầy là thử nghiệm đầu tiên của thầy về loại hình này. Đó là khoảng thời gian đau khổ, khó chịu đối với Chinmaya và tôi. Tôi thì không muốn thiền, và cũng không ưa các buổi trị liệu nhóm hung hăng. Sống chung chạ kiểu này không hợp với tôi, tôi chịu không nổi. May

là thầy Đạo đã đối xử với Chinmaya và tôi một cách rất nhẹ nhàng và chiếu cố. Thầy không bắt buộc chúng tôi phải tham gia vào tất cả các hoạt động. Về điều này, tôi biết ơn thầy lắm.

May mắn thay, thử nghiệm công xã này đã bị giải tán nhanh chóng. Lý do là một mệnh thường quân của dự án đã dùng toàn bộ thử nghiệm bằng cách ngừng tài trợ. Ông ấy không ưa điều gì đó mà thầy Đạo đã phát biểu trong những bài giảng. Tôi vui quá chừng. Giờ thì tôi không phải ngủ chung phòng với Teertha và Sagar nữa, và có thể yên tâm ăn một mình với Chinmaya rồi.

Chương 11.

Sự ra đời của Đạo viện Rajneesh ở Poona

Chẳng bao lâu sau, thầy Đạo đã chán Bombay. Thầy đang sống trong một căn hộ rất nhỏ. Lúc này, thầy không còn là một người kín tiếng nữa, mà là người được công chúng quan tâm. Thầy được nhắc đến như một vị thánh, một đạo sư. Những bài diễn thuyết đầy tranh cãi và khiêu khích của thầy

trước đại chúng khiến thầy gần như không thể rời khỏi căn hộ của mình mà không có sự bảo vệ. Những người hâm mộ thầy và những kẻ thù của thầy không để thầy được tận hưởng những bước chân an lạc. Ngoài ra, không khí ở Bombay bị ô nhiễm khiến bệnh dị ứng và hen suyễn của thầy trở nặng. Mức độ ô nhiễm trong thành phố không tốt cho bất kỳ ai. Những cơn mưa mùa thì dai dẳng. Chúng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của các môn đồ từ xa tới. Kết quả là hầu hết các môn đồ ngoại quốc đều mắc nhiều chứng bệnh khác nhau. Bên cạnh đó, rất khó tìm chỗ trọ trong thành phố, mà nếu có thì giá

thuê cũng trên trời.

Một số môn đồ trợ phú ở Bombay không muốn thầy Đạo rời thành phố, chủ yếu vì lý do ích kỷ. Họ chỉ biết thầy ở đó thì tiện cho họ thôi. Nhưng họ cũng không thể tìm được cho thầy một ngôi nhà mới, một miếng đất đủ rộng để thầy có thể sống tự do, thoải mái phát triển công việc hoằng truyền đạo pháp.

Đã đến lúc thầy phải bước tiếp. Thầy không thể chờ đợi được nữa. Thầy đã sẵn sàng rồi. Người của thầy đã sẵn sàng đi cùng thầy đến cùng trời cuối đất. Thầy kêu thư ký Laxmi đi tìm một miếng đất rộng gần Bombay - đầu tàu kinh tế của Ấn Độ. Đối

với thầy, điều quan trọng là tận dụng được cơ sở hạ tầng của thành phố khi ở gần thành phố. Thầy muốn có quan hệ tốt với báo chí, các mạng lưới truyền thông lớn, cũng như với các tổ chức lớn trong thành phố. Ở gần một sân bay quốc tế cũng rất quan trọng. Cơ sở hạ tầng sẵn có trên miếng đất cũng là yêu cầu then chốt. Nó giúp thầy có thể tiếp tục công việc ngay lập tức. Dường như thầy có một tầm nhìn rõ ràng cho tương lai. Sau khi tìm khắp nơi, Laxmi đã thấy một miếng đất phù hợp ở Poona. Chỗ đó đáp ứng hầu hết các yêu cầu này.

Thành phố Poona (nay là Pune) nằm cách

Bombay (nay là Mumbai) khoảng 160 km về phía đông nam. Đó là một thành phố nhỏ hơn Bombay nhưng có khí hậu tốt hơn nhiều, có các trường đại học ưu tú và một khu đô thị được quản lý tốt. Thời tiết, cây cối và không khí ở Pune ổn hơn Bombay. Thành phố này rất lý tưởng cho thầy Đạo và tầm nhìn của thầy. Nó đủ gần với sân bay quốc tế Bombay. Điều này rất quan trọng, vì thầy muốn tập trung nhiều vào những vị khách đến từ phương Tây. Tóm lại, vị trí phù hợp, khoảng cách vừa đủ, Pune quả là một nơi như ý thầy.

Một số tín đồ ở Bombay do không hiểu

nội tình nên đã đổ lỗi cho Laxmi về việc thầy Đạo rời thành phố. Họ cho rằng thầy Đạo đã bị cô ta ép phải rời Bombay. Họ buộc tội Laxmi là người tham quyền lực. Dường như mọi thư ký của thầy không sớm thì muộn cũng phải chịu chung số phận này. Vài năm sau, tôi cũng bị buộc tội y như vậy. Đúng giữa thầy Đạo và tín đồ của thầy không phải là chuyện dễ đối với Laxmi. Một vị trí trên đe dưới búa.

Sau khi chuyển đến Poona, thầy Đạo đã thay đổi một số quy định trong tổ chức của mình. Thầy có hướng đi rõ ràng hơn. Thầy định hướng lại công việc của mình một lần

nữa, thay đổi một số nội quy cơ bản trong cuộc sống riêng tư và cuộc sống công khai của mình. Với sự giúp đỡ của thư ký Laxmi, thầy sống ẩn dật hơn. Trong suốt quá trình này, thầy cắt giảm một số nhân sự không cần thiết. Thầy tự làm cho mình khó tiếp cận hơn, hành tung bí ẩn hơn. Thầy không dễ dãi tiếp khách như trước nữa. Các cuộc gặp riêng đã chấm dứt hoàn toàn.

Ban đầu, thầy còn tiếp một số khách trong khu vườn của mình. Ở đó, thầy ngồi trên một chiếc ghế dài như ghế bô. Nếu thầy muốn truyền đạt điều gì đó riêng tư với ai thì người đó được đưa tới gặp thầy trước khi cả

nhóm vào vườn. Việc này chỉ diễn ra trong khoảng thời gian đầu. Sau đó, một khán phòng được xây lên cạnh nhà thầy. Ở đó, thầy thuyết giảng vào buổi sáng và thực hành darshan (hiện diện trước công chúng một cách im lặng) vào buổi tối. Các cuộc gặp riêng tư với thầy giờ đây đã chuyển thành những buổi darshan.

Ngày càng khó có được một cuộc hẹn với thầy. Thầy bắt đầu lựa chọn những vị khách của mình một cách cẩn thận. Các cuộc gặp với thầy mang tính chất trang trọng hơn. Thầy tìm kiếm những người mà thầy có thể trông cậy được, trung thành làm theo lời

thầy. Chỉ những người can đảm và đáng tin mới được ở gần thầy. Thật ra, thầy đang tuyển nhân sự, chứ không phải tín đồ. Thầy yêu cầu sự tuân phục hoàn toàn. Lòng tin là căn cứ duy nhất để lựa chọn. Không có chỗ cho sự nghi ngờ. Có nhiều nhân sự muốn ở lại chỉ vì cần một công việc để làm. Thầy loại hết những kẻ này, chỉ giữ lại những “hạt giống” phù hợp với tầm nhìn của thầy, và cho họ cơ hội phát triển. Thầy chỉ cần những người sẵn sàng mạo hiểm mọi thứ. Thầy cho rằng chân lý sẽ không thể lĩnh hội được nếu không mạo hiểm. Thầy đuổi thẳng những kẻ mà thầy không thấy tiềm năng gì. Thầy cần sự tận hiến, và không muốn nghe

lời bất cứ lời ca thán nào.

Người ngoại quốc ngày càng chú ý đến thầy. Thầy chuyển sang lạnh nhạt với hầu hết người Ấn Độ. Không dễ để được tham vấn thầy. Thầy ngưng tiếp những người Ấn giàu có và các mạnh thường quân khó tánh từng có mối quan hệ với thầy trước đây. Họ tưởng thầy sẽ luôn sẵn sàng tiếp họ vì họ từng hỗ trợ tài chánh cho thầy. Họ chẳng phải là người cầu tiến. Họ chỉ coi lời thầy như liều thuốc giảm đau tạm thời. Thầy không cần những người như vậy. Thầy không cần họ nữa. Thỉnh thoảng thầy có nhắc tới họ: *“Những kẻ này chẳng giúp ích gì đâu. Họ*

thiếu tinh tấn, lại còn tham lam, bản ngã thì to đùng... Giúp họ vô ích lắm. Họ chỉ tới làm phiền thôi...”

Đôi khi thầy khéo léo tránh mặt họ. Còn họ thì quay qua đổ lỗi cho thư ký Laxmi và nổi giận với cô. Từ khi dời về Poona, thầy đã trao cho cô nhiều quyền lực hơn. Cô trở thành bức tường ngăn cách giữa thầy với công chúng. Cô giữ một vai trò quan trọng nhưng bạc bẽo. Tất nhiên dần dần cô trở thành mục tiêu công kích. Thầy dùng cô như lá chắn. Rõ ràng cô là một con rối cho thầy giật dây. Thầy làm việc thông qua Laxmi. Thầy hướng dẫn tỉ mỉ cho cô trong mọi tình

huống, mọi vấn đề thế tục. Được thầy huấn luyện là một cơ hội hiếm có. Không một trường đại học nào có thể cung cấp sự giáo dục tốt như vậy. Ai muốn học hỏi thầy thì phải theo sát thầy. Khối lượng kiến thức trong mỗi phút giây tương đương với cả học kỳ. Tôi cũng nhận được món quà này sau đó. Cha tôi đúng là sáng suốt. Khi tôi còn con gái, cha từng nói với tôi rằng *“Những gì con có thể lĩnh hội được qua vài bài giảng của vị thầy này tương đương với những gì học được qua nhiều kiếp sống.”* Đúng là vậy thật.

Đôi khi tôi có cảm giác như mình đã già đi vài trăm tuổi. Khi mọi người hỏi tôi bao

nhiều tuổi, tôi thường đùa rằng “*Tôi ít ra cũng 380 tuổi rồi.*” Cảm giác là vậy đó. Việc học hỏi và trải nghiệm cuộc sống với thầy phong phú tới mức khiến tôi thấy mình già đi.

Tài sản trí tuệ này không bao giờ bị mất. Kho báu này không ai có thể cướp đi. Cái giá phải trả cho điều này là: sự tuân phục vô điều kiện, và tình yêu không mong cầu.

Thầy dạy các thư ký của mình trở nên cứng cõi và nghiêm khắc. Thầy không cho phép thái độ bi quan, ca thán. Thời kỳ chiêu mời mọi người đến với thầy, như ở Bombay, đã qua rồi. Giờ thầy kêu chúng tôi phải tự

giác tỉnh tấn. Thầy nói thẳng rằng chúng tôi hoặc phải tốt lên hoặc phải ra đi. Thành phần dở dể ương ương không được chấp nhận.

Thái độ mới của thầy khiến nhiều người ủng hộ lâu năm bất mãn. Thầy cũng không ưa những kẻ hay ý kiến ý cò. Thầy không có nhu cầu được nghe lời khuyên. Bởi thầy mới là người cho lời khuyên.

Thầy cho mọi người thấy rõ ai mới là chủ nhân.

Chương 12.

Thực hiện tầm nhìn của thầy Đạo về Con Người Mới

Mọi việc diễn ra xung quanh thầy Đạo dường như có mục đích hết, nhưng thoát nhìn ta sẽ thấy nó chẳng có ý nghĩa gì.

Thầy thích sự cuồng nhiệt và phô trương. Điều đó khiến chánh phủ ghét thầy và gây khó chịu cho các môn đồ. Thầy thường dằn

dụng những việc chướng tai gai mắt, lên kế hoạch trước mọi sự đến từng chi tiết nhỏ nhứt. Khả năng nhìn người của thầy rất bén. Mọi người đều cảm thấy như khóa thân khi ngồi trước thầy. Không gì có thể che giấu được cái nhìn sắc lẹm của thầy. Đó là một điều tốt, vì tôi yêu thầy vô điều kiện. Tôi không có gì để giấu thầy hết.

Thầy thường lợi dụng điểm yếu của người ta cho mục đích riêng. Bất kể việc đó có tàn nhẫn hay không, miễn là thầy đạt được mục đích. Không có giới hạn nào cản được thầy.

Trong một thời gian dài, thầy Đạo đã lên kế hoạch làm chuyện đại sự. Thầy không

muốn để bất cứ điều gì, nhứt là những điều kiện thực tế, cản trở việc hiện thực hoá ước mơ tạo ra Con Người Mới của thầy. Đối với sự phát triển của Con Người Mới, cần phải có một công xã lớn và một môi trường thích hợp. Nghĩa là thầy cần một đạo viện khổng lồ.

Đạo viện không phải là trường học, cũng không phải là một tổ chức giáo dục theo đúng hình thức, mà là nơi ẩn tu để các đệ tử sống và học tập theo một người thầy là bậc đã chứng ngộ. Đó là nơi mà người ta có thể sống và làm việc dưới sự hướng dẫn trực tiếp của một vị đạo sư và trường năng lượng của

ngài. Một đạo viện tồn tại quanh bậc giác ngộ. Một khi bậc giác ngộ không còn ở đó thì đạo viện biến mất. Những gì còn lại chỉ là một tổ chức thuần túy, một bộ xương khô mà thôi. Đạo sư, bậc giác ngộ, là linh hồn của đạo viện.

Thầy Đạo biết chính xác cách tạo ra các tình huống để thanh lọc những kẻ mà thầy không thích. Thầy lên kế hoạch hành động rất cẩn thận. Ví dụ, thầy có thể giảng về Đức Phật để những tín đồ của Mahavir bỏ về. Khi thầy không muốn người nghèo và những kẻ tò mò chen chúc trong đạo viện, thầy quyết định tăng lệ phí vào cửa cho các

buổi thuyết giảng.

Đột nhiên, một ngày nọ, thầy bắt đầu thuyết giảng bằng tiếng Anh để xua đuổi những tín đồ người Ấn ở địa phương. Đối với dân địa phương, đây là một sự xúc phạm cá nhân. Khi thầy chuyển từ Bombay về Poona, một phần là để làm bề mặt các môn đồ ở Bombay, mặt khác, ngụ ý rằng họ chẳng hết lòng hết dạ với thầy. Mỗi quyết định của thầy là một mũi tên trúng nhiều đích. Thầy là chuyên gia trong việc nhận ra những sở thích và sở ghét đặc thù trong tâm trí con người.

Thầy đã tạo ra một danh sách các thuật

ngữ dành riêng cho người của mình. Nó là giá trị phi vật chất đặc thù, có ý nghĩa riêng. Thứ giá trị phi vật chất này giúp phân biệt lối sống, triết lý, sự nghiệp của thầy với những vị thầy khác. Thuật ngữ cũng giúp thầy tạo ra một bầu không khí đặc biệt cho người của mình. Họ được chuyển từ cái cũ sang cái mới, rời xa quá khứ bình thường để đến một tương lai mới. Lập tức, họ được đặt trong một môi trường mới, hoàn toàn tách khỏi cái gốc của mình. Mọi thứ thầy tạo ra quanh mình đều nhằm mục đích khiến người ta đoạn tuyệt với những đặc tính cũ.

Những từ như “sự tuân phục”, “sự giác

ngộ” đứng đầu danh sách, tiếp theo là “thiền”, “đức tin”, “tình yêu” và “sự tin tưởng”. Để đạt được trình độ tâm linh mong muốn, người ta phải hành thiền, tham dự các buổi thuyết giảng của thầy Đạo, và tham gia vào các nhóm trị liệu. Mỗi hoạt động được thiết kế để đảm bảo những khái niệm này được hiểu, cảm nhận và thể hiện một cách thông suốt qua cuộc sống hàng ngày. Mọi thứ được sắp xếp nhằm mang các môn đồ về gần hơn với chính họ, giúp họ nhìn vào bản thể của chính mình. Họ bận rộn từ sáng tới tối. Hầu hết các giờ trong ngày đều lấp kín bởi các hoạt động cường độ cao. Thời khóa hàng ngày tóm gọn thế này: nhân sự của đạo viện

thì làm việc vất vả, du khách thì tham gia vào các nhóm trị liệu và hành thiền.

Đạo viện mang dáng vẻ của một khuôn viên xinh đẹp, bao quanh là vườn cây xanh tươi. Mọi người rất hạnh phúc khi tìm thấy một khu yên tĩnh như vậy giữa Ấn Độ. Đó là một “ốc đảo” yên bình, không có kẻ ăn mày, không có người bán dạo, một môi trường trong lành với bầu không khí đầy màu sắc cùng những con người thú vị và một cuộc sống thú vị. Đó là một thiên đường đối với những người phương Tây và Ấn Độ. Ở đó, họ được thư giãn, trút bỏ phiền não. Họ có cơ hội để nhìn vào bên trong chính mình,

nhìn kỹ vào bản thể của mình, di chuyển từ thế giới bên ngoài vào thế giới nội tâm. Ở đó, người ta có thể quên đi những lo toan hàng ngày.

Mục đích của tổ chức này là tạo ra và phát triển giấc mơ của thầy Đạo về Con Người Mới. Thầy đã dàn dựng ra nó để cho xung đột nảy sinh. Xung đột được thầy coi là một công cụ thiện xảo để đi sâu hơn vào bên trong. Theo thầy, các xung đột phải được bộc lộ ra ngoài, chứ không nên đè nén hay lấp liếm nó. Chỉ như vậy mới tốt cho sự phát triển bên trong. Thầy thường khen ngợi công khai một môn đồ nào đó mà thầy cho là có

tài xoay sở tài chánh, và đôi khi thầy đổ lỗi cho tổ chức về một điều gì đó - ngay cả khi chúng tôi chỉ làm theo lệnh thầy. Thầy làm vậy chỉ để một mạnh thường quân nào đó ngòai giận. Thầy thường bí mật yêu cầu Laxmi hoặc tôi làm ngược lại những gì thầy vừa nói trước công chúng. Thầy giải thích với tôi rằng bản ngã của ai cũng cần được vuốt ve, nếu không thì họ sẽ ngưng đóng góp. Những tình huống như vậy thường liên quan đến tiền bạc.

Tổ chức cũng mang lại cho thầy những lợi ích về tài chánh. Thầy rất khôn khéo khi nói đến chuyện quyên góp. Ví dụ, khi thấy tình

hình ổn ổn, thầy tự tách mình ra khỏi tổ chức và tuyên bố rằng thầy chẳng liên quan gì đến nó. Vào những lần khác, thầy tuyên bố công khai mình sẽ tịnh khẩu, dù thầy làm việc với tôi hàng tiếng đồng hồ mỗi ngày, bày cho tôi biết phải làm gì và làm như thế nào. Đồng thời thầy cũng tuyên bố mình không biết gì về hoạt động của tổ chức. Thế là công chúng hiểu như thế này: thầy Đạo không thể đưa ra bất kỳ mệnh lệnh nào vì thầy đang tịnh khẩu. Người ta nghĩ tổ chức này là do Laxmi, rồi đến Sheela điều khiển. Đối với những tín đồ, thầy Đạo chẳng thể nào làm điều sai trái. Một số người còn chủ động quyên tiền cho các nhu cầu cá nhân của

thầy hơn là cho tổ chức. Thông qua việc
quyên góp, họ muốn được đến gần thầy hơn.

Những người đứng đầu tổ chức của thầy
đã hiểu rõ chiêu thức và phương pháp của
thầy ngay từ đầu. Vì vậy, họ đã chấp nhận
những xung đột và mâu thuẫn “đúng dụng ý
của thầy”. Họ đã quen với cách hành xử của
thầy.

Mọi thứ xảy ra xung quanh thầy đều được
kết nối với nhau. Nếu ai đó muốn tu học, cơ
hội tu học sẽ xuất hiện trong từng giây từng
phút. Nếu ai đó thích phàn nàn, họ có thể
dành cả đời để phàn nàn. Nếu ai đó bi quan,
họ có thể lặn hụp cả ngày trong cái bể bi

quan. Nếu một kẻ muốn đánh mất chính mình trong sự duy lý, hẳn có thể làm miễn là hẳn muốn thế. Ai cũng có cơ hội để học hỏi và phát triển ở mọi khía cạnh. Ai cũng có thể trải nghiệm thiên đường hay địa ngục, trở thành một vị thánh hay một lang băm. Nó phụ thuộc vào lớp vỏ bản ngã.

Một chiến binh đến gặp thiền sư Hakuin và hỏi “Có thiên đường và địa ngục không?”

Hakuin hỏi “Chú là ai?”

Gã chiến binh trả lời “Tôi là chỉ huy trưởng đội samurai của nhà vua.”

Hakuin nói “Chú là một võ sĩ đạo sao?”

Nhìn mặt chú giống gã ăn mày hơn.”

Lúc này, gã chiến binh tức giận rút kiếm ra.

Đứng thản nhiên trước mặt hắn, Hakuin nói “Đây là mở cánh cổng địa ngục.”

Nhận thấy sự điềm tĩnh của vị thiền sư, gã tra kiếm vào vỏ và cúi lạy.

Hakuin liền nói “Và đây là mở cánh cổng thiên đường.”

(Trích từ chương “Cổng thiên đường và địa ngục” trong quyển Osho: Chim tung cánh)

Ngay từ bước đầu tiên đặt chân vào đạo viện, các môn đồ đã thể hiện vị trí của mình. Thầy Đạo luôn ngồi trên ghế và tất cả những người còn lại ngồi dưới chân thầy. Họ tuân phục thầy tuyệt đối. Tu học đúng nghĩa chỉ xảy ra khi có sự thành tâm. Không có chỗ cho sự nghi ngờ. Những nghi ngờ, bị quan phải được xem xét nghiêm túc và sửa chữa ngay. Thầy từng dạy: *“Nếu các con đi bác sĩ để trị bệnh thì các con phải tin là ông sẽ cho các con đúng thuốc. Hãy nhận sự giúp đỡ đó. Đừng có nói là các con biết điều gì tốt nhất cho bản thân mình. Hãy uống thuốc bác sĩ cho...”*

Thầy đã đúng. Thầy không thích ai đó tới

gặp thầy với thái độ biết tuốt. Người ta nên đến gặp một vị thầy với tâm thế trống rỗng. Chỉ như vậy họ mới có thể được lấp đầy bằng trí tuệ của vị thầy, bằng chân lý cuộc sống. Thầy Đạo từng kể một câu chuyện tuyệt vời về một vị thiền sư.

Một giáo sư triết học đến gặp thiền sư Nan-in để hỏi về thượng đế, niết bàn, thiên, và rất nhiều điều khác. Thiền sư im lặng lắng nghe hết câu hỏi này đến câu hỏi khác của giáo sư. Sau đó ngài nói “Coi bộ anh đã mệt rồi. Anh đã leo lên ngọn núi này. Anh đi đường xa tới đây. Trước tiên, để tôi mời anh uống trà.” Và thiền sư đi pha trà. Giáo sư ngồi đợi. Anh ta

đang sôi sục với những câu hỏi. Khi thiền sư pha trà, ấm samovar reo lên, hương thơm của trà bắt đầu lan tỏa. Thiền sư nói với giáo sư “Anh cứ thông thả. Trong khi uống trà, biết đâu tự anh sẽ ngộ ra câu trả lời... thậm chí trước khi anh kịp uống...”

Vị giáo sư chưng hửng. Anh bắt đầu nghĩ, “Cả chuyến đi này công toi rồi. Ông già này hình như bị điên. Làm sao một câu hỏi về thượng đế lại có thể được trả lời bằng cách uống trà? Có liên quan gì đâu? Ông già này điên rồi. Tốt nhất là biến khỏi đây càng sớm càng tốt. Ai biết lão sẽ làm chuyện quái gì tiếp theo. Đã vậy, lão còn nói ‘Thậm chí trước khi

anh kịp uống trà, biết đâu tự anh sẽ ngộ ra câu trả lời'."

Nhưng anh không bỏ đi ngay, vì anh thấy mệt và nghĩ sẽ tốt hơn nếu uống một tách trà trước khi xuống núi.

Thiền sư lấy ấm rót trà vào tách. Tách đã đầy, trà bắt đầu tràn xuống đĩa, nhưng ngài vẫn tiếp tục rót. Rồi chiếc đĩa cũng đầy, chỉ cần một giọt nữa là trà sẽ tràn ra sàn. Vị giáo sư không chịu được nữa, liền la lớn "Dừng lại! Ông đang làm cái gì thế? Ông bị điên à? Ông có thấy cái tách đã đầy không? Ông có thấy cái đĩa đã đầy không?"

Vị thiền sư nói “Đây chính là tình huống mà anh đang vướng: tâm trí anh đang chứa đầy những câu hỏi và suy nghĩ đến nỗi không có chỗ cho câu trả lời của tôi. Nhưng anh cũng thông minh đó. Anh đã thấy được vấn đề, đó là cái tách và cái đĩa này không thể chứa thêm trà, dù có rót thêm một giọt thì trà sẽ bắt đầu tràn ra sàn. Nói cho anh rõ, kể từ khi anh bước vào ngôi nhà này, những câu hỏi của anh đã tràn ngập khắp nơi. Đầu của anh tuy nhỏ, nhưng chứa đầy câu hỏi. Anh hãy quay về nhà, trút cạn cái tách của anh, rồi hăng lên. Đầu tiên là tạo một chút không gian trống bên trong anh cái đã.”

*(Trích từ chương “La illaha ill Allah”
trong quyển Osho: Bí Mật)*

Trong sinh hoạt thường ngày của đạo viện, thực hành Thiền Động tiếp sau các bài thuyết giảng của thầy, nhằm mục đích truyền đạt tinh thần kỷ luật và sự hài hước. Đó là cơ hội để chúng tôi được ngồi gần thầy trong một hoặc hai giờ. Đối với hàng ngàn người theo thầy, khoảng thời gian nghe thầy giảng là thời khóa quan trọng nhất trong ngày. Qua các bài giảng, thầy khuyến khích chúng tôi đi sâu hơn vào tâm hồn mình. Thầy từng nói *“Hãy để tâm trí và đôi giày của các con ở ngoài...”*

Những bài thuyết giảng của thầy Đạo như những nhát thiền bổng (Zen-stick) đánh vào chúng tôi. Trong những bài thuyết giảng trước đám đông, thầy có thể tâng bốc một người bằng những lời khen, làm bản ngã của họ tăng trưởng, hoặc thầy có thể chỉ ra những điểm yếu của họ, khiến họ cảm thấy mình nhỏ bé như hạt bụi. Bất cứ ai nghe bài giảng của thầy đều cảm giác như thầy đang nói trực tiếp tới chính bản thân họ. Năng khiếu bán hàng đỉnh cao của thầy thể hiện qua tài ăn nói ấy. Thầy nhẹ nhàng rũ quên chúng tôi từ bỏ những giá trị cũ của mình và tiếp nhận những giá trị mới. Thầy dẫn chúng tôi bước vào con đường mà đích đến thì mờ

mit. Thầy thúc đẩy chúng tôi vào cuộc hành trình hướng nội. Đó là mục đích và công việc chánh của thầy. Thầy tạo cho chúng tôi niềm tin. Nhờ niềm tin này mà chúng tôi có thể tuân phục và biến mình thành Con Người Mới trong tầm nhìn của thầy.

Các hoạt động còn lại trong ngày giúp củng cố những phẩm chất mà thầy muốn chúng tôi phát triển. Mọi người giao tiếp với nhau bằng những thuật ngữ nội bộ. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy như một gia đình lớn. Có một sự đồng nhút nhút định trong tập thể của chúng tôi. Chúng tôi được dạy không được trở thành những cá nhân rời rạc.

Mục đích của cuộc sống trong đạo viện là trở nên toàn thể và toàn vẹn.

Thầy đã cố thực hiện mục đích này ngay cả trên quần áo của chúng tôi. Sau khi nhập môn, chúng tôi chỉ có thể mặc quần áo màu mặt trời mọc. Mục đích là để nhắc nhở rằng chúng tôi đã là một phần của quá trình phát triển trí tuệ - một cuộc hành trình vào thế giới nội tâm - rằng chúng tôi không còn là người bình thường nữa.

Quần áo của chúng tôi thì rộng. Ban đầu, nó chỉ là một bộ áo liền quần. Điều này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự lưu chuyển năng lượng trong cơ thể và ngăn chặn

việc phân chia năng lượng thành phần trên và phần dưới một cách vô thức. Các vùng nằm ở phần thân trên của cơ thể được hầu hết các tôn giáo chính thống chấp nhận. Tuy nhiên, phần thân dưới bị nhiều tôn giáo coi là bẩn thỉu vì nó liên quan đến tình dục. Kết quả là nó đã bị kìm nén và không bao giờ được nói đến. Nhưng trong Đạo viện của thầy, điều quan trọng là sự hợp nhút chứ không được phân chia trên - dưới. Mọi việc xảy ra quanh thầy đều có lý do. Mọi thứ đều liên quan trực tiếp đến công việc và tầm nhìn của thầy.

Chương 13.

Sự bóc lột các môn đồ bắt đầu

Sau khi thầy Đạo thành lập đạo viện Rajneesh ở Poona, hơn năm ngàn người bắt đầu đến nghe thầy giảng mỗi ngày. Hàng ngàn người đã đi máy bay từ phương Tây đến Ấn Độ chỉ để được ở bên thầy. Nhờ có đạo viện Rajneesh ở Poona mà du lịch Ấn Độ đã đạt tỉ lệ tăng trưởng vượt mốc 15 phần trăm. Đạo viện đã đưa Poona lên bản đồ thế giới.

Thậm chí hầu hết các hướng dẫn viên du lịch ở phương Tây đã bắt đầu quảng cáo thông tin về Poona và đạo viện Rajneesh.

Sự hiện diện của chúng tôi đã mang lại sự ổn định hơn cho nền kinh tế Poona. Trong thời buổi kinh tế khó khăn, các doanh nhân ở Poona có được một nguồn thu nhập rất đáng kể. Du khách nước ngoài đến với chúng tôi đã chi tiền một cách hào phóng. Chúng tôi đã mang lại sự giàu có và màu sắc cho thành phố này.

Mở rộng đạo viện thì cần nhiều tiền. Thầy Đạo không muốn phụ thuộc vào các khoản quyên góp nữa. Việc này không chắc

ăn mà lại phiền toái. Những nhà tài trợ thường quyền góp kèm theo điều kiện. Họ cần bản ngã của mình được vượt ve. Thầy Đạo không thích làm việc này. Thầy thường nhắc chúng tôi là thời gian không còn nhiều nữa. Những gì có thể làm vào ngày mai thì nên làm xong trong hôm nay. Đừng có đem “ngày mai” ra nói với thầy. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ.

Thầy Đạo muốn nhanh chóng phát triển công việc của mình. Mục đích của thầy là tạo ra Con Người Mới. Homo Novus - Con Người Mới sống với tiềm năng cao nhất của mình, tiềm năng của Đức Phật. Người đó

không bị chia cắt giữa thể chất và tinh thần, mà là một người nhứt thể và toàn vẹn. Thầy dạy rằng có một sự kết hợp giữa Zorba và Phật. Zorba đại diện cho trái đất và cuộc sống, Phật tượng trưng cho nhận thức thiêng liêng. Cuộc gặp gỡ của hai vị là sự hội ngộ của trời và đất. Thầy muốn xóa tan sự phân cực giữa nam và nữ, giữa âm và dương, giữa mùa hè và mùa đông. Thầy muốn kết hợp tình dục và định lực lại với nhau.

Con Người Mới là người can đảm, không đạo đức giả, không gian dối. Người đó đáng tin cậy. Người đó không tạo ra nhà tù quanh mình, không sống như một tù nhân; thay vào

đó, họ hưởng sự tự do hoàn toàn. Họ tràn đầy sức sống, tình yêu và niềm vui. Con Người Mới này không phân biệt màu da hay hệ tư tưởng. Người đó là sự tổng hợp, không bị ràng buộc bởi tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc. Họ không phải là nhà tư bản cũng không phải là người cộng sản. Họ là người không thể phân loại. Họ là người toàn vẹn.

Thầy Đạo cũng là một doanh nhân có tài. Thầy hiểu rõ các sản phẩm của mình, giá trị của chúng và thị trường của chúng. Thầy muốn mọi hoạt động của đạo viện đều tạo ra tiền. Do đó, phí vào cửa nghe thuyết giảng bắt đầu được áp dụng. Các nhà trị liệu nhóm

của thầy cũng vào cuộc. Trong đạo viện, các hình thức trị liệu bắt đầu được liệt kê và cung cấp như đồ ăn trên menu. Du khách có thể cân nhắc và trả tiền cho sự lựa chọn của họ. Đạo viện cũng bắt đầu các dịch vụ thu phí khác phục vụ du khách và những người tham gia nhóm. Tiền bắt đầu đổ về như nước.

Vào đầu những năm 70, các liệu pháp nhóm từng đóng một vai trò quan trọng trong tâm lý học của người phương Tây. Đối với họ, liệu pháp tâm lý dường như là câu trả lời cho sự bất mãn cuộc sống của con người hiện đại. Với những người có học thức, việc tham

gia các liệu pháp nhóm là trào lưu. Thậm chí trong một số nhóm, ai chưa từng trải nghiệm những liệu pháp nhóm sẽ bị coi là lạc hậu. Mọi người khoe những trải nghiệm liệu pháp nhóm của mình như thể chúng là những tấm huy chương. Thậm chí một số kẻ còn trở nên nghiện ngập các liệu pháp này.

Các nhóm trị liệu giúp giải phóng sự tức giận, thù ghét, ghen tị, ức chế tình dục và những điều cấm kỵ khác mà người ta được dạy và chịu đựng trong suốt cuộc đời. Thầy Đạo cho rằng một khi người ta thoát khỏi những cảm giác khó chịu này, họ có thể thực hiện cuộc hành trình hướng nội một cách dễ

dàng. Đạo viện cung cấp nhiều liệu pháp khác nhau. Chỉ những nhóm đối mặt mới xuất hiện hành vi bạo lực, và có lẽ là nhóm gây tai tiếng nhất.

Tình dục được coi là nguyên nhân gây ra nhiều đau khổ, và là một trong những chủ đề chánh của các liệu pháp này. Giải phóng sự kìm nén và quan niệm sai lầm về tình dục là mục tiêu chánh yếu của các liệu pháp. Tình dục được chấp nhận mà không phán xét. Không có cấm kỵ, không có vấn đề đạo đức gắn liền với tình dục. Thầy Đạo muốn chúng tôi không còn ghen tuông và chiếm hữu. Thầy muốn chúng tôi giải quyết vấn đề tình

dục của mình bằng cách thỏa mãn nó với sự đồng thuận của đối tác. Thầy muốn chúng tôi vượt ra khỏi những kìm chế về đạo đức và tội lỗi. Có rất nhiều chuyện đã xảy ra trong các nhóm này. Một số người, trong cơn phấn khích bầy đàn cùng sự nôn nóng muốn được giác ngộ đã tham gia vào các hoạt động bạo lực và tình dục trong các nhóm đối mặt. Nhưng sự tham gia này luôn là tự nguyện.

Ở Ấn Độ, những liệu pháp này hoàn toàn xa lạ. Mọi người không biết chúng có tác dụng gì. Người ta thường sợ những thứ mình chưa biết. Dân địa phương sợ chúng cũng là điều dễ hiểu. Để ngăn chặn nỗi sợ này lan

rộng, người Ấn không được phép tham gia vào các nhóm trị liệu trong đạo viện. Đây dường như là sự phân biệt đối xử. Nhưng một số liệu pháp thực sự đáng sợ. Đôi khi gây xương và bầm mắt là bình thường.

Không phải ai cũng hiểu lý do thầy Đạo cấm người Ấn tham gia vào các nhóm này. Nhiều người đã chất vấn thầy về điều này. Cuối cùng, thầy đưa ra lý do chánh thức để những đồn đại tiêu cực không lan rộng thêm. Thầy giải thích *“Những người từ phương Tây đến từ một thế giới rất áp lực. Lối sống của họ khác với người Ấn. Suy nghĩ của họ cũng khác. Họ cần những liệu pháp mạnh. Người*

Ấn chỉ cần hành thiền là đủ rồi...” Với cách giải thích này, người Ấn tưởng rằng họ đã ngon lành hơn về mặt tâm linh.

Với cảm giác vượt trội về tâm linh, một số môn đồ người Ấn bắt đầu thể hiện sự cao ngạo. Nhưng lý do thực sự đằng sau lời giải thích của thầy là thầy không muốn người địa phương nghĩ họ bị phân biệt đối xử rồi sanh ra ác cảm với thầy. Bằng cách loại hết người Ấn ra khỏi các nhóm trị liệu, thầy đã ngăn chặn sự lan truyền của những tin đồn không hay. Nếu không, các nhà chức trách Ấn Độ sẽ vào cuộc. Lệnh cấm đối với các liệu pháp sẽ ảnh hưởng xấu đến công việc làm ăn.

Nguồn tài chánh của đạo viện phụ thuộc vào dòng tiền ổn định do các nhóm liệu pháp mang lại.

Thầy Đạo nhận thức rất rõ về giá trị kinh tế của các liệu pháp nhóm và các nhà trị liệu. Thầy bắt đầu thể hiện công khai sự thiên vị đối với các trưởng nhóm trị liệu để tăng bốc bản ngã của họ. Giống như một doanh nhân tinh đời, thầy luôn bày tỏ sự ưu ái đặc biệt với những người có tiềm năng kinh tế cao. Thầy đang cần nhiều tiền để làm đại sự và duy trì lối sống xa hoa của mình. Vì vậy, thầy luôn vượt ve bản ngã của những người này bằng cách gọi họ là những

chúng sanh ở cao tầng. Nhưng khi họ gây ra chuyện, thầy sẽ quay lưng với họ, luôn là vậy. Thầy là một chuyên gia trong việc lợi dụng người khác vì tiền hoặc vì kỹ năng của họ. Sau đó, khi họ không có ích cho thầy nữa, thầy sẽ tống khứ họ ra khỏi đạo viện. Thầy rất khác với những người Ấn Độ điển hình, những người vẫn tiếp tục coi con bò là vật linh thiêng sau khi nó ngừng cho sữa. Thầy không ngại gửi một con bò đã ngừng cho sữa đến lò mổ.

Thật thú vị khi nghe cách các môn đồ kể về các liệu pháp của họ. Cứ như thế nếu không có các liệu pháp ấy thì họ không giác

ngộ nổi - và họ coi đó như một thảm họa lớn. Họ so sánh hồ sơ của những người đã thực hiện các liệu pháp nhóm. Họ cố tìm ra lời giải tâm linh cho chuỗi liệu pháp mà thầy Đạo đã khuyến nghị cho riêng họ. Họ không nhận ra đó là một quá trình tiếp thị và kiếm tiền đơn giản, thực dụng.

Thầy Đạo đã kết hợp những liệu pháp này với thiền để chúng phục vụ mục đích của thầy, để thầy bán chúng. Thầy là người bán hàng giỏi nhất. Xét cho cùng, thầy có những khách hàng ruột. Ai mà dám nói không với thầy chứ. Thầy có thể bán cho người của thầy bất cứ thứ gì. Khi thầy điếm đạo cho

một người, thầy khuyến nghị họ tham gia vào một chuỗi các liệu pháp nhóm. Đề xuất của thầy được chấp nhận hoàn toàn, không mấy may ngờ vực. Các môn đồ coi chúng như những lời răn dạy, như một bước rất quan trọng và cần thiết để hướng tới sự giác ngộ.

Trên thực tế, trước khi đưa ra các khuyến nghị, thầy Đạo luôn tham khảo một báo cáo mà chúng tôi đã chuẩn bị sẵn cho thầy. Trên báo cáo này, chúng tôi đánh dấu các nhóm chưa bán hết chỗ. Thầy đưa ra các khuyến nghị của mình theo các chỗ trống có sẵn. Các môn đồ coi lộ trình tu học được thầy đề xuất như một nhà hát tâm linh lớn, và ước

lượng khoảng cách giữa họ với sự giác ngộ bằng số lượng các nhóm đã hoàn thành. Họ tính toán mức độ tâm linh mà mình đã đạt được.

Các nhóm trị liệu này rất tốn kém. Đối với nhiều môn đồ, đây là một vấn đề. Nhiều người trong chúng tôi đến từ phương Tây, sống ở Ấn Độ trong nhiều năm mà không có thu nhập. Số tiền tiết kiệm đã xài hết từ lâu. Vì vậy, nhiều người rất nghèo. Có tiền nghĩa là có thể sống trong đạo viện với thầy Đạo. Nhiều người trong chúng tôi thà làm ăn mại mà còn hơn xa cách thầy. Thậm chí một số người quyết định làm gái mại dâm. Việc có

tiền và được sống bên cạnh thầy Đạo quan trọng hơn cách kiếm tiền.

Những lời dạy của thầy Đạo không khuyên răn bất kỳ nguyên tắc đạo đức nào. Điều này giúp người ta dễ dàng vượt qua cảm giác tội lỗi trong việc kiếm tiền. Tội lỗi nào cũng được bỏ qua miễn là nó làm vì thầy. Thầy thường nói rằng cái nghề mại dâm có thể quan trọng trong việc tìm kiếm tâm linh. Giống như nhiều vị thầy Mật Tông cổ xưa, thầy nói: “... *thiền cũng có thể áp dụng vào mại dâm. Người ta có thể tập quan sát cái cách mà cơ thể tham gia vào hành vi tình dục khi ý thức không can dự vào. Đây là một cơ*

hội tốt để trở thành người quan sát.” Thầy đã kể nhiều câu chuyện về chủ đề này. Thầy dạy chúng tôi không nên phán xét, mà hãy sử dụng mọi tình huống trong cuộc sống để phát triển sự tỉnh thức.

Một nhà đại thông thái đã phái một trong những đệ tử của mình đến cung vua và ở đó vài ngày để hoàn thành bài học cuối cùng của anh ta.

Anh ta nghĩ “Nếu sư phụ muốn ta tới đó thì có lẽ nhà vua cũng là một nhà thông thái. Nếu sư phụ gửi tất cả đệ tử tới chỗ nhà vua để học bài học cuối cùng và thực hiện bài kiểm tra

cuối, thì nhà vua hẳn là vĩ đại hơn cả sư phụ.”

“Thật kỳ lạ khi một nhà thông thái đã buông bỏ mọi thứ lại gửi đệ tử của mình đến học một kẻ chẳng buông bỏ cái gì. Kẻ ấy cũng thêm khát quyền lực như bao người bình thường, luôn tìm cách xâm lược các nước khác; một tên đế quốc bám chấp vào mọi thứ mà chẳng bận tâm đến việc giết hàng ngàn người. Giờ ta lại được phái đến chỗ hắn? Hắn phải có bí mật nào đó.”

Vào một tối nọ, anh đã đến được chỗ nhà vua. Lập tức, anh được đưa đến diện kiến

ngài. Lúc này vua đang uống rượu, những cung nữ xinh đẹp đang múa hát. Triều đình đang có dạ tiệc.

Nhìn thấy tất cả những điều này, người tu sĩ trẻ cảm thấy ghê sợ, bàng hoàng. Anh nói với nhà vua: “Bần đạo đến đây để lưu lại vài ngày, nhưng không thể ở được dù trong chốc lát. Không hiểu sao sư phụ lại gửi bần đạo đến cái địa ngục này!”

Nhà vua nói, “Sư phụ người đã phái người đến đây hẳn phải có lý do. Đừng vội phán xét. Ở đây vài ngày người có mất gì đâu? Và hãy nhớ, đây là bài kiểm tra cuối cùng của người.

Nếu trăm không ấn chứng cho người, thì người có thể ở với sư phụ cả đời, và không bao giờ tốt nghiệp được. Vì vậy, tốt nhất là người nên suy nghĩ lại, ở đây trong ba ngày. Người được phái đến đây không phải để phán xét trăm, mà để trăm phán xét người.”

“Thật quái đản. Nhà vua mà lại có tư cách ấn chứng cho một tu sĩ ư? Giờ phải làm sao đây? Ta đang ở trong thế kẹt. Nếu bỏ về thì sư phụ sẽ nổi giận, rồi ta cũng sẽ phải quay lại đây. Chi bằng ta ráng ở đây ba ngày để được nhà vua ấn chứng cho rồi về.” Anh ta nghĩ.

Nhà vua nói tiếp “Đầu tiên, người hãy tắm

rửa cho sạch sẽ. Trẫm đã sai người đi chuẩn bị bồn tắm rồi. Đừng lo, tuổi trẻ ai cũng mắc cái tật phán xét vội vàng. Người ta cần một chút trải đời để chữa cái tật phán xét đi, hay ít ra là không phán xét một cách hời hợt. Người vẫn còn non và xanh lám.

Người cứ ở đây trong ba ngày, quan sát, trải nghiệm... Sau đó, người tha hồ mà phán xét, nhưng trước hết, người phải được trẫm ấn chứng. Vậy nên, đầu tiên, hãy nghĩ xem trẫm sẽ đánh giá người thế nào, và hành xử sao cho phải phép để nhận được thiện cảm từ trẫm. Nếu không, người sẽ phải đến đây học đi học

lại cả đời. Thôi, người đi tắm đi.”

Trước đây, chàng tu sĩ trẻ chưa từng được tắm trong bồn tắm của một vị vua. Anh chưa bao giờ thấy một nơi nào xa hoa như vậy. Những cung nữ khỏa thân đã chờ sẵn để mát-xa cho anh... Anh thốt lên “Trời đất ơi, thử thách ta thế này là chết ta rồi. Ba ngày ở cùng nhà vua sẽ giết ta mất!” Ba ngày là khoảng thời gian đủ để giết anh. Anh không thốt ra được lời nào nữa. Anh sắp suy sụp tinh thần. Cả đời anh đã trốn tránh phụ nữ, còn bây giờ thì thấy một đám phụ nữ khỏa thân ngay trước mặt. Trước đây, anh chưa từng thấy những người đẹp thế này, và bây giờ họ sẽ mát-xa cho

anh!

Anh không nói được gì trừ tiếng “Aaaahh!” Ngay sau đó, những cung nữ bắt đầu cởi quần áo cho anh. Trước khi anh kịp phản ứng thì đã thấy mình trần như nhộng; bốn cung nữ đã hoàn toàn kiểm soát anh. Họ đưa anh vào bồn tắm đã được đổ đầy nước hoa hồng.

Ở phương Đông, vua chúa và những người rất giàu thường tắm nước hoa hồng. Trong đêm, hàng trăm bông hồng được thả vào bồn tắm để hương thơm của chúng hòa vào nước. Sau đó, vào buổi sáng, những bông hoa được vớt lên. Vì vậy, người tắm sẽ không nhìn thấy

nhieu hoa hong, nhưng bao quanh họ là mùi hương thơm ngát.

Cả đời anh chưa từng thấy những thứ xa hoa đến thế. Bồn tắm được làm bằng vàng; dầu quý được đổ lên người anh và anh được mát-xa. Anh xem tâm mình như chết để thoát khỏi trần cảnh, nhưng vẫn cảm thấy cơ thể cứ đòi ra.

Sau đó nhà vua mời anh đến ăn một bữa tiệc thịnh soạn mà trước đây anh chưa bao giờ được nếm thử. Anh cứ lăm nhấm niêm “Phải trì giới, đồ ăn là thứ vô vị.” Nhưng ngật nổi, ở đây toàn là đồ ngon, thơm phưng phức! Chỉ

cần người cái mùi thôi đủ khiến người ta phát cuồng.

Nhà vua nói “Người hãy ngồi xuống ăn, và nhớ trì giới xem đồ ăn là thứ vô vị. Chả hiểu đồ ăn ở chỗ sư phụ người nấu dở để làm gì? Nếu người thấy đồ ăn ở đó vô vị, liệu có phải do người trì giới không? Nó lạt lẽo là đúng, đến thằng ngốc còn thấy nó lạt lẽo. Giờ người thử đồ ăn của trẫm, rồi cảm thấy vô vị xem nào.”

Chàng trai trẻ lại đối mặt với một tình huống khó khăn, nhưng chàng cũng hiểu được ý nhà vua. “Và nhân tiện,” nhà vua nói, “người

tắm thế nào? Các cung nữ phục vụ người có tốt không? Họ là những người mát-xa giỏi nhất của trẫm. Trẫm nghĩ hẳn là người phải thấy hài lòng lắm.”

Anh đáp “Hài lòng ư? Bần đạo chỉ đang cố làm sao để vượt qua ba ngày, nhưng không có nhiều hy vọng sống sót. Đây là buổi tối đầu tiên. Đối với bần đạo, ba ngày dài như ba kiếp vậy. Những món ăn này, suốt đời bần đạo sẽ không thể quên nó. Nhưng bần đạo phải trở thành một tu sĩ! Những người phụ nữ xinh đẹp kia, bần đạo cũng sẽ không thể quên họ. Thử thách gì mà oái oăm thế này? Bệ hạ mang đến cho bần đạo những trải nghiệm đi ngược lại

với những gì mà bản đạo đã gìn giữ suốt bao năm qua.”

Sau đó đến màn uống rượu, nhà vua tự tay rót mời chàng một ít rượu. Chàng từ chối: “Không được, uống rượu là phạm giới.”

Nhà vua nói “Đây không phải là nhà của sư phụ ngươi. Đây là cung điện của ‘giám khảo’. Nếu ngươi muốn được tốt nghiệp, hãy ngoan ngoãn làm theo những gì thầy nói. Sư phụ ngươi đã dạy đừng để tâm trí rơi vào vô thức. Vậy thì đừng có say rượu, cứ uống rượu mà vẫn tỉnh táo. Không uống rượu mà tỉnh táo thì bình thường quá. Ai cũng làm được.

Tốt nhất là người nên uống, và uống cho thật đã, vì người sẽ không bao giờ có được cơ hội này nữa. Nói cho người biết: ý thức chả liên quan gì đến việc uống rượu. Trẫm sẽ uống với người. Thực ra, trẫm đã uống cả buổi tối nay rồi. Người có nghĩ rằng trẫm đang say không? Nên cứ uống đi!”

Chàng tu sĩ trẻ buộc phải uống. Rồi anh thấy chao đảo, không biết chuyện gì đang xảy ra... còn say, đàn bà, thức ăn, quần áo đẹp được mặc cho anh sau khi tắm... Sau đó, nhà vua đưa anh đến nhà khách để ngủ lại. Anh không thể tin được. Anh tưởng mình đã lên thiên đường. Rượu mang đến cho người ta cảm

giác như đang ở trên thiên đường.

Có lẽ đó là lý do tại sao các tôn giáo đều cấm uống rượu, vì nếu rượu có thể mang đến thiên đường, thì ai lại bận tâm đến nhà thờ, đền chùa, và làm đủ mọi lễ nghi kỳ lạ, phiền phức... trong khi thiên đường có thể đến được thông qua cái việc đơn giản là uống rượu?

Chàng trai trẻ đang nghĩ mình ở trên thiên đường, anh quên bém rằng mình đang thực hiện bài kiểm tra cuối cùng. Nhà vua cho anh xem chiếc giường, và ngay lúc anh ngã lưng xuống, anh nhìn thấy một lưỡi kiếm được treo bằng một sợi chỉ mảnh hướng xuống người

anh. Bao nhiêu mê ly chợt bay biến. Đột nhiên, anh thấy mình không ở trên thiên đường nữa. Thanh kiếm đó tượng trưng cho cái chết... Cái chết có thể đưa bất kỳ ai trở về trái đất từ bất cứ đâu!

Anh hỏi nhà vua “Sao thanh kiếm này lại được treo ở đây?”

Nhà vua đáp “Nó được treo ở đây để giữ cho nhà ngươi tỉnh táo. Đây là phòng của ngươi. Bây giờ, hãy đi ngủ. Và nếu nhờ ơn trời, cả hai ta đều sống sót cho đến sáng mai, ta sẽ gặp lại nhau.”

Chàng tu sĩ trẻ nói với nhà vua “Sẽ không

có chuyện gì xảy ra với bề hạ. Dĩ nhiên bề hạ sẽ sống. Còn bản đạo thì sao? Dù có được hưởng ơn trời, bản đạo cũng không nghĩ sợ chỉ mỏng manh này có thể giữ được thanh kiếm nặng nề kia. Nó có thể rơi bất cứ lúc nào, chỉ cần một cơn gió nhẹ là bản đạo về châu ông vải.”

Nhà vua nói “Đừng lo. Sư phụ người hẳn đã dạy về sự luân hồi. Nếu người chết, người sẽ được đầu thai - một sự tái sinh. Và bất cứ điều gì người đã học cũng sẽ đi cùng người. Vì vậy, đừng bỏ lỡ những khoảnh khắc cuối cùng này. Có thể nó sẽ rơi, trăm không thể đảm bảo bất cứ điều gì. Quan trọng là những gì người

tạo ra trong khoảnh khắc này. Cứ duy trì ý thức, nếu người chết trong lúc tỉnh táo, không gì tốt hơn thế.”

Nhưng chàng tu sĩ trẻ phản đối: “Bần đạo không muốn chết. Bần đạo đến đây chỉ để được ấn chứng, thế mà bệ hạ lại định ấn bần đạo vào chỗ chết!”

Nhà vua nói “Đây là cách mà người tu sĩ nhận được sự ấn chứng. Người chỉ cần đi ngủ. Việc gì đến, sẽ đến - đó là lời dạy của sư phụ người. Người Hindu nói rằng: ‘Ngay cả một chiếc lá cũng không dịch chuyển nếu không có ý muốn của Thượng Đế.’ Vậy làm sao một thanh

kiếm có thể giết người nếu không có ý muốn của Ngài? Và với ý muốn của Ngài, dù có kiếm hay không, người cũng sẽ chết.

Người ngủ đi, trẫm cũng đi ngủ đây. Trên giường người chỉ treo có một lưỡi kiếm; trên giường trẫm treo cả ngàn lưỡi kiếm. Và người sẽ sớm nghe tiếng ngáy của trẫm từ phòng bên kia.”

Chàng tu sĩ trẻ cứ trần trọc không ngủ được, cả đêm anh nghe tiếng vua ngáy. Trời sáng, nhà vua vào phòng anh, thấy anh rất tỉnh táo, nằm trên giường, nhìn vào thanh kiếm như thể trên đời này không có gì khác

ngoại trừ thanh kiếm.

Nhà vua nói “Trẫm đi tắm đây.” Ngay sau cung điện của vua là dòng sông Hằng linh thiêng. “Hãy cùng trẫm đi dạo buổi sáng, và ra sông bơi một chút.” Họ đi về phía dòng sông. Chàng tu sĩ trẻ không mặc gì ngoại trừ cái khố (langoti), bỏ lại bộ quần áo đẹp mà nhà vua đã ban.

Chàng tu sĩ giải thích “Trong cung điện, trần đạo có thể mặc chúng, nhưng khi ra ngoài thì không. Nếu lỡ có ai thấy trần đạo trong bộ áo choàng ấy thì sẽ rất xấu hổ cho trần đạo và cho cả bệ hạ. Vậy xin để trần đạo mặc cái khố

truyền thống của người tu sĩ.”

Nhà vua đáp “Tùy người.” Vậy là nhà vua ra ngoài trong bộ quần áo hoàng gia, còn chàng tu sĩ mặc cái khố. Cả hai cùng đắp quần áo trên bờ sông Hằng và đi xuống nước. Trong khi họ đang tắm, chàng tu sĩ hét lên “Cung điện của bệ hạ đang cháy kìa!”

Nhà vua đáp “Trẫm đã thấy trước khi người phát hiện, nhưng không có gì phải lo. Trẫm biết làm gì đây? Cung điện đang cháy, nhưng chẳng có gì xảy ra mà không theo ý của Thượng Đế cả. Vì vậy, đừng lo. Ta chỉ việc tắm thôi.”

Chàng tu sĩ nói “Bệ hạ nói vậy là sao? Ít ra bản đạo phải vớt vát lại cái khố của mình, nó nằm quá gần cung điện.” Và anh ta chạy lên bờ để cứu cái khố. Cung điện nhà vua đang cháy, y phục của nhà vua cũng nằm đó, nhưng anh lại lo lắng cho cái khố của mình.

Nhà vua tắt xong thì cung điện đã ra tro. Nó được phóng hỏa theo lệnh của vua. Chàng tu sĩ vừa run rẩy vừa nói “Thiệt hại lớn quá. Biết bao nhiêu triệu rupee!”

Nhưng nhà vua nói “Đừng lo, không liên quan gì đến người. Đồ đạc của người an toàn cả.”

Chàng tu sĩ nói “Đúng. Mọi thứ của bản đạo đều rất an toàn.”

Nhà vua nói “Vậy là đủ cho người rồi. Người lo lắng về những thứ của người, vì đó là tài sản của người, đó là ‘vương quốc’ của người. Nhưng trẫm không quan tâm nếu cả vương quốc của trẫm bị thiêu rụi. Điều đó không quan trọng. Trước đây, khi trẫm không ở đây, vẫn có thế giới ở đây và vương quốc ở đây. Một ngày nào đó, trẫm không còn ở đây, thì thế giới vẫn cứ tiếp tục. Trẫm ở đây chỉ với tư cách của một người quan sát. Trẫm bám chấp để làm gì?”

Nhưng người phải nhận ra rằng người đã không thể từ bỏ bất cứ điều gì. Người vẫn chưa trở thành một người quan sát độc lập. Thậm chí người còn không thể nhìn cung điện của trầm cháy. Nếu quần áo của người - nhìn chẳng giống quần áo lắm nhỉ - bị cháy, trầm nghĩ người sẽ phát điên mất! Người đã ở trong trạng thái mất tự chủ vì mất mát quá nhiều... Nhưng rốt cuộc, sự mất mát ấy liên quan gì đến người?

“Người đã sốc khi thấy trầm uống rượu, nhưng người không biết rằng ngay cả khi đang uống rượu, trầm vẫn là một người quan sát có ý thức. Người bị sốc khi thấy trầm được mỹ nữ

vây quanh; ngay cả khi ngắm họ múa hát, trẫm chỉ là một người quan sát. Nhưng người hoàn toàn không phải là người quan sát độc lập. Bây giờ, người hãy sửa chữa điều đó trong vòng hai ngày. Khoảng thời gian rất ngắn. Người hãy trở thành một người quan sát độc lập, vì trước khi trẫm ấn chứng cho người tốt nghiệp, người sẽ phải chứng minh rằng mình đã trở thành một nhân chứng độc lập, một quan sát viên.”

Chàng tu sĩ nói “Bần đạo phải chứng minh điều đó thế nào đây?”

Nhà vua đáp “Hôm nay cứ thử áp dụng

điều đó lên mọi việc. Mọi thứ được vận hành theo cái cách mà người là người quan sát. Đừng cố trốn chạy, đừng cố kìm nén, đừng cố đấu tranh, đừng cố tránh né. Hãy cứ quan sát, hãy để mọi việc xảy ra.”

Vào ngày cuối cùng, bài kiểm tra cuối là một tiết mục múa hấp dẫn. Chàng tu sĩ được trao cho một cốc dầu đầy, đầy đến nỗi chỉ cần nhích một chút là dầu sẽ tràn ra. Các vũ công xếp thành một vòng tròn, nhà vua ngồi giữa. Chàng tu sĩ tội nghiệp giữ cái cốc đầy dầu ấy được giao một điều kiện rằng “Người sẽ thất bại nếu làm rơi dù chỉ một giọt dầu.”

Bây giờ, mọi phía đều thu hút ánh nhìn, rất nhiều mỹ nữ đang khiêu vũ! Chàng trai cầm cái cốc ấy, chỉ cần một khoảnh khắc bất giác, thì giọt dầu nhỏ sẽ sánh ra... Chàng đi qua những người phụ nữ, đi xung quanh họ. Và khi chàng đi xung quanh... chậm chậm... chậm chậm... sự quan sát lắng đọng trong chàng. Chàng quên tất cả về điệu nhảy, chỉ có “khoảnh khắc hiện tại”, dầu, và sự quan sát...

*(Trích từ chương “Làm sao cho chuẩn?”
trong quyển Osho: Từ khổ đau đến giác ngộ)*

Thầy Đạo đã giải thích rất rõ ràng cho ban lãnh đạo đạo viện thấy được giá trị của

các nhóm trị liệu: “Các con hãy nhớ rằng các nhóm trị liệu là một nguồn thu nhập tốt. Khi ai đó được tham gia miễn phí, những kẻ khác cũng muốn được như vậy. Các con phải hiểu bản chất con người là thế. Nếu người ta không phải trả tiền cho một thứ gì đó, họ sẽ không tin vào giá trị mà nó mang lại. Nếu họ trả tiền nhưng không nhận được những gì họ mong đợi, họ sẽ không nói gì, vì họ không muốn khoe cái ngốc của mình. Và khi họ trả tiền, họ sẽ nỗ lực và làm việc chăm chỉ hơn...”

Các môn đồ đều rất nhiệt tình với các nhóm trị liệu, vì thầy Đạo khuyên họ nên tham gia vào nhóm. Những chỉ dẫn của thầy

gây ra nhiều áp lực lên các môn đồ không có tiền. Họ thì lại muốn được tham gia vào các nhóm trị liệu như những người khác. Quá trình tham gia với nhóm cũng khiến họ dễ bị tổn thương hơn. Môi trường sống, sự bất đồng ngôn ngữ và những kỳ vọng... tất cả những điều này khiến họ dễ bị lợi dụng. Ai cũng muốn đạt được sự phát triển tâm linh, tâm bất biến, trở nên vô ngã.

Trong công xã, “bản ngã” là một từ không hay ho và bị ghét. Chẳng ai muốn liên quan đến nó, nhưng ai cũng có nó. Tất cả đều cố che giấu nó. Theo tôi, tất cả những từ nghe hoành tráng như: bản ngã, thiền, giác

ngộ... được dùng để nguy trang cho những vấn đề tâm lý nghiêm trọng và che đậy sự lợi dụng. Mọi người đều phát cuồng vì sự giác ngộ và khao khát đạt được trạng thái vô ngã, tâm bất biến đến mức họ có thể làm bất cứ điều gì vì nó. Các môn đồ tham gia vào các hoạt động tình dục, tặng những món quà đắt tiền, dốc hết túi tiền của mình ra để chứng tỏ sự thành tâm... Sự bóc lột này là bản thủ, xấu xí, đáng ghê tởm, nhứt là nó lại đến từ thầy Đạo. Nhưng thầy cũng cho rằng sự giác ngộ có thể học được nếu người ta thành tâm và sẵn sàng. Sự lợi dụng này là cái giá mà tôi đã vui lòng trả và trả tối đa.

Chẳng mấy chốc, các nhóm trị liệu đã hoạt động rất trơn tru. Đạo viện được biết đến trên toàn thế giới nhờ các liệu pháp nhóm của thầy Đạo. Thầy chuyển giao trách nhiệm giới thiệu nhóm và đặt chỗ cho người mới sang chúng tôi. Thầy hướng dẫn chung chung cho chúng tôi cách điều phối các môn đồ. Các nhóm dành cho người mới khá vô hại. Nhưng các nhóm nâng cao thì vất vả và khó hơn. Các liệu pháp khó như nhóm nguyên thủy và nhóm đối mặt chỉ được cung cấp cho những người đã tham gia ít nhất mười nhóm khác hoặc những người đã hiểu và tin tưởng vào phương pháp của thầy. Chúng tôi chỉ xin lời khuyên của thầy khi có người

tham gia gặp vấn đề về y tế hoặc khi có những khó khăn khác. Tất cả các nhà trị liệu đều làm việc dưới sự hướng dẫn của thầy, và thầy luôn được thông báo về những gì đang diễn ra trong các nhóm này. Ban đầu, thầy để Teertha tự tung tự tác trong các nhóm đối mặt của hắn cho đến khi báo chí loan tin tiêu cực khắp nơi về bạo lực và hăm hiếp trong nhóm hắn. Sự phanh phui này là một cơn ác mộng đối với chúng tôi. Sau vụ này, không có nhà báo nào được phép tham gia vào các nhóm đối mặt nữa. Các nhà trị liệu được khuyến cáo nên thận trọng khi có camera ở gần. Họ được nhắc nhở hành động kiềm chế và có trách nhiệm hơn để không gây ra thêm

bất kỳ tai tiếng nào. Không còn bạo lực trong các nhóm, các liệu pháp trở nên vô hại hơn, bao gồm cả các nhóm đối mặt.

Thầy Đạo nổi tiếng là người ủng hộ việc thay đổi bản tình thường xuyên. Cuốn sách nổi tiếng *Từ tình dục đến siêu tâm thức* của thầy từng bị nhiều người Ấn cho là khiêu dâm. Quan điểm tôn giáo của họ bị xúc phạm vì một đạo sư đã nói quá cởi mở về tình dục và coi tình dục là một điều chính đáng về mặt tôn giáo. Những ý tưởng này không được đón nhận tích cực. Thầy trở thành kẻ thù của tất cả các đạo sư và tu sĩ khổ hạnh chuyên kìm nén tình dục. Mặt

khác, thái độ đồng cảm của thầy đối với tình dục đã khiến nhiều đàn ông và phụ nữ ham mê tình dục biện minh cho hành vi lãng nhãng của họ. Sự tự do thể hiện tình cảm của họ được coi là hành vi cổ xúy cho việc thường xuyên thay đổi bạn tình.

Người ta đồn đại thầy Đạo quan hệ tình dục rất tự do với những phụ nữ quanh thầy trong đạo viện. Theo quan niệm chung, những thánh nhân không được giải quyết vấn đề tình dục với “những chúng sanh ở tầng thấp hơn”. Tôi vẫn nhớ rõ một người dì của tôi đã cảnh báo tôi về thầy “*Hãy cẩn thận khi cháu đến thăm lão. Đừng có đi một mình vào*

phòng lão. Cháu là con gái...”

Vì báo chí đưa tin về các nhóm trị liệu và những bài thuyết giảng của thầy Đạo về các vấn đề tình dục, nên thầy bị đe dọa bằng vũ lực. Những người Ấn trung lưu đã sớm tránh dính dáng tới thầy. Họ rất đa nghi, sợ hãi và bảo thủ. Sự thù địch chống lại thầy ngày càng tăng.

Chương 14.

Giai đoạn ở Poona

Khi đạo viện ở Poona trở thành trung tâm trị liệu tiên tiến và nổi tiếng thế giới, chúng tôi phải nhanh chóng mở rộng và phát triển nó lên. Các môn đồ - thành phần được cư trú vĩnh viễn - và khách vắng lai cần một cơ sở hạ tầng tốt hơn. Các nhu cầu cá nhân của họ như chỗ ở, thức ăn, quần áo, sức khỏe, giải trí... phải được quan tâm. Những nhu cầu

thiết yếu này là hệ quả tất yếu của sự phát triển.

Thầy Đạo đã mở rộng đạo viện và các hoạt động ở đó để đáp ứng những nhu cầu mới. Chuyện làm ăn gắn liền với việc thỏa mãn các nhu cầu này khiến chúng tôi phải tự thân vận động ngay lập tức.

Hồi thầy Đạo còn ở Bombay, có năm người sống trong nhà thầy, và họ giải quyết các nhu cầu vật chất cho thầy. Việc chuyển đến Poona đòi hỏi nhiều nhân sự hơn, vì lúc này thầy sống trong một ngôi nhà lớn hơn nhiều. Tổ chức mà thầy có ở Bombay không

còn đủ nhân lực.

Vì chúng tôi hiện là trung tâm trị liệu hàng đầu thế giới, nên cần phải gấp rút chăm sóc các nhu cầu của những người tham gia nhóm trị liệu. Nói chung, có rất nhiều việc phải làm. Nhiều vị trí công việc khác nhau đang rất cần nhân sự. Những ngày nhàn nhã đã hết.

Laxmi được lệnh mua càng nhiều lô đất xung quanh đạo viện càng tốt. Một tháng sau khi thầy chuyển về đây, cô đã mua lô đất thứ hai. Ngôi nhà thầy Đạo ở được gọi là Nhà Lão Tử. Khu nhà thứ hai, ngay cổng chánh của đạo viện Rajneesh, là nơi đặt các văn

phòng, và được đặt tên là Nhà Krishna.

Chỉ trong một thời gian ngắn, đạo viện đã trở thành một khu đất khép kín, rộng gần 25.000 mét vuông với ba khu nhà chánh và nhiều công trình kiến trúc khác, một số được xây dựng có giấy phép, một số khác thì không. Các công trình bất hợp pháp chủ yếu do nhu cầu hoàn thành công trình kịp tiến độ trước sự chậm trễ kéo dài trong việc xin giấy phép xây dựng. Thời gian xin giấy phép có thể được rút ngắn bằng cách chi nhiều khoản hối lộ. Việc đút lót đã gắn liền với hoạt động của đạo viện để vượt qua các thủ tục pháp lý.

Để mua thêm đất và thực hiện các công

việc xây dựng, sửa sang thì cần rất nhiều tiền mặt. Các nhóm trị liệu chỉ mới bắt đầu. Thu nhập từ các nhóm này vẫn chưa đủ để trang trải cho mọi việc. Các khoản quyên góp từ các môn đồ người Ấn đã giảm sút vì thầy Đạo không còn mặn mà với họ như trước. Họ thì đang giận thầy. Chủ yếu thầy tập trung vào các môn đồ từ phương Tây. Khoảng cách giữa người Ấn và người Tây ngày càng rộng. Còn chúng tôi, những nhân sự của đạo viện, phải tìm mọi cách để xoay tiền.

Một buổi tối, Laxmi có vẻ rất lo lắng. Chúng tôi ngồi trong văn phòng cô sau khi công việc của ngày hôm ấy đã xong. Cô

thường làm việc nhiều giờ, chúng tôi hay đến gặp cô vào tối muộn để nói chuyện phiếm. Chuyện phiếm là nguồn giải trí chủ yếu trong đời sống đạo viện. Chúng tôi vui vẻ tám đủ thứ chuyện.

Tối hôm ấy tôi hỏi Laxmi sao trông xuống sắc thế. Cô nói mình đang cần quyền góp một khoản tiền lớn, hạn chót là tối hôm sau. Số tiền này là để mua miếng đất bên cạnh đạo viện, mục đích để mở rộng đạo viện. Miếng đất này rất quan trọng, mà lại cần mua gấp. Tôi hỏi cô cần bao nhiêu tiền, rồi tôi tính số tiền ra đô la. Đó là một số tiền lớn, nhưng không phải là không xoay

được.

Với sự đồng ý của Laxmi, sáng hôm sau, tôi bắt đầu công việc của mình sau buổi thuyết giảng. Tôi đứng trước cổng khu Nhà Lão Tử, nơi có khán phòng diễn ra các buổi thuyết giảng. Tôi hỏi tất cả khán giả đi ra xem họ có thể cho tôi vay tiền để mua một miếng đất mới hay không.

Tôi mang theo một cuốn sổ ghi chép, trên đó tôi ghi chi tiết tất các khoản vay: tên chủ nợ, số tiền, loại tiền và thời hạn hoàn trả. Trước bữa trưa, tôi đã gom cho Laxmi số tiền lớn hơn mức cần thiết. Và không chỉ vậy, cô còn có tiền bằng ngoại tệ. Điều đó có

nghĩa là chúng tôi có cơ sở vững chắc để thương lượng hợp đồng xin vay với ngân hàng, vì chúng tôi có ngoại tệ để thế chấp. Rắc rối nhỏ này giúp tôi để lại ấn tượng với Laxmi.

Khi cách vay tiền từ môn đồ đã trở thành lệ, tôi thành lập Ngân Hàng Đạo Viện không chánh thức. Chẳng bao lâu, nó đã có doanh thu hàng ngày hơn một trăm ngàn đô la, và luôn có hơn nửa triệu đô tiền mặt lưu động.

Chỗ ở bên ngoài đạo viện không được an toàn. Đối với các môn đồ không sống trong đạo viện, việc mất cắp chứng minh thư và séc du lịch là một vấn đề lớn. Vì vậy, chúng tôi

đã phải xây dựng tủ khóa ngân hàng để giữ những vật có giá trị của môn đồ. Ngân hàng nhanh chóng phát triển, chúng tôi phải bố trí ba nhân viên làm toàn thời gian. Trong một thời gian ngắn, ngân hàng đã trở thành một nguồn tài chánh rất quan trọng cho đạo viện.

Chúng tôi biết rõ việc thành lập ngân hàng mà không có giấy phép là không hợp pháp, nhưng chúng tôi không bao giờ cố ý làm bất cứ điều gì bất hợp pháp. Chúng tôi buộc phải phạm luật để phát triển. Cái gì cũng có hai mặt.

Chúng tôi cũng phải thành lập một hệ thống chăm sóc sức khỏe hoàn chỉnh cho

người của chúng tôi. Bác sĩ và thuốc men là một vấn đề quan trọng đối với các môn đồ và cộng đồng trong đạo viện. Những vị khách đến từ phương Tây hay bị cảm lạnh, tiêu chảy do không quen với không khí, nước và thức ăn của Ấn Độ. Họ thường xuyên bị các bệnh nhiễm trùng. Các bác sĩ địa phương thì không đáp ứng được các tiêu chuẩn phổ biến ở phương Tây. Vì vậy, chúng tôi đã xây dựng trung tâm y tế của riêng mình với hàng loạt bác sĩ và y tá đến từ nhiều nước khác nhau. Kết quả là chúng tôi có một trung tâm y tế hiện đại, đa ngôn ngữ, tương xứng với phần còn lại của đạo viện. Trung tâm y tế này được xây dựng gần khu nhà chánh của

đạo viện để thuận tiện cho mọi người. Nó được trang bị tốt theo tiêu chuẩn phương Tây - một không gian chuyên nghiệp, sạch sẽ.

Những người sống trong đạo viện và những người làm việc toàn thời gian cho đạo viện được hỗ trợ y tế miễn phí. Những người khác thì trả một khoản phí hàng tháng gần giống như phí bảo hiểm. Chúng tôi cũng có hình thức khám dịch vụ. Số tiền từ hệ thống chăm sóc sức khỏe này được dùng để phát triển thêm cơ sở vật chất cho trung tâm y tế và thành lập một phòng khám nha khoa.

Sau đó, một trường học cho trẻ em cũng

được cần đến. Ban đầu, những người tìm đến thầy Đạo chủ yếu là những người trẻ, những kẻ độc thân sống kiểu híp pi, họ đi lang bạt khắp Ấn Độ để tìm kiếm tâm linh. Sau đó, những người đang hoang hơn chút cũng bắt đầu đến; và cuối cùng là cả gia đình cũng đến. Trong đạo viện có những quy định nghiêm ngặt về trẻ em. Thầy không muốn những đứa trẻ sống quanh quẩn trong không gian tù túng của đạo viện. Vì vậy, thầy không chỉ cấm các nữ môn đồ trẻ tuổi mang thai, mà thầy còn khuyến khích phá thai và triệt sản.

Thầy Đạo đã yêu cầu nhiều nhân sự của

đạo viện, những người giữ các vị trí quan trọng phải triệt sản, vì việc mang thai và có con có thể gây phiền phức cho họ. Thầy lập luận rằng thế giới đã chịu nhiều gánh nặng bởi những đứa trẻ được sanh ra ngoài ý muốn, và việc sanh ra thêm nhiều đứa trẻ nữa là tội ác. Đạo viện đã có một thái độ rõ ràng đối với việc mang thai: việc sanh nở không được diễn ra bên trong đạo viện, phụ nữ mang thai cũng không được phép sống ở đây.

Cuối cùng, báo chí cũng đã biết về những chủ trương chống lại việc sanh đẻ. Điều này càng làm tăng thêm tiếng xấu cho thầy Đạo.

Ngay sau khi báo chí đưa tin giạt gân về vấn đề này, chúng tôi quyết định đã đến lúc phải chăm sóc lũ trẻ trong đạo viện. Nhưng sự thiếu hụt không gian là một vấn đề đau đầu, và việc cho phép các gia đình lớn chuyển đến đạo viện trước khi có đủ không gian sống cho họ là không ổn.

Một giải pháp “chữa cháy” xuất hiện khi một số gia đình môn đồ quyết định thành lập trường mẫu giáo của riêng họ tại nhà họ bên ngoài đạo viện, và cho phép con của các môn đồ khác được vào học. Thầy Đạo đã sử dụng cơ hội này để hỗ trợ tinh thần cho các bà mẹ trẻ bằng cách thuyết giảng về các vấn đề liên

quan đến trẻ em và nhu cầu của chúng. Ban đầu, thầy khuyên Laxmi đừng dính dáng trực tiếp vào các trường mẫu giáo bên ngoài đạo viện, mà chỉ cần để mắt đến chúng.

Trong những gia đình mở trường mẫu giáo, có một số thành viên đang phục vụ rất đắc lực cho đạo viện. Để những người này vẫn tiếp tục phục vụ cho đạo viện, Laxmi thuyết phục thầy Đạo tuyên bố các trường mẫu giáo này là một phần của đạo viện. Động thái này cũng giúp giải quyết thêm một bài toán khác: hiện chúng tôi đang rất cần chỗ ở cho những người làm việc trong đạo viện. Thế là không gian trống của các trường

mẫu giáo được tận dụng làm nơi ở cho các nhân sự.

Khi đạo viện đã liên quan mật thiết tới các trường mẫu giáo, thầy Đạo đặt tên cho chúng là Ko Hsuan (theo tên một thiền sư nổi tiếng)(*). Sau đó, một trường học chánh thức được lập nên. Nó phát triển thành một phần quan trọng của công xã. Thầy định hướng rằng trường học nên được vận hành như thế nào:

[Chú thích của người dịch:

Có lẽ Sheela nhầm, Ko Hsuan (164-244) không phải là một thiền sư, mà là một đạo sĩ người Trung Quốc. Có tài liệu gọi ông là

Công xã trong tầm nhìn của thầy sẽ có một nền giáo dục năm chiều. Trước khi thầy giải thích năm chiều này là gì, có một số điều cần lưu ý trước:

Một là: không có bất kỳ hình thức kiểm tra nào, mà buộc giáo viên phải theo sát trò để đánh giá từng đứa. Lời phê của giáo viên trong suốt cả năm sẽ quyết định trò ấy sẽ học lên hay học lại. Không ai rớt, không ai đậu - chỉ là vài trò thì đi nhanh, vài trò thì đi chậm. Cái suy nghĩ thi rớt tạo ra vết thương của sự tự ti, và cái suy nghĩ thi đậu cũng tạo ra một căn bệnh khác, đó là cái tánh thương

đẳng.

Không trò nào hạ đẳng, cũng không trò nào thương đẳng.

Một người chỉ là chính mình, không thể so sánh được.

Vì vậy, thi cử sẽ không có chỗ đứng. Điều đó sẽ thay đổi toàn bộ viễn cảnh từ tương lai tới hiện tại. Những gì các trò làm đúng vào thời điểm này sẽ mang tính quyết định, chứ chẳng phải là mấy câu hỏi trắc nghiệm sau hai năm. Trong số cả ngàn bài học mà các trò sẽ trải qua trong hai năm này, mỗi bài học đều có ý nghĩa quyết định, nên giáo dục sẽ không

chạy theo thành tích.

Trong quá khứ, giáo viên có tầm quan trọng rất lớn, vì họ biết mình đã vượt qua tất cả các kỳ thi, họ đã tích lũy kiến thức. Nhưng thời thế đã thay đổi, và thế là nảy sinh vấn đề. Thời thế thay đổi nhưng cách làm của chúng ta vẫn như cũ. Hiện nay, trước sự bùng nổ tri thức, chúng ta không thể viết một cuốn sách kinh điển về bất kỳ chủ đề khoa học nào, vì trước khi viết xong, cuốn sách đó đã lỗi thời rồi. Những sự thật mới, những khám phá mới sẽ khiến nó không còn đúng nữa. Vì vậy, bây giờ, khoa học phải phụ thuộc vào các bài báo, các tạp chí xuất bản định kỳ, chứ không phải

vào sách.

Giáo viên đã được giáo dục ba mươi năm trước. Trong ba mươi năm, mọi thứ đã thay đổi, và họ tiếp tục lặp lại những gì họ đã được dạy. Họ lạc hậu, và họ đang khiến học sinh của mình lạc hậu theo. Vì vậy, trong tầm nhìn của thầy, nghề giáo không tồn tại. Thay vào đó, sẽ là người hướng dẫn. Họ khác biệt ở chỗ: người hướng dẫn sẽ cho trò biết nơi để tìm thông tin mới nhất về một chủ đề nào đó trong thư viện.

Việc giảng dạy không nên làm theo cách cũ, vì tivi có thể làm điều đó tốt hơn rất nhiều, có

thể đưa những thông tin mới nhứt mà không gặp vấn đề gì. Giáo viên phải thu hút đôi tai học trò, còn tivi thu hút trực tiếp đôi mắt học trò. Tác động ấy lớn hơn rất nhiều, vì đôi mắt tiếp thu tám mươi phần trăm các tình huống trong cuộc sống. Đôi mắt là phần sống động nhứt.

Nếu các con có thể nhìn thấy điều gì đó thì không cần phải ghi nhớ nó; nhưng nếu các con nghe một cái gì đó, các con phải ghi nhớ nó. Gần chín mươi tám phần trăm giáo dục có thể được truyền tải qua tivi, và những thắc mắc của học trò có thể được máy tính giải đáp. Giáo viên chỉ nên là người hướng dẫn trò vào

đúng kênh, chỉ cho trò cách sử dụng máy tính, cách tìm cuốn sách mới nhất. Chức năng của giáo viên sẽ hoàn toàn khác. Họ không truyền thụ kiến thức, họ chỉ giúp học trò biết được kiến thức đương đại, kiến thức mới nhất. Họ chỉ là người hướng dẫn.

Với những quan điểm trên, thầy chia giáo dục thành năm chiều. Chiều đầu tiên là các môn học cung cấp thông tin như lịch sử, địa lý, và nhiều môn học khác có thể được giải quyết bằng sự kết hợp của tivi và máy tính. Chiều thứ hai là các môn khoa học. Chúng cũng có thể được truyền đạt qua tivi và máy tính, nhưng chúng phức tạp hơn nên cần thêm

sự hướng dẫn của con người.

Chiều đầu tiên cũng bao gồm các ngôn ngữ. Mỗi người trên thế giới nên biết ít nhất hai ngôn ngữ: một là tiếng mẹ đẻ, và một là tiếng Anh - đóng vai trò là phương tiện giao tiếp quốc tế. Ngôn ngữ có thể được tivi dạy chính xác hơn, như cách phát âm, ngữ pháp, v.v... đều có thể được dạy chính xác hơn con người.

Chúng ta có thể tạo ra trên đời này một bầu không khí của tình anh em. Ngôn ngữ kết nối mọi người, nhưng ngôn ngữ cũng là thứ chia cắt mọi người. Hiện nay không có ngôn ngữ quốc tế. Điều này là do định kiến của

chúng ta thôi. Tiếng Anh hoàn toàn có khả năng trở thành ngôn ngữ quốc tế, vì nó được nhiều người trên khắp thế giới sử dụng, dù nó không phải là ngôn ngữ có đông người dùng nhất. Đúng thứ nhất là tiếng Tây Ban Nha, do dân số đông. Nhưng những người nói tiếng Tây Ban Nha sống tập trung, nên nó không được lan truyền ra toàn thế giới. Đúng thứ nhì là tiếng Trung Quốc, thậm chí người nói tiếng Trung Quốc còn sống tập trung hơn, chỉ ở Trung Quốc. Nếu tính theo số lượng người sử dụng, những ngôn ngữ này được nhiều người nói hơn, nhưng vấn đề không phải ở số lượng, mà là sự lan truyền.

Tiếng Anh là ngôn ngữ phổ biến nhất, và mọi người nên bỏ đi định kiến của mình mà nhìn vào thực tế. Đã có nhiều nỗ lực tạo ra ngôn ngữ quốc tế để tránh những định kiến. Có thể người Tây Ban Nha cho rằng ngôn ngữ của họ nên là ngôn ngữ quốc tế vì nó được nhiều người nói hơn những ngôn ngữ khác... Để tránh kiểu lý luận này, những ngôn ngữ quốc tế như Esperanto đã đã được tạo ra. Nhưng các ngôn ngữ được cố ý tạo ra như thế lại không được quốc tế sử dụng. Làm sao có thể tạo ra một ngôn ngữ có thể thay thế cho những ngôn ngữ đã phát triển qua hàng ngàn năm. Esperanto trông thật giả tạo nên mọi nỗ lực đó

đều thất bại.

Nhưng hai ngôn ngữ là rất cần thiết. Ngôn ngữ thứ nhất là tiếng mẹ đẻ, vì có những cảm xúc và sắc thái mà các con chỉ có thể diễn tả bằng tiếng mẹ đẻ thôi. Một trong những giáo sư của thầy, ngài S. K. Saxena, một người đi khắp thế giới, từng là giáo sư triết học ở nhiều nước, đã nói rằng “Bạn có thể làm được mọi thứ với ngoại ngữ, nhưng khi nói về đấu tranh hay tình yêu, bạn sẽ cảm thấy thiếu chân thành với những cảm xúc của mình.” Vì vậy, tiếng mẹ đẻ cùng với dòng sữa mẹ là thứ đã nuôi dưỡng các con. Nó đã trở thành một phần máu thịt của các con. Nó là thứ để diễn tả

cảm xúc và sự chân thành. Nhưng nó vẫn chưa đủ. Tiếng mẹ đẻ tạo ra những nhóm người nhỏ, và khiến những người khác nhóm trở nên xa lạ với nhau.

Một ngôn ngữ quốc tế là rất cần để làm nền tảng cho một thế giới mới, cho một nhân loại mới. Vì vậy, hai ngôn ngữ hoàn toàn cần thiết cho tất cả mọi người. Điều này thuộc về chiều đầu tiên.

Chiều thứ hai là việc tìm hiểu các đối tượng khoa học. Điều này cực kỳ quan trọng, vì nó là một nửa của thực tại, thực tại bên ngoài.

Trong chiều thứ ba, thứ còn thiếu trong

giáo dục ngày nay chính là nghệ thuật sống. Mọi người đều nghĩ rằng họ biết tình yêu là gì. Họ không biết đâu... và trước khi họ biết ra thì đã quá muộn. Mọi trẻ em cần được hướng dẫn cách chuyển hóa sự giận dữ, căm ghét, ghen tị... thành tình yêu thương.

Một phần quan trọng của chiều thứ ba là khiếu hài hước. Cái gọi là giáo dục của chúng ta khiến mọi người nhàm chán và nghiêm túc. Và nếu một phần ba cuộc đời của chúng ta bị lãng phí trong trường học với sự nhàm chán và nghiêm túc, thì sự nhàm chán và nghiêm túc ấy sẽ trở thành thâm căn cố đế. Các con quên mất ngôn ngữ của tiếng cười. Con người mà

quên tiếng cười là đã quên phần lớn cuộc sống.

Vì vậy, tình yêu, tiếng cười, sự nhận biết cuộc sống với những điều kỳ diệu, bí ẩn của nó... tiếng chim hót, những cái cây, những bông hoa và những vì tinh tú... đều có mối liên hệ với trái tim của chúng ta. Bình minh và hoàng hôn không chỉ là những thứ bên ngoài, chúng cũng là những thứ bên trong. Một sự tôn kính đối với cuộc sống nên là nền tảng của chiều thứ ba.

Con người quá bất kính với cuộc sống.

Họ vẫn giết động vật để ăn. Họ gọi đó là trò chơi cuộc sống. Và nếu con vật ăn thịt họ,

thì họ gọi đó là tai họa. Trong một trò chơi, cả hai bên nên được trao cơ hội ngang nhau. Lạ thay, động vật không có vũ khí, nhưng con người lại có súng hoặc cung tên... Cung tên và súng được phát minh ra để làm gì? Để con người có thể giết động vật từ xa, tối gần là nguy hiểm. Đây là kiểu trò chơi gì? Con vật tội nghiệp không có khả năng tự vệ trước làn đạn của con người.

Chúng ta nên truyền dạy lòng tôn kính sâu sắc đối với sự sống, vì sự sống là Thượng Đế. Và không có Thượng Đế nào khác ngoài sự sống, niềm vui, tiếng cười, khiếu hài hước -

nói ngắn gọn là một tinh thần lễ hội.

Chiều thứ tư là các môn nghệ thuật - sáng tạo: hội họa, âm nhạc, nghề thủ công, làm gốm... bất cứ thứ gì mang tính sáng tạo. Tất cả các môn sáng tạo nên được chấp nhận; các trò có thể lựa chọn. Chỉ nên có một số môn bắt buộc, ví dụ như một ngôn ngữ quốc tế là bắt buộc; một kỹ năng nhứt định để kiếm kế sinh nhai; một nghệ thuật sáng tạo nhứt định... Trò có thể chọn qua hàng loạt loại hình nghệ thuật sáng tạo. Nếu một người không học cách sáng tạo, người đó sẽ không bao giờ trở thành một phần của sự sống - thứ không ngừng sáng tạo. Bằng cách sáng tạo, con người trở nên

thiên liêng. Sáng tạo là lời nguyện cầu duy nhất.

Chiều thứ năm nên là nghệ thuật chết. Chiều thứ năm này bao hàm tất cả các loại thiền, để các trò có thể hiểu không hề có cái chết, để các trò có thể nhận thức về một cuộc sống vĩnh cửu bên trong chính mình. Điều này rất cần thiết, vì mọi người đều phải chết, không ai có thể tránh nó. Và dưới cái bóng của thiền, các trò có thể được giới thiệu các loại thiền như: Thiền Tông, Đạo, Yoga, Hassidism... tất cả các loại thiền đã tồn tại nhưng nền giáo dục đã không quan tâm đến. Trong chiều thứ năm này, các trò cũng nên

biết về các môn võ như Aikido, Fujitsu, Judo - nghệ thuật tự vệ mà không cần vũ khí, và không chỉ để tự vệ, mà còn là thiền nữa.

Công xã mới sẽ có một nền giáo dục đầy đủ và toàn diện. Tất cả những môn cơ bản nên bắt buộc, và tất cả những môn còn lại nên tùy chọn. Trò có thể chọn học các môn tùy chọn, sẽ có rất nhiều. Một khi những môn cơ bản đã được hoàn thành, thì trò phải học một điều gì đó mà trò yêu thích: âm nhạc, khiêu vũ, hội họa... Trò phải hiểu biết điều đó để mà hướng nội, để biết chính mình. Và tất cả chuyện này có thể được thực hiện rất dễ dàng mà không

gặp bất kỳ khó khăn nào.

Bản thân thầy đã từng là một giáo sư, và thầy đã bỏ trường với một bức thư nói rằng: “Đây không phải là giáo dục, mà là sự ngu si cùng cực. Các người chẳng dạy cái gì đáng để học hết.”

*(Trích từ chương 23 trong quyển Osho:
Tương lai vàng)*

Trong vòng hai năm đầu tiên ở Poona, số lượng môn đồ đã tăng lên 2500. Khoảng 1000 người trong số đó sống trên phần đất do đạo viện mua hoặc thuê. 1500 người còn lại phải tự tìm chỗ ở, dù những môn đồ này

dùng bữa trong đạo viện và dành gần như toàn bộ thời gian ở đó. Các môn đồ sống và làm việc trong đạo viện không phải trả tiền ăn và tiền ở. Tất cả chúng tôi ở chung phòng và ngủ theo ca, vì thiếu chỗ ngủ. Một nhà hàng tên là Vrindavan phục vụ cho du khách. Đó là dịch vụ trả phí. Nó sạch sẽ và phục vụ thức ăn ngon.

Các công việc được xếp vào dạng lao động phổ thông là nấu ăn, dọn dẹp, mua sắm và làm vườn. Có một phòng ban lớn chuyên làm công việc xuất bản sách của thầy Đạo. Nó gồm những người thiết kế, dàn trang, sửa bản in, thợ in... Tiếp theo là văn phòng báo chí

phụ trách công tác truyền thông. Cũng có những hướng dẫn viên đa ngôn ngữ chuyên dẫn du khách đi tham quan đạo viện.

Chúng tôi có hàng trăm nhân viên đánh máy, nhân viên kế toán, có cả những người thợ sửa chữa đủ thứ. Chúng tôi có thợ mộc, thợ sắt, nhân viên an ninh, người bán sách, giáo viên, tài xế, bác sĩ, nhân viên y tế, và rất nhiều chuyên gia khác. Thậm chí đạo viện còn có cả một gánh hát từng diễn kịch Shakespeare ở nhiều thành phố lớn của Ấn Độ. Chúng tôi cũng tự hào về các sản phẩm thời trang của mình. Thường xuyên có các buổi biểu diễn thời trang trong đạo viện.

Cuối cùng, để sản xuất nhạc, thứ vốn là một phần trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi, chúng tôi có những phòng thu âm được trang bị đầy đủ. Bất cứ thứ gì bạn nghĩ đến, chúng tôi đều có.

Tựu chung lại, chúng tôi đã tạo ra một xã hội hoàn chỉnh trong đạo viện. Nó giống như một thành phố độc lập giữa Poona. Chúng tôi quan tâm đến nhu cầu của mọi người. Mọi thứ chúng tôi đã làm đều làm tốt nhất có thể. Chất lượng công việc khỏi chê. Chúng tôi làm tốt được vậy là nhờ tình yêu dành cho thầy Đạo hoặc nhờ một phần của hành thiên, chứ không phải vì lý do tài

chánh. Tình yêu và sự tuân phục là nền tảng cho công việc của chúng tôi.

Cổng đạo viện mở vào lúc sáu giờ sáng cho mọi người vào thực hành Thiền Động. Lúc đó, ngày làm việc của chúng tôi cũng bắt đầu. Đối với những du khách, một ngày trong đạo viện kết thúc bằng buổi thiền cuối cùng vào chín giờ tối. Nhiều môn đồ thích làm việc hơn là hành thiền. Trong hai năm cuối của chúng tôi ở Poona, có quá nhiều việc phải làm nên chúng tôi đã làm ca hai, ca ba để đáp ứng nhu cầu lúc đó. Từ sáng sớm cho tới khuya, đạo viện ồn ào như một tổ ong vì các hoạt động của chúng tôi.

Mọi thứ đều có mặt tốt và mặt xấu. Lối sống tư bản của chúng tôi bị chỉ trích gay gắt. Chúng tôi nổi tiếng là những kẻ sống thiên về vật chất. Theo quan niệm chung, chủ nghĩa tâm linh và chủ nghĩa duy vật loại trừ nhau. Vậy nên, nhiều người mới có cùng một câu hỏi: Một bậc thầy tâm linh sao lại có thể thu phí vào cửa các buổi thuyết giảng của mình?

Những nhà lãnh đạo tâm linh chơn chánh không được mong cầu một cuộc sống xa hoa. Theo quan niệm chung, tâm linh có nghĩa là nghèo nàn về vật chất. Nhưng thầy Đạo thì không e ngại khi trở thành đạo sư của những

người giàu. Thực tế, thầy đã đẩy trò khiêu khích này lên đỉnh điểm. Lối sống của thầy khiến nhiều người theo tôn giáo truyền thống tức điên. Thành công của thầy khiến họ phải ghen tị. Nhiều cuộc tranh cãi đã nổ ra. Thầy chẳng quan tâm khi bị gọi là kẻ ham mê vật chất. Thậm chí thầy đã từng nói thế này về chủ nghĩa duy vật: *“Thầy không chống lại chủ nghĩa duy vật, vì thầy biết rằng chỉ khi chủ nghĩa duy vật phát triển tới cực thịnh thì tôn giáo mới diễn ra.”*

Chương 15.

Từ những bài giảng thôi miên đến sự tỉnh khẫu của thầy Đạo

Rất khó để mô tả con người của thầy Đạo. Thầy là tất cả, lại vừa không là gì cả. Trong con người thầy ẩn chứa toàn bộ nhân loại. Thầy có thể trở thành Jesus, Rasputin. Khi thầy nói về Krishna, thầy là Krishna. Khi thầy nói về Mahavir, thầy trở thành Mahavir. Thầy mang dáng dấp của Đức Phật

khi giảng Kinh Kim Cương. Và thầy như hóa bướm khi giảng về Trang Tử. Người ta ngỡ thầy đang nắm thiên trượng trong tay khi giảng về Thiên.

Thầy Đạo có dấu ấn của nữ thần tri thức trên đầu lưỡi(*). Thầy giảng vanh vách trước đại chúng. Thầy có giọng nói quyến rũ, êm tai, mê hoặc lòng người và thôi miên khán giả. Được nghe thầy giảng là một trải nghiệm thiêng liêng. Mặt khác, việc này cũng nguy hiểm. Người ta dễ dàng trở nên lệ thuộc vào lời thầy, dễ dàng quên đi chính mình trước những ngôn từ hấp dẫn và trơn như cháo chảy ấy. Thậm chí mọi người

thường quên mất mục đích cuộc đời mình khi bắt đầu lắng nghe thầy giảng. Đối với họ, việc nghe thầy giảng đã trở thành mục đích. Hầu như không thể bứt ra khỏi các buổi giảng của thầy.

[Chú thích của người dịch:

(*) Nên hiểu câu này theo nghĩa bóng.]

Tôi cảm thấy mặc dù những lời của thầy Đạo chắc chắn quan trọng đối với chúng tôi, nhưng chúng cũng quan trọng đối với thầy và cuộc sống của thầy. Tất cả công việc của thầy, nhân sự của thầy đều phụ thuộc vào những bài giảng của thầy. Và những bài giảng này lại phụ thuộc vào sức khoẻ của

thầy.

Một tối nọ, thầy bất ngờ thông báo với tôi *“Thầy sẽ không nói chuyện trước đại chúng nữa, thầy sẽ tịnh khẩu.”* Hóa ra trước đó thầy từng ám chỉ điều này *“Khi nào thầy không thể tiếp tục công việc của mình vì tuổi cao sức yếu, ngày gần đất xa trời sắp tới, thầy sẽ tịnh khẩu.”*

Khi thầy thông báo quyết định của mình vào tối hôm đó, tôi không thể tin vào tai mình. Tôi bật khóc. Nó báo hiệu cho cái chết của người đàn ông tôi yêu. Ban đầu, tôi không hiểu tại sao thầy lại quyết định như thế. Tôi chỉ có thể thấy sức khỏe của thầy

không ổn. Tôi nghĩ lời nói là biểu hiện cho sức khỏe của thầy, và khi thầy ngừng nói nghĩa là thầy sắp chết.

Tôi cảm thấy mình phải có trách nhiệm đối với cuộc sống của thầy. Trước đó vài tuần, tôi đã đến gặp thầy để làm một số việc. Tôi thấy thầy phải nằm vì bị đau lưng. Ngoài ra, thầy còn bị ho nhiều vì bệnh suyễn. Tôi rất xót xa khi thấy thầy phải chịu đựng tất cả những điều này.

Và giờ đây, thầy thề sẽ tịnh khẩu! Tôi nói với thầy *“Vài tuần trước, thầy đã ngừng đọc. Rồi bây giờ thầy muốn ngừng nói luôn sao?”* Trong nhiều năm, chúng tôi đã chi

hàng ngàn đô để mua sách cho thầy. Những cuốn sách này được các môn đồ đem từ phương Tây về. Thầy có một thư viện ấn tượng cả về chất lẫn về lượng.

Thầy hiểu tâm tư của tôi lúc này. Thầy nhẹ nhàng nói *“Sheela, con đừng lo. Giờ mắt thầy coi chữ không rõ, mà thầy lại không ưa đeo kính. Đọc sách làm thầy nhức đầu. Thầy ngừng đọc thì có hề gì, vì trong đời này, thầy đã đọc quá nhiều rồi.”*

Rồi thầy nói tiếp *“Sheela, con đừng buồn. Con phải mạnh mẽ lên. Con hãy chuyển thông báo này tới tất cả các môn đồ. Thầy đã bỏ ra bao tâm huyết để đưa họ tới đây, nơi họ có thể*

ngồi và hiểu thầy mà không cần bất kỳ lời trao đổi nào. Thời khắc đã đến. Từ nay, thầy sẽ không nói chuyện với họ nữa, mà sẽ giao tiếp trong im lặng. Sheela, sự im lặng của thầy cũng có tác dụng hỗ trợ cho công việc. Nếu thầy tiếp tục nói, nó sẽ gây chướng ngại cho công cuộc xây dựng công xã mới. Sự im lặng của thầy là cần thiết để xây dựng công xã mới. Sheela, con đừng khóc và đừng lo lắng cho thầy. Nếu con buồn thì nhiều người khác cũng buồn theo. Nếu con buồn thì đâu còn tinh thần để xây dựng công xã mới cho thầy nữa.”

Đúng thật. Cảm xúc của tôi thực sự có ảnh hưởng lên nhân sự của thầy. Khi tôi vui

thì cả công xã cũng vui. Khi tôi ốm đau hay buồn bã thì cả công xã cũng ủ rũ. Tôi không thể chảy nước mắt trước công chúng. Vì công xã, tôi phải luôn ý thức về tư cách của mình.

Tôi chắc chắn tất cả các môn đồ sẽ cảm thấy buồn như tôi vậy. Tôi cứ cân nhắc mãi cách truyền tải thông điệp của thầy làm sao cho họ không cảm thấy buồn giống tôi. Tôi đã rất lo. Tôi triệu tập một cuộc họp bằng cách thông báo cho tất cả những người đứng đầu các bộ phận. Sau đó, có ít nhất 450 người có mặt. Trước sự ngạc nhiên của tôi, hầu hết mọi người đều vui vẻ chấp nhận quyết định của thầy.

Sự chấp nhận dễ dàng này không rõ là do cách tôi truyền tải thông điệp hay do họ vui vì đã có thể giao tiếp với thầy trong im lặng. Một điều chắc chắn là: họ không cảm nhận giống tôi. Mỗi bận tâm của tôi đối với sức khỏe của thầy rất thực tế. Tôi luôn thích nghe giọng nói của thầy. Đó là âm nhạc dành cho tôi. Giọng thầy có tác dụng xoa dịu tôi. Rồi đây, cuộc sống của tôi sẽ thiếu vắng những buổi thuyết giảng của thầy, thiếu đi vẻ đẹp đến từ thầy.

Chương 16.

Hết chỗ chứa

Đạo viện ở Poona ngày càng phát triển ổn định. Thầy Đạo được biết đến trên toàn thế giới. Mỗi ngày, có hàng ngàn lượt khách đến với chúng tôi. Mọi nơi trở nên chật chội. Chỗ nào cũng thấy người mặc áo cam. Sắp xếp chỗ ở cho những người này trở thành vấn đề nan giải. Chẳng bao lâu, những du khách mới đến đạo viện đã không còn chỗ ở.

Mọi thứ cũng trở nên đắt đỏ. Những người kinh doanh dịch vụ ở địa phương đã bắt đầu khai thác du khách của chúng tôi. Việc tìm được căn phòng tương tất với giá hợp lý là điều không thể. Nhận thức được tình hình này, thầy Đạo yêu cầu Laxmi mua tất cả những ngôi nhà đang rao bán trong quận, và ở khu Công viên Koregaon. Nhưng thời điểm ấy không dễ để mua nhà đất. Thứ nhất, mọi người đều biết chúng tôi đang rất cần chỗ ở. Thứ hai, mọi người đều tin rằng đạo viện và ông Đạo rất giàu. Tín đồ của ông được đánh giá là rất hào phóng.

Ngoài ra, những tiểu thương ở Poona

không còn quan tâm đến khách hàng địa phương nữa. Họ chủ yếu quan tâm đến các môn đồ nước ngoài, những người có thể trả giá rất cao. Giá cả các nhu yếu phẩm tăng lên biến chúng tôi thành kẻ thù của dân địa phương. Một số người dân ở đó bắt đầu tập hợp những kẻ cùng chí hướng để lập kế hoạch đuổi chúng tôi ra khỏi Poona. Những người theo đạo Hindu chính thống ở địa phương cũng ủng hộ bọn họ.

Chẳng mấy chốc, các môn đồ phải áp dụng chế độ làm việc và ngủ theo ca. Họ hoan hỉ chấp nhận bất kỳ chỗ ở nào, dù sập xệ đến đâu, miễn họ được ở gần thầy Đạo.

Nhưng nhiều người trong số đó đã bị bệnh. Những bệnh cảm sốt thông thường và các bệnh truyền nhiễm liên tục hoành hành. Cơ sở vật chất thiếu thốn. Vệ sinh kém. Thầy Đạo thì liên tục khuyên người ta chống lại sự kìm nén tình dục nên các môn đồ sinh hoạt tình dục khá tự do. Do đó, các bệnh lây qua đường tình dục trở thành một vấn nạn lớn trong công xã. Việc truy vết các ca nhiễm là bất khả thi. Một số môn đồ đã quan hệ tình dục lãng nhãng đến 90 lần trong một tháng là chuyện có thật. Tôi thắc mắc: sau một ngày làm việc bận rộn, họ lấy đâu ra thời gian và sức lực cho chuyện chăn gối nhiều đến thế. Tôi đã hỏi một trong số họ. Anh ta

cười và nói rằng anh có ba lần quan hệ mỗi ngày: một vào buổi sáng trước khi ăn điểm tâm, một vào sau bữa trưa, và một vào buổi tối sau khi ăn tối. Tôi nói đùa rằng *“Vậy là ông anh có một suất tráng miệng sau mỗi bữa ăn...”*

Chỗ ở bản thủ góp phần vào sự bản thủ nói chung. Bệnh viện của chúng tôi đã sớm hết giường, và không còn chỗ để coi nói. Việc thiếu không gian dẫn đến chen chúc cũng gây ảnh hưởng xấu đến mỹ quan của đạo viện.

Tệ hơn nữa, thầy Đạo lại lâm bệnh. Những căn bệnh dị ứng, hen suyễn, đau lưng

và nhiều lần phải gọi cấp cứu đã buộc thầy phải ở hẳn trong phòng. Bệnh trạng chuyển biến phức tạp do thầy có bệnh nền tiểu đường. Thầy trở thành một người ốm yếu. Thầy dừng các buổi thuyết giảng hàng ngày. Thầy trở nên buồn bã. Đã đến lúc phải tiến lên phía trước và bắt đầu một cái gì đó mới.

Chúng tôi đã nỗ lực hết sức để bảo vệ thầy và gìn giữ sức khỏe cho thầy. Thầy cực kỳ dị ứng với nước hoa và mùi hương. Chúng tôi phải thực hiện các biện pháp cực đoan ngăn những thứ này đến gần thầy. Trước các buổi thuyết giảng vào buổi sáng và darshan vào buổi tối, mỗi người tham dự đều được

kiểm tra mùi. Với nhiệm vụ này, một số nhân sự đặc biệt được chỉ định làm “người đánh hơi”. Họ đánh hơi thấy tất cả những ai muốn vào hội trường Phật(*) để tham dự các buổi thuyết giảng hoặc các buổi darshan của thầy. Đây là một thủ tục kỳ lạ, nhưng nó cần thiết và quan trọng. Nó chỉ nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe cho thầy và ngăn ngừa một cơn hen nghiêm trọng.

[Chú thích của người dịch:

(*) Chú thích: Buddha Hall có thể dịch là “Phật đường”. Tuy nhiên, cách dịch này dễ gây nhầm lẫn với khái niệm “Phật đường” bên Phật giáo. Trong ngữ cảnh này, Buddha Hall đơn giản chỉ là một hội trường

hoặc khán phòng được đặt tên là Buddha (Phật).]

Những bài giảng đầy tính khiêu khích của thầy cũng khiến thầy trở thành mục tiêu của những kẻ cuồng tín. Đảm bảo sự an toàn cho thầy là mối bận tâm lớn của chúng tôi. Thầy phải được bảo vệ 24/24. Trong những ngày đầu, khi còn du thuyết, thầy từng cho phép mọi người chạm vào mình. Đôi khi có những kẻ muốn chạm vào tay thầy nhưng lại làm thầy bị thương bằng dao lam hoặc kim nhọn. Chúng tôi chỉ phát hiện ra điều này khi nhìn thấy máu trên tay và khăn của thầy. Vì vậy, nhiệm vụ của chúng tôi là ngăn không cho khán giả đến gần thầy và chạm vào thầy.

Chúng tôi đã phải thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa. Đây không phải là điều hoang tưởng. Các mối đe dọa hoàn toàn có thật.

Cá nhân tôi đã chứng kiến hai cuộc tấn công vào thầy: một ở Bombay, và một ở Poona. Thậm chí bây giờ tôi có thể nhớ hai vụ đó một cách rõ ràng. Vụ thứ nhất là trong một lần thuyết giảng vào buổi tối ở Bombay. Những lời nói của thầy vẫn đầy mê hoặc như mọi khi. Chúng tôi hoàn toàn bị cuốn hút. Khi thầy giảng được tầm nửa giờ thì đám đông chen chúc ngoài cửa khán phòng đột nhiên nhốn nháo. Một gã say rượu giận dữ đang cố xông vào khán phòng. Tay

hắn lăm lăm con dao, mặt đặng đặng sát khí. Hắn đang căm phẫn thầy và muốn giết thầy. Hắn là một tên cuồng tín. Các bảo vệ ngoài cửa đã cản hắn lại. Sự giằng co sớm biến thành một cuộc ẩu đả. Thầy Đạo ngừng giảng. Thầy hướng ra cửa nói với Narendra - một môn đồ lâu năm. Ông là em họ của thầy và đã sống với thầy trong nhiều năm.

Thầy Đạo ra lệnh "*Naren, chú buông ảnh ra! Cứ để ảnh vô đây!*"

Narendra thì không muốn thế. Ông vẫn giữ chặt hắn.

Thầy nghiêm khắc ra lệnh cho ông lần

nữa “*Naren, chú buông ảnh ra cho qua! Qua đang nói chú đó, chú cứ để ảnh vô đây.*”

Bây giờ Narendra phải buông hấn ra. Tôi không thể tin vào mắt mình. Tôi ngồi gần thầy nên có thể mục kích toàn bộ diễn biến. Gã say rượu này là một kẻ điên, cực kỳ nguy hiểm. Hấn giận sùi cả bọt mép. Với lòng từ bi, thầy Đạo nói “*Anh lại đây, lại đây.*”

Hấn tiến tới chỗ thầy, rồi phủ phục xuống chân thầy mà khóc. Thầy Đạo đặt tay lên đầu hấn và tiếp tục bài giảng như không có chuyện gì xảy ra. Thầy giảng thao thao bất tuyệt như lúc đầu, không chút vấp vấp. Thiệt tình, cái cách mà thầy tiếp tục giảng thật phi

thường. Làm sao một người lại không hề động tâm trước cái tình huống như vậy? Đối với tôi, điều này thật khó tin.

Sau đó, tại Poona cũng xảy ra một vụ tương tự. Một gã tới gần thầy và phóng một con dao về phía thầy. Cũng may là phóng hụt. Nhưng thầy thậm chí còn không chớp mắt. Thầy không hề tỏ ra quan tâm đến con dao hay kẻ đã phóng nó. Thầy còn không quay lại coi con dao đã rớt ở đâu. Thầy không ngừng giảng dù chỉ một phần giây.

Do những cuộc tấn công này, chúng tôi phải tổ chức an ninh nghiêm ngặt xung quanh thầy Đạo. Chúng tôi thành lập một

nhóm môn đồ chuyên bảo vệ thầy. Họ được đặt tên là “đội Samurai”.

Bây giờ, nói tóm lại: sanh mạng của thầy thì leo lét như ngọn đèn trước gió, đạo viện thì quá tải, các cuộc xung đột với những người theo đạo Hindu chính thống ngày càng tăng... Cuối cùng, thầy quyết định rời Poona.

Chương 17.

Tìm vùng đất mới

Năm 1980 thật khó khăn đối với tôi. Đó là năm tôi mất Chinmaya vì căn bệnh ung thư. Những năm cuối đời thật khổ cho anh. Anh nằm liệt giường trong phòng của chúng tôi ở đạo viện. Tôi đã bên anh cho đến cuối đời. Anh thì không muốn rời xa thầy Đạo và tôi. Khi anh mất, những lời dạy của thầy đã cho tôi sức mạnh để vượt qua mất mát.

Tôi và Chinmaya luôn rất cởi mở với nhau. Chúng tôi chưa bao giờ đi ngủ trước khi chia sẻ chân thật cảm xúc của mình. Mặc dù đôi khi cả hai từng có những mối quan hệ khác, nhưng sự chân thành và sự gắn bó giữa chúng tôi không bao giờ bị ảnh hưởng vì điều đó. Phòng chúng tôi có một vách ngăn mỏng, nên chúng tôi có thể tiếp cận tình khi họ ghé qua. Tuy nhiên, chúng tôi đã có những lần ghen tuông nho nhỏ và ngọt ngào. Ví dụ, một lần khi tôi nhìn thấy chiếc quần lót của Gopa (bạn gái của anh khi đó) trên chiếc ghế da xinh đẹp - món quà mà tôi tặng anh vào ngày sinh nhật - tôi đã hét lên và hăm “*Tôi mà gặp con đó thì nó tới số!*” Và đôi khi có gã

nào đó đêm hôm đến tìm tôi, anh sẽ nói
“Thằng khốn đó tới kiếm em hả?”

Tình yêu của chúng tôi rất chân thật và trong sáng. Tôi luôn cảm thấy có sự kết nối với anh. Tôi có thể cảm nhận được anh ngay cả khi chúng tôi ở cách xa hàng ngàn km. Một lần tôi ở New York, và anh ở trong đạo viện tại Poona. Tôi cảm thấy bất an vào giữa đêm, cứ cuộn cuộn trong lòng. Tôi gọi điện hỏi thăm Chinmaya. Laxmi nói rằng lúc này họ đã chuyển anh vô bệnh viện cấp cứu. Tôi nhận ra ngay lý do vì sao tôi lại cảm thấy bất an.

Mỗi lần trở về sau chuyến đi xa, tôi luôn

thầy Chinmaya đợi tôi trước cửa phòng, vì bệnh nên anh không thể đến cổng đạo viện để đón tôi. Chinmaya nhớ mẹ anh rất nhiều, dù họ thường nói chuyện qua điện thoại. Có một lần, em gái anh đến đạo viện thăm chúng tôi. Cô ấy cũng trở thành môn đồ. Tôi vẫn giữ liên lạc với cô cho tới bây giờ.

Sau khi Chinmaya mất, tôi dành trọn tâm huyết của mình cho thầy Đạo và đạo viện.

Thầy Đạo muốn có một vùng đất mới, nơi chúng tôi có thể xây dựng một xã trong mơ của thầy: một cộng đồng có hàng ngàn người có thể chung sống chan hòa với nhau. Thầy muốn tạo ra cõi Phật - nơi dành cho tất cả

những người muốn sống và hành thiện cùng nhau trong bầu không khí thân thiện, yêu thương - nơi mà người ta có thể bổ khuyết điểm yếu của người khác bằng điểm mạnh của chính mình.

Thư ký của thầy, Laxmi, đã cố tìm một địa điểm thích hợp ở Ấn Độ. Nhưng tình hình chánh trị rất bất lợi. Chánh phủ dưới thời của thủ tướng Indira Gandhi và sau đó là Morarji Desai đã ban hành nhiều luật khẩn cấp. Trong đó có luật cấm tất cả các giao dịch mua bán đất đai. Thủ tướng Morarji Desai là một kẻ theo tôn giáo chính thống và rất bảo thủ trong quan điểm của mình. Hấn

tự xưng là kẻ thù của thầy Đạo, vì thầy thường chế nhạo hấn nhiều điều, từ quan điểm chánh trị, trí tuệ, cho tới thói quen cá nhân kỳ quặc của hấn là uống nước tiểu của chính mình như một vị thuốc. Ngoài ra, vì số đông quần chúng không hiểu được thông điệp của thầy, nên không có bất kỳ chánh trị gia hay quan chức chánh phủ nào dám qua lại với thầy. Quần chúng bảo thủ luôn sợ thầy và thông điệp của thầy về sự tự do thoát khỏi mọi khuôn khổ xã hội.

Trong hoàn cảnh đó, rất khó mua đất ở Ấn Độ. Cách làm truyền thông của thầy Đạo càng khiến cho việc này khó khăn hơn. Thầy

không ngừng đổ thêm dầu vào lửa bằng cách gây tranh cãi thông qua các ý tưởng mới lạ của mình. Sự thù địch của công chúng đối với thầy ngày càng tăng. Điều đó cũng gây trở ngại cho nỗ lực của Laxmi trong việc tìm kiếm một khu đất mới. Thầy thì ngày càng mất kiên nhẫn và không muốn giải quyết hay nghe báo cáo về những khó khăn này nữa. Thầy chỉ muốn cấp dưới tự giải quyết vấn đề. Tâm trạng của thầy ngày càng tệ. Thầy không muốn sống trong đạo viện tù túng, ngột ngạt nữa. Thầy muốn dọn ra ngoài ngay lập tức.

Thế là, đột nhiên, một ngày đẹp trời nọ

vào năm 1980, thầy Đạo tuyên bố thư ký Laxmi không đủ năng lực, và sa thải cô. Trong mắt thầy, cô là kẻ thất bại vì không tìm được khu đất mới cho công xã.

Laxmi được cử đến Kutch và Delhi để tìm mua đất cho công xã mới và giải quyết vấn đề thuê má. Cô được lệnh không được trở về tay không. Thầy đã làm khó cô một cách vô lý. Thầy thừa biết nhiệm vụ này là bất khả thi đối với cô. Trong đi chuyến đó, tôi cùng đồng hành với Laxmi. Tự dưng tôi được gọi quay về để gặp thầy. Và một thời gian ngắn sau, thầy đã bổ nhiệm tôi làm thư ký mới - một công việc mà tôi không hề muốn. Tôi

cho rằng mình không đủ khả năng cho vị trí quan trọng này. Tôi không được đào tạo để giữ trọng trách này.

Nhưng thầy Đạo thì chắc như báp.

Các con nhìn Sheela đi. Cố thật đẹp. Các con thấy cô có cần gì thêm nữa không?

Thầy đã chọn Sheela làm thư ký cho mình vì cô đã sống gần thầy nhiều năm, nên thầy không những nhìn thấy vẻ đẹp bề ngoài mà còn thấy cả vẻ đẹp nội tâm nơi cô. Thầy đã thấy sự thông minh của cô. Thầy thấy cô có khả năng quản được toàn bộ cái công xã điên

khùng này.

(Trích từ chương “Trái chín” trong Osho:

Lời di chúc cuối, Tập 1)

Sức mạnh duy nhất của tôi là tình yêu dành cho thầy Đạo. Một năng lực khác của tôi là sự cầu tiến. Thầy không hề hỏi ý tôi trong chuyện này. Tôi chỉ đơn giản là chấp nhận sự bổ nhiệm, tin tưởng và làm việc. Tôi liên tục nói với chính mình: nếu thầy nghĩ mình có khả năng làm được việc đó, thì chắc là vậy thật. Nếu không thì thầy đã không chọn mình.

Thầy nói với tôi rằng công việc cũng là

thiền. Tôi rất thích làm việc cho thầy. Và cái điểm phúc được làm việc gần thầy hơn - càng gần càng tốt - là cơ hội ngàn năm có một.

Đối với tôi, rất tự nhiên khi nói đồng ý, vì tôi tràn đầy tình yêu và sự tin tưởng. Tôi không thể nói không với thầy Đạo. Không có chỗ cho nỗi sợ thất bại. Tự nó đã là một lời đồng ý. Tôi tin tưởng thầy một cách sâu sắc.

Trái tim rất dễ nói Có. Tâm trí thì dễ nói Không, vì mọi thứ trong đó bắt đầu và kết thúc bằng nỗi sợ hãi. Tôi thật may mắn: nói có luôn là điều hoàn toàn tự nhiên đối với tôi. Sau này, câu trả lời vẫn luôn là Có,

cùng tình yêu và sự tin tưởng dành cho thầy Đạo đã giúp tôi có niềm tin vào bản thân để gánh vác công việc này. Cũng nhờ nói Có, tôi đã có sự sáng suốt trong công việc, có đủ năng lượng để làm việc từ sáng tới tối, và từ tối tới sáng, đến nỗi thời gian và không gian không còn quan trọng nữa. Điều duy nhất quan trọng là thầy Đạo và sự nghiệp của thầy - một sự tập trung rõ ràng. Nó cho phép tôi làm việc với sự tập trung cao độ. Một nửa cuộc chiến trong công việc đã chiến thắng nhờ sự tập trung này.

Ngay cả khi sức khỏe của tôi kém, tôi vẫn có thể đứng dậy và tiếp tục công việc của

mình, vì tôi tin chắc rằng mình có thể tiếp tục làm việc chùng nào ngọn lửa tình yêu còn cháy bên trong. Con người tôi sẽ không gục ngã. Tiếng nói Có trong tôi đã chiến thắng mọi bệnh tật. Tôi nhận thức được sức mạnh tình yêu của mình. Nó đã thuyết phục tôi. Thông qua tiếng nói Có bên trong, tôi đã nhìn thấy những tiếng nói Có tiềm ẩn trong các môn đồ khác. Công việc của tôi là phát huy sự tận tâm và chăm chỉ bên trong các môn đồ dưới sự hướng dẫn của thầy Đạo. Để có thể làm được điều này, tôi đã phải học cách hiểu đầy đủ về tiếng nói Có và tiếng nói Không. Đối với tôi, thật dễ dàng để hiểu được tiếng nói Có, vì tôi đã tự mình trải

nghiệm nó.

Thầy Đạo giải thích với tôi rằng nói Không là chuyện thường tình trên đời. Nói Không là dung dưỡng cho bản ngã. Không còn bản ngã, thì không thể nói Không. Sự vận hành của bản ngã tỉ lệ thuận với khả năng nói Không.

Tuy nhiên, thầy Đạo cũng phân biệt giữa nói Không theo hướng tích cực và nói Không theo hướng tiêu cực. Nói Không theo hướng tích cực cũng tương đương với nói Có. Đó là tiếng nói Không của người mẹ khi thấy con mình đi vào nguy hiểm. Chính tiếng nói Không theo hướng tích cực và tiếng nói Có

một cách tuyệt đối này đã soi sáng con đường tôi đi với tư cách là thư ký của thầy Đạo.

Đối với tôi, Ấn Độ không phải là một lựa chọn tốt để phát triển. Ở đây, mọi thứ đều lạc hậu. Hầu hết các nhân sự của đạo viện là người phương Tây. Tất cả họ đều có trình độ cao, nhiều người đã bỏ công việc ở những vị trí cao để làm việc trong đạo viện. Họ đã quen với những thiết bị chất lượng cao như: máy đánh chữ loại xịn; máy xử lý văn bản; máy ghi âm chất lượng cao; máy photocopy tốt; thiết bị ghi hình độ phân giải cao; phòng thu; máy chạm khắc gỗ; các thiết bị nhà bếp, nhà hàng, dụng cụ làm bánh; các thiết bị nha

khoa và y tế; v.v... Thầy Đạo muốn mua những thiết bị đã có ở Châu Âu, Châu Mỹ về Poona. Chất lượng thiết bị ở Ấn Độ rất tệ kéo theo chất lượng công việc cũng tệ. Hầu hết các thiết bị của Đạo viện đều được nhập khẩu, nhưng Ấn Độ có những quy định ngặt nghèo về nhập khẩu. Thuế nhập khẩu rất cao - 200% đối với hầu hết hàng hóa. Để đưa những thiết bị dù là nhỏ nhút vào đạo viện cũng là một vấn đề rất đau đầu, một cuộc chiến với pháp lý và sự quan liêu. Cái sở thích xài hàng xịn của thầy Đạo đã khiến cho việc nhập khẩu hàng hóa trở thành cơn ác mộng hàng ngày. Và thầy không phải là người duy nhút trong đạo viện muốn xài hàng

nhập.

Chúng tôi phải sáng tạo ra nhiều cách linh hoạt để đối phó với luật. Tôi đã tốn vô khối thời gian với bọn hải quan sân bay. Tôi vừa ghét sự dơ bẩn và nóng nực ở Bombay lại vừa không ưa bọn hải quan Ấn Độ với đồng lương bèo bọt luôn chực chờ nhận hối lộ. Tôi không mua chuộc bọn họ bằng tiền, vì làm vậy sẽ ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của thầy Đạo và đạo viện. Chúng tôi không cần thêm những vụ bê bối. Tôi chỉ cần tăng bốc, khen ngợi và chiêu đãi họ là đủ, dù tôi rất ghét việc này. Vì vậy, tôi đã đi ăn trưa hoặc ăn tối với họ trong các nhà hàng sang trọng ở

Bombay. Tôi không ngại trả tiền ăn, nhưng để ngồi với bọn họ và nói về những chủ đề vô nghĩa thì không phải là điều dễ dàng đối với tôi. Thường thì tôi phải ở Bombay nhiều ngày, xa thầy Đạo và Chinmaya. Điều duy nhất khiến tôi hạnh phúc là ý nghĩ rằng mình đang phục vụ cho sự nghiệp của thầy và cho đạo viện của thầy. Đó là công việc tôi ghét tởm nhất, nhưng tôi chỉ có thể làm nó vì thầy Đạo.

Tôi từng được hưởng lối sống hoa lệ ở phương Tây nên thấy mọi thứ ở Ấn Độ thật khó chịu và bức bối. Tôi thích các tiện nghi và đồ ăn của phương Tây. Tôi đã mua đủ

mọi thứ phục vụ cho nhu cầu của mình từ Mỹ về. Với những thứ trong vali, tôi có thể mở một cửa tiệm nho nhỏ. Nó chứa đủ thứ, từ tương cà Heinz cho tới băng vệ sinh. Tôi đã chán ngán sự dơ bẩn và cái nóng xứ Ấn. Thật ra, đây cũng cảm nhận chung của đa số môn đồ. Chúng tôi từng dành nhiều buổi tối cùng nhau hát hò và tâm sự những hoài niệm về nước Mỹ.

Tôi thường khuyên Laxmi đưa thầy Đạo ra khỏi Ấn Độ. Vì vậy, nay đã có cơ hội, tôi thưa với thầy xin chuyển đạo viện qua Mỹ, và thầy đồng ý. Tôi cảm thấy cuộc sống ở Mỹ sẽ đơn giản hơn cho chúng tôi. Lúc đó

tôi còn ngây ngô lắm! Tôi tưởng Hiến pháp Huê Kỳ sẽ khoan dung hơn với một lối sống mới. Thật không may, nó hoàn toàn ngược lại. Tôi đã đánh giá quá cao người Mỹ, luật pháp của họ, và các chánh trị gia của họ. Tôi chưa nhìn ra lòng khoan dung xa xỉ mà chúng tôi đã có ở cái xứ Ấn đông đúc và dơ bẩn này có giá trị như thế nào. Tôi cũng không biết sẽ thế nào khi chuyển một người như thầy Đạo từ nơi này đến nơi khác. Hóa ra, đó là nhiệm vụ khó khăn nhứt.

Laxmi vẫn trọ đầu đó gần nhà ga, cố xin được sự chấp thuận của chánh phủ về thuế ở Delhi, hoặc kiếm đất ở Kutch hay gần

Poona. Thầy Đạo cấm tôi không được cho Laxmi biết về kế hoạch chuyển đạo viện tới Mỹ. Khi tôi tỏ ý muốn nói cho cô biết về kế hoạch hoặc quan tâm tới cô, thầy liền nhắc nhở *“Sheela, con phải lo tập trung vào cái kế hoạch chuyển tới Mỹ. Con có sáu tuần để hoàn tất, không được phép chậm trễ... Về Laxmi, cứ để thầy tính. Sau khi chúng ta tới Mỹ, cô sẽ tới sau.”* Và cô đã tới Mỹ, 5-6 tháng sau đó.

Tin tức về việc di dời đạo viện bỗng nhiên râm ran, nhưng không ai biết sẽ dời đi đâu. Mọi người cứ đoán già đoán non. Các môn đồ bắt đầu hoang mang. Không ai biết điều gì sẽ xảy ra. Mặc dù họ vẫn chấp nhận làm

tăng ca, nhưng tương lai không chắc chắn khiến họ lo lắng và bất an. Sự khuây khỏa là điều cần thiết để giúp họ giữ bình tĩnh, tập trung, và tiếp tục làm việc hiệu quả. Nỗi sợ hãi và niềm hy vọng phải được kiểm soát. Việc bàn tán và lý giải mọi chuyện xảy ra xung quanh thầy Đạo đã trở thành trò giải trí ưa thích của các môn đồ.

Lúc đó, tôi còn trẻ, tuy có nhiều năng lượng, nhưng lại rất ít kinh nghiệm. Từ trước nay, tôi luôn làm theo chỉ dẫn của thầy Đạo. Bây giờ, đột nhiên tôi phải đưa ra định hướng cho chính mình. Đội ngũ quản lý của tôi và tôi đã phải lên kế hoạch cho mọi thứ

rất cẩn thận. Điều này đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc và sự thận trọng tuyệt đối.

Đó là một nhiệm vụ phức tạp, có nhiều vấn đề khó xử buộc chúng tôi phải nhanh chóng ra quyết định. Từ bước đầu tiên cho tới bước cuối cùng, mọi chuyện đều phải giữ bí mật, nhưng cũng không dễ giữ bí mật trong cái cộng đồng vốn nghiện drama này. Nó đòi hỏi một nỗ lực lớn khi phải liên tục nhắc nhở tất cả các trợ lý rằng họ phải giữ im lặng và làm việc với sự cảnh giác cao độ về những mối nguy. Chúng tôi không có cơ hội để phạm sai lầm. Đây là dự án quan trọng nhất của chúng tôi.

Cùng lúc đó, thầy Đạo lại tiếp tục đưa ra những yêu cầu điên rồ đặt lên trên những nhiệm vụ khác. Nhưng chúng tôi không ngại khó, và đã thỏa mãn tất cả những mong muốn điên rồ của thầy một cách vui vẻ. Chúng tôi coi chúng như những bậc thang để phát triển. Vào lúc đó, chúng tôi thấy sự điên rồ của thầy thật thú vị vì tình yêu tràn đầy mà chúng tôi dành cho thầy. Chúng tôi có thể cười thầy và những ý tưởng điên rồ ấy. Tình yêu là công cụ trong tất cả những điều liên quan đến thầy. Tình yêu luôn đến trước.

Thầy Đạo không phải là người duy nhất

có những mong muốn mà chúng tôi phải đáp ứng. Cô Vivek, người phụ nữ chuyên phục vụ những nhu cầu riêng tư của thầy, lại gây phiền phức hơn nhiều. Trên danh nghĩa, Vivek vừa là y tá vừa là người quản gia trong khu nhà thầy. Nhưng việc cô ngủ chung giường với thầy thì ai cũng biết. Nhân danh thầy, cô đưa ra những đòi hỏi ngông cuồng và phi lý khiến tôi nổi nóng. May thay, thầy Đạo đã cho tôi những chỉ dẫn rất rõ ràng về giới hạn chấp nhận được từ những đòi hỏi lợi dụng của cô và những người khác. Ban đầu, tôi đối phó với sự phiền toái này không tốt cho lắm. Họ khiến tôi đau đầu vì khó xử. Nhưng riết cũng có kinh nghiệm, tôi đã có

thể làm chủ những tình huống này không mấy khó khăn.

Thử thách làm hộ chiếu cho thầy là nhiệm vụ khó khăn lớn đầu tiên. Thầy không muốn tới bất kỳ cơ quan công quyền nào. Thầy đã nói rõ với tôi rằng tôi phải hoàn tất mọi hồ sơ mà không cần thầy phải đích thân ra mặt. Yêu cầu này cũng hợp lý. Nếu thầy đi làm hồ sơ thì sẽ không thể giữ bí mật toàn bộ kế hoạch. Thầy đã nổi tiếng khắp Ấn Độ nên không thể ra ngoài mà không thu hút sự chú ý. Ngoài ra, bộ sậu của thầy cũng phải đi cùng. Nếu không, họ sẽ tức giận. Làm sao họ có thể trở thành người đặc biệt nếu không

được nhìn thấy ở bên cạnh thầy Đạo nơi công cộng?

Cuối cùng, chúng tôi hoàn thành việc chạy hồ sơ cho thầy. Mọi thứ thành công vào phút chót, dù nó không giúp chúng tôi có đủ thời gian để lên kế hoạch và sắp xếp mọi thứ một cách tốt nhất. Có rất nhiều người, từ các môn đồ cho tới các quan chức Ấn Độ, đã tham gia vào hoạt động này. Mọi người đều có những chức năng, nhiệm vụ và những toan tính riêng. Ai cũng muốn được hưởng lợi. Còn thầy Đạo thì không có chút hiểu biết nào về khía cạnh thực tế của vụ việc. Thầy chỉ đơn giản muốn rằng tất cả mọi thứ cần

phải được hoàn thành, và hoàn thành càng sớm càng tốt. Sự chờ đợi không dành cho thầy. Sự quan liêu khiến thầy bức bối. Luật pháp không có nghĩa lý gì đối với thầy. Thầy đứng trên chúng. Để dàn xếp những việc này là nhiệm vụ của tôi. Phải nói rằng, với một số kinh nghiệm, tôi đã trở thành chuyên gia về nó.

Chúng tôi may mắn tìm được vài người yêu mến và tôn trọng thầy Đạo đang làm việc trong bộ máy hành chánh. Họ sẵn lòng giúp chúng tôi. Trong Đại sứ quán Mỹ có một người như vậy. Cô ấy khiến mọi thứ diễn ra suôn sẻ và hiệu quả như một phép

màu. Cô đã giữ kín việc này cho đến khi cô nhận được cam kết từ Bộ Ngoại giao Huê Kỳ cho phép thầy nhập cảnh. Cô đã cập nhật cho chúng tôi mọi tin tức mỗi giờ để chúng tôi luôn chủ động trong mọi tình huống. Cô nhìn thấy sự cấp bách của tình hình nên giảm tất cả những trở ngại quan liêu và thời gian chờ đợi xuống con số 0.

Tôi đã gặp người phụ nữ dễ thương và can đảm này lần đầu tiên vào năm 1972, khi Chinmaya và tôi bắt đầu định cư ở Bombay với thầy Đạo. Cô ấy tên Rose. Cô thực sự là một đóa hồng. Vào thời điểm đó, cô đã khuyên chúng tôi nên đăng ký kết hôn tại Đại

sứ quán Mỹ. Chinmaya là một công dân Mỹ nên tôi có giấy phép cư trú vĩnh viễn (Thẻ xanh) của Huê Kỳ. Vì căn bệnh của Chinmaya, tôi thường qua lại với đại sứ quán để làm hồ sơ, giấy tờ. Vì vậy, tôi có quan hệ mật thiết Rose. Một lần nữa, Sự Sống hẳn đã lên kế hoạch theo một cách đó. Cả hai chúng tôi đều phát triển sự tôn trọng và quan tâm lẫn nhau. Mỗi khi tôi tới đại sứ quán, cô sẽ mời tôi vào văn phòng của cô, và chúng tôi kể với nhau đủ thứ chuyện, nhứt là về đạo viện. Cô luôn quan tâm đến bất cứ tin tức nào về chúng tôi và các hoạt động của đạo viện. Tôi cũng thường mời cô tham gia cùng chúng tôi. Cô chưa có cơ hội tới thăm chúng

tôi trước khi vụ thảm sát Jonestown xảy ra.

Những gì xảy ra ở Jonestown là một sự kiện kinh hoàng gây sốc cho nhiều người Mỹ. Phong trào này được thành lập bởi một nhà thuyết giáo tên là James Warren Jones. Cuối cùng, nó dẫn đến cái chết của hơn chín trăm người trong một khu rừng nhiệt đới ở Nam Mỹ vào ngày 18 tháng 11 năm 1978. Vụ tự sát thập thế khủng khiếp ấy đã thể hiện khả năng một ai đó có thể thôi miên quần chúng khiến họ tự sát.

Sau vụ Jonestown, các đại sứ quán Mỹ trên khắp thế giới đã được Bộ Ngoại giao yêu cầu phải hết sức cảnh giác với các phong trào

tôn giáo và phong trào Thời Đại Mới. Họ được lệnh phải xem xét kỹ lưỡng tất cả các cơ sở có công dân Mỹ trú ngụ. Vì vậy, Lãnh sự quán Mỹ ở Bombay đã chánh thức cử người tới đạo viện ở Poona để kiểm tra. Rose nhận nhiệm vụ này. Cá nhân tôi đã dẫn cô đi tham quan khắp đạo viện và tiếp đãi cô trong suốt chuyến thăm.

Lãnh sự quán Mỹ cũng nhận được nhiều cuộc gọi từ Mỹ của các bậc cha mẹ hoặc người thân lo lắng muốn biết liệu người nhà của họ có gặp những nguy hiểm tương tự ở đạo viện Rajneesh hay không. Tất cả những yêu cầu này đã được chuyển tới Rose, và cô

chuyển chúng cho tôi. Tôi đã giúp cô với thiện ý cá nhân. Cô biết ơn sự giúp đỡ ấy. Vào thời điểm đó, tôi không ngờ trong tương lai mình sẽ cần sự hỗ trợ của cô để có được thị thực cho thầy Đạo.

Cô thừa biết việc giúp tôi xin thị thực vào Mỹ cho thầy là một việc làm mạo hiểm đối với công việc và sự nghiệp của cô. Cô biết rõ thầy là người gây tranh cãi như thế nào. Tuy nhiên, cô đã giúp tôi làm việc đó. Bản thân cô cũng không biết tại sao mình lại mạo hiểm như vậy. Cô không phải là đệ tử của thầy. Thậm chí cô chưa từng gặp riêng thầy. Cô là một người Cơ đốc gốc Ấn, không có quan hệ

với bất cứ đạo viện hay đạo sư nào. Cô không hiểu tại sao trong thâm tâm mình lại cảm thấy cần phải giúp tôi.

Nếu không có Rose, chúng tôi sẽ không bao giờ có được thị thực cho thầy. Để hỗ trợ những nỗ lực của cô và giảm bớt áp lực cho cô, chúng tôi đã dàn xếp để gửi một bản fax từ Bộ Ngoại giao ở Washington D.C tới Đại sứ quán Mỹ ở Bombay. Vụ này là nhờ một nhà vận động hành lang có tầm ảnh hưởng lớn hỗ trợ xin thị thực. Bản fax được ký bởi Ngoại trưởng Mỹ lúc bấy giờ, ông Alexander Haig. Chúng tôi đã phải chi 7.000 đô cho nhà vận động hành lang này làm phí tổn

pháp lý. Chúng tôi cũng thuê nhà vận động hành lang này giải quyết các vấn đề nhập cư của chúng tôi.

Các nhà vận động hành lang ở Mỹ là một loại người đặc biệt. Họ thường lui tới hành lang của Thượng viện và Hạ viện để chờ cơ hội đàm phán với các chánh trị gia. Các chánh trị gia và các nhà vận động hành lang câu kết với nhau. Các nhà vận động hành lang ủng hộ các chánh trị gia. Đổi lại, các chánh trị gia ủng hộ lợi ích của các nhà vận động hành lang.

Ngoài vấn đề thị thực, chúng tôi còn phải giải quyết các vấn đề khác. Mọi nỗ lực rồi

khỏi Ấn Độ của thầy Đạo được người ta hiểu là trốn thuế. Có các sắc thuế được áp dụng cho đạo viện, nhưng không áp dụng cho cá nhân thầy. Tuy thầy sống trong giàu sang, nhưng lại không có thu nhập cá nhân hay tài sản cá nhân. Đó là lý do tại sao thầy không bao giờ phải đóng thuế. Chánh phủ dưới thời của thủ tướng Indira Gandhi và Morarji Desai đã ban hành nhiều luật khẩn cấp áp dụng cho các cá nhân và tổ chức. Tất cả các tôn giáo và các đạo viện ở Ấn không còn được công nhận là tổ chức phi lợi nhuận nữa. Họ được yêu cầu truy thu khoản thuế lên tới hàng triệu rupee cho các khoản quyền góp mà họ đã nhận trong quá khứ. Các đạo viện,

chùa chiền, cho tới nhà thờ đều bị ảnh hưởng. Mỗi tổ chức đều phải đối mặt với một cuộc chiến pháp lý. Tất cả đều phải kiên nhẫn chờ cho tới khi luật khẩn cấp được bãi bỏ và các tòa án bắt đầu hoạt động bình thường trở lại. Nhưng bất chấp tất cả, các tiêu đề của mấy tờ báo luôn viết là: Ông Đạo Bhagwan trốn thuế.

Ở mỗi cấp độ của kế hoạch, chúng tôi phải tiến hành một cách thận trọng vì sự việc trên. Nếu để người ta nghi ngờ chúng tôi tính chuyện bỏ ra nước ngoài để trốn thuế thì tài sản của đạo viện sẽ bị chánh quyền đóng băng. Dù sao thì trường hợp như vậy đã

không xảy ra, chủ yếu do cá nhân thầy Đạo không nợ bất kỳ khoản thuế nào, và thầy cũng không có ý định trốn thuế. Hai lý do chánh để thầy rời khỏi Ấn Độ là sức khỏe của thầy và sứ mệnh của thầy là tạo ra một công xã mới cho Con Người Mới.

Tiền cũng là một vấn đề nan giải. Ở Ấn Độ, mức sống thấp, nên rất dễ giải quyết các vấn đề tài chánh. Nhưng ở Mỹ thì khác, vì cái gì cũng đắt. Chúng tôi phải kết thúc các hoạt động đang diễn ra ở Ấn và bắt đầu lại ở Mỹ. Hệ quả đầu tiên là phá vỡ dòng tiền đột ngột, và kế là cần gom rất nhiều tiền mặt. Nếu không có dòng thu nhập ổn định sẽ rất

khó để chuyển một đạo viện khổng lồ qua Mỹ. Nó giống như việc chuyển một thành phố đang hoạt động với vài ngàn cư dân tới một chỗ khác, và trong khi thực hiện lại bị mất dòng thu nhập ổn định. Ngoài ra, chi phí vận hành công xã ở Mỹ lớn hơn nhiều, và phải được trang trải. Cái khó nhứt là những mong muốn cá nhân xa hoa của thầy Đạo. Thầy muốn mọi thứ phải tốt nhứt, đắt tiền nhứt, và phải thiết là dồi dào. Một cây bút bi bằng vàng thầy chưa chịu, mà phải có hàng trăm cây: bằng vàng vàng, bằng vàng trắng, bằng bạch kim, bằng hồng ngọc, bằng ngọc lục bảo, bằng kim cương... Thầy không muốn chỉ có một thương hiệu bút nổi tiếng

thôi đâu, mà là tất cả: từ Caran d'Ache cho tới Dupont, từ Cartier tới Montblanc. Toàn bộ cách hành xử của thầy đối với tiền bạc và nhu cầu thế gian là không bình thường chút nào. Nhưng chúng tôi đã học được cách sống chung với những yêu cầu này, và đôi khi còn thấy chúng thật buồn cười. Có hai điều đã cứu chúng tôi khỏi mớ bòng bong này:

- 1) Sự hiệu quả của đội nhóm: chúng tôi đã rất sáng tạo trong việc nghĩ ra nhiều cách làm ăn mới để kiếm tiền.
- 2) Dòng tiền vào từ các khoản quyên góp và từ các sự kiện được tổ chức

trong đạo viện.

Một nhiệm vụ khó khăn khác là chuyển khoảng 2.500 nhân sự của đạo viện tới Mỹ. Đây là một vấn đề rất phức tạp: lo vé máy bay, sắp xếp chỗ ở, xin giấy phép cư trú... Nhiều đó thôi cũng đủ mệt.

Thầy Đạo đã dẫn dắt tôi vượt qua tất cả những khó khăn trên một cách dễ dàng. Thầy hướng dẫn chung những gì tôi cần phải làm. Thực hiện công việc cụ thể thế nào là do tôi quyết. Thầy là điểm tựa của tôi. Tôi thường chia sẻ mọi thông tin với thầy. Đôi khi, thầy cũng mất kiên nhẫn vì tôi kể với thầy chi tiết quá, thầy kết thúc bằng câu

“Sheela, thầy tin con mà. Con sẽ làm đúng thôi.”

Khi tôi hỏi thầy làm thế nào để thông báo việc chuyển đạo viện đến các môn đồ, thầy biểu tôi hãy chuyển thông điệp này cho họ: *“Mọi người phải trở về quê hương của mình một thời gian để áp dụng lời thầy dạy vào cuộc sống bình thường. Mọi người đều phải quay về môi trường sống cũ của mình và ứng dụng thiền vào đó. Mọi người có thể quay lại khi công xã mới đã sẵn sàng, khi được mời về sống bên thầy trong cõi Phật...”*

Cách giải quyết của thầy Đạo đã giúp chúng tôi tháo gỡ nhiều khó khăn cùng lúc.

Tuy nhiên, chúng tôi không thể đưa ra thông báo này trước khi thầy rời Ấn Độ. Bất kỳ thông báo nào cũng sẽ dẫn đến cảm giác bất an cho các môn đồ và dân chúng ở Poona. Tất cả họ đều mất rất nhiều thứ sau sự ra đi của thầy.

Nếu các môn đồ biết thầy Đạo đi Mỹ, họ sẽ lập tức muốn đi theo thầy. Sự hoang mang là điều không thể tránh khỏi. Nhiều môn đồ nghĩ rằng sự giác ngộ của họ sẽ bị ảnh hưởng nếu không được ở gần thầy. Và việc mất đi sự giác ngộ được họ coi như là cái chết. Sự ham muốn giác ngộ này mạnh đến nỗi lý trí và logic không có chỗ đứng trong cuộc sống

của họ. Trong khi di dời đạo viện, những người được gọi là thiên giả (khách của thầy), người làm vườn, thợ sửa xe cho thầy và một số kẻ khác... chẳng giúp được gì cho đại sự. Mỗi quan tâm duy nhất của họ là duy trì vị trí an toàn của mình để họ có thể tiếp tục cư xử và được đối xử như thế họ là người đặc biệt. Họ nghĩ mình là những linh hồn cao cấp về mặt tâm linh. Họ cứ đi phiêu diêu quanh đạo viện như những kẻ không thuộc về trái đất. Thật khó để tôi hòa hợp với những kẻ này, chẳng có gì vui khi làm việc với họ. Khuôn mặt ủ ê của họ được cho là thể hiện sự tiến bộ tâm linh. Tôi nghĩ, nếu sự giác ngộ hay tiến bộ tâm linh mà thể hiện ra bằng

bộ mặt đó thì tôi xin phép tránh xa.

Tôi rất vui khi có sự đồng hành của những người làm việc chăm chỉ; những người tháo vát, hiểu chuyện; những người không có kỳ vọng gì ngoài niềm hạnh phúc khi có thể phục vụ cho thầy Đạo và công xã của thầy. Họ không bận tâm đến việc mình sẽ là người đi khỏi Poona đầu tiên hay cuối cùng. Những nhân sự này tiếp tục trở thành trụ cột của công xã mới. Họ làm việc không quản ngày đêm, không hề than vãn. Họ không quan tâm đến việc có được một chỗ ngồi ở hàng đầu tiên trong một buổi thuyết giảng. Họ không cần bất kỳ sự công nhận đặc biệt nào từ thầy

Đạo. Nhưng khi thầy Đạo tình cờ nhìn họ hoặc mỉm cười với họ, thì họ cảm thấy hạnh phúc vô bờ, trái tim của họ như tan ra. Đây là những người sẽ xây dựng nên công xã mới sau này.

Thầy Đạo vui mừng vì được rời khỏi Ấn Độ. Tôi, Vivek, và một số nhân sự tín cẩn đã đi cùng thầy. Trước đó, chúng tôi đã cử một số người qua Mỹ trước để chuẩn bị chỗ cho thầy ở tạm trong thời gian xây dựng công xã mới. Savita và Vidya vẫn ở lại đạo viện để đưa ra các thông báo cho công chúng và hỗ trợ các môn đồ rời đi. Họ có một đội ngũ nhân sự làm việc rất chăm chỉ và tận

tâm. Các môn đồ được cử đi chuẩn bị chỗ cho thầy, người đi cùng thầy, và những người ở lại thay tôi quản đạo viện đều giữ bí mật tin tức về sự ra đi của thầy cho tới khi thầy được an toàn và ổn định.

Tất cả chúng tôi đều chú ý giữ mồm giữ miệng và không tham gia vào bất kỳ câu chuyện phiếm nào. Những nhân sự tín cẩn đều cảm thấy vinh dự khi được tham gia vào sự kiện trọng đại này trong cuộc đời thầy. Chỉ có thầy và các môn đồ thân tín của thầy mới có thể tham gia vào kế hoạch mạo hiểm này.

Chúng tôi đặt hết các ghế hạng nhút của

một chiếc Jumbo Jet rời Bombay. Đó là một chiếc máy bay đẹp. Tôi rất hào hứng khi chuyện đại sự đã thực hiện tới bước này! Khi đến phi trường ở Bombay, chúng tôi chờ thấy thẳng tới máy bay để thầy lên máy bay ngay. Thầy phải đi bộ một quãng dài để tới được khoang dành riêng cho mình. Thầy nói “*Cái máy bay này lớn quá con ơi!*” Trước đây, thầy chưa bao giờ thấy một chiếc máy bay lớn như vậy và cũng chưa từng đi máy bay bao giờ. Đó là chuyến bay đầu tiên của thầy. Tôi nói với thầy “*Đây là chiếc 747 Jumbo,*” rồi tôi mô tả chiếc máy bay và sức chứa của nó cho thầy nghe.

Chúng tôi đã có một khởi đầu suôn sẻ. Trong chuyến bay này, có hai ước muốn bấy lâu nay của tôi đã được thỏa mãn. Nhiều năm trước, tôi đã từng làm phục vụ bàn và đã phục vụ đồ uống cho hàng ngàn người. Tôi muốn một lần được phục vụ món gì đó cho thầy Đạo như sâm panh hoặc rượu vang. Đối với tôi, được phục vụ thầy là vinh dự lớn nhất. Vì vậy, tôi hỏi liệu thầy có muốn uống một ly sâm panh không. Thầy nói “*Được chứ. Nếu con đã có lòng mời thầy.*”

Với câu trả lời này, ước muốn đầu tiên của tôi đã thành hiện thực. Thầy cho phép tôi mời thầy một ly sâm panh. Ước muốn

thứ hai là được dọn dẹp phòng cho thầy, và cả phòng tắm của thầy nữa; sao cho mọi thứ đều sạch sẽ, đẹp đẽ và tinh tươm. Tôi cũng có thể làm điều này trên chuyến bay. Đây là những điều tuy đơn giản, nhưng tôi thích làm vô cùng. Tôi yêu thầy, và những chuyện nhỏ nhặt này đối với tôi có giá trị hơn rất nhiều so với việc trở thành một thiên giả vĩ đại.

Chuyến bay này là cơ hội để tôi đối đãi với thầy như một người thân yêu của mình. Thầy đã quanh quẩn trong căn phòng ở Poona với những thứ quen thuộc trong một thời gian rất dài. Do đó, trong chuyến bay này, tôi muốn cho thầy trải nghiệm một số

thứ khác thuộc về cuộc sống bình thường. Đây là cơ hội của tôi. Tôi không thể bỏ lỡ. Chúng tôi vừa bay qua Frankfurt, Đức. Tôi thích Pumpernickel và pho mát. Vì vậy, tôi hỏi thầy *“Thầy từng ăn Pumpernickel chưa?”*

“Nó là cái gì vậy con?” Thầy hỏi.

Tôi giải thích *“Nó là một loại bánh mì rất nổi tiếng của Đức, được làm từ nhiều loại ngũ cốc. Con thích ăn nó lắm, và ăn với pho mát thì ngon nhất trần đời. Thầy có muốn ăn thử không?”*

Thầy mỉm cười và nói *“Tại sao không?”*

Và thầy đã ăn Pumpernickel với sữa chua dâu tây. Thầy chưa từng thưởng thức cả hai món này trước đây. Nhìn thầy ăn ngon lành, tôi cảm nhận được niềm vui của một con chim mẹ dạy cho chim non bay.

Một trong những khoảnh khắc đẹp nhất trong chuyến bay của chúng tôi là khi thầy Đạo nhấp vài ngụm từ ly sâm panh mà tôi đã mời, rồi thầy đưa ly lại cho tôi và nói “*Con cũng uống đi, Sheela.*” Thật bất ngờ. Lòng tôi tràn ngập niềm vui. Đó là khoảnh khắc của sự tin tưởng, sự gần gũi sâu sắc nhất giữa thầy và tôi - một niềm vinh dự!

Tôi muốn chia sẻ niềm vui này với những

người khác. Tôi đưa ly cho những môn đồ đang bay cùng chúng tôi, và rót sâm panh cho họ. Họ ngồi ở loại ghế dành cho hạng khách du lịch bình dân.

Khi tôi trở lại, thầy yêu cầu một chai và một ly nữa. Thầy rót một ly đầy, rồi đưa nó cho tôi và nói *“Sheela. Giờ thầy rót rượu mời con.”*

Tôi đã hiểu thầy. Đó là khoảnh khắc mà tôi như chết đi và được tái sinh trở lại. Một lần nữa, tôi chìm đắm trong tình yêu của tôi dành cho thầy và tình yêu của thầy dành cho tôi. Tôi như nhìn thấy ánh sáng của những vì

ting tú giữa thanh thiên bạch nhựt.

Toàn bộ chuyến bay ấy thật tuyệt, và thầy Đạo rất ngọt ngào. Thầy không phàn nàn về bất cứ điều gì. Thậm chí thầy còn nói *“Sheela, nếu con rước thầy đi du lịch dễ như vậy, thì thầy có thể đi du lịch khắp thế giới và thăm tất cả các trung tâm thiên!”*

Khoảnh khắc thiêng liêng nhưt là khi tôi đưa tay giúp thầy vào máy bay và lên xuống cầu thang máy bay. Thầy nắm tay tôi một cách nồng nhiệt và chắc chắn, như thể không có sức mạnh nào trên đời có thể chia cắt chúng tôi, không ai có thể chia cắt chúng tôi. Đó là một sự kết nối rất sâu sắc. Sự tiếp xúc

này bao hàm cả sự trần tục lẫn sự thiêng liêng. Ngay cả tới bây giờ tôi vẫn cảm thấy sự kết nối ấy còn hiện hữu. Thầy nắm tay tôi, và tôi nắm tay thầy. Chúng tôi đang hỗ trợ cho nhau, quan tâm lẫn nhau.

Được phục vụ thầy, quan tâm thầy, chăm sóc cho thầy là những khoảnh khắc rất đặc biệt đối với tôi. Thiền và giấc ngủ với tôi chẳng có nghĩa lý gì khi so sánh với những khoảnh khắc này.

Tôi say sưa triền miên trong men rượu của thầy Đạo. Hơi men ấy tỏa ra trong từng cử chỉ, ánh mắt, nụ cười của thầy. Chất men tình yêu đã cho tôi sự can đảm để làm bất cứ

điều gì thầy muốn.

Qua tới Mỹ, ai cũng mệt mỏi nhưng rất háo hức. Chuyến bay là kết quả của nhiều ngày làm việc chăm chỉ. Chúng tôi đã dồn toàn bộ tâm sức vào đó, thậm chí là hơn thế nữa.

Nhưng cuộc hành trình vẫn chưa kết thúc. Nó chỉ mới bắt đầu.

Chương 18.

Một lâu đài trở thành trung tâm thiên

Chúng tôi hạ cánh an toàn xuống sân bay Kennedy và đi qua quầy nhập cư trót lọt. Tôi đã làm nên một kỳ tích: rước thành công thầy Đạo - một trong những viên ngọc quý nhất thế giới, một người đàn ông mỏng manh như tượng thủy tinh sở hữu tầm nhìn đắt giá tới mức không có lượng tiền nào có thể đáp

úng nổi - tới Thế Giới Mới để bắt đầu xây dựng một công xã cho Con Người Mới.

Trước khi rời Ấn Độ, chúng tôi đã đặt ra ba nhiệm vụ lớn. Đầu tiên là đưa thầy Đạo rời khỏi Ấn Độ một cách an toàn. Thứ nhì là tìm một địa điểm phù hợp ở Huê Kỳ để xây dựng một công xã mới theo tầm nhìn của thầy. Và thứ ba là xin visa thường trú vĩnh viễn cho thầy để thầy có thể ở lại Mỹ. Chúng tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đầu tiên. Hai nhiệm vụ tiếp theo vẫn còn phía trước.

Nhiều năm trước, khi còn học ở thị trấn Montclair, bang New Jersey, tôi rất yêu nơi

này. Một thị trấn xinh đẹp. Ở đây, tôi đã gặp mối tình đầu của mình, anh Chinmaya. Sau khi trở thành môn đồ, vào khoảng năm 1973, theo mong muốn của thầy Đạo, tôi đã mở trung tâm thiền đầu tiên tên là “Trung tâm thiền Chidvilas Rajneesh” tại thị trấn này. Chính thầy Đạo đã đặt tên cho nó. Lúc đó, Chinmaya và tôi vẫn đi qua lại giữa Ấn Độ và Huê Kỳ để kiếm tiền từ trung tâm thiền này, đồng thời cũng ở bên thầy Đạo.

Vào năm 1974, sau khi Chinmaya và tôi chuyển về đạo viện Poona ở hắc, trung tâm thiền được giao lại cho các môn đồ sống ở địa phương điều hành. Tuy nhiên, tôi vẫn

tiếp tục qua Mỹ công tác ít nhất vài lần trong năm để mua máy móc - thiết bị cho đạo viện. Một trong những chuyến đi này, tôi đã xin được giấy công nhận Chidvilas là một tổ chức phi lợi nhuận để tiếp tục khuếch trương rộng rãi hơn giáo lý của thầy Đạo, đồng thời trung tâm cũng được miễn thuế. Vào thời điểm đó, tôi không hình dung trung tâm thiên này sẽ có giá trị thế nào trong tương lai. Dường như tôi vẫn chưa dứt duyên nợ với thị trấn này.

Những ngày mới yêu nhau, Chinmaya và tôi thường lái xe quanh thị trấn nhỏ này. Thậm chí chúng tôi đã tìm được một nơi

vắng vẻ và thơ mộng để đậu xe và ở bên nhau. Trong khu đất ấy có một lâu đài tên là Kip. Nó tọa lạc trên một ngọn đồi có tầm nhìn tuyệt đẹp, có thể thấy được thành phố New York ở đường chân trời. Vào những đêm trời quang, ánh đèn của New York sáng bùng lên như là công thiên đường.

Đối với chúng tôi, khu đất có tòa lâu đài này mới là thiên đường. Chúng tôi rất hay tới đây. Chúng tôi thường đậu xe ngay trước tấm bảng đề là “Sở hữu tư nhân” cấm trước lâu đài. Từ đó, chúng tôi đi bộ tiếp một quãng dài. Chúng tôi không làm phiền ai, cũng không ai làm phiền chúng tôi, không có

xe nào khác xung quanh, cũng không có bất kỳ sự kiểm tra nào của cảnh sát.

Trong những khoảnh khắc bên nhau, đôi khi Marc nói *“Nếu kiếm được nhiều tiền, anh sẽ mua cho em tòa lâu đài này, Sô-cô-la của anh!”* Anh Marc luôn gọi tôi là *“Bánh sô-cô-la”*. Tôi thương anh lắm.

Sau khi Chinmaya mất ở Poona, tôi có người yêu mới. Anh ấy là một môn đồ cũng đến từ New Jersey. Tên anh là Swami Jayananda, nhưng anh nổi tiếng với tên Jay.

Jay đã có những ý tưởng rất rõ ràng và chắc chắn về việc đạo viện nên hoạt động

như thế nào, và thầy Đạo nên cư xử ra làm sao. Ban đầu tôi thấy anh khó tánh, nhưng từ từ, tôi bắt đầu thấy anh thú vị, thậm chí là hài hước. Rốt cuộc thì đâu có ai dám quyết định lối cư xử của thầy Đạo. Mọi người đều biết thầy sẽ không bao giờ sống theo ý của người khác. Thầy không thể cư xử bình thường. Và khi thầy không bình thường thì làm sao người ta có thể mong đợi đạo viện của thầy phù hợp với suy nghĩ “bình thường” của người khác.

Việc tôi đến với Jay diễn ra trong một hoàn cảnh kỳ lạ. Trong một lần đi công tác ở Mỹ để mua đồ về cho đạo viện và thầy

Đạo, tôi đã đến thăm Trung tâm Chidvilas. Các môn đồ từ các vùng lân cận đã tập trung ở đó để nghe tin tức về thầy Đạo và đạo viện ở Poona. Tôi được biết đến là một trong những trợ lý đáng tin cậy nhất của thư ký Laxmi. Mọi người đều muốn nghe tôi kể chuyện phiếm, nhất là tin tức về nơi đạo viện sẽ chuyển đến. Jay cũng ở đó.

Chinmaya vừa qua đời vài tháng trước. Tôi là một góa phụ trẻ và vẫn còn buồn về sự ra đi của anh. Cái chết của Chinmaya được biết đến rộng rãi vì thầy Đạo đã nói rất nhiều về nó trong các buổi thuyết giảng. Anh là môn đồ đầu tiên chết tại đạo viện Poona.

Thầy cho rằng kiếp trước của anh là Ko Hsuan. Mọi người đều muốn biết liệu anh đã được tái sinh hay chưa. Chúng tôi ăn uống và nói chuyện với nhau đến tận khuya.

Tôi sẽ lên kế hoạch bay về Ấn vào ngày hôm sau. Còn bây giờ tôi đuối quá. Trong ba tuần ở Mỹ, tôi đã đi rất nhiều nơi để cố làm cho xong công việc mà thông thường phải mất ba tháng để hoàn thành. Vì vậy, tôi cần nghỉ ngơi một chút. Tôi chúc khách khứa ngủ ngon rồi đi vào căn phòng nhỏ mà họ đã chuẩn bị riêng cho tôi. Tôi cởi quần áo và đi ngủ. Khi tôi đang thiêm thiếp thì cửa phòng bật mở. Tôi nghĩ chắc ai đó vào phòng để

lấy thứ gì đó. Thậm chí tôi còn không
nhường mắt lên nhìn. Tôi cảm thấy ai đó
đẩy tôi trượt về phía vách tường và ngã lưng
xuống cạnh tôi. Trong một thoáng, tôi nghĩ
ai đó nằm lộn giường nên mới nhầm tôi là
người tình của họ. Nhưng không phải vậy.
Người đó là Jay, anh biết rõ tôi đang nằm
trên giường. Anh đến vì yêu tôi và muốn qua
đêm với tôi. Anh tỏ ra rất can đảm khi dám
làm thế. Tôi không thể tổng khứ anh ra khỏi
giường của mình.

Lúc này Jay đã ngoài bốn mươi tuổi. Anh
không có ý định lấy vợ, nhưng không phải
dạng đàn ông lẳng nhăng. Hành động can

đảm này khá bất thường đối với anh. Sau đó anh bộc bạch rằng anh đã yêu tôi từ cách đây vài năm khi lần đầu tiên nhìn thấy tôi trên bậc thềm văn phòng trong đạo viện. Tuy nhiên, anh chưa bao giờ thu hút sự chú ý của tôi trước khi can đảm tìm đến giường tôi. Ngày hôm sau, anh bất ngờ quyết định cùng tôi đi du lịch Ấn Độ.

Chúng tôi đã trải qua nhiều phút giây vui vẻ bên nhau. Thầy Đạo thích anh, và không có gì chống lại mối quan hệ của tôi với anh. Jay đã làm việc chặt chẽ cùng tôi. Anh rất hữu ích khi chúng tôi mua đất cho công xã ở Oregon. Sau đó, anh cũng cố gắng lôi kéo

các chánh trị gia và doanh nhân địa phương về phía chúng tôi khi sự thù địch với chúng tôi bắt đầu tăng lên. Anh là một người Mỹ điển hình, suy nghĩ cứng nhắc. Chúng tôi gặp khó khăn với nhau vì đôi khi anh không thể hiểu đúng nhu cầu hoặc tính chất công việc của tôi. Anh không thích cách tôi làm việc lúc nào cũng gấp gáp. Ngoài ra, thầy Đạo đã vài lần nhắc anh rằng anh nên ngoan ngoãn phục tùng tôi tại nơi làm việc. Nhưng việc này quá khó đối với anh. Không chỉ vì anh hơn tôi nhiều tuổi mà còn vì tôi là vợ anh.

Jay và tôi không đăng ký kết hôn chánh thức. Đám cưới của chúng tôi cũng là một

chuyện kỳ lạ. Nó diễn ra trên máy bay. Chúng tôi đang trên đường từ Mỹ về Poona. Tôi đã thua một vụ cá cược với Jay, và cuộc hôn nhân là kết quả của sự thua cược này. Jay không muốn đợi đến khi về tới Poona, thế là anh ấy đã yêu cầu cơ trưởng thực hiện nghi lễ ngay trên máy bay. Hai hành khách đồng hành cùng chúng tôi đóng vai trò làm nhân chứng.

Sau này, Jay trở nên ghen tuông. Trong khi chúng tôi bên nhau, tôi có người yêu khác. Đó là một người đàn ông Thụy Sĩ tên là Dipo, người mà tôi đã chánh thức kết hôn sau đó. Dipo là người đồng tính công khai.

Tôi là người phụ nữ duy nhất anh ấy yêu và có lẽ là người duy nhất mà anh có quan hệ chăn gối. Anh bắt đầu nhận ra tình cảm dành cho một người phụ nữ thật kỳ lạ. Vào năm 1981, cả hai chúng tôi công khai mối quan hệ. Có một lần, anh đã tháp tùng trong chuyến công tác của tôi tới các trung tâm trên khắp châu Âu. Trên đường đến Monte Carlo, chúng tôi đã bày tỏ mong muốn được kết hôn với nhau. Cuối cùng, chúng tôi đã kết hôn trong một chuyến công tác tới thành phố Mexico.

Tôi đã phải xếp lịch dành cho hai người yêu của mình: từ bữa trưa cho tới bữa sáng

của ngày hôm sau dành cho Dipo, và sau đó là từ bữa trưa cho tới bữa sáng tiếp theo dành cho Jay, cứ thế... Tôi không có thời gian và năng lượng để giải quyết những bất an và ghen tuông của hai người họ. Sẽ là dối trá nếu nói rằng chúng tôi đã vượt qua được những cảm xúc bình thường của con người. Đôi khi cũng có lục đục vì ghen tuông. Cuối cùng, mọi thứ kết thúc vào năm 1985 sau khi tôi từ chức và rời khỏi Rajneeshpuram. Tôi hỏi Jay có muốn đi cùng tôi không, nhưng anh đã chọn ở lại với thầy Đạo. Còn Dipo thì muốn ở bên tôi.

Phải nói rằng tôi đã trải qua khoảng thời

gian tuyệt vời và thú vị với mỗi người yêu của mình. Tôi yêu họ rất nhiều. Khi ở bên họ, tôi yêu thương và chăm sóc họ hết lòng. Tôi không phân nản gì về họ, và tôi cũng không để họ phải phân nản về bất cứ điều gì.

Sau khi sống và làm việc ở Poona một thời gian, Jay trở về Mỹ và sống tại Trung tâm Thiên Chidvilas Rajneesh ở Montclair. Anh trở thành một trong những nhân sự quan trọng ở đó. Anh thường chạy bộ mỗi ngày. Trong một lần chạy bộ, anh đã quen một người chạy bộ khác. Hóa ra ông này là chủ sở hữu của lâu đài Kip. Ông đang gặp vấn đề về tài chánh và muốn bán lâu đài.

Lúc đó tôi đang ở Ấn Độ. Jay nghĩ rằng mua lại lâu đài sẽ là một cơ hội tốt để mở rộng Trung tâm Chidvilas và mang lại nhiều cơ hội việc làm hơn cho các môn đồ đang sống và làm việc tại trung tâm thiền. Tôi trình bày việc này với Laxmi. Cô kêu tôi đi hỏi ý thầy Đạo ngay. Thầy hiểu những lợi thế mà cái bất động sản đó mang lại. Tôi nói với thầy *“Con chưa từng được vô lâu đài. Hồi còn sinh viên, con thường hôn Chinmaya ở trước lâu đài này. Anh Chinmaya muốn mua nó cho con, nhưng ảnh hông có tiền.”*

Thầy Đạo nói vui *“Ờ. Con đã hôn Chinmaya ở đó, và nó muốn mua cái lâu đài*

cho con. Vậy con kêu Jay mua lâu đài đó đi.”

Đây là lâu đài mà tôi đã đưa thầy Đạo về khi chúng tôi mới tới Mỹ. Đối với tôi, đây là một sự kiện đẹp và đáng nhớ. Dường như tất cả mong muốn của tôi cũng như ước mơ của Chinmaya đều thành hiện thực mà chúng tôi không cần chủ động làm bất cứ điều gì để đạt được. Chinmaya thường nói với tôi *“Số-cô-la của anh! Rồi có một ngày em sẽ tìm ra ngôi nhà mới cho thầy Đạo và người của thầy.”*

Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên khác là ngày mà tôi tìm ra khu đất để xây công xã mới cũng là ngày giỗ của Chinmaya. Khi điều này xảy ra, mọi thứ - từ quá khứ, hiện

tại, cho tới tương lai của tôi - dường như kết nối với nhau bằng cách nào đó. Thành thật mà nói, tất cả các sự kiện trong câu chuyện đời tôi dường như nhằm mục đích hoàn tất một số chương cũ hoặc cân bằng những biến động trong đời tôi theo cách nào đó. Đôi khi nhìn lại, tôi thấy cuộc sống là một sự an bài hợp lẽ. Những sự kiện xảy ra giúp tôi cảm nhận được bức tranh đời mình rõ ràng hơn. Tương ứng với mỗi sự kiện là một phần của vòng kết nối được hoàn thành.

Chương 19.

Trang trại Big Muddy, bang Oregon

Thầy Đạo nói với tôi rất nhiều về việc thầy muốn công xã mới sẽ như thế nào. Thực ra, mỗi khi thầy nói về chủ đề này, danh sách các ước muốn của thầy sẽ dài ra thêm vài inch. Thậm chí trong chuyến bay từ Bombay tới New York, thầy đã bổ sung thêm nhiều chi tiết khác.

Sau khi quyết định chuyển đạo viện qua Mỹ, tôi có đúng hai tháng để chuẩn bị cho việc di dời. Tuy nhiên, khoảng thời gian này đột ngột bị thầy Đạo cắt ngắn xuống dưới mười ngày. Nó cũng tương tự với vụ tìm mua đất ở Mỹ. Ban đầu, thầy cho tôi sáu tuần để tìm một khu đất hoàn hảo. Nhưng mỗi khi tôi gặp mặt, thầy đều rút ngắn thời hạn.

Chưa đầy một tuần trôi qua, tôi đã nhận được tin nhắn đầy thất vọng của thầy *“Sheela, ta biết con không thể tìm cho ta cái thiên đường mà ta đã chờ đợi suốt ba mươi năm.”*

Nỗi sợ thất bại trong tôi đã lất át tất cả.

Thật không dễ khi làm việc cho thầy. Thầy khiến tôi sắp phát điên. Trước giờ, tôi chưa từng mua một miếng đất hay một bất động sản nào. Ngay cả trong thương vụ mua lâu đài ở Montclair, tôi cũng không trực tiếp tham gia, mà chỉ đề nghị người khác mua. Vì vậy, tôi không có kinh nghiệm mua bất động sản. Tôi quyết định nhờ sự giúp đỡ của anh trai tôi, Bipin, người đã sống ở Mỹ nhiều năm. Anh Bipin có quan hệ rộng, và tôi biết anh sẽ làm mọi thứ có thể để giúp đưa em gái út của mình. Tôi liên lạc với anh và cung cấp cho anh tất cả thông tin - từ tiêu chí chọn đất cho tới mức độ khẩn cấp của tôi - anh cười và nói “*Út không thể làm như vậy ở*

đây đâu. Ở Huế Kỳ, mọi thứ vận hành khác hết. Ut phải làm cái này... và cái kia... Cần phải có thời gian mới được.” Thay vì giúp tôi, anh đã cho tôi những lời khuyên khôn ngoan.

Trong những ngày tiếp theo, tôi đã tự mình đi xem xét một vài khu đất ở Tennessee, Colorado và Arizona, nhưng tất cả đều đáng thất vọng. Những gì tôi thấy không giống với những gì đã hình dung. Từ tuyệt vọng, tôi bắt đầu thấy chán nản. Tôi cảm thấy mình sẽ không bao giờ có thể tìm ra vùng đất mà tôi đã hứa với thầy Đạo.

Tôi lại gọi cho Bipin và hỏi liệu anh có biết ai giúp được tôi tìm đất không. Thay vì

chỉ trả lời đồng ý hoặc không, anh lại cho tôi thêm một tràng lời khuyên nữa. Cuối cùng, anh chốt lại *“Anh đã nhờ người đưa út tới Oregon. Ở đó, út có thể xem xét một miếng đất có vẻ phù hợp. Nó rộng và mắc tiền lắm đó...”*

Người đàn ông do anh Bipin cử đến đã đón tôi ở Arizona, nơi tôi đang xem xét các khu đất khác. Chúng tôi đã bay đến Oregon để coi đất. Ông nói giá của miếng đất này là 7,5 triệu đô la. Tôi nghe mà giật mình.

Nhưng khi tới đó, tôi thấy ung quá. Không khí ở đó thật kỳ diệu. Sự trong lành của thiên nhiên, bầu trời xanh đầy nắng đã khiến tôi say đắm. Núi Hood trông thật đẹp

vào cái ngày quang đặng ấy. Cái ý tưởng sở hữu ngọn núi mà tôi có thể nhìn thấy từ xa thật khó tin. Hình ảnh cả rặng núi và hơn mười lăm km sông John Day cứ như trong mơ vậy. Tôi đã yêu nó ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Đối với tôi, điều quan trọng nhất là đã tìm ra thứ mà thầy Đạo chắc chắn sẽ thích. Miếng đất đó đáp ứng gần hết các yêu cầu trong danh sách của thầy. Ở đó, thầy không chỉ có một ngôi nhà với tầm nhìn đẹp, mà mỗi người chúng tôi cũng có cơ hội ấy. Ở đó có những ngọn đồi thoải thoải và cũng có đồng cỏ xinh với những cây bách xù. Tôi

cũng thấy một cái hồ, một con sông, một con lạch, và có cơ hội tạo ra thêm một cái hồ khác. Một đường băng cho máy bay cũng có sẵn. Địa điểm này nằm cách xa các khu dân cư đông đúc và các thành phố ô nhiễm. Những người hàng xóm gần nhất cách đó hơn ba mươi km trong một thị trấn vắng vẻ tên là Antelope.

Tôi đã tìm ra miếng đất này trong khoảng thời gian thầy Đạo cho phép. Thầy đã cho tôi một tuần. Đó là ngày thứ sáu trong thời hạn tìm kiếm của tôi. Đó cũng là ngày giỗ đầu của Chinmaya, ngày 11 tháng 6 năm 1981. Đối với tôi, những kết nối này rất quan

trọng, chứ không phải là việc có đủ nguồn nước hay nguồn điện tại chỗ này hay không. Vì đã có sự kết nối nên hiển nhiên những thứ khác sẽ ổn thôi. Tôi nói với người đàn ông dẫn tôi đi coi đất rằng tôi muốn mua miếng đất này.

Sau đó, Jay và Bipin đã chỉ trích tôi vì đã không trả giá trước khi thể hiện cảm xúc. Chẳng ai chốt đơn theo kiểu này. Ban đầu, người ta phải tỏ ra không quan tâm, chứ không đơn giản thốt lên *“Tôi thích nó và muốn mua nó.”* Đáng lẽ tôi phải làm ra vẻ thất vọng và nói *“Đây thực sự không phải là những gì tôi đang tìm kiếm.”* Nhưng than ôi,

tôi không biết chiến lược này. Tôi cứ tưởng mọi người đều thể hiện cảm xúc của mình một cách cởi mở và tự do giống tôi. Tôi cũng không biết có nhiều thứ quan trọng liên quan đến quá trình này hơn là đơn thuần thích miếng đất và trả tiền để mua nó. Tôi biết quá ít.

Anh Jay giúp tôi xem xét các điều khoản trong hợp đồng, còn khi tôi thì lo đáp ứng những mong muốn của thầy Đạo. Sau đó, tôi bắt đầu các cuộc thương thảo. Nhiều câu hỏi phải được trả lời: Chúng tôi sẽ thanh toán như thế nào? Chúng tôi mua đất với mục đích gì? Chúng tôi có kế hoạch gì để phát triển

nó?

Nhiệm vụ lớn nhất của tôi là đảm bảo với chủ đất rằng chúng tôi có khả năng trả tiền và họ cứ yên tâm về chuyện tiền nong. Tôi đã lập một bản kế hoạch thanh toán chi tiết, bao gồm cả thời gian chúng tôi bắt đầu sở hữu tài sản, bắt đầu làm việc và sinh sống ở đó.

Trong khi đó, thầy Đạo luôn đốc thúc tôi phải làm mọi thứ thật nhanh chóng. Với thời hạn của thầy, chúng tôi thậm chí không có đủ thời gian để xem xét kỹ hồ sơ và các tài liệu khác liên quan tới miếng đất. Chúng tôi cũng không có thời gian để suy nghĩ về các

vấn đề như quyền khai thác khoáng sản và nước liên quan đến việc mua những miếng đất lớn như vậy. Không có gì đủ nhanh để vừa lòng thầy. Thầy đã muốn có một công xã mới cách đây ba năm rồi. Như vậy là chúng tôi đã trễ ba năm.

Thời hạn của thầy Đạo cũng khiến chúng tôi khó thương lượng giá như những người mua khác. Đối với thầy, giá bao nhiêu không quan trọng, quan trọng là chúng tôi bắt tay vào xây dựng công xã mới càng sớm càng tốt. Thầy có những ưu tiên khác xa với chúng tôi. Các yêu cầu của thầy không dễ hiểu đối với một doanh nhân bình thường, thậm chí là

với nhiều môn đồ. Nhưng tôi thì hiểu hết, và đó là lý do tại sao những chỉ dẫn của thầy lại quan trọng đối với tôi hơn là tiền bạc. Tuy nhiên, những người giúp tôi lại không thông cảm với tôi. Điều này đã tạo ra xích mích giữa tôi và họ. Đã có những xung đột xảy ra, thậm chí là với Jay. Những chuyện này như địa ngục đối với tôi vậy. Có khi thầy gọi điện quở Jay *“Sheela chỉ làm những gì ta bảo. Nó không quan tâm tới quyền lực. Chú phải hỗ trợ cho nó, chớ đừng cản trở...”*

Nhưng dù thầy Đạo có nói gì thì xung đột vẫn cứ nảy sinh giữa chúng tôi. Có lẽ do tôi là một phụ nữ có quyền đối với anh, một

người đàn ông; và tôi, chứ không phải anh, đang giữ vai trò là đại diện cho thầy Đạo và công xã ở Mỹ.

Để làm yên lòng thầy, tôi phải đảm bảo sao cho miếng đất này được chuyển qua quyền sở hữu của chúng tôi ngay. Tuy nhiên, muốn nhanh thì phải chơi bài ngửa. Những người hỗ trợ tôi không hài lòng về điều này. Họ cần thời gian để có thể kiểm tra mọi giấy tờ một cách cẩn thận. Nhưng tôi không chấp nhận đề nghị này.

Vì vậy, tôi bị trách là không chịu lắng nghe lời khuyên của những người có kinh nghiệm. Thậm chí họ còn kêu tôi đi nói với

thầy Đạo rằng thầy không nên dính vào những thương vụ như vậy, vì thầy là một người tâm linh và không hiểu chuyện thế tục vận hành ra sao. Đôi khi tôi muốn chạy ra ngoài la hét và khóc lóc cho xả hết uất ức trong lòng, vì những đồng nghiệp không thể hiểu được lòng trung thành của tôi dành cho thầy Đạo, và tôi không thể bất chấp chỉ dẫn của thầy.

Cuối cùng, tôi cũng thành công trong việc khiến mọi người chấp nhận những yêu cầu của thầy và mong muốn của tôi. Sau đó, tôi cố gắng thương lượng giá cả với chủ đất.

Mặc dù tôi không muốn mạo hiểm để vượt

mất miếng đất này (làm sao tôi có thể quay lại với thầy Đạo, người đàn ông tôi yêu, nếu thất bại trong thương vụ này?), tôi vẫn phải giả vờ trong cuộc đàm phán: hăm hăm bỏ về giữa cuộc đàm phán sau khi tuyên bố tôi chỉ có thể ký hợp đồng mua bán đất nếu họ giảm giá xuống còn 5,9 triệu đô la. Đương nhiên, tôi đã trình bày với họ tất cả những lý do chính đáng mà các cộng sự đã tư vấn cho tôi để đưa ra yêu cầu giảm giá. Sau đó, chúng tôi đã nối lại cuộc đàm phán.

Trong hai ngày, chúng tôi ngồi trong một phòng khách sạn ở Bend, Oregon, chẳng màng ăn uống. Dần dần, chúng tôi làm căng

dây thần kinh của nhau, mà nó vốn đang căng vì áp lực từ thầy Đạo. Tôi là người chịu áp lực lớn nhất, vì ai cũng nghĩ cuộc đàm phán hấp tấp này là do quyết định của tôi. Tôi bị tổn thương nhiều lắm.

Vào ngày thứ hai, tôi nhận được một cuộc gọi từ Vivek. Cô ta phàn nàn *“Bây giờ thầy Đạo đã biết chị không có khả năng kiếm ra đất cho công xã. Vậy mà chị đã vội đưa thầy tới cái đất nước xa lạ này...”* Lúc này tôi nói thẳng với cô ta rằng cô cứ nói với thầy tìm một thư ký khác.

Tôi không hiểu sao thầy lại truyền tải một thông điệp trách móc đến tôi khi tôi đã

quá căng thẳng. Thầy không biết loại người mà tôi đang đối phó sao? Tôi lảng lạng đặt ống nghe xuống, vào phòng tắm và ngồi khóc. Anh tôi cảm thấy có gì đó không ổn nên đã đến gặp tôi, giúp tôi vượt qua tình huống này. Cuối cùng, chúng tôi tập trung toàn lực để kết thúc đàm phán. Ngay tối hôm đó, chúng tôi đã đi đến thỏa thuận về tất cả các chi tiết và hoàn tất thương vụ mua lại Trang trại Muddy ở Oregon. Tôi đã thành công trong việc thương lượng giá. Bây giờ chúng tôi đã tiết kiệm được 1,5 triệu đô cho công xã.

Tôi bức xúc với thầy Đạo và Vivek đến

nổi không thềm gọi cho họ để báo tin vui. Ngày hôm sau, chúng tôi đến Madras, Oregon, ký hết giấy tờ, và nhận tất cả hồ sơ.

Một cô gái trẻ, non kinh nghiệm, xuất thân từ thị trấn nhỏ Baroda, Ấn Độ, đã thực hiện được một điều kỳ diệu nữa.

Chương 20.

Những điều bất ngờ dễ thương của thầy Đạo

Đôi khi tôi so sánh thầy Đạo với người thợ gốm thiện nghệ. Để làm một cái bình từ đất sét, trước tiên, họ đặt một khối đất sét lên bàn xoay. Khi khối đất sét được căn chính xác vào tâm bàn xoay, quá trình tạo hình sẽ bắt đầu. Đất sét chịu tác động của lực ly tâm từ bên trong và lực của bàn tay

người thợ từ bên ngoài. Kết quả là một cái bình gốm thật đẹp có mặt trên đời. Đây là những gì thầy Đạo đã làm với tôi. Thầy biết cách cư xử của một người đàn ông yêu thương. Thầy thật quyến rũ. Thầy cho lời khen đúng lúc và đúng cách.

Tôi quay về từ Oregon sau khi hoàn tất việc mua đất. Trong suốt chuyến trở về, tôi cứ trăn trở một suy nghĩ: *“Làm sao để gom đủ tiền cho lần thanh toán thứ nhất?”* Trong mười ngày, tôi phải trả 250.000 đô la để được chuyển quyền sở hữu đất. Đó là số tiền không nhỏ.

Tôi về tới nơi thì trời đã khuya. Thầy

Đạo vẫn thức đợi tôi. Ánh mắt yêu thương của thầy và bàn tay thầy đặt lên đầu tôi khiến tôi bừng tỉnh lại. Tôi gục xuống chân thầy. Tiếng cười vui vẻ của thầy làm trái tim tôi rộn lên. Bao nhiêu mệt mỏi bay biến. Với sự chú tâm hoàn toàn, thầy lắng nghe từ đầu chí cuối những gì tôi kể. Khi tôi đứng lên sắp nói lời tạm biệt, thầy giữ tôi lại với một nụ cười. Thầy nói *“Sheela, bữa nay thầy có gặp một chú bán xe hơi. Chú đó tốt lắm. Chú có một tiệm bán xe trưng bày rất là sang. Thầy đã mua của chú hai chiếc. Thầy hứa với chú là ngày mai thơ ký của thầy sẽ tới trả tiền. Vậy mai con tới đó nghen...”*

Tôi tưởng mình nghe lộn. Tôi nhìn lại thì thấy thầy cười tươi rói. Tôi cũng gật đầu cười hưởng ứng. Thầy rủ tôi ngày mai ngồi xe mới chung với thầy. Thầy muốn khoe với tôi hai chiếc xe mới mua. Tôi gật đầu tán thành và đi nghỉ.

Tôi rất vui vì thầy đã tự mình làm một việc gì đó giống một người bình thường. Một điều chưa bao giờ xảy ra trước đây. Nó có vẻ điên điên nhưng dù sao cũng tốt hơn là không làm gì.

Sáng hôm sau, tôi có rất nhiều việc phải làm. Vì vậy, tôi đã cố né cái việc phải đi xe với thầy. Nhưng cuối cùng lại không né được.

Tôi vào ngồi chiếc xe thứ nhứt - một chiếc Rolls-Royce - và thầy bắt đầu lái.

Ngồi trên xe do thầy Đạo lái, dù là một chiếc Rolls-Royce mới tinh, chẳng khác nào một chuyến đi vào cửa tử. Thầy lái như một anh hùng xa lộ. Biển báo giao thông đối với thầy chỉ là vật trang trí trên đường. Người ta dùng xe cho mục đích vận chuyển, còn thầy chạy xe cho vui. Vẫn như thường lệ, hôm đó thầy phóng xe như điên.

Tôi nhắc khéo “*Thầy ơi, trên đường có nhiều thàng điên lái xe ghê lắm. Thầy coi chừng đó!*”

Thầy đáp *“Sheela, trên đời này có hai kiểu bác tài: bác tài điên và bác tài chứng ngộ. Con đừng lo.”*

Khi chúng tôi trở về sau chuyến đi hết hồn ấy, thầy dẫn tôi tới chiếc xe thứ hai. Đó là một chiếc Mercedes màu đỏ tươi. Thầy hỏi *“Con có thích chiếc xe này không, Sheela?”*

Khi tôi âu yếm gật đầu, thầy đưa ngay cho tôi chùm chìa khóa với nụ khoái chí và nói *“Thầy mua nó cho con đó! Con cần một chiếc xe đẹp để đi làm...”*

Thầy là một người đang yêu. Thầy đã nghĩ ra điều bất ngờ này dành cho tôi. Thầy

biết không dễ gì tìm được một miếng đất phù hợp với yêu cầu của thầy. Vì vậy, thầy đã mua một chiếc xe hơi cho tôi như phần thưởng. Chỉ vậy thôi là đã quá nhiều đối với tôi. Trước đây, thầy chưa bao giờ làm thế. Vào lúc đó, tôi không quan tâm đến việc mình sẽ trả tiền cho hai chiếc xe như thế nào, chứ chưa nói đến 250.000 đô la cho miếng đất. Món quà bất ngờ của thầy làm tôi phấn khích vô cùng. Nó tôn lên vẻ nữ tính của tôi. Nó là món quà từ người yêu.

Nhìn từ ngoài vào, hai chiếc xe mới đã biến chuyện không có tiền trở nên vô lý, thậm chí là buồn cười. Nhưng đột nhiên, nó

cũng biến tất cả sự căng thẳng thành sự sáng tạo, và nỗi lo trở thành tiếng cười. Tôi bắt đầu nhìn nhận và cảm nhận vấn đề theo một hướng khác. Nguồn nội lực trong tôi được khai mở. Tôi nhớ lại lời của thầy Đạo: *“Hãy tin tưởng. Tin vào Sự Sống. Người ta nên dùng tiền bạc làm công cụ thay vì trở thành nô lệ cho nó.”* Tôi lập tức lên kế hoạch và hành động. Tôi gọi tất cả nhân sự của công xã tới để cùng làm. Các ưu tiên mới được thiết lập. Chúng tôi tập trung vào việc trước mắt là xin quyền góp và vay mượn. Tiền bắt đầu đổ về: một số đến dưới hình thức quyền góp, một số đến bằng các khoản vay, phần còn lại đến từ việc bán tài sản và máy móc của chúng tôi ở

Poona. Luôn có những khoản bổ sung kịp thời. Chúng tôi chỉ cần khéo léo và sáng tạo.

Trong nhiều tháng sau đó, thầy Đạo thường thể hiện sự quan tâm dành cho tôi bằng những hành động, cử chỉ yêu thương tương tự. Tôi đã làm việc vô cùng chăm chỉ. Hoạt động xây dựng công xã đạt đến đỉnh cao. Chúng tôi đã tổ chức được hai Lễ hội Hoàn Cầu. Thầy Đạo lúc đó đã có hơn sáu mươi chiếc Rolls-Royces, một dấu hiệu cho thấy sự thành công của tôi với tư cách là một nhà gây quỹ. Tôi xuất hiện hàng ngày trên các phương tiện truyền thông. Thầy hướng dẫn tôi tận dụng cơ hội này để tạo dư luận xã

hội. Kế hoạch gây tranh cãi có chủ ý đã làm tốt. Chỉ có điều sức khỏe của tôi ngày càng xấu đi. Tôi đã làm việc quá sức đến suy nhược cơ thể. Tôi bị mất ngủ. Sau giờ làm, tâm trí tôi vẫn không ngừng hoạt động, cứ như mỗi ngày làm việc 36 giờ vậy.

Tôi bị bệnh tật hành hạ. Khớp hàm bên phải của tôi bị đau nhói do nghiến răng liên tục khi ngủ, và do sự căng thẳng không ngừng khi phải xây dựng, điều hành, gây quỹ cho công xã. Khớp hàm của tôi đã làm việc quá sức và cần được phẫu thuật. Thầy Đạo không muốn tôi đến bất cứ bệnh viện nào bên ngoài. Thầy không tin tôi sẽ được chăm sóc

tốt trong bệnh viện nhà nước. Vì vậy, thầy ra lệnh xây một phòng phẫu thuật trong công xã. Thầy nói *“Bộ phận y tế của chúng ta có thể dùng căn phòng này sau ca phẫu thuật của con. Con vẫn luôn muốn cải thiện dịch vụ chăm sóc y tế ở đây mà...”*

Chưa đầy sáu tuần sau, mọi thứ đã sẵn sàng cho ca phẫu thuật. Khi tôi tỉnh dậy sau cơn mê trong phòng hồi sức, suy nghĩ đầu tiên của tôi là về thầy Đạo. Tôi từ từ mở mắt và hỏi thăm về thầy. Tôi không thể tin được những gì mình thấy. Thầy Đạo đang đứng ngay cạnh tôi. Thầy mỉm cười một cách âu yếm và nói *“Đây không phải là mơ.*

Thầy ở ngay đây. Con không phải lo lắng cho thầy đâu Sheela. Thầy vẫn ổn. Giờ con nghỉ ngơi đi...”

Thầy đã đến thăm tôi với một xe chở đầy hoa hồng đủ màu sắc.

Chương 21. Xây dựng Rajneeshpuram để rước thầy Đạo về

Nhóm nhân sự đầu tiên đến trang trại Muddy gồm năm môn đồ. Năm người này làm nhiệm vụ chuẩn bị mọi thứ cho những người đến sau. Sợ dân địa phương phản đối, chúng tôi quyết định thành lập công xã Oregon một cách bí mật. Chúng tôi đã phải giấu nó khỏi công chúng, báo chí, thậm chí

là cả những tín đồ của thầy Đạo. Trước tiên, chúng tôi muốn có một nền tảng vững chắc cái đã. Quan trọng là làm sao cho dân địa phương không phản ứng chống lại chúng tôi vì sợ hãi hoặc thiếu hiểu biết. Điều quan trọng kế đến là ngăn chặn mọi tai tiếng về chúng tôi trên báo chí. Ở Ấn Độ, do những tai tiếng trên báo chí, chúng tôi đã trở nên nổi tiếng là một giáo phái tình dục chuyên tổ chức các nhóm trị liệu bạo lực, và hậu quả là thầy Đạo trở thành một nhân vật gây tranh cãi ở cả Ấn Độ lẫn nước ngoài. Hơn nữa, ở Mỹ, thảm kịch Jonestown vẫn còn mới và còn ám ảnh trong tâm trí công chúng. Vì vậy, sự thận trọng và tính bảo mật là rất

quan trọng đối với chúng tôi.

Tôi bắt đầu giới thiệu rất cẩn thận về bản thân với đám hàng xóm. Ban đầu, tôi đóng vai một góa phụ trẻ giàu có. Tôi giả vờ có một số ý tưởng về việc sử dụng đất bạc màu (do chăn nuôi quá mức và quản lý kém) ở trang trại vào mục đích nông nghiệp. Tôi giải thích nó là một thử nghiệm sinh thái, một dự án hay ho. Tôi trình bày sơ sơ vài chi tiết về kế hoạch của chúng tôi. Tôi đâu có nói xạo. Kế hoạch thật sự của chúng tôi là tạo ra một xã sôi động, tươi sáng, thịnh vượng, và hòa hợp với thiên nhiên. Tôi chỉ bỏ qua các chi tiết như số lượng người dự

kiến sẽ sống ở đó.

Vào thời điểm đó, chỉ có năm người trong nhóm làm việc đầu tiên (những người đặt nền móng ban đầu cho mọi thứ tiếp theo) đang làm việc trên trang trại Muddy. Người dân địa phương không có vấn đề gì với những người này. Họ nghĩ rằng phải có ít nhất vài người đến quản lý cái trang trại rộng gần bằng một thành phố này.

Cuộc sống của những người ở cái khu dân cư thừa thớt đó thật buồn tẻ và chán phèo. Họ không dễ tiếp thu những ảnh hưởng từ bên ngoài hoặc những ý tưởng khác với suy nghĩ của họ. Vì vậy, việc chúng tôi đến đây

lập tức gây xôn xao cho một số ít nông dân ở khu vực xung quanh - những người đã âm thầm sống một cuộc đời dãi dầu mưa nắng. Họ nhanh chóng đồn đại rất nhiều về chúng tôi. Họ tò mò về những gì đang diễn ra trong trang trại.

Trong khi đó, chúng tôi rất dễ bị nhận diện. Chúng tôi nói ngôn ngữ khác và ăn mặc cũng khác. Như tôi chẳng hạn, màu da và màu tóc khác họ. Tôi có một đôi mắt rất lớn. Tôi trông không giống một người nhập cư bình thường, những môn đồ khác cũng vậy. Ngay cả người nhập cư cũng chỉ được chấp nhận sau vài thế hệ. Việc người địa

phương chấp nhận chúng tôi ngay lập tức sẽ là điều không thể. Chúng tôi biết điều này.

Tin đồn rằng “số tiền mà cô ta được thừa kế là từ người chồng quá cố” đã khiến tôi trở thành chủ đề bàn tán sôi nổi. Chúng tôi toát lên vẻ bí ẩn. Tôi bắt đầu cư xử như một bà góa phụ giàu có, lập dị, quyến rũ, thông minh... để lợi dụng trí tưởng tượng của họ. Tôi vốn chẳng giàu và người chồng quá cố của tôi là Chinmaya, nhưng hình ảnh do họ vẽ nên đã giúp chúng tôi có được lòng tin cần thiết từ các cửa hàng ở địa phương. Tất cả họ đều nghĩ rằng tôi được thừa kế khoảng 80 triệu đô và đã bỏ ra 7,5 triệu đô mua trang

trại bằng tiền mặt. Không có lý do gì để cải chánh lời đồn của họ.

Tôi thấy thật buồn cười, trong suốt đời tôi, người ta cứ tưởng tôi giàu lắm, dù tôi không cư xử như tôi có hàng triệu USD trong ngân hàng, và tôi cũng không ăn mặc sang trọng.

Chúng tôi chỉ có một đường dây điện thoại tại trang trại Muddy, nhưng đường dây đó không sử dụng được. Đây là một nhu cầu thiết yếu đối với chúng tôi giữa chốn hoang vu này. Do đó, chúng tôi phải nhanh chóng nghĩ ra một giải pháp. Vào thời điểm ấy, một nửa số ngôi nhà ở thị trấn Antelope bị

bỏ hoang. Có nhiều ngôi làng chết như vậy ở Oregon. Những người trẻ đã ra đi để tìm việc ở nơi khác, còn những người già về hưu thì vẫn ở đó. Không có hoạt động sản xuất công nghiệp, cũng không thể tìm được việc gì làm ở nơi này. Ở đây đang thiếu việc làm và cơ hội phát triển. Vì vậy, chúng tôi đã mua một ngôi nhà trong thị trấn Antelope. Tại đây, chúng tôi đặt văn phòng thiết kế chánh thức của trang trại. Điều quan trọng là ngôi nhà này có một đường dây điện thoại còn hoạt động được. Tất cả những người bán hàng và nhà cung cấp có thể liên lạc với chúng tôi thuận tiện tại ngôi nhà này và nhận

được hướng dẫn về việc vận chuyển hàng hóa.

Chúng tôi không quan tâm đến Antelope. Đối với chúng tôi, trang trại đã đủ lớn rồi. Việc chúng tôi ở Antelope trong suốt thời gian đó là do nhu cầu thiết thực. Chúng tôi chỉ ở đó để liên lạc với thế giới bên ngoài cho đến khi chúng tôi xây dựng xong cơ sở hạ tầng của riêng mình ở trang trại.

Chúng tôi đã chơi những thủ thuật nhỏ để đánh lạc hướng sự chú ý của dân địa phương. Có lần, tôi mua cho mình một bộ ủng và mũ cao bồi ở một cửa hàng địa phương. Bằng cách này, tôi chuyển sự chú ý của họ khỏi những môn đồ mới đến và những việc quan

trọng khác như xin giấy phép xây dựng cho năm mươi ngôi nhà. Chẳng bao lâu, bất chấp những nỗ lực của chúng tôi, mọi người bắt đầu nhận thấy có những người lạ đang ở trong thị trấn của họ và số lượng đang tăng lên mỗi ngày. Khi việc này xảy ra, chúng tôi bắt đầu ưu tiên mua sắm tại các cửa hàng ở địa phương để làm hài lòng các chủ cửa hàng, thậm chí là chấp nhận mua đắt hơn so với chỗ khác. Họ có thể đẹp những định kiến của mình sang một bên khi thấy làm ăn được. Khi có tiền, người ta dễ dàng kết bạn. Nhưng không phải chúng tôi đang tìm kiếm bạn bè, chúng tôi chỉ không muốn có thêm kẻ thù.

Tiếp theo, tôi bắt đầu đến gặp tất cả các quan chức có liên quan ở quận Jefferson và Wasco để chia sẻ kế hoạch của chúng tôi. Miếng đất của chúng tôi nằm trên cả hai quận. Trong khi người ở quận Wasco cởi mở với sự xuất hiện của chúng tôi, thì quận Jefferson cư xử thận trọng hơn, họ nghi ngờ và không tin tưởng vào những người mới đến. Khi việc xây dựng chỗ ở cho các môn đồ tại trang trại đã hoàn tất, tôi mời tất cả các quan chức có trách nhiệm từ các quận Wasco và Jefferson đến ăn trưa và đưa họ đi tham quan trang trại. Tôi không có gì để che giấu. Tôi nghĩ nếu họ có thể gặp chúng tôi và xem chúng tôi đang làm gì, thì những suy nghĩ sai

lầm về chúng tôi sẽ loại khỏi đầu họ. Họ đã đến và nhận xét tích cực về sự hiếu khách và cởi mở của chúng tôi. Sau đó, tôi thậm chí còn mời thị trưởng của thị trấn Antelope đi ăn tối. Tôi muốn họ là bạn và không sợ chúng tôi hoặc những gì chúng tôi đang làm. Tôi đã không làm bất cứ điều gì sai trái hoặc bất hợp pháp. Tình bạn và sự cởi mở luôn là đức tính được đánh giá cao nhất của tôi. Ngay cả tối bây giờ, nhà tôi vẫn mở cửa cho tất cả mọi người. Tôi tử tế với bất cứ ai đến nhà, kể cả đó là một môn đồ!

Có lần, tôi thuê một vũ trường và mời tất cả nông dân quanh vùng đến dự tiệc khiêu vũ.

Chúng tôi phục vụ ăn uống miễn phí. Ngay sau sự kiện này, tôi nổi tiếng là người phụ nữ biết cách tổ chức một bữa tiệc thú vị. Hơn một trăm người địa phương đã đến dự sự kiện này. Trong nhiều năm, không có một bữa tiệc như vậy ở đây. Đó là một thành công lớn. Sáng hôm sau, tôi bị đau đầu vì uống quá nhiều rượu và đau chân vì nhảy quá sung.

Tôi thực hiện các giao tiếp xã hội này như một bà chủ nhà tốt tánh. Tôi biết tầm quan trọng của việc làm cho những người hàng xóm cảm thấy thoải mái.

Trong những ngày đầu ở trang trại, thầy Đạo không ở cùng chúng tôi, mà ở trung tâm

bang New Jersey. Vì vậy, trong những ngày đó, tôi có thể tự do làm việc theo ý mình, không có sự can thiệp của thầy hay Vivek. Tôi rất thích sự tự do này. Sau đó, khi gặp thầy, tôi đã kể lại cho thầy mọi chi tiết, dù là nhỏ nhất. Thầy rất vui vì sự tiến triển của chúng tôi. Nhưng thầy chỉ quan tâm một điều: khi nào thầy có thể chuyển đến trang trại? Thầy mô tả cho tôi một cách chính xác những yêu cầu về ngôi nhà của thầy và công xã mới của thầy. Thầy muốn mọi thứ phải hoàn chỉnh khi thầy đến. Nhưng chúng tôi đưa thầy và xe của thầy tới đó như thế nào đây?

Tôi biết sẽ rất khó đuổi chúng tôi ra khỏi trang trại một khi chúng tôi đã thành lập được cơ sở hạ tầng vững chắc ở đó. Trước đó, chúng tôi đã làm thế ở Poona khi chuyển từ Bombay đến. Vào lúc đó, có nhiều người dân địa phương không muốn thầy Đạo và đạo viện ở trong thành phố của họ. Tuy nhiên, một khi chúng tôi đã xây dựng cơ sở của mình vững chắc, không ai có thể đuổi chúng tôi đi. Thậm chí sau khi thầy Đạo rời Poona đến Mỹ, đạo viện ở Poona vẫn cứ tồn tại và hoạt động.

Khi chúng tôi nhận được giấy phép xây dựng cho năm mươi ngôi nhà, chúng tôi đã

tập trung xây nhanh nhứt có thể. Giải pháp đơn giản nhứt là sử dụng nhà di động và nhà lắp ghép. Chúng rẻ và dễ kiếm, vì lúc đó ngành công nghiệp này đang trong tình trạng ế ẩm. Chúng tôi có ngay một ngôi nhà mẫu đầu tiên nơi bãi xe của trang trại. Đó là một ngôi nhà có ba phòng. Tôi thiết lập văn phòng của mình ở đó để có thể bắt đầu công việc của mình ngay. Nhà làm cho thầy Đạo cũng là kiểu lắp ghép. Sau đó, hai công trình kiến trúc thực sự đã được xây ngay trên bãi xe này, và theo thời gian, chúng được xây mở rộng dần theo nhu cầu của chúng tôi cho đến khi chúng là những tòa nhà lớn, sang trọng với nhiều tiện nghi. Nhà tôi cũng xây dần

theo cách đó, sau này có hơn ba mươi phòng. Ngoài ra, còn có một phòng khách rộng khoảng 350 mét vuông và hành lang rộng khắp nơi. Khu nhà của thầy Đạo có một hồ bơi lớn, một phòng y tế được trang bị đầy đủ, một phòng nha, một phòng giải trí, và nhiều phòng khác nữa. Sau đó, một phòng ngủ và một phòng khách mới được xây thêm theo yêu cầu của thầy.

Khi người dân địa phương thấy năm mươi ngôi nhà sắp hoàn thành, họ dấy lên nghi ngờ. Thị trưởng Antelope bắt đầu tung những tin đồn tiêu cực về chúng tôi. Con trai bà mang cho bà một số bài báo từ tạp chí

Stern của Đức, trong đó có in những tấm hình về các nhóm đối mặt và những người khóa thân. Bà bắt đầu một chiến dịch bằng thư từ chống lại chúng tôi. Bà gửi thư cho thượng nghị sĩ Hatfield và thượng nghị sĩ Packwood, hai đảng viên bảo thủ của đảng Cộng Hòa ở Oregon. Sau đó, bà gọi cho tờ Los Angeles Times và báo cho họ biết về việc chúng tôi đến Oregon.

Một phóng viên của tờ LA Times đã sớm xuất hiện trước cửa nhà tôi mà không báo trước. Dù vậy, tôi đã chào đón anh ta, cho anh ta xem trang trại, và trả lời tất cả các câu hỏi của anh. Anh ta quay về và viết một

bài báo. Ngay lập tức, cả đoàn báo chí kéo tới trước cửa nhà chúng tôi. Giờ đây, sự hiện diện của chúng tôi ở Oregon đã được cả thế giới biết đến. Đó là lúc chúng tôi lên tiếng chánh thức sau bốn tháng xây dựng nặng nhọc. Chúng tôi đã làm được rất nhiều việc trong khoảng thời gian ngắn này.

Thời điểm tờ LA Times đưa tin về việc thầy Đạo đến Oregon, phong trào chống Rajneesh mạnh mẽ hoạt động ở địa phương. Thầy nhanh chóng được biết đến với những lời dạy “khét tiếng” về tình dục và những nhóm đôi mắt gây tranh cãi. Các liệu pháp của thầy bắt đầu được thế giới quan tâm, và

nổi sợ hãi về việc thầy Đạo và những người của thầy có thể làm loạn cộng đồng, lật đổ tôn giáo cũng như đạo đức xã hội bất đầu hình thành. Các chánh trị gia Oregon coi đây là thời cơ thuận lợi cho cá nhân họ.

Vào thời điểm đó, thị trấn Antelope rất vắng người. Chúng tôi đã mua vài ngôi nhà ở đó, và chuyển đổi chúng thành văn phòng và chỗ ở. Nhưng những môn đồ được sắp xếp ở Antelope lại không vui. Họ cảm thấy như bị ruồng bỏ. Đối với hầu hết các môn đồ, phải sống ở Antelope thay vì ở trang trại là một hình phạt.

Thị trưởng Antelope là kẻ khơi mào

phong trào chống Rajneesh. Áp lực đối với các chánh trị gia địa phương cũng tăng lên. Lựa chọn duy nhất của chúng tôi là tham gia vào vũ đài chánh trị để giành quyền điều hành chánh quyền thị trấn. Cuối cùng, chúng tôi đã thắng trong cuộc bầu cử, vì những tín đồ Rajneesh người Mỹ chiếm đa số ở Antelope. Sau cuộc bầu cử được tiến hành hợp pháp này, chúng tôi đã nắm quyền kiểm soát hội đồng thị trấn và quyết định đổi tên thị trấn Antelope thành “Thành phố Rajneesh”. Đó là một cách tận dụng khôn khéo quyền dân chủ.

Sau đó, chúng tôi quyết định biến

Antelope thành cửa ngõ của thành phố Rajneeshpuram. Tôi phải dành cả lời khen lẫn lời chê cho bà thị trưởng Antelope lúc bấy giờ và những kẻ chống Rajneesh - bạn của bà, vì họ buộc chúng tôi phải tiếp quản thị trấn. Chắc chắn họ không thể ngờ rằng sự tức giận của họ đối với chúng tôi lại trở thành nguyên nhân dẫn đến thất bại của chính họ. Sự tức giận của họ là một lời mời công khai để chúng tôi tham gia vào hội đồng thị trấn và kiểm soát nó. Sức mạnh hủy diệt của họ đã chống lại họ - giống như một chiếc boomerang.

Đối với thành phố Rajneeshpuram cũng

vậy. Chúng tôi chỉ bắt đầu nghĩ đến khả năng thành lập thành phố của riêng mình khi chánh quyền quận, dưới áp lực của dư luận, đã từ chối cấp cho chúng tôi giấy phép xây dựng để cất thêm nhà. Khi việc này xảy ra, chúng tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tự mình kiểm soát tình hình. Chúng tôi không phải là chánh trị gia. Chánh trị không bao giờ là mục tiêu của chúng tôi. Chúng tôi phải chơi trò chơi này chỉ vì chúng tôi buộc phải như vậy. Sự tồn tại của chúng tôi phụ thuộc vào nó. Tất nhiên, hóa ra, dưới sự hướng dẫn của thầy Đạo, chúng tôi đã làm tốt. Chúng tôi không bị ràng buộc bởi định kiến về điều gì là đúng và điều gì là sai.

Chúng tôi là những linh hồn tự do. Hoàn cảnh bắt buộc là nguyên nhân khiến chúng tôi tham gia vào chánh trị của Oregon.

Trong khi đó, hơn ba trăm môn đồ đã bắt đầu sống và làm việc trong trang trại để mở rộng nó. Chúng tôi đang làm việc rất hiệu quả thì những chương ngại ập đến. Một cảm giác nao núng bao trùm cả trang trại. May mắn thay, thầy Đạo đã chuyển từ New Jersey về trang trại, nơi mà bây giờ chúng tôi đặt tên là Rajneeshpuram.

Việc rước thầy lần này để thực hiện hơn nhiều so với lần từ Ấn Độ qua Mỹ, vì lần này chúng tôi không phải lo hộ chiếu, thì

thực, cửa khẩu... Nhưng khó khăn lớn nhất trong lần này chính là thầy Đạo. Thầy luôn muốn về trang trại ngay khi chúng tôi mua được nó. Thầy nôn nóng kinh khủng, cứ như là một đứa trẻ muốn nhận quà ngay. Thầy liên tục hỏi “*Nhà xây xong chưa con? Chờng nào thầy về đó được?*”

Sau khi mua trang trại được vài tuần, một buổi sáng nọ, thầy nói với tôi “*Sheela, con phải cất xong nhà cho thầy càng sớm càng tốt. Thầy muốn đi khỏi đây trong hai ngày nữa...*” Tôi khuyên lơn hết lời cũng không thể khiến thầy đổi ý. Một khi thầy đã quyết thì không gì có thể cản được. Tôi tức tốc gọi về trang

trại để nói chuyện với người bạn tin cậy, vừa là môn đồ, vừa là đồng nghiệp của tôi - cô Padma - một người có khiếu hài hước và trái tim rộng lượng. Cô chịu trách nhiệm xây nhà và quản lý công nhân khi tôi vắng mặt.

“Em biết gì chưa? Ngày mốt thầy Đạo tới rồi! Em nhấm tối đó làm xong nhà cho thầy kịp không?” Đầu tiên cô nghĩ tôi đùa. Nhưng khi hiểu ra tôi đang nghiêm túc, cô bắt đầu khóc. Cô nói điều đó là không thể. Ngôi nhà chỉ mới bắt đầu cất từ hai ngày trước. Phần móng phải được hoàn thiện; và tất cả các tiện ích như nước, điện, cống thoát nước phải được lắp đặt; rồi phải trang trí khuôn viên

nữa... Có vô số việc phải làm. Padma lặp đi lặp lại trên điện thoại “*Em không làm được, em không làm được...*”

Tôi đã mất rất nhiều thời gian khiến cô bình tĩnh lại để nói chuyện tiếp. Cô không muốn làm thầy Đạo thất vọng. Làm thầy thất vọng là nỗi sợ hãi lớn nhất đối với tất cả chúng tôi. Tôi chỉ đạo cô cách hoàn thành những công đoạn cực kỳ cần thiết càng nhanh càng tốt. Phần còn lại như làm đẹp cảnh quan và trang trí nhà cửa có thể thực hiện sau khi thầy đến. Tôi cố trấn an cô, và khuyên cô hãy chuẩn bị ngôi nhà tốt nhất trong khả năng là được.

Tôi cũng có việc phải làm. Chuyến bay của thầy Đạo cần có sự chuẩn bị. Chúng tôi muốn thuê một chiếc phi cơ xuất phát từ New Jersey và đáp xuống sân bay gần trang trại nhứt. Nhưng không dễ thuê một chiếc phi cơ bay đường dài như vậy vào cuối tuần. Tôi cũng không có tiền mặt để trả trước. Bình thường, những chuyến bay như vậy có giá hơn 15.000 USD. Tôi gọi cho một số hãng hàng không tư nhân, và cuối cùng tìm được một hãng cung cấp cho chúng tôi một phi cơ và một phi công, đúng như mong muốn của chúng tôi. Tôi thanh toán bằng thẻ American Express của mình. May là cái thẻ đó có hạn mức tín dụng cao. Và cũng may là

thầy Đạo không hiểu hệ thống thẻ tín dụng nên đã không mua sắm bằng loại thẻ này.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, mọi thứ diễn ra tốt đẹp. Chuyến bay mệt mỏi nhưng thú vị. Đó là khoảnh khắc vui vẻ đối với thầy Đạo và tôi. Tôi tự hào về việc chúng tôi đã đi xa được tới đây.

Tôi không có cơ hội nào để nói chuyện với Padma và cập nhật thông tin từ cô. Vì vậy, tôi không biết điều gì đang chờ đợi chúng tôi ở trang trại. Nhưng tôi tin chắc nếu có điều gì đó không như ý thầy Đạo, thì đó là lỗi của thầy, vì thầy đã bắt chúng tôi cố hết sức rồi. Thậm chí tôi còn nghĩ thầy

chịu khó một chút cũng chẳng sao. Đồng thời, tôi cũng tin tưởng vào Padma. Cô yêu thầy Đạo giống như tôi. Tôi biết cô sẽ làm hết khả năng của mình để hoàn thành ngôi nhà. Kết quả của sự tin tưởng này là phần thưởng dành cho chúng tôi khi về tới trang trại: mọi thứ đều tốt đẹp!

Đầu tiên, chúng tôi thấy bãi cỏ được chăm chút kỹ lưỡng ở phía trước nhà thầy. Hàng trăm mét vuông cỏ xanh chào đón chúng tôi khi tới nhà. Có những cây cao ở hai bên đường dẫn vào nhà thầy. Các môn đồ đã làm việc cật lực cho kịp tiến độ đang ngồi yên lặng bên nhau, ai cũng râm nắng và thay

quần áo sạch sẽ. Họ mỉm cười với niềm vui và những giọt nước mắt để chào đón thầy Đạo bước vào ngôi nhà mới. Một số người còn chơi nhạc.

Cảnh tượng thật tuyệt trần. Thầy Đạo rời xe, đi đến chỗ các môn đồ, và ngồi với họ trong im lặng tâm vài phút. Rồi thầy mỉm cười đứng dậy và đi vào ngôi nhà mới của thầy. Khuôn mặt thầy ánh lên niềm hạnh phúc. Các môn đồ vui mừng khôn xiết. Tôi chết chìm trong tình yêu của mình.

Tôi đã hoàn thành lời hứa thứ hai của mình. Tôi đã tạo ra một ngôi nhà mới cho thầy, nơi thầy có thể xây dựng một công xã

trong tầm nhìn vĩ đại nhất.

Chương 22.

Các vấn đề an ninh ở miền đất hẻo lánh và thù địch của Oregon

Sau khi bài báo đầu tiên về việc chúng tôi đến Oregon xuất hiện trên tờ Los Angeles Times, chúng tôi nhận được bức thư đe dọa đầu tiên. Nó được viết bằng máu và có kèm một lưỡi dao cạo: “Đừng bước qua vạch *Mason-Dixon*(*). Nếu không, tội mày sẽ tới số...” Bức thư này ký tên là “KKK”. Sau sự

việc này, mỗi ngày, chúng tôi tiếp tục nhận những lá thư đe dọa khác. Nhiều bức thư trong số đó có chứa những lời đe dọa giết chóc.

[Chú thích của người dịch:

(*) Vạch Mason-Dixon là một đường phân giới chia cắt bốn tiểu bang của Huê Kỳ, tạo thành một phần biên giới của Pennsylvania, Maryland, Delaware và Tây Virginia. Trong lịch sử, nó được coi là ranh giới giữa miền Bắc với miền Nam Huê Kỳ.]

Ngay trong mùa hè đầu tiên ở đây, trang trại của chúng tôi bị đốt ở phía quận Jefferson. Chúng tôi đã bắt quả tang bốn gã

cao bồi say rượu, người ta gọi họ là Redneck (những nông dân bảo thủ, phân biệt chủng tộc), đang phóng hỏa. Sau khi chúng tôi giao họ cho cảnh sát tiểu bang, chẳng có gì xảy ra cả. Họ không bị kết án, không bị trừng phạt. Phóng hỏa trên đất trang trại của chúng tôi là một chuyện bình thường! Hoặc một việc mà có lẽ chẳng ai quan tâm.

Kể từ đó, việc này xảy ra vài lần vào mỗi mùa hè. Trên đất của chúng tôi có những ngọn đồi mà cây cỏ đã chết khô, nếu xảy ra hỏa hoạn thì lửa lan rất nhanh. Chúng tôi buộc phải thiết lập một trung tâm cảnh báo hỏa hoạn ở điểm cao nhất của trang trại, và

thành lập một đội cứu hỏa. Thậm chí trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã có xe chữa cháy riêng. Trạm cứu hỏa của chúng tôi bắt đầu báo cáo không chỉ các trường hợp cháy bên trong trang trại mà đôi khi cả bên ngoài. Những người lính cứu hỏa của chúng tôi là chỗ dựa quý giá cho dân phòng địa phương.

Thầy Đạo và tôi cũng bị đe dọa bắt cóc. Chúng tôi từng nhận được bức thư chứa kế hoạch bắt cóc thầy Đạo trong một lần thầy lái xe ra đường cái của bang. Chúng tôi được yêu cầu trả 1 triệu đô tiền chuộc. Chúng tôi lập tức báo cho cảnh sát bang và quận.

Lần này, cảnh sát đã vào cuộc. Theo kế

hoạch, việc bắt giữ sẽ được thực hiện trên đất trang trại với sự phối hợp của chúng tôi. Toàn bộ sự việc ấy khiến tôi nhớ đến những cuốn tiểu thuyết và phim tội phạm giật gân. Những kẻ tổng tiền đã bị bắt khi đến nhận tiền chuộc. Nhưng sau này, bắt chấp mọi bằng chứng, những kẻ này không bị xử tội. Bồi thẩm đoàn mù quáng và thiên vị cho rằng đó là tâm lý chống Rajneesh của dân địa phương, và tha bổng cho những kẻ phạm tội. Trái ngược với điều này, nhiều năm sau đó, thật ngạc nhiên là chánh quyền Huê Kỳ lại dễ dàng tuyên bố tôi có tội và ném tôi vào hang hùm, dù họ không bao giờ có đủ bằng

chúng. Thật không thể tin được!

Vẫn chưa hết, vào một ngày nọ, có hai người đến trang trại và tỏ ý muốn tham gia hành thiện. Họ được xếp chỗ ngủ trong lều dành cho khách. Đêm đó, tôi chợt tỉnh giấc, trần trọc và cảm thấy có điều gì đó không ổn. Tôi không xác định rõ nó là cái gì, nhưng nó cứ thôi thúc tôi mạnh mẽ. Chắc ở đâu đó có điều gì đó không ổn. Tôi gọi các trợ lý của mình và nói cho họ biết những gì tôi cảm thấy. Họ cũng không thể hiểu được. Họ chưa bao giờ thấy có điều gì đó khiến tôi bồn chồn đến thế.

Chúng tôi lập tức kiểm tra nhà thầy Đạo.

Mọi thứ vẫn bình thường. Thầy vẫn an toàn. Tôi thấy nhẹ nhõm phần nào, nhưng không hoàn toàn yên lòng. Tôi yêu cầu cấp dưới của mình đánh thức bốn mươi hoặc năm mươi người khác để kiểm tra mọi góc ngách trong trang trại. Đường phố của chúng tôi bắt đầu ồn ào với hoạt động rà soát. Bầu không khí yên tĩnh ban đêm bị phá vỡ. Nhiều xe hơi, xe jeep chạy loanh quanh. Khoảng 5 giờ sáng, cuộc tìm kiếm kết thúc khi không thấy gì bất thường. Chúng tôi quyết định trở lại giường ngủ.

Nhưng mấy ngày sau, chúng tôi bị đánh thức bởi một cuộc gọi vào giữa đêm. Đó là

cuộc gọi từ khách sạn của chúng tôi ở Portland. Khách sạn này nằm trong khu trung tâm thành phố Portland. Nó chủ yếu phục vụ cho các môn đồ khi đi du lịch từ Rajneeshpuram đến Portland. Ngoài ra, khách sạn này cũng phục vụ khách du lịch vắng lai. Người quản lý khách sạn gọi điện báo với chúng tôi rằng kẻ nào đó đã kích nổ một quả bom trong khách sạn. May là không có môn đồ nào bị thương, nhưng một góc khách sạn đã bị hư hại nghiêm trọng. Kẻ thủ phạm bị hậu quả nặng nề nhứt. Quả bom phát nổ ngay trong tay hắn. Hắn bị mù mắt và mất cả hai tay trong vụ nổ.

Vụ việc này đã không được báo chí hay cảnh sát xem xét một cách nghiêm túc. Chỉ có người đàn ông tự gây thương tích là bị bắt. Đồng phạm của hắn không bao giờ được tìm thấy, cũng không có nhiều nỗ lực để truy bắt hắn.

Kẻ bị bắt đã thú nhận rằng hắn và đồng phạm lần đầu tiên đến trang trại để đánh bom. Nhưng vào giữa đêm, các hoạt động kiểm tra bất ngờ xảy ra, bọn chúng sợ hãi và bỏ chạy. Sau đó, chúng lái xe đến Portland để vào khách sạn Rajneesh. May mà lễ tân đã sắp chúng vào một căn phòng mà phòng liền kề không có khách nào ở, còn phía bên

kia thì giáp với bức tường chống cháy và cửa thoát hiểm.

Dường như Sự Sống đã bảo vệ chúng tôi khỏi hành động khủng bố này. Đến hôm nay tôi vẫn còn sợ khi nghĩ về sự cố đó và những gì có thể đã xảy ra nếu tôi không thức dậy với cảm giác bồn chồn. Tôi cũng tự hỏi động cơ thực sự của hai kẻ đánh bom là gì.

Nếu chúng tôi không có những biện pháp quyết liệt để bảo vệ mình sau sự cố này, chúng tôi sẽ mắc tội bất cẩn khi có một vụ tấn công xảy ra trong tương lai. Chúng tôi hiểu rằng cảnh sát và tòa án không đứng về phía chúng tôi, vì họ chịu áp lực lớn từ dư

luận. Họ không dám làm phật lòng những cử tri của mình. Vì vậy, chúng tôi bị họ bỏ mặc trong lúc gặp hoạn nạn. Nhà nước không những không làm gì để bảo vệ quyền lợi của chúng tôi mà thậm chí còn cố tình xâm hại chúng. Giọt nước bắt đầu tràn ly khi một bản ghi nhớ từ văn phòng thống đốc lọt vào tay của chúng tôi một cách không chánh thức. Bản ghi nhớ này trình bày kế hoạch tổ chức một cuộc bạo động ở Rajneeshpuram với mục đích phá hoại công việc của chúng tôi. Tham gia vào kế hoạch này có thống đốc, tổng chưởng lý, FBI, cảnh sát tiểu bang, cảnh sát quận, Vệ binh Quốc gia. Kế hoạch của họ là cải trang thành môn đồ, trà trộn

vào trang trại trong lễ hội sắp tới; sau đó kích động bạo loạn trong buổi lễ Satsang, khi tất cả những người tham gia lễ hội đang vây quanh thầy Đạo tại hội trường Rajneesh Mandir.

Đây là một kế hoạch thâm độc ngoài sức tưởng tượng. Chúng tôi là những người ôn hòa, vui vẻ, yêu thương - những người lo việc của mình trên đất nhà mình. Chúng tôi không bao giờ làm phiền bất kỳ ai. Chúng tôi không làm ai bị thương. Chúng tôi không đi gõ cửa từ nhà này qua nhà khác để bán Kinh Thánh và làm người ta khó chịu như những Nhân chứng Giê-hô-va. Chúng tôi không

tặng hoa cho du khách ở sân bay như các tu sĩ Hare Krishna. Sự thật là chúng tôi canh tác trên một mảnh đất khô cằn được coi là vô dụng. Chúng tôi đã đầu tư hàng triệu đô la vào nền kinh tế Oregon. Tại sao lại thù hận chúng tôi đến thế?!

Theo lệnh của thầy Đạo, tôi đã tổ chức một cuộc họp báo để vạch trần âm mưu này. Thậm chí tôi còn gửi thông cáo báo chí đến tất cả các hãng truyền thông lớn. Nhưng không ai chịu in hoặc phát đi tin tức chấn động này. Báo chí Oregon im lặng. Các kênh tin tức đã quay lưng với chúng tôi. Không có cuộc điều tra nào diễn ra. Kết quả của sự

việc này là thầy Đạo lệnh cho tôi xây dựng lực lượng tự vệ của riêng mình. Thầy kêu tôi tìm kiếm trong số những người ở trong trang trại, ai từng được huấn luyện tốt về quân sự thì đề nghị họ huấn luyện và tổ chức cho lực lượng tự vệ của mình. Thầy cũng yêu cầu tôi mua tất cả các loại vũ khí tự động và tinh vi nhất. Tôi nói với thầy rằng về mặt pháp lý, ta chỉ có thể mua loại bán tự động, chứ không được mua loại tự động.

Theo thầy Đạo, FBI phải chịu trách nhiệm về thảm kịch Jonestown. Thầy từng nói với tôi *“Những kẻ bảo thủ và các chánh trị gia đã áp bức những kẻ yếu, trong đó có mục*

sư Jones, khiến ông tự sát. Chúng ta sẽ chiến đấu chống lại họ. Chúng ta sẽ không để họ tiêu diệt chúng ta. Con hãy nói rõ điều này trước báo giới... Nếu họ gây tổn hại dù chỉ một người của ta, ta sẽ khiến mười lăm người của họ phải trả giá. Con hãy xây dựng lực lượng bảo vệ cho bên mình, hãy huấn luyện người của mình cho kỹ. Lực lượng của ta phải tốt hơn của họ. Và sau đó, chúng ta không ngại thể hiện và chứng minh sức mạnh của mình. Việc này sẽ ngăn những kẻ muốn phá chúng ta. Đừng ngán tui nó. Lửa phải chiến đấu với lửa. Dạy cho những kẻ bỉ ổi này một bài học...”

Lệnh của thầy Đạo được thi hành ngay. Chúng tôi đã gọi bốn huấn luyện viên đến từ ba quốc gia quân sự mạnh nhất trên thế giới: Israel, Thụy Sĩ và Nam Phi. Chúng tôi đã chọn những môn đồ đáng tin cậy nhất và có sức khỏe tốt nhất cho chương trình đào tạo 4-6h/ngày. Nó được thực hiện tuyệt đối bí mật. Khóa huấn luyện bao gồm: các bài tập thể lực; cách sử dụng tất cả các loại vũ khí; và các huấn luyện viên được phép cứng rắn, nếu cần thiết.

Các thành viên của lực lượng tự vệ này không hề ảo tưởng. Họ biết rõ mình có thể phải hy sinh mọi thứ vì sự an toàn của thầy

Đạo và người của thầy. Chúng tôi đã lựa chọn họ một cách cẩn thận. Họ cực kỳ trung thành với thầy. Sự trung thành của họ đã được thầy thử thách trong nhiều năm. Một số môn đồ trong lực lượng này cũng đã bảo vệ khu nhà của thầy.

Vào khoảng thời gian này, thầy Đạo cũng kêu tôi xây một căn phòng dưới lòng đất cho thầy. Cơ sở này được trang bị tất cả các tiện nghi cần thiết, các thiết bị chăm sóc sức khỏe khẩn cấp và những thứ tương tự. Toàn bộ cơ sở dưới lòng đất được giữ bí mật hoàn toàn. Ở một công xã luôn ồn ào với những câu chuyện phiếm thì đây không phải là

nhiệm vụ dễ dàng. Việc xin giấy phép xây dựng công trình này đồng nghĩa với việc làm lộ bí mật, nên chúng tôi quyết định xây một thứ khác kế bên để đánh lạc hướng sự chú ý.

Vì vậy, một bể bơi đã được xây dựng ngay sau nhà tôi. Trong quá trình xây bể bơi, chúng tôi đã xây một căn phòng bí mật được trang bị đến tận răng cho thầy Đạo dưới ngôi nhà của tôi. Thậm chí chúng tôi còn đào một địa đạo từ căn phòng ấy đi xuyên qua con lạch để ra đường cái. Chúng tôi cũng đã lên kế hoạch cho các chiến thuật nghi binh phức tạp trong trường hợp chánh phủ và FBI thành công trong việc kích động bạo loạn

trong công xã. Chúng tôi đã lên kế hoạch từng chi tiết nhỏ: từ việc giải cứu thầy Đạo khỏi nhà thầy cho đến việc đưa thầy ra đường cái.

Căn phòng bí mật được lau chùi thường xuyên để thầy Đạo có thể sử dụng bất cứ lúc nào. Chúng tôi đã rất vất vả để giữ cho nó không có mùi, vì thầy bị dị ứng với mùi hương.

Mặc dù việc xây dựng căn phòng này được giữ bí mật tuyệt đối, nhưng chúng tôi không hề có ý đồ xấu trong việc xây dựng nó.

Dân chúng và các chánh trị gia coi những

nỗ lực tự vệ của chúng tôi là mối đe dọa lớn. Họ không hiểu rằng chúng tôi đã thực hiện tất cả những nỗ lực này vì chúng tôi bị đe dọa. Một số cao bồi địa phương đã sử dụng những chỗ có ảnh của thầy Đạo để làm bia tập bắn. Những tấm áp phích có đăng nội dung “*Đừng săn hươu. Hãy săn bọn Rajneesh!*” được bày bán. Các chánh trị gia địa phương đã củng cố những định kiến điên rồ chống lại tín đồ Rajneesh. Ai cũng muốn bảo vệ bản thân và gia đình mình trong hoàn cảnh như vậy. Điều này là bản năng. Nhưng khi chúng tôi làm vậy, thì lại gây tai tiếng!

Chẳng bao lâu, những chuyến lái xe đi

chơi buổi chiều của thầy Đạo cũng trở thành mối lo ngại về an ninh. Những kẻ cuồng tín thiên chúa ở địa phương đã tham gia vào nhóm chống Rajneesh, và họ cùng nhau tổ chức các cuộc biểu tình trên tuyến đường mà xe thầy đi qua. Họ cố gắng cản đường thầy. Việc này buộc chúng tôi phải mang theo vũ khí để thị uy. Chúng tôi cũng bố trí những chiếc xe hộ tống trang bị vũ khí đầy đủ chạy phía trước và phía sau xe thầy. Máy chiếc xe này cũng mang theo các thiết bị cấp cứu y tế và hệ thống radio. Những biện pháp này đã giúp ngăn chặn những mối đe dọa và những kẻ nguy hiểm.

Các phương tiện truyền thông trên thế giới đã gây ra luồng dư luận lớn vì đưa tin về những vũ khí mà chúng tôi đem ra thị uy. Công chúng muốn biết về sức mạnh quân sự của chúng tôi. Vì vậy, cuối cùng, một ngày nọ, tôi đã tiến hành họp báo. Trước sự chứng kiến của cảnh sát địa phương và tiểu bang cũng như giới truyền thông, tôi đã giới thiệu những người được huấn luyện của chúng tôi, những người thể hiện khả năng sử dụng vũ khí của mình. Tất cả các mục tiêu đều bị họ bắn trúng một cách hoàn hảo. Ngay cả James Bond cũng phải tái mặt vì ghen tị với độ chuẩn xác của họ. Mọi người đều bị sốc về việc chúng tôi đã huấn luyện lực lượng tự vệ

của mình chuyên nghiệp như thế nào.

Bí mật của chúng tôi rất đơn giản. Chúng tôi đem nhận thức tôn giáo vào việc sử dụng vũ khí. Người của chúng tôi biết về thiên. Họ hiểu tầm quan trọng của võ thuật, của việc luyện tập, và biết cách sử dụng vũ khí của mình một cách chính xác và khéo léo. Họ quán triệt rằng những kỹ năng và vũ khí của họ chỉ nhằm mục đích răn đe chứ không phải để tiêu diệt.

Trong công xã không bao giờ có chuyện lạm dụng vũ khí. Chúng tôi phải sử dụng vũ khí để phòng thủ. Chúng tôi chỉ muốn tự do sống cuộc sống của mình. Đây là quyền sống

của chúng tôi. Nhưng bất chấp việc chúng tôi nhiều lần giải thích và trấn an, chánh phủ vẫn tỏ thái độ thù địch. Pháp luật luôn được sử dụng để chống lại chúng tôi, hoặc ít nhất là để hạn chế và ngăn cấm chúng tôi. Và nếu một số luật hiện hành có lợi cho chúng tôi, thì chúng sẽ được chánh phủ thay đổi nhanh chóng.

Đó là một cuộc đấu tranh liên tục để luôn đi trước các nhà chức trách một chút. Chúng tôi phải chơi trò mèo vờn chuột hết ngày này qua ngày khác. Tôi bắt đầu thấy lo. Thầy Đạo cảm nhận được nỗi lo ấy của tôi. Thầy gọi cho tôi và dặn "*Con nhắc mọi người không*

được dùng bạo lực. Chúng ta buộc phải mang vũ khí... Chúng ta phải làm điều này với sự tỉnh thức tối đa. Không ai được dụng tối vũ khí khi tức giận... Họ phải thiền trước khi bắt đầu khóa huấn luyện. Trước khi họ dụng tối vũ khí, phải thực hiện nghi thức Gachchhamis (sự cầu nguyện hàng ngày của chúng tôi), rồi mới được huấn luyện. Sau đó, khi kết thúc buổi huấn luyện, họ phải thực hiện Gachchhamis một lần nữa để cảm ơn sự huấn luyện.”

Có lần, thầy Đạo đã kể một câu chuyện rất ý vị...

Ngày xưa có một bậc thầy kiếm thuật vĩ đại. Ông đã tám mươi tuổi. Theo truyền thống, người đệ tử nào có thể đánh bại ông sẽ kế vị ông. Vì vậy, tất cả các đệ tử đều hy vọng một ngày nào đó sẽ được ông nhận lời thách đấu của họ, vì bây giờ ông đã già rồi.

Có một đệ tử là người thông minh nhất, đa mưu nhất, rất khỏe, nhưng chưa phải là kiếm sĩ bậc thầy, anh chỉ ở mức giỏi. Dù anh là một kiếm sĩ giỏi và biết tất cả mọi thứ về kiếm thuật, nhưng anh vẫn chưa luyện được tuyệt kỹ công trụ (The Pillar of Energy), anh vẫn còn sợ hãi lúc giao đấu. Anh vẫn chưa đạt

được trạng thái nhứt tâm bất loạn.

Anh đã nhiều lần đến gặp sư phụ và nhắc lại lời thách đấu “Thầy đang già đi. Chẳng bao lâu nữa thầy sẽ không còn sức lực mà giao đấu, nên con thách đấu với thầy ngay bây giờ. Xin thầy hãy chấp nhận lời thách đấu của con, và cho con một cơ hội để thể hiện những gì con đã học được từ thầy.” Lão sư phụ mỉm cười và bỏ đi.

Anh để tử bất đầu nghĩ sư phụ mình đã già yếu đến mức sợ phải giao đấu nên cố trốn tránh lời thách đấu. Vì vậy, một đêm nọ, anh nằng nặc đòi giao đấu với sư phụ đến phát

cáu: “Con sẽ không đi đâu cho tới khi thầy chấp nhận lời thách đấu của con. Sáng mai thầy phải chấp nhận. Thầy đang già đi và con sẽ không còn cơ hội thể hiện những gì đã học được từ thầy. Truyền thống luôn là vậy.”

Lão sư phụ nói “Nếu con cứ khăng khăng đòi giao đấu, thì sự nôn nóng ấy cho thấy con vẫn chưa sẵn sàng. Trong con có quá nhiều vọng động. Đó là do bản ngã của con muốn thách đấu, chứ con vẫn chưa thật sự có năng lực. Nhưng nếu con cứ nhất quyết muốn đấu, không sao. Hãy làm cho ta một việc. Con tới cái tu viện gần đây, trong đó có một nhà sư. Mười năm trước hắn là đệ tử của ta. Hắn

đánh kiếm điều nghệ tới mức bỏ kiếm và bỏ đời đi tu. Hấn xứng đáng là người kế vị ta. Hấn chưa bao giờ thách đấu với ta, nhưng hấn là người duy nhất có thể thách đấu và thậm chí đánh bại ta. Vì vậy, trước hết, con hãy đi thách đấu với nhà sư ấy. Nếu con có thể đánh bại hấn, thì hãy đến đấu với ta. Nếu không, hãy từ bỏ ý định đó đi.”

Chàng đệ tử lập tức lên đường đến tu viện. Trời vừa sáng thì anh đã tới nơi. Anh vào tu viện thách đấu với nhà sư. Anh không thể tin được nhà sư này lại là một cao thủ. Người ông gầy như que củi, liên tục ngồi thiền, và chỉ ăn mỗi ngày một bữa. Nhà sư nghe xong thì cười

lớn, ông nói “Ngay cả sư phụ người còn không dám đấu với ta. Vậy mà người dám đến để thách đấu sao?”

Nghe đến đây, chàng đệ tử nổi đóa lên! Anh nói lớn tiếng “Ông phải đứng lên ngay! Đây là thanh kiếm tôi đã mang cho ông vì tôi biết một nhà sư có thể không có kiếm. Ra vườn giao đấu đi. Điều ông nói thật xác xược, tôi không thể chấp nhận được!”

Nhà sư trông rất bình thản. Ông nói “Người chỉ là một đứa trẻ trâu chứ kiếm sĩ gì. Ta sẽ vật cổ người ngay lập tức. Sao người muốn chết vô nghĩa thế?”

Nghe thế chàng ta càng điên tiết. Cả hai đi ra vườn. Nhà sư nói “Ta không cần kiếm, vì một kiếm sĩ bậc thầy thực sự chẳng bao giờ cần nó. Ta sẽ không tấn công người. Ta cho người tấn công ta đến khi thanh kiếm của người gãy thì thôi. Người không phải là đối thủ của ta. Người chỉ là thằng trẻ trâu. Ta mà vác kiếm đi đánh trẻ trâu thì thiên hạ cười cho.”

Thật quá đáng! Chàng thanh niên nháy mắt. Nhà sư đang ngồi thì đứng bật dậy, nhắm mắt và bắt đầu lắc lư từ bên này sang bên kia. Đột nhiên, nhà sư biến mất, anh chỉ thấy một cột công trụ đang lắc lư. Anh hoảng sợ và bắt đầu thụt lùi, cột công trụ lúc lắc tiến về phía

anh. Anh bỏ kiếm mà chạy, la hét văng trời
“Cứu tôi với!”

Cột công trụ biến mất. Nhà sư lại ngồi xuống và bắt đầu cười, ông nói “Ta nói rồi, ngay cả sư phụ người còn không phải là đối thủ của ta. Hãy về kể lại với ông ấy như thế.”

Chàng đệ tử người đầm đìa mồ hôi, tay chân run lẩy bẩy, mặt xanh như đất nhái, quay về bạch với sư phụ “Con đội ơn tấm lòng từ bi của thầy. Con quả không xứng đáng đấu với thầy. Thậm chí nhà sư kia đã khuất phục con hoàn toàn. Ông ta nói ra một câu khiến con tức khí, nên con động thủ. Ông ta nói

‘Ngay cả sư phụ người còn không phải là đối thủ của ta.’”

Lão sư phụ cười phá lên và nói “Vậy là con bị hấn chơi xỏ rồi. Con tức lên đúng không? Như thế hấn mới bắt thóp được con, vì tức giận là sơ hở của bản thể. Đó mảnh khóc cũ rích của hấn. Hễ ta cử ai tới gặp hấn, hấn sẽ công kích ta. Tất nhiên, các đệ tử của ta sẽ tức lên. Khi họ tức giận, hấn mới nhìn ra được điểm yếu của họ. Con mà bị lộ điểm yếu thì đánh đấm gì nữa.”

(Trích từ chương “Cái toàn thể” trong quyển Osho: Thuyền rồng)

Chương 23.

Thầy Đạo là thánh hay phàm?

Thầy Đạo thật đẹp. Đẹp vô cùng. Thầy là vị vua của trái tim tôi. Nhưng thầy không quá khác biệt với những người đàn ông khác. Thật ra thầy cũng có nhiều điểm yếu như một người đàn ông bình thường. Việc thấu hiểu được điều này đã giúp tôi rất nhiều trong giao tiếp với thầy. Chúng tôi trò

chuyện với nhau như những người bạn thân. Thầy có thể nói chuyện thẳng thắn với tôi về mọi khúc nhôi mà không cần giữ kẽ.

Thầy Đạo cũng phải chịu đựng những lực đực gia đình giống như bao nhiêu người đàn ông đã kết hôn. Con đau răng khiến thầy gất gỏng. Thời tiết xấu khiến thầy buồn bực. Thầy cần nhàn khi mọi thứ không được như ý. Có những ngày, thầy cư xử như thể không ai làm vừa lòng thầy nổi. Vào những ngày như vậy, thầy cần tôi. Thầy yêu tôi và tin tưởng tôi. Tôi có thể trấn an thầy chỉ bằng sự hiện diện của mình. Thầy cảm thấy an toàn khi bên tôi cũng như tôi cảm thấy an

toàn khi có sự hiện diện của thầy.

Mùa đông năm 1981 là mùa đông đầu tiên của chúng tôi tại trang trại ở Oregon. Lúc mua đất là vào mùa hè nên chúng tôi không biết về những khó khăn mà mùa đông sẽ mang lại.

Một con lạch tuyệt đẹp chạy thẳng qua đất của chúng tôi. Khu nhà của thầy Đạo được đặt ở phía vắng vẻ hơn của con lạch, một trong những thung lũng đẹp nhất của trang trại. Khu nhà tôi ở bên còn lại của con lạch, xích lên phía trên một chút. Để tiện đi từ bờ bên này sang bên kia, chúng tôi đã xây

một con đập chắn ngang.

Một ngày nọ, một trận mưa lớn cả thế kỷ mới có một lần xảy ra đồng thời với tuyết tan. Con đập bị vỡ. Nước đổ xuống với tốc độ kinh hoàng. Ngôi nhà của thầy Đạo tuy có vị trí đẹp, nhưng đẹp cũng có cái giá của nó. Bây giờ, cái đập bị vỡ, thầy Đạo bị cách ly khỏi chúng tôi và thế giới văn minh. Thời tiết xấu không nể nả một ai, kể cả đáng giá ngọc.

Trùng hợp là bữa đó thầy Đạo đang khó ở trong người. Cô Vivek - người chăm sóc các nhu cầu cá nhân của thầy - cư xử như thể đã kết hôn với thầy. Cô cãi nhau với thầy về

mối tình của thầy với những người phụ nữ khác. Cô ghen tuông với tất cả những phụ nữ tới gần thầy. Khi nổi máu điên lên vì ghen, cô thường la hét và dọa rằng cô sẽ rời bỏ thầy và phá hủy thanh danh của thầy bằng cách nói cho cả thế giới biết sự thật về mối quan hệ của cô với thầy. Tôi nghĩ cái sự thật mà cô đang nắm giữ chẳng gây thiệt hại gì lắm. Nhiều phụ nữ cũng đã trải qua giai đoạn như vậy trong đời mình.

Vivek đã sống với thầy như vợ chồng. Thầy bắt cô phải luôn dùng thuốc tránh thai. Thầy đã nói rõ rằng thầy không muốn có con. Thầy không tin vào hôn nhân hay

chuyện nuôi dạy con cái.

Một ngày nọ, vào năm 1978, khi chúng tôi còn ở Poona, Vivek muốn dạy cho thầy một bài học vì đã lâu thầy không quan tâm đến cô. Cô đã quan hệ với thầy mà không dùng thuốc tránh thai. Kết quả là cô có thai. Đây là một việc rất tai tiếng ở Ấn Độ, nhứt là với bậc thánh nhân như thầy. Những tín đồ của thầy thường cho rằng thầy là người sống độc thân. Đó là quan niệm chung về các vị thánh, nhứt là ở Ấn Độ.

May thay, một trong những môn đồ trung thành của thầy là bác sĩ phụ khoa nổi tiếng ở Poona. Ông sở hữu một phòng khám phụ

khoa tư nhân. Với sự giúp đỡ của ông, vấn đề mang thai của Vivek đã được giải quyết nhanh gọn. Cô đã phá thai, và sau đó triệt sản. Đây không phải là vấn đề lớn. Bác sĩ này thường xuyên phá thai cho các nữ môn đồ và những phụ nữ ở Poona. Kiểm soát sanh để được siết chặt và phá thai là hợp pháp dưới thời chánh quyền Indira Gandhi để giải quyết vấn đề bùng nổ dân số.

Laxmi gấp rút đặt lịch hẹn phá thai và triệt sản cho Vivek. Tôi có mặt trong phòng cô khi cô gọi bác sĩ. Sự việc này hoàn toàn được giấu kín. Chỉ có thầy Đạo, bác sĩ Saraswati (bác sĩ phụ khoa), Laxmi, và tôi

biết. Mọi người trong khu nhà Lão Tử được thông báo rằng Vivek không khỏe, nên phải đi nhẹ nói khẽ để cô nghỉ ngơi. Laxmi yêu cầu tôi phải làm ra vẻ bình thường khi đến thăm Vivek. Laxmi khá thận trọng trong chuyện này và không tin tưởng bất kỳ ai ngoài tôi.

Vậy là Vivek đã dùng tử cung của mình như một vũ khí để chống lại thầy Đạo. Kết quả là cô bị thất sủng. Ngay sau đó, hai người ngủ riêng, và thầy không quan hệ chăn gối với cô nữa. Thầy kêu cô kiếm một người bạn trai và thoả mái chơi trò thao túng mà cô thích.

Vivek vẫn cứ mè nheo thầy. Thầy thường than thở với tôi về cô. Có lần thầy thử tổng cô về Anh Quốc sau khi hứa sẽ chu cấp mọi thứ cô cần để sống thoải mái bên đó. Nhưng thầy đã không thoát nổi. Sau bốn ngày, cô quay lại kiếm thầy và khóc lóc.

Vivek chưa bao giờ thích trang trại ở Oregon. Thực ra cô ta không thích hầu hết mọi thứ trong cuộc sống. Ở Oregon, cô không được thầy quan tâm nhiều như trước nên cảm thấy buồn chán. Cô không bao giờ biết thỏa mãn. Cô luôn muốn kiểm soát thầy Đạo mà không được. Vì vậy, cô muốn tự tử.

Vào ngày mưa bão ấy, thầy Đạo không

chỉ cãi nhau với Vivek mà còn bị nhức răng. Thầy đang khổ sở. Hơn nữa, thầy cũng thêm được lái xe. Vì đường xấu và thời tiết xấu nên thầy không được lái xe cả tuần rồi.

Tôi được báo về vụ vỡ đập vào sáng sớm khi còn đang ngủ. Tôi nghe mà tỉnh cả ngủ, và bắt đầu xem xét tình hình. Ngay sau đó, Vivek nhấn qua radio kêu tôi đến gặp thầy Đạo. Tôi nói với Vivek rằng tôi không làm được. Nước đang dâng cao và chảy xiết. Rất nguy hiểm khi vượt qua con lạch vào thời điểm đó. Thậm chí nếu tôi đặt một chiếc trục thẳng từ Portland thì nó cũng không chịu đến. Mà nếu nó có đến thì cũng mất vài

giờ mới tới trang trại. Thầy Đạo không biết thông cảm cho những hoàn cảnh thế này. Thầy vẫn muốn gặp tôi ngay. Tôi nói giỡn *“Tôi mà cưỡi ngựa cũng mất hai tiếng...”*

Thế là thầy đòi tôi phải cưỡi ngựa tới cho bằng được! Thầy là một người không bao giờ chấp nhận câu trả lời không.

Chúng tôi có bốn con ngựa hoang. Chúng vốn thuộc về trang trại. Chúng khá hoang dã và không dùng để cưỡi. Chúng chưa được huấn luyện bài bản. Nhưng tôi đã cưỡi lên một con. Tôi phải vượt qua vài ngọn núi để đến nhà thầy Đạo. Thật kinh khủng. Con ngựa không muốn đi trong thời tiết xấu thế

này, chứ chưa nói đến việc phải chở nặng. May là tôi không nặng cân lắm.

Tôi phải đi qua một lối đi rất hẹp, chỉ rộng chưa đầy một mét, vô cùng đáng sợ: một bên là vách đá, bên kia là vực sâu khoảng hai mươi đến ba mươi mét, đáy vực là con lạch chảy xiết. Nếu con ngựa đi sai một bước thì cả người lẫn ngựa sẽ rơi xuống vực và trôi mất xác. Tôi đã vượt qua con lạch ở một chỗ nông. Thật khó để buộc một con vật quen hành động theo bản năng bước vào dòng nước nguy hiểm. Nhưng bằng cách nào đó, tôi đã điều khiển được nó.

Tôi vào đến nhà thầy Đạo lúc thầy và

Vivek đang cãi nhau chuyện gia đình. Thầy nói với tôi rằng thầy đã ngán cô ta đến tận cổ, Vivek chọc tức và hành hạ thầy, thầy đang nhức răng và muốn lái chiếc Rolls-Royce của mình. Thầy muốn tôi giúp thầy thoát khỏi người phụ nữ này: *“Mua cho ả một vé về Anh Quốc, và tổng khứ ả đi ngay lập tức. Ta không thể chịu đựng ả thêm một giây nào nữa.”* Tôi nói tôi sẽ cố hết sức. Khi trở về nhà vào buổi chiều, tôi thấy một tin nhắn của thầy. Vivek đã xin lỗi thầy rồi, và thầy muốn cho cô ấy một cơ hội khác.

Từ sự việc này, tôi rút ra một số bài học. Thứ nhất, thầy Đạo cũng là một người đàn

ông với những cảm xúc bình thường. Thứ nhì, tôi chắc chắn thầy chẳng bao giờ tách rời khỏi thế gian vì bất kỳ thảm họa nào. Thứ ba, ngay cả một đấng giác ngộ cũng không thể thoát khỏi đàn bà! Thực tế là đàn ông vừa không thể sống với đàn bà, vừa không thể sống thiếu đàn bà.

Sau đó, trong thâm tâm mình, tôi cho phép thầy Đạo được làm một người đàn ông. Tôi không đặt thầy lên một cái bệ nào. Thầy chắc chắn là một thiên thần, thiên thần của trái tim tôi, nhưng không phải là Đấng Tạo Hóa. Tôi không muốn thầy chịu áp lực phải trở nên hoàn hảo. Tôi để cho

thầy được quyền thở, được quyền đánh rắm. Tôi đồng cảm với những ham muốn tình dục tuổi thanh xuân của thầy. Mọi chuyện rất giản đơn đối với tôi: trong mắt tôi, thầy đơn giản là một người đàn ông đẹp trai, thông minh và đáng mơ ước.

Tôi để thầy vui được là chính mình.

Chương 24.

Thuốc giải cho sự buồn chán của thầy Đạo - Ba mươi chiếc Rolls-Royces mới!

Khi công xã của chúng tôi đi vào nền nếp, ngày càng có nhiều môn đồ đến sống, làm việc và hành thiền với chúng tôi. Chẳng bao lâu, thành phố mới xây dựng của chúng tôi đã phát triển mạnh mẽ với hàng ngàn môn đồ. Ở Rajneeshpuram có khoảng năm ngàn

thành viên sinh sống. Khi chúng tôi tổ chức lễ hội lớn, có khoảng mười lăm ngàn môn đồ đến thăm từ khắp nơi trên thế giới, và họ lưu lại khoảng một đến sáu tuần.

Trong số này có những người nghiêm túc với sứ mệnh của chúng tôi; có những người mộng mơ; có những người chăm chỉ lao động muốn lánh xa những căng thẳng và áp lực trong cuộc sống trước đây của họ; và cũng có những kẻ cao ngạo đang tìm kiếm sự công nhận và danh tiếng; có một số kẻ cảm thấy mình được hưởng đặc quyền hơn những người khác và yêu cầu được đối xử như vậy; và một số người khác lại lấy thiên làm cái cớ để

không tham gia vào những công việc khó nhọc để phát triển công xã; có những kẻ sống không mục đích, chỉ biết ăn bám.

Để giải quyết tình trạng lộn xộn này, thầy Đạo quyết định thực hiện một số thay đổi trong cấu trúc của công xã. Thầy ra lệnh tước bỏ hết các đặc quyền đối với các môn đồ. Các đặc quyền này luôn dính dáng tới thầy: được ngồi gần thầy trong các buổi giảng, hay darshan, và những điều tương tự. Thông báo này khiến tôi rất hả dạ. Tôi chưa bao giờ thích sự tách biệt giữa môn đồ đặc quyền và môn đồ bình thường. Lúc ở Poona, những kẻ được hưởng đặc quyền này đã gây

mâu thuẫn, sai khiến và làm phiền những tín đồ của thầy. Họ làm ô nhiễm bầu không khí vui vẻ và yêu thương xung quanh thầy bằng kiểu hành thiền phô trương của họ. May là bây giờ mọi chuyện sẽ dừng lại, và chúng tôi sẽ có một công xã lành mạnh hơn.

Thầy Đạo trở nên rất nghiêm khắc vào thời điểm này. Những kẻ tâm linh khoe mẽ không còn được dung thứ. Lao động chăm chỉ trở thành phương châm mới. Nguyên tắc mới là: có làm thì mới có vui. Sự phát triển của công xã trở thành ưu tiên hàng đầu. Nhân sự của thầy được giảm xuống mức tối thiểu. Những kẻ ăn bám, những đứa nhieu sự bị loại

bỏ. Thầy bao quanh mình bằng những người mới. Thầy muốn nhìn thấy những khuôn mặt hạnh phúc. Thầy đã chán cái cảnh bị vây quanh bởi những bộ mặt nghiêm túc, ủ ê giả vờ như đang hành thiền.

Thầy muốn mọi môn đồ lao động chăm chỉ như nhau. Thầy không muốn những kẻ vô dụng lảng vảng xung quanh, sự lười biếng của họ có thể lây lan. Tuy việc hành thiền được thầy đánh giá cao, nhưng môn đồ nào hành thiền lộn xộn cũng làm thầy khó chịu. Thầy cũng không muốn có bất kỳ vệ sĩ nào ở gần nữa. Thầy muốn một chút không khí thông thoáng quanh mình. Thầy nói với tôi

“Sheela, con dẹp hết cái đám vệ sĩ vô công rồi nghề này đi. Họ ở không riết sanh ra làm biếng và còn thô bạo nữa. Họ làm phiền thầy. Họ lợi dụng các môn đồ khác...”

Hỏi: Tại sao các môn đồ sống trong đạo viện không được tham gia vào tất cả các buổi thiền? Tại sao họ chỉ được tham gia một buổi thiền mỗi ngày?

Đáp: Họ muốn tham gia tất cả các buổi thiền chỉ để trốn việc. Một số người rất lười biếng và họ nghĩ cách hợp lý hóa nó. Thí dụ, để thầy kể cho các con nghe về một ngày trong cuộc sống của một môn đồ. Từ sáu đến bảy giờ

sáng, anh ta ngồi thiền, rồi ăn sáng. Sau đó, từ tám cho tới chín rưỡi hoặc mười giờ là nghe thuyết giảng. Tất nhiên, tới mười giờ thì anh đã thực hành nhiều rồi: hành thiền, nghe một bài giảng dài... Vì vậy, tán dóc một chút cho vui cũng cần thiết. Sau đó, từ mười một tới mười một rưỡi, anh ăn trưa. Tất nhiên, tới mười hai giờ thì anh cũng đã mệt: thiền, nghe giảng, ăn uống; nên tới mười hai giờ là đi ngủ. Và ảnh ngủ một giấc tới ba giờ chiều. Từ ba giờ tới ba giờ rưỡi là thời gian uống trà hoặc cà phê. Ba giờ rưỡi tới bốn giờ rưỡi: hành thiền Nadabrahma. Từ bốn giờ rưỡi tới năm giờ rưỡi ảnh đi dạo và tập thể dục một chút.

Năm giờ rưỡi tối sáu giờ rưỡi: hành thiền Kundalini. Rồi tối giờ ăn tối. Sau đó, người yêu của anh kiểm tối. Vậy là hết một ngày. Các con thấy có cần thiền nhiều hơn không? Nghe thầy giảng cũng là thiền. Giữa nghe thầy giảng và thiền, cái nào tốt cho các con hơn? Nếu các con yêu công việc, thì làm việc cũng là thiền. Nếu các con yêu thầy, thì gặp thầy cũng là thiền. Toàn bộ cuộc sống của các con nên là thiền. Những người mới tới được vài ngày thì phải học cách thiền, còn các con đang sống trong đạo viện thì cuộc sống của các con nên là sống thiền. Đi, đứng, nằm, ngồi... mọi thứ nên được thiền hóa. Thiền phải là môi

trường sống ở đây. Thiền không phải điều gì đó mà ta cần làm, thiền chính là ta...

(Trích từ “Bạn có phải là người thầy vĩ đại nhất?” trong Osho: Come Follow To You, tập 2)

Thầy cũng tỏ ra không hài lòng về chuyện kết bè kết đảng trong công xã. Thầy kêu tôi nói rõ cho mọi người biết rằng trong công xã của thầy không còn ai có vị trí đặc biệt nữa. Chỉ có thầy là đặc biệt. Thầy đã đưa ra một thông điệp rõ ràng rằng thầy là chủ, chứ không phải là đám Teertha hay đám Somendra. Teertha và Somendra là những môn đồ được hưởng nhiều đặc quyền, và cũng

là những nhà trị liệu nổi tiếng; cả hai chuyên lợi dụng những người tham gia trị liệu trong nhóm mình để thỏa những dục vọng thế gian.

Những thông điệp như vậy gây ra nhiều lời bàn tán, nhưng không khiến thầy bận tâm. Đây là công xã của thầy, không cần một người chủ thứ hai. Chỉ cần có sự lãnh đạo của thầy. Thầy không cần ai cho lời khuyên. Thầy là người duy nhất đưa ra lời khuyên. Thầy đã nói điều này rất rõ ràng.

Thầy ghét những câu hỏi như “*Teertha có phải là bậc giác ngộ không?*” hoặc “*Somendra có phải là đạo sư không?*” và những bức thư mô tả nguồn năng lượng mạnh mẽ mà các

môn đồ đã cảm nhận được khi ngồi gần Vivek trong các buổi giảng của thầy. Nếu ai tỏ ra trung thành với người khác hoặc quan tâm tới người khác hơn thầy, thì thầy lệnh cho tôi phải chỉnh đốn lại tư tưởng của họ hoặc tịch thu vòng cổ Mala của họ và tống cổ họ ra ngoài.

Thầy Đạo cũng không thích khi bị chất vấn về các quy tắc trong công xã, hoặc khi chức năng của công xã bị phê phán. Thầy là người đứng sau tất cả các quy tắc, dù điều này chưa bao giờ được thừa nhận công khai. Vì lý do pháp lý, chúng tôi đã tạo ra sự hiểu lầm rằng thầy hoàn toàn không dính dáng

đến chuyện thế sự của chúng tôi. Thật ra, thầy chỉ đạo đến từng chi tiết nhỏ nhất.

Một ngày nọ, thầy gọi một số người tới dự một cuộc họp quan trọng. Cuộc họp có vài người trong nhà thầy, hai trợ lý thân tín của tôi là Vidya và Savita cũng có mặt. Vidya là một cô gái tóc vàng đến từ Nam Phi, một người tài năng và tràn đầy năng lượng. Vidya, Savita và tôi là một bộ ba làm việc không tách rời. Chúng tôi là nhóm quản lý. Tôi lo cho thầy Đạo và giải quyết những ý muốn điên rồ của thầy, Savita phụ trách tài chánh, và Vidya thì quản lý nhân sự - người tốt lẫn kẻ xấu.

Hôm đó, thầy Đạo trông rất nghiêm trang. Thầy không có tâm trạng cho những điều vụn vặt. Thầy bắt đầu nói *“Thầy kêu các con tới đây để nói vài điều. Hãy nghe cho kỹ. Sheela, con phải bảo vệ công xã của thầy và người của thầy. Savita, con và Vidya phải giúp đỡ Sheela chuyện này. Đây là nhiệm vụ khó khăn nhất mà thầy giao cho các con. Nó sẽ mang lại nhiều thù địch. Nhiều người sẽ tìm cách phá công việc của các con. Nhưng các con phải hộ pháp cho thầy, bảo vệ công xã của thầy, và bảo vệ thầy...”*

Tôi rất lo lắng trước thông báo này. Tôi đã làm việc rất chăm chỉ. Bây giờ, tôi được

yêu cầu phải làm nhiều hơn nữa. Không chỉ làm, mà từng giây từng phút phải nhớ những lời dạy của thầy có giá trị như thế nào. Bây giờ, tôi phải chứng minh rằng tôi xứng đáng với công việc của mình. Đây là trách nhiệm không nhỏ. Để hộ pháp cho thầy có nghĩa là trước hết phải hiểu giáo pháp của thầy, kết hợp chúng vào mọi thứ, và hành động cho phù hợp. Tôi hiểu những gì thầy muốn ở tôi. Ngay cả hôm nay, sau rất nhiều năm, tôi vẫn sống theo những kỳ vọng mà thầy dành cho tôi. Tôi sống theo lời dạy của thầy. Tôi đã kết hợp toàn bộ giáo pháp của thầy vào cuộc sống hàng ngày của tôi. Đây không phải là nỗ lực có ý thức, mà những lời dạy ấy đã trở

thành một phần con người tôi.

Ngay sau cuộc họp này, một tình huống tồi tệ đã xảy ra buộc tôi phải lựa chọn giữa những đòi hỏi của thầy và những gì tốt cho công xã.

Vào thời điểm này, mọi việc trong công xã đang hoạt động rất tốt. Ngay cả các trung tâm ở châu Âu cũng vận hành ổn định. Chương cuối cùng trong giấc mơ của thầy đã bắt đầu được hiện thực hóa. Học viện Rajneesh và một tòa nhà thư viện đã được triển khai. Những quyển sách đã được xuất bản đúng kế hoạch, các lễ hội đã được lên kế hoạch và được thực hiện tốt. Các cuộc tranh

cải trên báo chí và truyền hình đang nóng
nhút mọi thời đại, và chúng tôi trở thành
tâm điểm chú ý vào lúc đó. Các nguồn quyền
góp mới xuất hiện mỗi ngày. Mọi thứ diễn ra
chính xác theo ý thầy.

Nhưng thầy Đạo không hào hứng hay vui
vẻ. Có lẽ mọi thứ đã diễn ra êm đẹp quá nên
thầy cảm thấy buồn chán. Vì vậy, một ngày
nọ, thật bất ngờ, thầy yêu cầu tôi phải mua
cho thầy ba mươi chiếc Rolls-Royces mới
trong thời hạn một tháng. Bây giờ, thầy đã
có 96 chiếc Rolls-Royces mới tinh. Rõ ràng
là thầy chỉ tìm kiếm sự hưởng thụ.

Ba mươi chiếc Rolls-Royces có nghĩa là

khoảng ba tới bốn triệu đô. Chúng tôi chỉ có thể thu xếp khoản tiền lớn này bằng cách cắt giảm nghiêm trọng ngân sách hoạt động của tổ chức. Điều này có nghĩa là tôi có thể đáp ứng ham muốn của thầy Đạo chỉ bằng cách cắt giảm chi tiêu cho các nhu cầu cơ bản của cư dân không chỉ ở Rajneeshpuram mà còn ở tất cả các công xã khác. Những công xã khác cũng rất quan trọng đối với sự nghiệp của thầy và họ hỗ trợ cho giáo pháp của thầy. Những môn đồ sống ở đó không có gì xa xỉ. Đồ xa xỉ chỉ dành riêng cho thầy Đạo và khu nhà thầy.

Tôi cảm thấy giằng xé trong lòng. Tôi

yêu thầy Đạo vô cùng, nhưng công xã này cũng như là con của tôi vậy. Và tôi cũng phải bảo vệ nó theo yêu cầu của thầy. Làm sao để chọn một trong hai?

Sự khó xử này đã nhắc tôi nhớ lại lời dạy của thầy: *“Nếu con gặp khó khăn trong việc đưa ra quyết định, hãy chọn điều ít tồi tệ hơn trong hai điều tồi tệ.”* Đối với tôi, trong trường hợp này, là từ chối mua thêm xe Rolls-Royces mới cho thầy.

Khi tôi từ chối yêu cầu của thầy, thầy nổi nóng. Sự từ chối của tôi đã trở thành một lý do nữa để thầy quyết tâm mua những chiếc

xe này. Thầy thay đổi chiến thuật.

Ngày hôm sau, thầy gửi cho tôi một danh sách có năm mươi đến sáu mươi cái tên. Thầy kêu tôi mời những người này đến dự một cuộc họp diễn ra vào ngày mai tại phòng khách của thầy. Khi tôi thấy những cái tên trong danh sách, tôi biết ngay thầy định làm gì. Hầu hết họ đều khá giàu. Lòng tôi nặng trĩu. Đến giờ, tôi đã quen với những chiêu tấn công gián tiếp này của thầy. Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc tuân theo.

Các môn đồ được mời họp rất hào hứng. Họ tưởng mình đặc biệt lắm. Khi nhận được tin, họ đã hành xử như thể họ ngon lành hơn

người khác. Họ không hề tỏ ra khó chịu khi bị nhét vào một căn phòng chỉ có sức chứa ba mươi người. Khi người ta cảm thấy mình quan trọng, một chút bất tiện thì có hề gì.

Trong cuộc họp, như mọi khi, tôi ngồi dưới chân thầy Đạo. Tôi quyết định ngủ gật để thể hiện sự phản đối của mình. Hành vi của tôi là sự chống đối rõ ràng. Sau đó tôi bị thầy la mắng vì hành động này. Tôi thấy cần phải làm vậy, vì tôi đã bị thầy thao túng quá đủ rồi.

Trước đây, thầy Đạo đã thao túng tôi và những người khác nhiều lần, nhưng chưa bao giờ thầy làm điều đó một cách lộ liễu như

vậy. Không còn chút tâm linh nào, chỉ có sự bóc lột và ngày càng bóc lột nhiều hơn tất cả những tín đồ của thầy. Tôi luôn cố gắng học hỏi qua những điều thầy làm, nhưng ngày hôm đó, tôi cảm thấy rõ ràng sự lạm dụng. Toàn bộ luận điệu không hề trung thực. Tôi không ngờ thầy lại cư xử ám muội như vậy.

Thầy bắt đầu nói *“Thầy sắp gần đất xa trời rồi...”*

Tôi tự nhủ *“Lại nữa rồi. Đừng làm thế thầy ơi!”* Tôi biết chính xác điều gì xảy ra tiếp theo. Tôi đã nghe những bài phát biểu như vậy nhiều lần rồi. Thầy từng sử dụng chiến thuật này trong nhiều bài giảng, nhưng

không phải với mục đích xấu. Bây giờ, thầy dừng lại chính cách này! Tôi nghe ai đó khóc thút thít. Lòng tôi se lại. Tôi rất muốn đứng dậy bỏ ra ngoài, nhưng không làm vì không muốn xúc phạm thầy ở nơi công cộng.

Quả nhiên, có hai mươi một người được thầy tuyên bố là đã chứng ngộ. Bây giờ, họ là một phần của “nhóm chủ chốt” lãnh đạo công xã và các môn đồ sau khi thầy qua đời. Tôi không nên là người quản lý nó một mình, thầy nhấn mạnh điều này trong cuộc họp. Đáng lẽ thầy phải hỏi ý tôi rằng sau khi thầy mất, liệu tôi có còn muốn ở lại công xã hay không. Nhưng không, mục đích thật sự

của cuộc họp này là: tận thu để mua 30 chiếc Rolls-Royces mới. Để lấy được khoản tiền lớn thì miếng mồi nhử phải to hơn.

Sau một tiếng đồng hồ ngồi họp, tôi thực sự chán ngấy. Cuộc họp kết thúc, nhưng tôi vẫn phải ngồi lại. Tôi phải dự một cuộc họp khác với những vị vừa chứng ngộ để họ quyên tài sản cho thầy. Thầy đã dàn dựng cái show này cho họ. Cuộc họp này càng khiến tôi khó chịu hơn. Thầy nói với họ rằng thầy đã thấy một cơ hội để trì hoãn sự ra đi của mình. Họ chỉ cần mua cho thầy vài chiếc xe hơi. Sự níu kéo này sẽ giữ thầy ở lại trái đất thêm một thời gian nữa.

Trong cuộc họp này, thầy đã tấn công tôi trực diện “*Sheela tội nghiệp sẽ không lãnh trách nhiệm này. Cô phải lo cho công xã. Thầy không thể giao thêm trách nhiệm cho cô. Với cô, việc lãnh đạo công xã sẽ dễ dàng hơn nếu không có thầy. Sẽ có ít bất đồng hơn khi thầy từ giã cõi đời...*” Thầy tiếp tục nói trong bốn mươi đến năm mươi phút bằng cái giọng điệu đó cho đến khi thầy thấy khán giả của mình đã sẵn lòng dâng cho thầy mọi thứ thầy muốn để kéo dài thời gian sống của thầy. Còn tôi chỉ thấy buồn nôn.

Cuộc họp lần này đã đạt được kết quả như ý thầy. Còn tôi thì tức giận. Đêm hôm đó,

tôi không thể chộp mất dù chỉ một giây. Tôi đã chán ngấy những chiếc xe hơi và mấy cái đồng hồ xa xỉ trên đời này rồi.

Sáng hôm sau, tôi phải chở thầy đến hội trường Phật để thuyết giảng. Lần đầu tiên, tôi không muốn được ở bên thầy. Trong suốt chuyến đi, chúng tôi không nói với nhau một lời nào, thậm chí còn không chúc nhau buổi sáng tốt lành. Thầy không hỏi thăm tôi, và tôi chỉ biết lái xe. Lúc lái xe đến hội trường và lúc quay trở về, cả tôi và thầy đã chứng kiến một số môn đồ có hành vi rất lạ: họ chạm vào chân của những người mà hôm trước đã được thầy tuyên bố là chúng ngộ.

Tôi phá lên cười. Thầy hỏi ngoài kia có chuyện gì mà cười. Đây là cơ hội để tôi xát muối vào lòng thầy.

Tôi kể cho thầy nghe về những bữa tiệc đã diễn ra vào đêm hôm trước trong nhà của những môn đồ mới “chúng ngộ”. Họ ăn mừng sự chúng ngộ của mình một cách xa hoa. Cả công xã xôn xao bàn tán. Những người mới “chúng ngộ” đã tập hợp các đệ tử của mình lại và họ cư xử như ông hoàng bà chúa. Chỉ có ba người trong cái đám “chúng ngộ” này là chưa thấy làm trò gì.

Một trong số ba người này rất đặc biệt. Ông là một môn đồ già cả về tuổi đời lẫn

kinh nghiệm. Ông là bạn của thầy Đạo, và là một chánh trị gia Ấn Độ, cựu thành viên Quốc hội Ấn Độ. Ông có một địa vị quan trọng trong công xã. Ông đã hết lòng vì thầy và đã không do dự đi theo phò tá thầy. Ông đã bỏ nhà, bỏ sự nghiệp chánh trị để chuyển đến đạo viện ở Poona. Thầy đã đặt cho ông cái tên mới là Swami Maitreya.

Sáng hôm đó, tôi cũng nói với thầy Đạo những gì mà Swami Maitreya đã nhận xét về cuộc họp ngày hôm trước *“Ông Đạo tuyên bố cả đám chúng ngộ hết! Thật vô nghĩa!”* Chắc thầy không nghe tôi nói vì thầy không trả lời. Thầy chỉ đơn giản là nổi cơn thịnh nộ và

lệnh cho tôi gọi ngay cái đám “chúng ngộ” này đến và bảo họ ngưng ba cái trò khùng điên ấy lại.

Vài tháng sau sự kiện ấy, thầy Đạo đã giảng về bản ngã của những kẻ “đã chúng ngộ” và “cái sự chúng ngộ” của họ. Thầy lên án họ rất gắt. Thầy không bao giờ bỏ qua những chuyện như vậy. Thầy ghét ai cư xử giống thầy. Thầy không thích môn đồ này tôn thờ môn đồ kia. Khi thấy cảnh họ chạm vào chân nhau là thầy nộ khí xung thiên. Trong bài giảng này, thầy đã khen Swami Maitreya và trái tim thuần khiết của ông. Thầy dẫn lời Maitreya và tuyên bố chúng

ngộ như họ là vô nghĩa.

Sau bài giảng này, Maitreya tìm đến tôi với vẻ ngạc nhiên. Ông nói *“Vây là không có gì cô biết mà thầy Đạo không biết! Cô như một phóng viên thời sự đưa tin đại tài...”* Tôi đáp rằng tôi cũng ngạc nhiên khi thầy Đạo không chỉ nghe những gì tôi đã báo cáo lên mà còn nghĩ tốt về ông.

Sự việc thường là vậy. Thầy giải quyết một vấn đề và gây ra một vấn đề khác, sau đó tôi phải sửa chữa. Thầy tăng bốc cái tôi của họ lên, sau đó tôi phải tìm cách dìm chúng xuống. Đồng đội là phải thế.

Tôi là người chuyên thực hiện các chỉ thị của thầy chính xác từng li từng tí. Việc này biến tôi trở thành mục tiêu công kích hàng đầu. Trong khi đó, thầy có thể duy trì vai trò hiền lành, bác ái. Còn tôi là một bãi rác hoàn hảo, nơi mọi người có thể trút bỏ sự bất mãn của họ. Tôi phải đóng vai ác.

Chương 25.

Con rôi của truyền thông và nghệ sĩ múa rôi

Thỉnh thoảng thầy Đạo tổ chức các cuộc họp riêng với một số môn đồ quan trọng để chỉ thị trực tiếp cho họ. Thầy nhiều lần nhắc họ đừng tranh luận với tôi, vì tôi làm chính xác theo chỉ thị của thầy.

Trong suốt quá trình phát triển của Rajneeshpuram, thầy Đạo luôn được báo cáo

đến từng chi tiết nhỏ nhất về bất cứ điều gì đang xảy ra trong công xã. Mọi việc đã được lên kế hoạch và thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của thầy. Nhưng chúng tôi đã bảo vệ thầy khỏi mọi vướng mắc pháp lý bằng sự tĩnh khẩu của thầy. Thầy lãnh đạo toàn bộ công xã ở phía sau sự tĩnh khẩu này. Do đó, những cuộc họp cá nhân với các môn đồ mang lại rủi ro pháp lý vì chúng ám chỉ sự tham gia trực tiếp của thầy Đạo vào việc quản lý công xã.

Rajneeshpuram là một cộng đồng mà thầy Đạo là người đứng đầu tôn giáo ở đó. Tốt nhất, thầy không nên tham gia vào việc điều

hành chánh trị của cộng đồng. Nhà nước và tôn giáo không nên xen lẫn vào nhau.

Trước khi các môn đồ được gặp thầy Đạo tại một điểm hẹn kín đáo, chúng tôi đã giải thích với họ rằng họ đang nhận được một đặc ân rất hiếm có. Họ được cảnh báo nếu tiết lộ với người khác về cuộc gặp, thì họ sẽ không bao giờ có cơ hội thứ hai. Nhưng bất chấp những cảnh báo, nhiều môn đồ vẫn về kể lại với bạn bè. Và ngay cả khi không ai tiết lộ gì về cuộc họp, những người khác cũng thường tự suy diễn khi thấy một môn đồ tắm rửa sạch sẽ lúc sáu rưỡi sáng, rồi ăn mặc chỉnh chu, đến nhà tôi và lên xe đi cùng tôi. Hơn

nữa, khi những môn đồ này trở về sau cuộc họp, họ thường thể hiện sự hân hoan khác thường, khiến cho nguyên nhân vắng mặt của họ rất rõ ràng. Vì vậy, luôn gặp khó khăn khi che giấu một sự kiện lớn như cuộc họp với thầy Đạo khỏi các cư dân trong công xã. Được nhìn thấy thầy là một món quà và cũng là một đặc ân không có gì sánh được. Tôi hiểu việc đó có giá trị như thế nào đối với các môn đồ. Vì vậy, tôi không nỡ tước món quà này từ bất kỳ ai, mặc dù thông tin về những cuộc họp với thầy có nguy cơ bị rò rỉ do những phản ứng thái quá của các môn đồ.

Những cuộc họp này có một lợi ích cho

tôi: thầy Đạo đã nói rõ với các môn đồ có mặt rằng tôi không có bản ngã hay của quyền. Trong những cuộc họp này, họ biết rằng tôi chỉ đơn giản là một con rối do thầy giật dây.

Thầy Đạo cũng là đạo diễn cho chiến lược truyền thông của chúng tôi. Thầy đã dàn dựng tỉ mỉ tất cả những lần xuất hiện của tôi trên các phương tiện truyền thông. Tôi sẽ nói gì, tôi nên nói như thế nào, khi nào tôi nên nói điều đó... mọi thứ đều do thầy lên kịch bản.

Thầy Đạo và tôi luôn cùng nhau xem các đoạn băng ghi hình của mọi chương trình

thời sự về chúng tôi. Điều này giúp chúng tôi cập nhật các ý kiến được thể hiện trên các phương tiện truyền thông liên quan đến chúng tôi. Thầy cũng xem kỹ lại từng lần xuất hiện trên truyền hình của tôi. Lịch tổ chức cũng như nội dung các cuộc họp báo của chúng tôi đều được thầy lên kế hoạch tỉ mỉ.

Những lần xuất hiện này rất quan trọng đối với thầy Đạo, vì theo thầy, chúng là cách quảng cáo tốt nhất và rẻ nhất đối với chúng tôi. Mục đích của những lần xuất hiện là tạo ra càng nhiều tranh cãi càng tốt bằng cách đưa ra những tuyên bố ngông cuồng và những phát biểu kích động theo cách cực kỳ đáng

ghét và khiêu khích. Làm vậy để kích thích sự tò mò của công chúng về chúng tôi, thu hút ngày càng nhiều môn đồ và các nhà tài trợ.

Vì vậy, chiến lược truyền thông của chúng tôi gây tranh cãi kịch liệt. Các phương tiện truyền thông và công chúng không quan tâm đến sự thật hay tin tức về người tốt việc tốt. Họ chỉ thích hóng drama và tin giật gân. Tỷ lệ người xem tivi và nhu cầu của người xem mới là điều quan trọng. Quan trọng nhất là làm sao để công chúng không thờ ơ. Sự thận trọng và tử tế không có chỗ trên tivi, báo và tạp chí.

Một ví dụ điển hình về chiến lược này là sự xuất hiện của tôi trên truyền hình Úc, nhứt là màn phỏng vấn khét tiếng của tôi với người dẫn chương trình Ted Koppel, nơi tôi dùng nhiều cách diễn đạt bóng bẩy, thậm chí là thô tục. Tôi không có ý coi thường Ted. Thực ra tôi rất tôn trọng anh, nhưng đó là việc tôi phải làm, và tôi nghĩ mình đã làm rất tốt.

Bạn bè, người thân tôi, các môn đồ và những người có thiện ý đã bức xúc với cách hành xử của tôi trong các cuộc phỏng vấn và chương trình truyền hình này. Tất cả họ đều cảm thấy tôi rất thô bỉ và đáng ghét, và

trách rằng tôi đã không làm cho người ta nghĩ tốt về mình. Tôi chưa bao giờ như vậy khi họ tiếp xúc trực tiếp. Họ không thể hiểu rằng đó không phải là lựa chọn của cá nhân tôi, nhưng tôi không giải thích với họ được. Tôi có một ông chủ và cũng là đạo diễn. Tôi chỉ đơn giản là đóng cái vai mà đạo diễn đã giao. Thầy cũng là người lên kịch bản. Còn tôi là một cô đào đóng một vai rất khó. Ngay từ đầu, tôi như một ống trúc rỗng để thầy thổi bản nhạc của thầy.

Trong khi người ta thấy hành vi của tôi là thái quá, thì thầy Đạo lại thấy tôi quá ôn hòa và mềm mỏng. Đối với thầy, tôi không

đủ lửa và không đủ gây ra tranh cãi. Những cuộc đối thoại sau đây minh họa rất rõ cho việc thầy không hài lòng với vai diễn của tôi.

Hỏi: Thầy Đạo kính mến! Trong thời gian thầy tịnh khẩu, Sheela đã đi nói chuyện từ lum, và nhiều người cảm thấy bức mình với cách nói chuyện của cô. Ai cũng thắc mắc “Tại sao Sheela lại là người phát ngôn cho thầy? Tại sao Sheela lại đưa ra những tuyên bố đó? Cô gây phản cảm cho mọi người.” Thầy có thể giải thích cho chúng con được không?

Đáp: Thầy cũng đang bức mình với Sheela đây.

Mỗi khi cố đi quay hình về là thầy rầy la cố dữ lắm, vì cố làm không như ý thầy. Thầy muốn cố làm cho dữ lên mà cố làm không tới nơi tới chốn gì hết. Thầy dặn cố hoài “Con đừng lo, chúng ta không có gì để mất đâu. Chúng ta có cả thế giới hứa hẹn phía trước và không có gì để mất. Con cứ làm dữ lên cho thầy!” Có một câu nói là “Không có tin gì cũng là tin tốt.” Nó chỉ diễn đạt được nửa ý thôi. Thầy phải nói cho hết nửa ý còn lại: nếu không có tin gì cũng là tin tốt, thì tin tốt cũng là không có tin gì! Đã là tin tức thì phải giật gân. Thầy đã mài giũa cố thành một thanh kiếm bén, và dặn cố “Cứ ra ngoài kia vung

kiếm cho đã.”

Isabel, thầy đồng ý với con. Thầy cũng bực bội cố lắm.

(Trích từ “Trái chín” trong Osho: Lời di chúc cuối, Tập 1)

Hỏi: Cô thư ký Sheela của thầy đã gây ra sự chú ý bất thường ở Tây Úc. Có lẽ cô là nguồn giải trí số một trong suốt cả tháng trời trên đài phát thanh và truyền hình ở bên. Nhưng con biết thầy có chút không hài lòng với cách làm của cô. Thầy nghĩ cô có thể dữ dằn hơn sao?

Đáp: Đúng vậy.

Hỏi: Thiết vậy luôn? Con hổng tin nổi.

Đáp: Thầy đã rất khát khe với cổ, vì ở đâu thầy cũng không thấy bất kỳ giới hạn nào. Con có thể thoải mái đi theo bất kỳ hướng nào con thích. Sheela chưa bao giờ làm thầy hài lòng. Dù cổ đang ráng hết sức, nhưng thầy muốn cổ phải làm hơn một chút... một chút nữa.

*(Trích từ “Hãy sẵn sàng” trong Osho: Lời
di chúc cuối, tập 1)*

Thầy Đạo như một con sư tử có thể gầm rất to. Thầy không sợ tai tiếng hay dư luận.

Sự thật và hư cấu không khác biệt đối với thầy. Thầy có thể sáng tác ra một câu chuyện thích hợp và kể nó. Đó là lý do tại sao thầy đã kể ra một vụ bê bối xấu xa như vậy cho cả thế giới biết sau khi tôi rời bỏ thầy.

Lúc đầu, tôi không hiểu chiến lược của thầy. Tôi không thích nhiều câu phát biểu mà tôi phải nói trước báo giới trong các cuộc họp báo. Vai mà tôi phải đóng không hợp với con người tôi. Bản chất thực sự của tôi không hề hung hăng. Tôi không thích những xung đột hay căng thẳng không cần thiết. Tôi là kiểu người sống tình cảm chứ không phải

chiến binh. Tôi chuyên về săn sóc, chứ không công kích. Vì vậy, đầu tiên, tôi phải học cách hiểu được phương pháp của thầy và sống dung hòa với nó.

Ngày nay, nhiều nhà báo thấy tôi hiền lành, lịch sự. Tôi giải thích với họ rằng tôi không còn là thư ký hay con rối của thầy Đạo nữa. Tôi không còn diễn vai nào nữa. Tôi không phải bảo vệ cho công xã nào trước một Oregon thù địch nữa. Tôi thật sự là tôi như thế này đây. Để gây ra những cuộc tranh cãi là một nghệ thuật mà tôi đã học từ thầy mình. Tôi đã ứng dụng nó rất hiệu quả vào thời điểm ấy. Còn bây giờ, tôi không cần nó

nũa.

Chương 26.

Lý do nền dân chủ không hiệu quả

Thầy Đạo là một người thông minh. Thầy tự tin vào những ý kiến và quyết định của mình. Thầy có một cuộc sống gọn gàng tốt đẹp và tự lựa chọn các thư ký cho mình. Thầy không cần lời khuyên từ ai, cũng không cần ai phê duyệt cho lựa chọn của mình. Nếu ai chỉ trích thư ký của thầy là thầy bực bội,

vì làm vậy là ám chỉ thầy. Thầy không khoan nhượng với những lời bình luận hay chỉ trích về những lựa chọn của mình.

Khi tôi mang những lá thư đến cho thầy, trong đó bày tỏ những nghi ngờ về tôi, thầy không muốn nghe. Thầy giận đến nỗi không muốn tôi hỏi đáp cho họ. Thầy chỉ nói với tôi rằng hãy ném những lá thư như vậy vào sọt rác. Nếu trong một thời gian ngắn, thầy nhận được vài lá thư như vậy, thầy sẽ nói về chủ đề này trong bài giảng của thầy, và đích thân thầy chấn chỉnh tư tưởng của những môn đồ hay kêu ca này. Chuyện ngờ vực và buộc tội là bình thường trong công xã của

chúng tôi. Hết cái tôi của ai đó bị tổn thương, hoặc khi một người cảm thấy mọi thứ không diễn ra như ý họ, thì họ đổ lỗi cho Sheela.

Tôi đã từng hỏi thầy “Sao các môn đồ lại không tin con đã chuyển tiếp nguyên văn câu trả lời của thầy? Con đã làm gì sai?”

Thầy trả lời “Có gì khó hiểu đâu. Họ ghen tị với con đó. Để trở thành thư ký của thầy không phải dễ. Người ta buộc tội con, buộc tội cả thầy. Nếu con phụng sự thầy, thì con cũng phải chịu cảnh ‘bị đóng đinh vào thập giá’ vì thầy...”

Có nhiều hạng người tìm tới thầy Đạo.

Hầu hết bọn họ đều có mục đích riêng. Tuy nhiên, những người đến vì tình yêu trong sáng thì dễ tiếp nhận giáo lý của thầy và dễ đi theo thầy nhút. Họ không so đo tính toán nhiều, nên họ có thể cống hiến hết mình cho thầy. Những người đến mang theo những kiến thức, thiên kiến, cố chấp của mình thì gặp nhiều trở ngại nhút. Tự họ gây ra chướng ngại cho chính họ. Những người đến để lợi dụng người khác thì chính họ lại bị lợi dụng. Họ thất vọng và bỏ đi. Những người đến theo phong trào thì cũng sớm ra đi theo phong trào. Cuối cùng là những người tìm cầu tâm linh và những người khao khát giác ngộ. Họ vẫn ở lại cho đến khi bản ngã của

họ bị nghiền nát.

Không may là tôi luôn phải đối phó với kiểu người cuối cùng này. Họ lao động thì dở tệ mà lại lắm lời. Họ đã viết những bức thư thắc mắc, tranh luận và phàn nàn với thầy Đạo nhiều tới mức có thể tổng hợp lại thành nhiều cuốn sách. Họ mô tả về cách năng lượng của họ tăng dần lên trong khi thiền và về thứ ánh sáng mà họ nhìn thấy. Họ muốn tất cả những điều này được xác nhận bởi thầy Đạo. Nếu họ giàu có, thì may ra thầy còn xác nhận. Việc này đã xảy ra trong các buổi thuyết giảng công khai. Đôi khi thầy tuyên bố những người đó đã chứng ngộ ngay tại

buổi giảng. Có khi thầy nói trước công chúng rằng con mắt thứ ba hoặc thứ tư của họ đã khai mở và thỉnh thoảng chúng phát ra những tia sáng màu xanh, màu hồng. Một khi mục đích của thầy đã đạt được, nghĩa là họ đã cống hết tiền, thầy sẽ nổi giận với họ. Khi thầy đã chán ai, thầy cũng sẽ nói thẳng trong buổi giảng.

Thầy Đạo không tin vào dân chủ. Mỗi khi tôi mang đến cho thầy những lời phàn nàn của các môn đồ về hệ thống cấp bậc hiện có trong công xã, thầy sẽ bực bội. Một lần, thầy nói với tôi *“Sheela, có điều này con phải hiểu cho đúng là: nền dân chủ không hiệu quả.”*

Nó trao quyền cho những kẻ đứng thấp nhất, nên làm giảm chất lượng cuộc sống. Một nền dân chủ được quyết định bởi quần chúng, mà quần chúng là những kẻ tầm thường. Quyết định của họ không thông minh. Chỉ có mười phần trăm số người trên trái đất là thông minh. Quyền quản trị phải được giao cho người có đủ năng lực. Các quyết sách phải được đưa ra bởi những người phù hợp với vai trò ấy và có khả năng hiểu thấu sự phức tạp. Đừng nghe những kẻ chỉ biết phàn nàn. Họ không hiểu công việc của thầy. Họ không hiểu thầy. Họ không thông minh. Tâm lý quần chúng không có chỗ đứng trong công xã chúng ta. Ở đây,

những quyết sách của con là theo tầm nhìn của thầy về tương lai. Thầy sẽ kiểm tra những quyết định này có đúng chưa. Nhiệm vụ đó là của thầy chứ không phải của họ. Thầy không chấp nhận bất kỳ sự tầm thường nào trong công xã của thầy...”

Lao động chăm chỉ luôn là vấn đề khó khăn đối với những con người tâm linh hay thiên giả. Nhưng tôi phải khoan dung với họ giống như Laxmi, cựu thư ký của thầy Đạo, đã làm. Làm việc không biến một người trở nên khác lạ. Một người lao động thì không thể thu nạp đệ tử. Không ai mong đợi người đó. Không ai chạm vào chân người đó.

Không ai tặng người đó những món quà đắt tiền. Thế nên, làm một thiên giả hoặc một nhà trị liệu thì có lợi hơn nhiều so với làm một người lao động.

Đối với nhiều người trong công xã, lao động không liên quan gì đến tâm linh. Tâm linh có nghĩa là lắc lư khi năng lượng bốc lên, thấy ánh sáng lạ, khai mở nhiều con mắt khác nhau. Bạn không thể gây ấn tượng khi bạn chỉ là một người lao động. Chẳng ai đặt bạn lên ngôi cao. Theo tôi, những thứ được gọi là tâm linh này chỉ là trò con nít. Thật tiếc là họ không biết cái cảm giác tuyệt vời thế nào khi người ta đã thực sự lao động

chăm chỉ, đổ mồ hôi vì công việc cần lao. Họ không biết niềm hạnh phúc trong lao động.

Lao động là dành cho những người không tâm linh như tôi. Khi Rajneeshpuram đang xây dựng, chúng tôi chỉ làm việc chứ không hành thiền, một số môn đồ đã viết thư cho thầy Đạo phản nản về loại công việc mà họ buộc phải làm hay số giờ mà họ phải lao động. Thầy không hài lòng lắm với thái độ này. Thầy trợn mắt lên với vẻ chế giễu và bảo tôi phải cứng rắn với những môn đồ này, yêu cầu họ làm việc hoặc rời công xã.

Việc liên tục phải chấn chỉnh tư tưởng

của những môn đồ này khiến nhiều người trong công xã không ưa tôi. Tôi bị họ buộc tội là cửa quyền. Nhưng những ý kiến như vậy không làm tôi chệch hướng khỏi công việc của mình. Lòng trung thành của tôi là dành cho thầy Đạo, chứ không phải làm vừa lòng thiên hạ. Tôi hiểu bản thân mình. Tôi biết rõ mình là ai và tại sao mình ở đó. Đối với tôi, trách nhiệm quan trọng hơn những lời ca tụng.

Tâm lý đám đông, tâm linh sáo rỗng, việc không hiểu đúng tinh thần thực sự của phong trào Rajneesh, và không hiểu được tầm quan trọng của đức cần lao... cuối cùng, bằng cách

nào đó, đã dẫn đến sự sụp đổ của công xã.

Chương 27.

Hạ màn

Trong khoảng gian tôi ở Rajneeshpuram và sau khi tôi rời khỏi đó, người ta đã nói nhiều về cái gọi là “sự cửa quyền” của tôi. Dù thực tế là tôi đã rời công xã và từ bỏ quyền lực của mình quá dễ dàng. Không ai thật sự nhìn ra điều đó! Sau khi tôi đi, nhút là thầy Đạo, đã nói rất kỹ về chủ đề này. Đường như thầy thấy vui khi làm vậy. Có lẽ

đây là một định mệnh không thể tránh khỏi đối với tất cả các thư ký của thầy.

Cho tới bây giờ, tôi chưa từng hối tiếc. Tôi từng có quyền lực, nhưng nó dựa trên tình yêu. Tôi được giao chức vụ nữ tư tế cấp cao trong công xã chỉ vì lòng sùng kính sâu sắc dành cho thầy Đạo. Tất nhiên là tôi đã có thể lợi dụng quyền lực này cho rất nhiều việc, nhưng tôi đã không làm điều đó. Tôi chỉ làm việc và làm việc rất chăm chỉ. Tôi là một bà mẹ của công xã, và tôi yêu thương các con của mình.

Thầy Đạo đã gửi một số thông điệp, cả công khai lẫn riêng tư, cho tôi. Thầy kêu tôi

quay lại với thầy. Thầy muốn tha thứ cho tôi và trả lại chức vụ cho tôi. Tôi đã không quay lại vì tôi không làm gì sai để được tha thứ. Tôi chưa bao giờ ham cái chức vụ mà thầy ban cho. Quyền lực chẳng thú vị hay quan trọng đối với tôi. Tôi chỉ làm theo những gì mà Sự Sống đã an bài cho mình. Tôi biết rằng mình đã phục vụ thầy hết sức có thể bằng tất cả sự trung thực, minh bạch, quên mình và yêu thương.

Chính thầy Đạo đã nói:

Sheela đã làm rất tốt, đạt chín mươi chín phần trăm. Cô đã có công gắn kết toàn bộ công xã lại với nhau, tạo ra những ngôi nhà cho

năm ngàn người với tất cả các tiện nghi hiện đại, hệ thống máy lạnh... Thầy không nghĩ có thành phố nào có máy lạnh đầy đủ như chỗ này, lại cung cấp cho mọi người đồ ăn ngon nhất... Cô đã phục vụ các con rất tốt. Các con nên biết ơn vì điều đó.

*(Trích từ chương “Sự thờ phụng hiện sinh”
trong Osho: Từ nô lệ đến tự do)*

Đối với tôi, đã đến lúc phải rời xa thầy và bắt đầu cuộc sống của chính mình. Đó là lý do tại sao tôi ra đi. Không có gì bí ẩn cả. Đó chỉ đơn giản là số phận của tôi. Tôi làm đúng việc vào đúng thời điểm.

Nhiều người vẫn hỏi tôi “*Cô đã bị ông Đạo và đệ tử của ông bỏ mặc và phụ bạc. Cô không thấy tức giận hay cay đắng sao?*”

Câu trả lời của tôi cho những thắc mắc như vậy luôn là “*Tôi hoàn toàn có thể cảm thấy thế, nhưng tôi yêu thầy. Tôi là đệ tử của thầy. Tôi đã học được cách chấp nhận. Tôi hiểu sự tức giận của thầy, và nỗi buồn của thầy.*”

Chỉ tay vào người khác là cách dễ nhất để xoa dịu nỗi đau và nỗi buồn. Nhưng tôi chấp nhận tất cả những gì xảy đến với mình mà không tức giận hay oán trách. Đối với nhiều người, đổ lỗi cho người khác là cách tốt nhất

để quên đi những mất mát. Cả thế giới này đều làm vậy. Cả thế giới này đầy rẫy những lời đổ lỗi và buộc tội. Nhưng giáo lý của thầy Đạo không ủng hộ cho thói xấu này.

Tôi chưa bao giờ coi việc rời bỏ thầy Đạo và công xã là một sai lầm, nếu không thì tôi đã quay lại và xin lỗi mọi người khi thầy gọi điện cho tôi sau đó. Tôi chưa bao giờ thấy khó khăn khi thừa nhận sai lầm của mình. Thực tế là tôi công khai thừa nhận những sai lầm của mình vì tôi coi đó là những dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển bản thân. Thầy Đạo đã chuẩn bị cho chúng tôi cách để chúng tôi có thể tự đứng trên đôi

chân của mình khi thời điểm đến. Tôi đã làm chính xác điều này. Khi cảm thấy thời điểm đến, tôi ra đi, và mạo hiểm đi một mình.

Có một sự cố xảy ra vào năm 1983 trong đời sống cá nhân của tôi, nhưng nó đã tác động lớn đến công chúng. Trong cơn tức giận và thất vọng, tôi đã đánh một người đàn ông tôi yêu. Đó là phản ứng bốc đồng bắt nguồn từ một sự tức giận sâu xa hơn rất nhiều. Ngay sau giây phút nổi điên ấy, tôi nhận ra mình đã làm gì. Tôi thốt lên *“Trời ơi, tôi vừa làm gì thế này? Sao tôi có thể làm vậy được?”* Rất may, lúc đó tôi đã có đủ can đảm

để ngay lập tức xin lỗi và xin anh ấy tha thứ.

Hậu quả của sự cố này không hề nhỏ đối với tôi và hình ảnh mà tôi đang đại diện. Trong cuộc sống bình thường, hành động này không quá to tát. Nhưng đối với tôi, người đứng đầu công xã và là một nữ tư tế cấp cao của một tôn giáo, điều này không thể chấp nhận được. Tôi đã thực hiện hành vi bạo lực với một người khác - tấn công một môn đồ, một thành viên trong công xã. Tôi đã làm ảnh hưởng đến uy tín của thầy Đạo. Tôi đã không tuân theo lời dạy của thầy: tỉnh thức, tỉnh táo và tỉnh giác. Bạo lực dưới bất kỳ hình thức nào đều bị cấm ở Rajneeshpuram.

Trong cơn giận điên cuồng, tôi đã phạm phải lỗi lầm nghiêm trọng này, và thật không dễ dàng gì để tôi sống chung với nó. Tôi rất khổ tâm. Tôi thấy xấu hổ và không dám đối diện với thầy Đạo. Đối với sự vi phạm này, tôi sẵn sàng chấp nhận bất kỳ hình phạt nào mà thầy hoặc Sự Sống áp đặt cho tôi. Tôi cảm thấy không xứng đáng là thư ký của thầy nữa. Tôi không thể tập trung vào công việc cho đến khi tôi thú tội với thầy.

Tôi đã gặp thầy Đạo vào buổi tối cùng ngày. Thầy nhận ra ngay đôi mắt sưng đỏ của tôi. May là thầy đã không để tôi phải chịu đựng lâu. Thầy từ bi hỏi “*Có chuyện gì*

vậy Sheela?”

Tôi bật khóc và kể chi tiết cho thầy những gì tôi đã làm và cảm nhận của tôi về việc đó. Thầy cúi xuống, đặt bàn tay từ bi lên đầu tôi và nói *“Thầy tha thứ cho con. Con đã thấy được lỗi mình. Nhưng giờ con phải xin công xã tha thứ...”*

Tôi làm theo lời thầy dạy. Tôi cúi đầu trước cả công xã xin được tha thứ. Các môn đồ rất hào phóng. Họ tha thứ ngay cho tôi. Họ chia sẻ nỗi đau và những giọt nước mắt với tôi. Ngày hôm sau, tôi nhận được cả núi thư động viên. Nhiều người đã xúc động trước lời xin lỗi công khai và sự dũng cảm

của tôi. Tôi cảm thấy đã đến lúc tự tha thứ cho chính mình. Và dù tôi đã sớm tha thứ cho mình, nhưng chưa bao giờ tôi quên cú trượt ngã này. Kể từ hôm đó, tôi luôn cảnh giác với sự tức giận của mình. Ngay cả đến bây giờ, sự việc này vẫn luôn hiện hữu trong trái tim tôi và nhắc nhở tôi trong những lần thất vọng và tức giận.

Sau khi tôi rời khỏi công xã, rõ ràng là những người nắm quyền quản lý đã không tuân theo lời dạy và mong muốn của thầy. Thầy đã bị bắt. Sự trả thù và quấy rối là hai lý do chánh khiến thầy phải vô tù. Thầy luôn có nguy cơ ở tù vì những phát biểu gây

tranh cãi và cách làm việc không giống ai; nhưng chỉ cần có tôi ở bên thầy, điều đó chưa bao giờ xảy ra, và tôi tự hào về điều đó. Chỉ sau khi tôi rời khỏi công xã, chúng tôi mới phải chịu nỗi đau và sự nhục nhã khi nhìn thấy thầy sau song sắt.

Việc tôi ra đi đã tạo ra những nghi ngờ về thầy Đạo và khả năng của thầy. Mọi người thấy khó tin khi tôi và thầy đường ai nấy đi. Ai cũng thắc mắc tại sao tôi ra đi. Có gì đó bất ổn? Chuyện gì đã xảy ra? Có phải do nội bộ lục đục? Chắc là do tranh giành quyền lực? Nhiều môn đồ có khả năng sẽ bỏ đi. Thầy phải ngăn chặn tất cả những điều này

để duy trì công xã.

Để giải quyết vấn đề, thầy Đạo đã chọn cách vùi dập tôi bằng những lời buộc tội giật gân và những cáo buộc sai sự thật. Thầy khơi dậy những nghi ngờ tiềm tàng và những suy nghĩ tiêu cực về tôi trong lòng mọi người. Thầy cung cấp lối thoát cho cơn điên tiềm ẩn bên trong con người họ. Thấy bắn một mũi tên trúng hai đích: thử thách tôi đến mức tối đa và gieo rắc mối nghi ngờ trong tâm trí người dân công xã để ngăn chặn một cuộc ra đi ồ ạt.

Mọi người đều tin thầy và tham gia vào trò chơi của thầy. Sự tẩy chay hàng loạt

những gì liên quan đến tôi đã diễn ra. Cuốn Chủ nghĩa Rajneesh là cuốn sách do thầy giảng và tôi chép lại, một cuốn sách trình bày các hướng dẫn chi tiết của công xã dành cho các Sannyasin mới nhập môn đã bị đốt cùng áo choàng của tôi. Tôi đã tự hào mặc chiếc áo choàng này lúc còn ở Rajneeshpuram. Nó được thiết kế bởi thầy Đạo. Mọi người hòa theo tham gia vào việc thủ tiêu hết những gì liên quan tới Sheela. Bản chất phá hoại của họ đã chiếm hữu họ. Đến bây giờ, không người thông minh nào có thể hiểu được cơn cuồng loạn tập thể ấy. Mục đích của sự đốt phá này là gì?

Với tư cách là chủ tịch Học viện Rajneesh, và là thư ký của thầy Đạo, thật dễ dàng để tôi rao giảng giáo lý của thầy. Nhưng sau những lời buộc tội vô căn cứ của thầy, liệu tôi có tiếp tục làm được điều đó không? Tôi có sống sót sau làn sóng tấn công tàn bạo, xấu xa của thầy và toàn bộ công xã không? Tôi có chịu đựng được sự cô lập đau đớn và vạ tuyệt thông không? Tôi có chịu nổi hoàn cảnh vô vọng này không? Tôi đã làm được. Có lẽ những lời dạy của thầy đã cho tôi sức mạnh vượt qua tất cả.

Có lẽ Sự Sống cũng như Khidr của tôi muốn thử thách xem liệu tôi có sống sót nổi

không. Tôi đã chứng minh được tôi có thể chăm lo cho thầy Đạo và người dân của thầy. Bây giờ đã đến lúc xác định xem liệu tôi có đủ khả năng ứng dụng giáo pháp của thầy hay không. Thầy phải cắt đứt tôi khỏi mọi người. Thầy khiến tôi trở thành kẻ thù của cả thế giới. Thầy đẩy tôi vào sự đau đớn cùng cực. Thầy tạo ra những hoàn cảnh thù địch dành cho tôi. Thầy đã cho tôi cơ hội để áp dụng tất cả giáo pháp của thầy.

Cơn điên và sự tàn phá lan rộng trong công xã sau khi tôi ra đi. Mọi sự tôn trọng dành cho công việc của thầy Đạo có nguy cơ sụp đổ. Thật vô nghĩa. Sao thầy lại phá hủy

tầm nhìn của chính mình trong cơn giận dữ và sự báo thù, một tầm nhìn mà tôi đã làm việc quần quật suốt sáu năm để mang đến cuộc đời này? Tại sao công trình của tôi, công sức của tôi lại dễ dàng bị phá bỏ, thậm chí nhanh chóng bị lãng quên?

Thầy buộc tội tôi một cách bừa bãi để tiêu diệt tôi. Thầy dùng chiến lược này để đoạn tuyệt với tôi. Thầy nói rằng thầy không hề hay biết các môn đồ đã làm việc vất vả như thế nào hay tôi đã bắt họ phải làm việc vất vả như thế nào. Chốt lại, thầy cho tất cả các môn đồ được tự do làm bất cứ điều gì họ muốn. Họ có thể làm việc hoặc nằm dài cả

ngày cũng được. Kết quả không ngoài dự đoán. Các môn đồ đã khiến thầy bực bội. Họ rơi vào vòng xoáy của những lời phàn nàn và yêu sách. Họ mất đi sự tỉnh táo. Họ quên mất trách nhiệm của mình đối với thầy và công xã của thầy. Họ trở nên phản động. Họ bóc lột thành phố của thầy, thành phố của chính họ, thành phố từng là biểu tượng sống động của tình yêu và niềm tin. Một thành phố không có tội phạm và hình phạt. Một thành phố luôn bận rộn với công việc, âm nhạc và tiếng cười. Họ đã phản bội lòng tin của thầy. Họ thật tệ bạc.

Thầy đã từng nói với tôi về khuyết điểm

của các môn đồ: “Đây là những kẻ ngốc. Họ sẽ không bao giờ hiểu được thầy. Họ sẽ hủy hoại thầy và giáo pháp của thầy. Họ sẽ hủy hoại công xã này.” Và họ đã làm thế.

Tự do không có nghĩa là muốn làm gì thì làm.

Trong nhà hàng Magdalena của chúng ta, nếu ai cũng không chịu làm đồ ăn vì muốn được tự do và hành thiện, thì điều gì sẽ xảy ra với năm ngàn người? Họ sẽ ăn gì?

Nếu mọi người không làm việc theo cách mà Sheela muốn, nghĩa là con phải làm việc nhiều hơn để chứng minh rằng chủ nghĩa phát xít

của Sheela là không cần thiết. Vì nhiều người khác không chịu đi làm, mà có đi làm thì cũng lười biếng. Con có thấy hậu quả của nó không?

Năm ngàn người phải sống tự cung tự cấp. Các con phải cung cấp thực phẩm, nhà cửa, rau quả, sản phẩm từ sữa... mọi thứ. Và nếu các con không chịu làm việc, vì các con nghĩ rằng đó là tự do, thì các con đang hành xử một cách ngu ngốc ...

(Trích từ chương “Chúng ta đi đâu tiếp đây?” trong Osho: Từ nô lệ đến tự do)

Thật không may là không ai hiểu điều này

và đã đánh mất tất cả.

Chương 28.

Đừng giết thầy: tôn trọng giáo pháp và cuộc đời của thầy

Tôn trọng là gì? Thầy Đạo từng giải thích từ này cho tôi theo một nghĩa rất hay. Một ngày nọ, tôi mang cho thầy vài bản phác thảo kiến trúc của lối vào Đại sảnh Rajneesh Mandir và Học viện Rajneesh. Thầy hỏi tôi nghĩ gì về chúng.

Tôi nói “Con muốn lối vào của Đại sảnh Rajneesh Mandir phải là một thứ gì đó thật đặc biệt, đặc biệt đến nỗi người ta phải quay lần thứ hai để ngắm nhìn nó.”

Thầy nói với một nụ cười “Đây được gọi là sự tôn trọng (respect), Sheela. Tôn trọng có nghĩa là coi lại cho kỹ (re-inspect), coi lại cái gì đó thêm một lần nữa. Lối vào phải tôn nghiêm mới được. Cảm nhận của con đúng lắm.”

Sau khi tôi rời Rajneeshpuram, các môn đồ đã đánh mất tất cả sự tôn trọng. Tâm linh trong họ hạ thấp thành tâm lý bầy đàn.

Họ bóc lột cái thành phố mà họ đã từng góp sức xây nên bằng rất nhiều tình yêu. Thành phố ấy cũng là sự sáng tạo của người thầy mà họ yêu thương. Họ đã đốt bỏ sự tôn trọng và tiến trình tâm linh của họ cùng quyển Sách về Chủ nghĩa Rajneesh. Trong họ đã không còn thiên và tâm linh, thứ mà họ đã từng có. Trí tuệ đã biến mất. Phép tắc đã không còn. Họ tự cho phép mình trở thành đám đông thô lỗ, vô học.

Điều này chắc hẳn đã khiến thầy Đạo đau lòng hơn cái việc thầy bị 21 quốc gia từ chối nhập cảnh. Có lẽ thầy đã khao khát có một người bạn để thầy có thể thổ lộ mọi khúc

nhôi. Thầy luôn cần một người đáng tin cậy như tôi ở gần. Thầy đã từng tận hưởng sự thoải mái khi có một đệ tử tận tâm và cũng là một người quản lý giỏi ở bên cạnh trong nhiều năm. Thầy đã được tôi chiều chuộng hết mực. Cơ thể thầy hẳn đã phải chịu nhiều đau đớn. Chắc thầy phải hổ thẹn lắm. Chắc thầy nhớ tôi lắm.

Để tôi nói cho bạn nghe, thầy Đạo là một người kiêu hãnh. Thầy rất tự hào về công việc của mình, về thứ mà mình đã tạo ra. Có lẽ đó là cái công xã thành công duy nhất đã từng tồn tại trên thế giới này. Nhưng chính thầy đã tiêu diệt nó bằng sự báo thù của

mình.

Chúng ta rất dễ hiểu lầm thầy Đạo. Thật sự khó mà hiểu được một người như thầy. Cách làm việc của thầy không giống ai. Tình yêu và niềm tin là nền tảng duy nhất mà người ta dựa vào đó để có thể hiểu và kết nối với thầy. Bao nhiêu người chúng tôi đã tuân phục thầy vô điều kiện. Đó là một điều kỳ diệu và mãi sẽ là một bí ẩn. Thậm chí tới bây giờ, thầy vẫn bị hiểu lầm. Thế giới đã không hiểu thầy. Ngay cả người của thầy còn hiểu thầy ít hơn. Đó đã là nỗi bất hạnh lớn nhất của thầy.

Thầy Đạo đã bị hủy hoại bởi chính người

của thầy. Và ngày nay, các môn đồ của thầy quá sợ hãi và xấu hổ khi nhắc về Rajneeshpuram. Theo tôi, người của thầy đã hạ thấp thầy bằng cách không nhắc về thời điểm quan trọng nhất trong cuộc đời thầy. Họ xóa bỏ giai đoạn này khỏi cuộc đời thầy nghĩa là làm tê liệt thầy. Tổng thể không thể tách rời khỏi bộ phận, cũng như không thể tách bộ phận ra khỏi tổng thể. Không nên tách thầy Đạo ra khỏi sự sáng tạo của thầy, và cả sự phá hủy của thầy đối với nó. Không ai có quyền làm vậy.

Sau khi bị 21 quốc gia từ chối nhập cảnh, thầy Đạo trở về Ấn Độ vào tháng 7 năm

1986. Sức khỏe của thầy tiếp tục xấu đi cho đến khi thầy qua đời vì suy tim ba năm sau đó. Thầy chỉ hưởng thọ năm mươi tám tuổi. Tro cốt của thầy được đặt trong đạo viện Poona.

Khi biết tin thầy mất, tôi đang ở Pháp, gần biên giới Pháp - Đức. Lúc đó, tôi sống trong một ngôi làng nhỏ gần nhà của Otmar.

Một buổi chiều, tầm ba giờ rưỡi, tôi nhận được cuộc gọi của Otmar. Anh đang ở văn phòng mình. Anh được ai đó thông báo rằng họ thấy tivi đưa tin thầy Đạo mất. Otmar không vội tin, anh liền gọi cho đài truyền hình. Thông tin đã được xác nhận. Sau đó,

anh gọi cho tôi ngay.

Tôi bị sốc khi biết tin. Tôi hoàn toàn phủ nhận. Tôi nói với Otmar *“Không thể nào. Hẳn là một trò đùa ác ý của ai đó.”* Otmar khẳng định rằng đài truyền hình đã xác nhận thông tin này với anh rồi, đó không phải trò đùa. Sau đó tôi nói với anh *“VẬY là thầy đã bị giết.”*

Thậm chí tới bây giờ, tôi vẫn không chấp nhận rằng đó là một cái chết tự nhiên. Nếu nó tự nhiên, chắc chắn tôi sẽ cảm thấy điềm báo gì đó.

Kể từ đó, tôi nhớ đến thầy mỗi ngày.

Khuôn mặt đẹp của thầy, sự xúc chạm kỳ lạ với bàn tay và bàn chân thầy, giọng nói quyến rũ của thầy, sự điên rồ của thầy... tôi nhớ rõ cả. Tôi chưa bao giờ và sẽ không bao giờ ngừng yêu thầy.

Việc kiểm duyệt thông tin và các nghi lễ được thực hiện bởi các môn đồ ngày nay sau khi thầy mất là hoàn toàn chống lại cuộc đời, cái chết và giáo pháp của thầy. Những bài giảng của thầy với danh nghĩa Bhagwan Shree Rajneesh là thiêng liêng, trong khi một số hành động của thầy với tư cách là con người trần tục là chưa hoàn thiện. Để được trọn vẹn, lịch sử cần ghi nhận cả hai. Không cần

phải viết lại hay sửa lại lịch sử. Những nghi lễ sáo rỗng này hủy hoại thầy. Xin hãy dừng lại. Linh hồn thầy đã rời khỏi thể xác từ năm 1990. Nay, xin đừng giết chết thầy!

ỦNG HỘ NGƯỜI DỊCH QUA 1 TRONG 2 LINK

<https://tinyurl.com/cafe2022>

<https://thaiducphuong.wordpress.com/cafe2022>

*Nếu hữu duyên, xin được đồng hành
cùng nhau ở những dịch phẩm sắp tới.*

HỒI ỨC



*Thầy Đạo và tôi trong căn hộ của thầy ở
chung cư Woodlands tại Bombay, năm 1973.*



*Một trong những khoảnh khắc quý giá của tôi
với thầy Đạo. Một lần ghé thăm thầy vào buổi
chiều. Ảnh này chụp trước phòng của thầy ở
Mt Abu, năm 1973.*



Trong một buổi darshan với thầy Đạo ở Poona, 1980. Người có mặt phải tuân phục hoàn toàn trước sự hiện diện của thầy.



*Lễ Guru Purnima tại một trại thiền ở Mt
Abu, 1973.*



*Thầy Đạo và tôi tại văn phòng nhập cư ở
Portland.*



*Thầy Đạo cho tôi xem chiếc Rolls-Royce mà tự
thầy đi mua khi tôi vắng mặt. Ảnh chụp tại
lâu đài Kip, New Jersey.*



Thầy Đạo tại Rajneeshpuram, 1983. Thầy có mặt trong một buổi phỏng vấn với các nhà báo. Bức ảnh này được chụp ngay sau khi thầy phát biểu một câu hài hước để trả lời một câu hỏi. Thầy thường trả lời rất dí dỏm và thông minh. Tuy nhiên, việc này thường gây rắc rối cho chúng tôi.



*Tôi đang chủ trì một cuộc họp với các môn đồ
ở Rajneeshpuram.*



*Thầy Đạo trong một lần lái xe ở
Rajnesshpuram.*

Chú thích của người dịch cho phần HỒI
ỨC:

Mình dịch quyển sách này theo một bản scan định dạng pdf tải về từ internet. Chất lượng của bản scan này tốt phần text, nhưng rất tệ phần ảnh.

Phần HỒI ÜC trong file pdf này có 23 ảnh, tất cả đều là ảnh đen trắng và chất lượng rất kém (mờ, nhòe). Mình đã tìm trên internet được 9 tấm có chất lượng tương đối tốt để thay thế, 14 tấm còn lại không tìm ra nên xin phép không đưa vào đây.

Bạn nào muốn tìm hiểu thêm về Sheela thì xem bộ phim **Searching For Sheela (2021)** do NETFLIX sản xuất.



Ghi chú từ cô Susanna Christinck

*(Người dịch quyển sách này từ tiếng Đức sang
tiếng Anh)*

Trong hoàn cảnh bình thường, cuốn sách này sẽ không ra đời. Nhưng hoàn cảnh thì không bình thường, và cuốn sách này cũng thế. Nó được Sheela viết trong vòng vài tuần. Đó là khoảng thời gian cô tạm gác lại công việc hàng ngày của mình. Cô đề nghị tôi tới sống cùng cô trong khoảng thời gian

dịch sách. Tôi rất vui khi nhận được lời mời hào phóng này. Vì vậy, trong vài tuần, tôi đã ở nhà cô cùng với những người trẻ, người già, người tàn tật và tất cả những người cần được chăm sóc. Trong thời gian này, tôi đã biết về cuộc sống của Sheela.

Ngay trong chuyến thăm đầu tiên của tôi, tôi đã rất xúc động trước cách cô tiếp đón bất kỳ ai bước vào nhà mình. Mọi người đều được chào đón, bất kể người đó bao nhiêu tuổi, nói thứ tiếng gì, có lai lịch ra sao. Có thể họ là môn đồ hoặc không, có thể họ là bà con của những người mà cô đang bảo trợ hoặc thợ sửa chữa. Cô đích thân nói chuyện với tất cả mọi người. Ai cũng cảm động trước sự ấm áp của cô.

Trong nhiều tuần, tôi đã thấy cách Sheela

dậy sớm vào mỗi sáng; cách cô ấy tắm rửa cho bệnh nhân, mặc quần áo cho họ, giúp họ ăn sáng. Hầu như lúc nào cô cũng tự chuẩn bị bữa ăn. Cô rất cẩn thận phục vụ đồ ăn cho người già và cho chính nhân viên của mình. Cô đi chợ, nuôi bệnh nhân của mình, và luôn có mặt khi ai đó cần giúp đỡ.

Với trực giác nhạy bén, cô sẽ biết khi ai đó lo lắng hoặc gặp rắc rối. Sự hài hước và hài lòng của cô rất dễ lây lan. Với sự hiện diện của cô, mọi người dường như dễ dàng quên đi những phiền não trong cuộc sống, và chỉ đơn giản là cảm nhận niềm vui trong hiện tại.

Sheela luôn lắng nghe người thân của bệnh nhân. Cô lắng nghe những lo lắng của họ và trò chuyện với họ. Nếu sự hấp hối của

ai đó đè nặng lên các thành viên trong gia đình, cô sẽ mang lại cho họ sự thoải mái và tự tin. Ngày làm việc bình thường của cô là từ mờ sáng cho đến tận khuya. Cô không nghỉ giải lao, và nếu cần thiết, cô sẽ làm tới nửa đêm.

Khi cô viết cuốn sách này, có vài sự cố bất ngờ đã xảy ra. Mẹ cô, người vừa đến từ Ấn Độ, bị đau tim. Một ông lão trong trong nhà dưỡng lão của cô lại mất. Trong những ngày cuối đời, ông ấy cần được chăm sóc nhiều hơn bình thường, và sau khi ông qua đời, cô cần phải giải quyết hậu sự cùng một số thủ tục hành chánh phiền phức.

Vẫn chưa hết, chú thỏ cưng của cô tên là Dumdum, còn được gọi là Hasi, cũng lăn ra chết. Chú cũng là một phần của gia đình cô

như những người khác sống ở đó. Dumdum là một chú thỏ rất đặc biệt. Chú sống hoàn toàn tự do, chạy tung tăng khắp nhà, nhảy vào phòng của các bệnh nhân, và đem lại rất nhiều niềm vui cho mọi người. Một trong số những phẩm chất đặc biệt của chú là vào ban đêm, chú nằm như một con chó canh gác trước phòng Sheela và đánh động nếu có ai tới gần. Chú luôn trung thành và tận tâm với cô có lẽ nhiều hơn bất kỳ người nào. Khách nào tới nhà cũng thấy chú ngộ nghĩnh, vui mắt. Sinh vật dễ thương này đã đóng góp rất nhiều vào bầu không khí và vẻ đẹp của ngôi nhà cô.

Bất chấp tất cả những điều không may, Sheela không bỏ dở cuốn sách này. Điều này khiến tôi hình dung về cách cô phải tạo ra

một không gian sống tuyệt vời cho gần 5.000 người ở Oregon ngày xưa. Tôi đã tận mắt chứng kiến cách cô theo đuổi mục tiêu của mình bất chấp mọi trở ngại, cách cô cố gắng đáp ứng nhu cầu của mọi người trước khi nghĩ đến bản thân mình. Mọi tình huống, mọi sự kiện, thậm chí là những điều khó chịu nhất, đều được cô chịu đựng với sự thanh thản và chấp nhận hoàn toàn. Vì đối với cô, chúng không phải là lý thuyết, mà đều do Sự Sống an bài.

Vì vậy, cuốn sách này đã hình thành trong một thời gian rất ngắn và trong những hoàn cảnh hơi khác thường. Các tác giả khác cần nhiều năm để hoàn thành một tác phẩm như vậy. Nhưng Sheela không phải là người phụ nữ nhiều lời. Đối với cô,

hành động quan trọng hơn nhiều. Đó là bản chất của những gì mà người ta học được.

Cuốn sách này cũng là bản chất, bản chất của cuộc đời cô với thầy Đạo. Cuộc sống của Sheela với thầy không có nghĩa là chấm dứt với sự xa cách về thể xác. Theo tôi hiểu, đối với cô, không có gì khác biệt khi cô sống với thầy ở Bombay, Pune, hay Rajneeshpuram và cuộc sống hiện tại của cô. Cô luôn quan tâm đến mọi người và nhu cầu của họ. Ngày xưa, đó là người của thầy Đạo. Ngày nay, đó là người của chính cô.

Điều khó hiểu đối với tôi là cái cách mà một số người, như là các môn đồ, đã đối xử với cô từ đó và cho tới giờ. Tôi không biết hình ảnh mà nhiều người nghĩ về Sheela đã được tạo ra như thế nào. Trong khi thực

hiện cuốn sách này, chính tôi thấy cái cách cộng đồng môn đồ hiện nay như công xã ở Pune và các tổ chức tương tự khác... vẫn rất thù địch với cô. Họ vẫn áp ủ những định kiến rất vô lý. Điều này đã được thể hiện rõ bởi thực tế là thông tin và các ấn phẩm của thầy Đạo có liên quan đến Sheela đều bị kiểm duyệt và loại bỏ. Chỉ cần nhắc đến tên của cô thôi cũng đủ để “châm ngòi nổ” của bất kỳ môn đồ nào được cho là hiền hòa này.

Tất nhiên, tôi có thể cho tất cả những việc trên chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng tôi gặp hoài. Tôi có ấn tượng rằng vẫn còn một phần lớn những tín đồ của thầy Đạo mang định kiến nặng nề đối với Sheela. Ngay cả chính sách báo chí chánh thức của công xã ở Pune cũng bị ảnh hưởng bởi điều

này. Thông tin liên quan đến công xã của thầy Đạo ở Mỹ bị kiểm duyệt. Tóm tắt về cuộc đời của thầy được phát hành dưới dạng thông cáo báo chí chánh thức, trong đó, giai đoạn quan trọng này trong cuộc đời thầy hoàn toàn không được nhắc tới. Ấn tượng này chỉ có tại công xã ở Pune. Công trình quan trọng nhất và vĩ đại nhất của cuộc đời thầy Đạo không hề được nhắc tới.

Bản tóm tắt không đầy đủ về cuộc đời của thầy Đạo cũng có trong nhiều cuốn sách của thầy. Đối với những người lãnh đạo hiện tại của công xã Pune, khoảng thời gian ở Mỹ giống như vùng cấm. Họ không muốn đối mặt với nó. Tôi nghĩ họ cho điều đó là xấu hổ. Theo tôi, thầy Đạo chú trọng vào sự cởi mở tuyệt đối hơn bất kỳ ai trước thầy.

Điều này bao gồm không che giấu các sự kiện bất lợi, dám làm thì dám nhận. Đặc điểm này rõ ràng là thiếu vắng ở nhiều người đang ủng hộ thầy.

Tôi không hiểu làm thế nào mà những người này có thể biện minh điều này với chính họ. Họ tự gọi mình là đệ tử của thầy Đạo, nhưng đồng thời, họ không muốn nhìn vào thực tế cuộc đời thầy. Không chỉ các môn đồ nghĩ rằng Sheela đã phạm những tội ác nghiêm trọng, mà một bộ phận rất lớn dư luận dường như cũng tin rằng phải tránh Sheela càng xa càng tốt.

Việc nhập cảnh vào Đức của cô vẫn bị từ chối. Lý do được đưa ra là cô từng ngồi tù ở Mỹ, và những cựu tù nhân có thể bị chấn quyền Đức từ chối nhập cảnh mà không cần

giải thích. Tuy nhiên, đằng sau lý do ấy còn có những lý do khác. Khi bị từ chối nhập cảnh vào Đức, cô đi với một người bạn từng ở tù với cô vì cùng tội danh. Bạn cô không bị từ chối nhập cảnh. Sự đối xử phân biệt này có thể là do các nhà chức trách Đức sợ rằng Sheela có thể sẽ xây dựng một Rajneeshpuram thứ hai.

Kể từ khi ra tù, Sheela đã liên tục làm việc để cải thiện điều kiện sống của những người nghèo khó và tạo ra một môi trường sống tốt cho họ. Đây là một vấn đề quan trọng ở Đức cũng như ở Thụy Sĩ, và sẽ ngày càng được chú ý nhiều hơn trong những năm tới. Sự sáng tạo mà Sheela đang áp dụng trong lãnh vực chăm sóc người già chắc chắn sẽ mang lại lợi ích về nhiều

phương diện cho nước Đức. Nhiều tổ chức của Đức vẫn chi một khoản tiền lớn hàng năm cho các vấn đề liên quan đến tuổi già, nhưng những khoản chi này không đảm bảo cho người già một cuộc sống tươi tắn. Nhà dưỡng lão của Sheela là câu trả lời cho sự cô đơn và lạnh lẽo đến khó chịu trong các viện dưỡng lão. Nhà dưỡng lão của cô là một cơ sở kiểu mẫu thể hiện cách những người cần sự chăm sóc có thể sống cùng nhau trong một bầu không khí giống như gia đình.

Đối với tôi, điều đáng kinh ngạc là Sheela đã cố gắng ứng dụng giáo pháp của thầy Đạo vào cuộc sống hàng ngày của mình tốt như thế nào, bất chấp tất cả những chướng ngại. Không có tuyên bố về tâm linh, không có bất kỳ khái niệm lý thuyết nào, cô mang

cuộc sống, tình yêu và tiếng cười vào ngôi nhà của mình. Điều này là đáng quý đối với tất cả mọi người. Trong mắt tôi, Sheela là một ví dụ sống động cho thấy sự trưởng thành đúng nghĩa không liên quan gì đến hệ tư tưởng tâm linh hay nền giáo dục hiện đại. Nó phải diễn ra nơi trái tim mỗi người; và có thể hiện thực hóa mọi lúc, mọi nơi.

Dòng thời gian

Ngày 11 tháng 12 năm 1931: Bhagwan Shree Rajneesh tên khai sinh là Chandra Mohan Jain được sanh ra ở Kuchwada, một ngôi làng nhỏ ở Madhya Pradesh, miền Trung Ấn Độ.

Ngày 28 tháng 12 năm 1949: Ma Anand Sheela sanh ra ở Baroda, Ấn Độ, với tên gọi Sheela Ambalal Patel.

Ngày 21 tháng 3 năm 1953: Bhagwan Rajneesh chúng ngộ ở tuổi 21 dưới gốc cây Maulshree ở Jabalpur.

Năm 1956: Bhagwan nhận bằng thạc sĩ Triết học tại Đại học Sagar, Madhya Pradesh.

1957-1966: Bhagwan làm giáo sư đại học. Đầu tiên, ông dạy một thời gian ngắn tại trường Đại học Raipur Sanskrit. Sau đó, ông dạy một thời gian dài hơn tại Đại học Jabalpur. Ông cũng đi khắp Ấn Độ để thuyết giảng ở nhiều thành phố và thị trấn khác nhau.

Năm 1962: Bhagwan thành lập các trung tâm thiền đầu tiên được gọi là Jeevan Jagruti Kendra ở nhiều thành phố khác nhau trên khắp đất nước.

1968-1970: Cuốn sách gây tranh cãi *Từ tình dục đến siêu tâm thức* được xuất bản. Bhagwan Rajneesh bắt đầu được gọi với biệt danh “Đạo sư tình dục”.

Ngày 14 tháng 4 năm 1970: Bhagwan giới thiệu kỹ thuật thiền mang tính cách mạng của ông - Thiền Động.

Ngày 26 tháng 9 năm 1970: Bhagwan làm lễ điểm đạo cho nhóm môn đồ đầu tiên của

ông tại một trại thiền ở chân núi Hy Mã Lạp Sơn.

Tháng 12 năm 1970: Bhagwan chuyển đến chung cư Woodlands tại Bombay và ở đó cho đến tháng 3 năm 1974. Trong thời gian này, ông thường xuyên tổ chức các buổi thuyết giảng công cộng và mở các trại thiền.

Tháng 5 năm 1971: Bhagwan đổi tên từ Acharya Shree Rajneesh thành Bhagwan Shree Rajneesh và lần đầu tiên công khai thừa nhận rằng mình đã chứng ngộ.

Ngày 21 tháng 3 năm 1974: Bhagwan chuyển đến định cư tại khu Công viên

Koregaon ở Pune.

Tháng 7 năm 1974 đến tháng 4 năm 1981: Bhagwan thuyết giảng vào mỗi buổi sáng trong đạo viện Poona.

Tháng 8 năm 1975: Các nhóm trị liệu đầu tiên bắt đầu hoạt động. Tính chất bạo lực và tình dục trong các nhóm này gây ra phản ứng tiêu cực trên báo chí.

Ngày 22 tháng 5 năm 1980: Vilas Tupe, một người theo đạo Hindu chính thống, đã phóng dao vào Bhagwan trong một buổi thuyết giảng. Vụ ám sát thất bại và Tupe bị bắt.

Tháng 1 năm 1981: Ma Anand Sheela chánh thức được bổ nhiệm làm thư ký của Bhagwan.

Ngày 10 tháng 4 năm 1981: Bhagwan bước vào giai đoạn ba năm rưỡi tịnh khẩu công khai.

Ngày 1 tháng 6 năm 1981: Bhagwan bay từ Bombay đến New York cùng những người thân tín và nhân viên y tế của mình.

Ngày 10 tháng 7 năm 1981: Ma Anand Sheela mua trang trại Big Muddy rộng 64.000 mẫu Anh để xây dựng Rajneeshpuram.

Tháng 8 đến tháng 10 năm 1984: Sự bùng phát của vi khuẩn Salmonella ở The Dalles, Oregon; 751 người bị nhiễm, không có thương vong.

Ngày 30 tháng 10 năm 1984: Bhagwan phá bỏ lời thề im lặng của mình sau 1315 ngày; bắt đầu nói chuyện với các nhóm môn đồ nhỏ tại khu nhà của ông.

Tháng 7 năm 1985: Ông bắt đầu thuyết giảng công khai mỗi sáng cho hàng ngàn người tìm cầu chân lý ở Rajneesh Mandir.

Ngày 14 tháng 9 năm 1985: Ma Sheela từ chức và rời Rajneeshpuram. Các thành viên

khác trong nhóm của cô ra đi theo cô vào ngày hôm sau.

Ngày 16 tháng 9 năm 1985: Bhagwan tổ chức một cuộc họp báo, trong đó ông cáo buộc Ma Anand Sheela và các cộng sự của cô đã phạm một số tội nghiêm trọng, hầu hết bắt đầu từ năm 1984, và mời chánh quyền vào điều tra.

Ngày 23 tháng 10 năm 1985: Đại bồi thẩm đoàn liên bang đưa ra bản cáo trạng ba mươi lăm cáo buộc đối với Bhagwan Rajneesh, và một số môn đồ khác bị cáo buộc âm mưu lách luật nhập cư.

Ngày 28 tháng 10 năm 1985: Bhagwan và một số ít môn đồ đi cùng ông bị bắt trên một chiếc Learjet thuê tại một sân bay ở North Carolina. Ở Tây Đức, Ma Anand Sheela cũng bị bắt và bị dẫn độ sang Mỹ.

Tháng 12 năm 1985: Bhagwan trở lại Ấn Độ cùng với thư ký mới của ông và các đệ tử người phương Tây. Nhưng vì thị thực của những người không mang quốc tịch Ấn Độ trong đoàn của ông bị thu hồi, nên Bhagwan rời khỏi Ấn Độ.

Ngày 29 tháng 7 năm 1986: Sau khi bị trục xuất hoặc bị từ chối nhập cảnh ở 21

quốc gia, Bhagwan trở về Ấn Độ.

Ngày 4 tháng 1 năm 1987: Bhagwan trở về đạo viện ở Poona.

Tháng 12 năm 1988: Ma Anand Sheela được đặc xá trước thời hạn vì có hành vi cải tạo tốt sau khi chấp hành 39 tháng tù của bản án 54 tháng.

Ngày 29 tháng 2 năm 1989: Các đệ tử của Bhagwan Shree Rajneesh cùng quyết định gọi ông là “Osho”.

Ngày 19 tháng 1 năm 1990: Bhagwan qua đời, được báo cáo là do suy tim. Tro cốt của ông được đặt trong đạo viện Poona. Văn bia

của ông viết:

OSHO

Không sanh

Không diệt

Chỉ ghé qua địa cầu

Từ ngày 11 - 12 - 1931 đến ngày 19 - 1 - 1990

Lời người dịch bản tiếng Việt

Chào các bạn. Mình tên Đức Phương, là người dịch đây.

Mình biết đến Osho qua những quyển sách triết lý của ông, nhưng những câu chuyện xoay quanh cuộc đời ông lại là thứ hấp dẫn mình hơn. Tìm hiểu Osho từ nguồn Osho International Foundation mãi cũng chán (vì chỉ nghe từ một phía), mình bắt đầu

tìm hiểu Osho qua các nguồn khác.

Đầu hè năm 2019, sau khi dịch xong 6 tập phim của bộ Wild Wild Country, mình có cảm giác phim vẫn chưa cung cấp cái được nhìn thấu đáo về “trang trại”, còn gọi là thành phố Rajneeshpuram, nên mình dịch thêm quyển ebook “*57 Câu Hỏi Đáp Về Thành Phố Rajneeshpuram*” của tác giả Dickon Kent. Thời điểm đó, mình đang tham gia dịch trong một dự án khác nên quyển ebook ấy được làm thiếu chỗ chỗ. Vừa mới đây, mình đã chỉnh lý nó.

Quyển hồi ký của Sheela là một trong những nguồn thông tin tiếp theo mà mình đã

có ý định dịch từ lâu. Những câu chuyện xoay quanh Osho và các môn đồ thân cận ông là một drama dài tập không kém gì phim cung đấu Trung Quốc. Không sanh, không diệt, Osho chỉ ghé qua địa cầu và để lại muôn vàn drama. Bản thân mình lại nghiện hít thứ drama này. Tất nhiên, nếu khéo hít, sẽ bổ phôi. Vì trong mỗi drama cũng hàm chứa những bài học cuộc sống.

Bà Anand Sheela, tác giả của quyển hồi ký này, từng là thư ký riêng của Osho, là cánh tay phải đắc lực của ông trong nhiều năm. Bà đã xây dựng cho Osho một đế chế hùng mạnh nơi đất khách quê người, khiến

lực lượng vệ binh Huê Kỳ cũng phải e dè. Có một câu danh ngôn nói rằng “*Đằng sau sự thành công của người đàn ông luôn có bóng dáng người phụ nữ*” quả không sai. Để tạo ra một “cõi Phật” trong tâm nhìn của Osho, Sheela đã phải giải quyết nhiều vấn đề hóc búa:

- Bí mật chuyển một đạo viện lớn từ Ấn Độ qua Mỹ.
- Lo liệu cái ăn, chốn ở, công việc, tài chánh... cho mấy ngàn tín đồ Rajneesh.
- Bành trướng sự ảnh hưởng sang các

lãnh thổ khác để xây dựng một thế giới mới trong tầm nhìn của Osho.

- Đối phó với thù trong giặc ngoài, khiến các chánh trị gia ở Oregon phải đau đầu bằng những thủ đoạn không ai ngờ tới.

...

Đó là chưa kể đến việc phải đáp ứng những yêu cầu khắt khe, những đòi hỏi quá đáng của một người kỳ lạ như Osho và đám đệ tử thân cận sống trong khu nhà ông.

Với tài thao lược, những cống hiến to lớn, sự kiên nhẫn phi thường, Sheela hoàn toàn

xứng đáng với vị trí người phụ nữ quyền lực nhứt trong đế chế Osho. Nhưng than ôi *“Không ngọn cây nào vươn cao tận thiên đường mà không cắm rễ sâu xuống tận địa ngục.”* Kiểu người có nội tâm trong sáng sẽ không đảm đương nổi những nhiệm vụ khó nhằn trên. Để giải quyết những vấn đề khó dưới áp lực của thời gian, người ta buộc phải nghĩ tới những cách làm phi chính thống. Nếu bạn là Sheela, bạn sẽ lựa chọn ra đi ngay từ đầu để giữ lấy sự thanh thản trong tâm hồn hay là trở thành công cụ trong tay người khác để được hưởng những đặc quyền, đặc lợi? Mỗi lựa chọn đều đi kèm với một cái giá tương xứng. Có lẽ Osho rất hiểu Sheela

nên mới chọn bà làm thư ký riêng, giao cho bà mọi nguồn lực để bà vận dụng. Dụng Sheela như chơi dao hai lưỡi.

Cũng giống như bao quyển hồi ký khác, quyển sách này sẽ cung cấp cho người đọc một số thông tin chủ quan, thậm chí là sai lệch để tranh thủ sự đồng cảm từ độc giả (một hiện tượng vẫn thường gặp ở thể loại hồi ký - tự truyện). Huống hồ Sheela còn là một phụ nữ tâm cơ và sở hữu năng lực thao túng tâm lý thuộc hàng thượng thừa. Vì vậy, khi đọc sách, nhứt là thể loại hồi ký - tự truyện nói chung, ta nên nâng cao óc hoài nghi để tiếp cận thông tin một cách đa chiều,

kèm theo đó là tư duy phản biện... Nếu đọc sách mà cứ tin hết vào sách, vào tác giả thì tốt nhất là không nên đọc cuốn nào cả.

“Mọi thứ đều vô thường”, kể cả sự giác ngộ. Nếu ta bám chấp vào sự giác ngộ, lý tưởng hóa sự giác ngộ, nghĩ nó phải là “thường”, là bất biến, không trôi sụt... nghĩa là ta đang nhét các bậc giác ngộ vào một cái khuôn. Và họ chết cứng trong cái khuôn ấy. Đó chính là thông điệp của quyển hồi ký mà Sheela muốn gửi đến mọi người: *Xin đừng giết chết Osho! (Don't kill him!)* Xin hãy cho Osho được tức giận, được sai lầm, được ham mê, được ghen tị, được tình quái, được

thánh-phàm... Xin hãy cho Osho được là Osho.

Trước đây, trong quá trình mình dịch và chia sẻ phim Wild Wild Country, có vài bạn vào facebook của mình phản đối. Mình tôn trọng cách tiếp cận thông tin một chiều của các bạn. Mình tôn trọng “cái khuôn” của các bạn. Nếu các bạn đang thực hành giáo lý của Osho, mong các bạn tôn trọng cách tiếp cận thông tin cởi mở, đa chiều của mình và của những bạn khác. Theo mình biết, sách liên quan đến Osho xuất bản ở Việt Nam là từ duy nhất một nguồn: Osho International Foundation. Mình cảm thấy chưa thỏa mãn

với luồng thông tin một chiều từ các NXB trong nước.

Quyển hồi ký này xuất bản lần đầu bằng tiếng Đức vào năm 2009. Năm 2012, nó được chuyển ngữ sang tiếng Anh. Sau hơn một thập niên, *Hồi Ký Sheela* vẫn chưa được dịch ra tiếng Việt. Vậy nên, mình tranh thủ quãng thời gian thất nghiệp (vì giãn cách xã hội do Covid) để dịch nó và chia sẻ với các bạn.

Việc đọc sách thì không khó, nhưng ngồi rì mọ dịch cả quyển sách trên 300 trang để người khác đọc hiểu thì đúng là... bố của khó. Nếu bạn thấy quý công sức của mình,

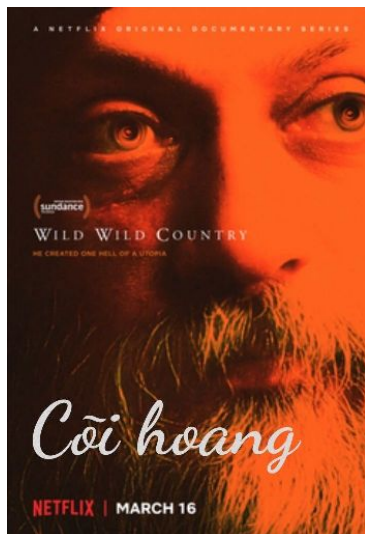
thì có thể mời mình một ly cafe (hoặc nhiều ly - tùy bạn) bằng cách chuyển khoản. Và nếu hữu duyên, hẹn gặp lại bạn ở những dịch phẩm khác.

Dịch xong ngày 22/10/2021

Châu Thành, Sóc Trăng, mùa nước nổi.

Một số dịch phẩm cùng người dịch

WILD WILD COUNTRY (CÔI HOANG)



BỘ PHIM TÀI LIỆU 6 TẬP TRÊN NETFLIX CHO TA MỘT CÁI NHÌN MỚI VỀ CÂU CHUYỆN KỲ LẠ CỦA OSHO VÀ NHỮNG MÔN ĐỒ CỦA ÔNG KHI HỌ ĐẾN NƯỚC MỸ VÀ BỊ NƯỚC MỸ XUA ĐUỔI NHƯ MỘT THỨ NGOẠI LAI GÂY NGUY HIỂM...

- TRÍCH TUOITRE.VN

57 CÂU HỎI-ĐÁP VỀ THÀNH PHỐ RAJNEESHPURAM



QUYỂN SÁCH KỂ VỀ
NHỮNG TRẢI NGHIỆM
CỦA MỘT CƯ DÂN
TRƯỜNG TRÚ Ở THÀNH
PHỐ RAJNEESHPURAM
- ĐIỀU MÀ BỘ PHIM
WILD WILD COUNTRY ĐÃ
BỎ SÓT.

**Cảm ơn bạn đã đồng
hành cùng mình đến hết
quyển sách!**

ỦNG HỘ NGƯỜI DỊCH QUA 1 TRONG 2 LINK

<https://tinyurl.com/cafe2022>

<https://thaiducphuong.wordpress.com/cafe2022>

*Nếu hữu duyên, xin được đồng hành
cùng nhau ở những dịch phẩm sắp tới.*

MỤC LỤC

Lời nhắn từ người dịch	6
Lời giới thiệu của nhà xuất bản Fingerprint	7
Bhagwan Shree Rajneesh (<i>Osho</i>)	11
Lời mở đầu	18
PHẦN I	31
Người đàn ông có cuộc đời bí ẩn	32
1. Khidr của tôi đã gọi	43

2. Cuộc phiêu lưu bắt đầu	93
3. Từ Black Forest đến các nhà tù ở Đức	140
4. Sự trái ngược giữa hệ thống nhà tù của Đức và Mỹ	150
5. Trải nghiệm của tôi với hệ thống luật pháp Huê Kỳ	185
6. Ác mộng tiếp diễn	226
7. Về Thụy Sĩ	246
8. Một khởi đầu mới ở Thụy Sĩ	250
PHẦN II	286
9. Cách mọi chuyện bắt đầu	287
10. Thầy Đạo và tôi: cuộc hành trình bắt đầu	333

11. Sự ra đời của Đạo viện Rajneesh ở Poona	366
12. Thực hiện tầm nhìn của thầy Đạo về Con Người Mới	380
13. Sự bóc lột các môn đồ bắt đầu	404
14. Giai đoạn ở Poona	454
15. Từ những bài giảng thôi miên đến sự tịnh khẩu của thầy Đạo	494
16. Hết chỗ chứa	503
17. Tìm vùng đất mới	516
18. Một lâu đài trở thành trung tâm thiền	572
19. Trang trại Big Muddy, bang Oregon	591
20. Những điều bất ngờ dễ thương của thầy Đạo	609

21. Xây dựng Rajneeshpuram để rước thầy Đạo về 621
22. Các vấn đề an ninh ở miền đất hẻo lánh và thù địch của Oregon 653
23. Thầy Đạo là thánh hay phạm? 686
24. Thuốc giải cho sự buồn chán của thầy Đạo - Ba mươi chiếc Rolls-Royces mới! 701
25. Con rối của truyền thông và nghệ sĩ múa rối 731
26. Lý do nền dân chủ không hiệu quả 747
27. Hạ màn 759
28. Đừng giết thầy: tôn trọng giáo pháp và cuộc đời của thầy 780

HỒI ỨC	790
Ghi chú từ cô Susanna Christinck	802
Dòng thời gian	815